

GIZ Vietnam

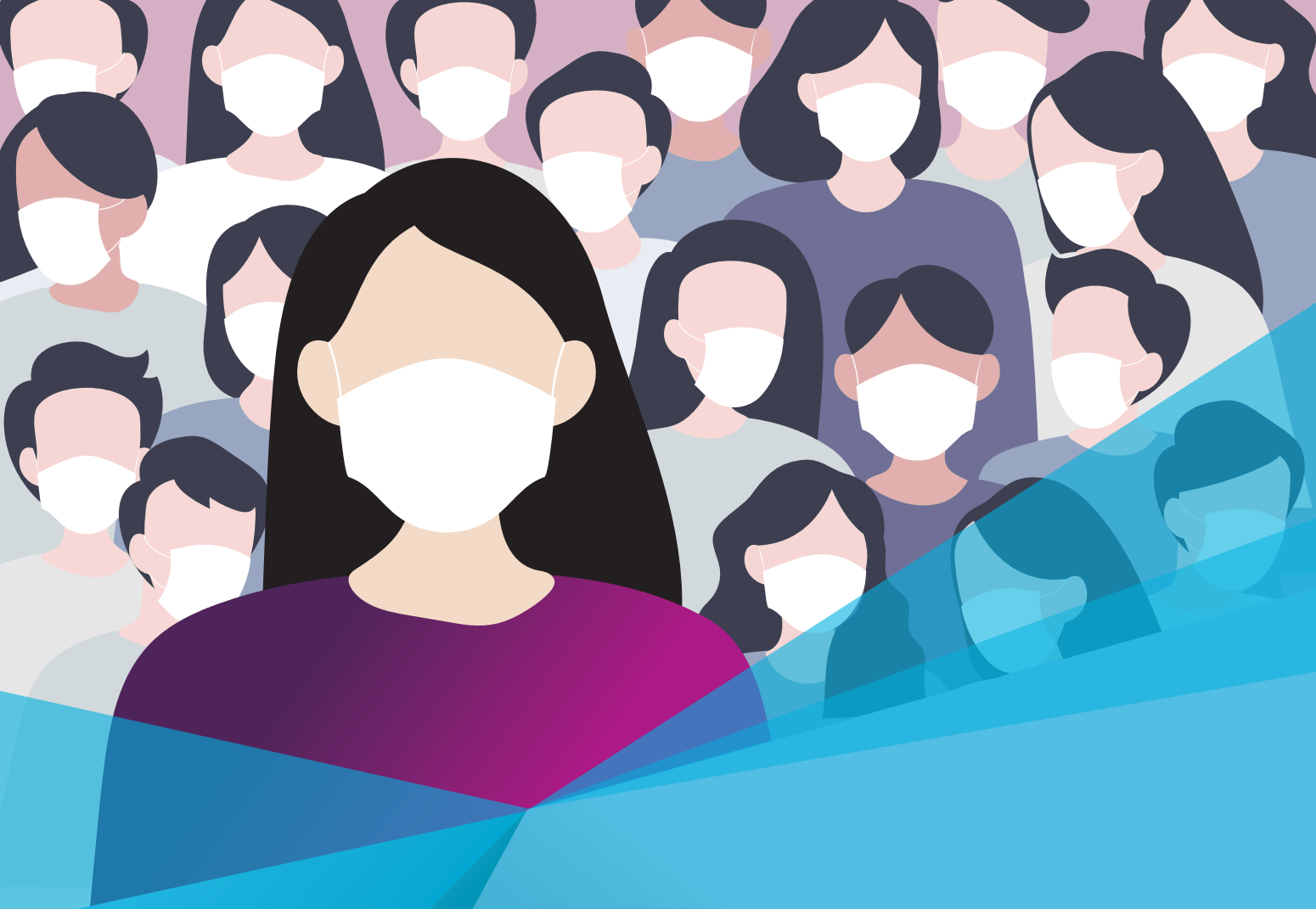
Report Book #3 - VNE

Size: A4 (W20.5cm x H29.5cm)

designed by **AvantDG**

2021.09.20 | P.T.B.Anh

CMYK | Scale 1/1



TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN MỘT SỐ KHÓA CẠNH XÃ HỘI

TÀI LIỆU NỘI BỘ



Hợp tác
Đức

DEUTSCHE ZUSAMMENARBEIT

Xuất bản bởi

giz

Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Thông tin xuất bản

Xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für
Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH

Trụ sở đặt tại

Bonn and Eschborn, Germany

Dự án Mục tiêu Xã hội trong tăng trưởng xanh bền vững ở Việt Nam
Tầng 6, Tòa nhà C, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2 Đinh Lễ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

www.giz.de/viet-nam

Được ủy quyền bởi Bộ Hợp tác và Phát triển Kinh tế Liên bang Đức (BMZ), Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ trong khuôn khổ Dự án “Mục tiêu Xã hội trong tăng trưởng xanh bền vững ở Việt Nam” hỗ trợ thực hiện cuốn sách này.

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Những nội dung, diễn giải trong tài liệu này không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của Hợp tác Phát triển Đức GIZ hay BMZ.

GIZ và BMZ từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

LỜI NÓI ĐẦU

Sau này, chúng ta sẽ có thể gọi tên năm 2020 và năm 2021 là những năm “Covid-19”. Làn sóng Covid tràn qua thế giới từ đầu năm 2020, và vẫn chưa hề chấm dứt ở thời điểm 2021 cùng với sự xuất hiện của biến thể Delta của virus SARS-CoV-2.

Khi Covid bắt đầu tấn công thế giới vào đầu 2020, Việt Nam đã phản ứng lại đại dịch dựa trên nền tảng kinh tế vững vàng của mình: kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát ở mức độ chấp nhận được, nợ công giảm, tỷ giá ổn định... Khi đó, Việt Nam đã nhanh chóng áp dụng các chính sách được đánh giá là hiệu quả nhất thế giới về hạn chế, truy vết, phong tỏa, cách ly.... Nhờ đó, Việt Nam một lần nữa lại ghi dấu ấn với việc trở thành một trong những quốc gia có tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới vào năm 2020, cho dù phải chịu những tác động nặng nề do đại dịch Covid-19.

Để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, giảm nhẹ hệ quả không mong muốn về kinh tế do Covid-19 gây ra, Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách theo thông lệ quốc tế, ví dụ như giảm phí và lãi vay ngân hàng, cho phép hoãn nộp thuế, trợ cấp cho người thất nghiệp và các đối tượng bị ảnh hưởng khác, đẩy nhanh thực hiện các chương trình/dự án đầu tư công ở trung ương và địa phương nhằm mục tiêu kích cầu.

Năm 2020, Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Đức quyết định hỗ trợ các đối tác phát triển trong cuộc chiến chống lại khủng hoảng Covid-19 dưới hình thức bổ sung ngân sách cho các hoạt động ứng phó với đại dịch trong khuôn khổ hoạt động hợp tác của mình. Một phần ngân sách dành cho Việt Nam đã được bổ sung cho các chương trình, dự án thuộc nhóm dự án Phát triển Kinh tế Bền vững (SED) trong khuôn khổ Hợp tác Phát triển Đức do GIZ thực hiện. Nguồn ngân sách này được sử dụng để hỗ trợ Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, một số chuyên gia tư vấn độc lập,

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thực hiện nghiên cứu về kinh nghiệm quốc tế ứng phó với đại dịch Covid-19, phân tích tác động của đại dịch đến một số khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, và hiệu quả của các chương trình, chính sách của Chính phủ. Những nghiên cứu này được thực hiện ở thời điểm cuối năm 2020, và đã được chia sẻ với các đối tác quan trọng của SED, cụ thể là Văn phòng Chính phủ, Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Giờ đây, chúng tôi mong muốn được tiếp tục chia sẻ rộng rãi hơn những kết quả nghiên cứu này trong bối cảnh nỗ lực kiểm soát đại dịch vẫn chưa hề giảm, và những bài học quý báu thu được thời gian qua chưa thực sự được đưa vào chính sách, luật pháp. Nhóm dự án SED sẽ luôn sẵn sàng hợp tác, đồng hành cùng các đối tác của mình trong suốt quá trình này.

Tôi xin được gửi lời cảm ơn đến các tổ chức đối tác và cán bộ của SED đã phối hợp chặt chẽ và nỗ lực để ấn phẩm này được ra đời.

Michael Krakowski

*Trưởng nhóm dự án Phát triển Kinh tế Bền vững
The Deutsche Gesellschaft für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH*

Danh mục Báo cáo

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ TÁC ĐỘNG
XÃ HỘI CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 (SARS-CoV-2)
Ở VIỆT NAM

3

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN
LAO ĐỘNG PHI CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM

45

KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÁC ĐỘNG CỦA
DỊCH COVID-19 ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ
NGƯỜI LAO ĐỘNG

145

Báo cáo

01

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ
TỔNG QUAN VỀ
TÁC ĐỘNG XÃ HỘI CỦA
DỊCH BỆNH COVID-19
(SARS-CoV-2) Ở VIỆT NAM**

Chuyên gia tư vấn:

PGS. TS. Nguyễn Tuấn Anh

Tháng 6/2020

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	5
1. Tổng quan về dịch bệnh Covid-19 và ứng phó của Việt Nam	7
1.1. Diễn biến của dịch bệnh Covid-19 ở Việt Nam	7
1.2. Ứng phó của Việt Nam đối với dịch bệnh Covid-19	8
2. Tác động của dịch bệnh Covid-19 đến lao động, việc làm ở Việt Nam	14
2.1. Tác động đến việc làm	15
2.2. Tác động đến thu nhập và đời sống của người lao động	16
2.3. Tác động xã hội của dịch Covid-19 đến một số nhóm lao động và người sử dụng lao động	17
3. Tác động của dịch Covid-19 đến các vấn đề xã hội khác	24
3.1. Trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp và người sử dụng lao động	24
3.2. Ảnh hưởng của Covid-19 đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo	25
3.3. Y tế, chăm sóc sức khỏe	32
3.4. Tác động đến sinh hoạt và đời sống thường ngày của người dân	33
3.5. Sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, thể thao, giải trí	35
3.6. Tiếp cận thông tin và quyền riêng tư	37
3.7. Phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự	38
4. Khuyến nghị về chính sách và khuyến nghị các hướng nghiên cứu trong tương lai	41

LỜI MỞ ĐẦU

Nhân loại đang đối mặt với khủng hoảng y tế toàn cầu dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 (SARS-CoV-2)¹. Theo đánh giá của Liên hợp quốc, đây là cuộc khủng hoảng chưa từng có trong 75 lịch sử hình thành và phát triển của tổ chức quốc tế lớn nhất thế giới này². Diễn biến và tác động của dịch bệnh Covid-19 phức tạp và lớn hơn nhiều lần dịch bệnh SARS 2002, H1N1 hay dịch bệnh Ebola 2014³. Nhìn một cách tổng thể thì đây không chỉ đơn thuần là khủng hoảng y tế toàn cầu mà là một cuộc khủng hoảng toàn diện về kinh tế và xã hội trên quy mô toàn thế giới bởi những tác động đa chiều và hậu quả rộng lớn của dịch bệnh Covid-19 đối với hầu hết các quốc gia. Tính đến ngày 22 tháng 5 năm 2020, trên toàn thế giới có 5.232.413 ca nhiễm, 335.635 người tử vong, và 215 quốc gia và vùng lãnh thổ báo cáo có bệnh nhân Covid 19⁴.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam không phải là một ngoại lệ. Việt Nam đã và đang chịu tác động toàn

diện của dịch bệnh Covid-19 dù đã và đang nỗ lực ở mức cao nhất để ứng phó một cách có hiệu quả đối với cuộc khủng hoảng này. Kết quả của những nỗ lực này được thể hiện ở thực tiễn là quy mô lây nhiễm Covid-19 ở Việt Nam cho đến nay đã được kiểm soát gần như tối đa với số ca lây nhiễm tính đến ngày 22 tháng 5 năm 2020 là 324 người, chưa có người tử vong. Từ ngày 11 tháng 5 năm 2020, sinh hoạt của người dân và hoạt động của các công sở, doanh nghiệp, trường học trên khắp cả nước đã trở lại bình thường. Để đạt được đến kết quả này, tinh thần đoàn kết và nguồn lực vật chất được huy động trong dân đã tạo nên sức mạnh tập thể của mọi người dân và cả quốc gia nhằm ứng phó với dịch bệnh. Không chỉ nỗ lực nâng cao khả năng ứng phó và chống chịu, Việt Nam còn tích cực chuẩn bị kế hoạch cho các chương trình phục hồi toàn diện kinh tế, xã hội sau dịch bệnh⁵.

[1] Theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), tên chính thức của bệnh là COVID-19. Virus là virus Corona 2 gây ra hội chứng hô hấp cấp tính nặng SARS-CoV-2 (World Health Organization. 2020b. "Naming the coronavirus disease (COVID-19) and the virus that causes it." World Health Organization (<https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/311314/WHO-HIS-HWF-Gender-WP1-2019.1-eng.pdf?sequence=1&is>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.).

[2] United Nations. 2020. "SHARED RESPONSIBILITY, GLOBAL SOLIDARITY: Responding to the socio-economic impacts of COVID-19." United Nations (<https://unsdg.un.org/sites/default/files/2020-03/SG-Report-Socio-Economic-Impact-of-Covid19.pdf>). Truy cập 18 tháng 4 năm 2020.).

[3] Health News. 2020. "Here's How COVID-19 Compares to Past Outbreaks." healthline (<https://www.healthline.com/health-news/how-deadly-is-the-coronavirus-compared-to-past-outbreaks>). Truy cập ngày 4 tháng 5 năm 2020.).

[4] World Health Organization. 2020a. "Coronavirus disease (COVID-19) pandemic." World Health Organization (https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019?fbclid=IwAR3i6yXPvG8na6mLLu5EEyEXjC4K_D4Op1ZAFZCbY7PZEjg4hcf-FOTM3FU). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.).

[5] Đức Tuấn. 2020a. "Thủ tướng: Đưa nền kinh tế bật dậy nhanh sau dịch." Bộ Y tế - Trang tin về dịch bệnh đường hô hấp cấp Covid 19 (<https://ncov.moh.gov.vn/web/guest/-/thu-tuong-ua-nen-kinh-te-bat-day-nhanh-sau-dich>). Truy cập tháng 8 năm 2020.).

Do vậy, việc đánh giá tác động tổng thể tác động của Covid-19 trên phương diện kinh tế và xã hội ở Việt Nam là thực sự cần thiết; nhằm cung cấp dữ liệu, luận cứ khoa học phục vụ việc triển khai các chính sách, giải pháp ứng phó, chống chịu trong thời điểm hiện tại; đồng thời góp phần xây dựng chiến lược, kế hoạch phục hồi toàn diện kinh tế xã hội đất nước sau khi dịch bệnh qua đi. Việc đánh giá tác động kinh tế xã hội cần nỗ lực của nhiều cơ quan, tổ chức chính phủ và phi chính phủ khác nhau, dựa trên dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau để đảm bảo độ tin cậy trong đó rất thiết yếu cần đến dữ liệu từ các cuộc khảo sát xã hội học trên quy mô lớn thuộc nhiều lĩnh vực.

Với giới hạn về thời gian và nguồn lực hạn chế, báo cáo này chỉ tổng hợp nhanh các thông tin và số liệu có sẵn do các cơ quan báo chí trong và ngoài nước cũng như kết quả chia sẻ của các nghiên cứu nhanh về tác động của dịch Covid-19 tại Việt Nam do một số cơ quan, tổ chức thực hiện (xem Danh mục các báo cáo nhanh về tác động của nạn dịch covid tại Việt Nam). Báo cáo sẽ tóm lược các thông tin ban đầu về một số vấn đề lao động, việc làm và các vấn đề xã hội nổi bật, cũng như tác động của dịch Covid-19 đến một số nhóm lao động, người yếu thế ở Việt Nam.

Cụ thể, cấu trúc báo cáo bao gồm các phần sau:

1. Tổng quan về dịch bệnh Covid-19 và ứng phó của Việt Nam
2. Tác động của Covid-19 đến các vấn đề lao động, việc làm và thu nhập của người lao động tại Việt Nam
3. Tác động của Covid-19 đến một số vấn đề xã hội khác
4. Khuyến nghị

Báo cáo do Dự án GIZ Mục tiêu xã hội trong Tăng trưởng xanh bền vững tại Việt Nam⁶ hoàn thiện dựa trên báo cáo tổng hợp do PGS.TS. Nguyễn Tuấn Anh, Phó trưởng khoa Xã hội học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện.

[6] Thành viên nhóm kỹ thuật tham gia hoàn thiện báo cáo: Bà Trần Thị Hương Giang – Quản lý Dự án, Ông Nguyễn Thành Vinh và Bà Trần Hương Giang – Cán bộ dự án GIZ Mục tiêu xã hội trong tăng trưởng xanh bền vững tại Việt Nam

1. Tổng quan về dịch bệnh Covid-19 và ứng phó của Việt Nam

1.1. Diễn biến của dịch bệnh Covid-19 ở Việt Nam

Ca nhiễm Covid-19 đầu tiên được phát hiện ở Việt Nam vào ngày 23 tháng 1 năm 2020. Thống kê đến ngày 22 tháng 5 năm 2020, số người mắc Covid-19 ở Việt Nam là 324, trong đó đã có 266 bệnh nhân khỏi bệnh, số người đang điều trị chỉ

còn 58 người (Hình 1). Điểm đặc biệt quan trọng là Việt Nam chưa có bệnh nhân Covid-19 nào bị tử vong⁷. Với thực tiễn số ca lây nhiễm được khống chế ở mức rất thấp so với tình hình chung của thế giới và chưa có ca tử vong cho đến thời điểm hiện nay, Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao về nỗ lực và hiệu quả phòng chống, kiểm chế dịch bệnh⁸.

[7] Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19. 2020a. "Diễn biến dịch." Bộ Y tế - Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 (<https://ncov.moh.gov.vn/>). Truy cập ngày 4 tháng 5 năm 2020.

[8] Fleming, Sean. 2020. "Viet Nam shows how you can contain COVID-19 with limited resources." World Economic Forum (<https://www.weforum.org/agenda/2020/03/vietnam-contain-covid-19-limited-resources/>). Truy cập ngày 18 tháng 4 năm 2020.



VIỆT NAM

Số ca nhiễm

324

Đang điều trị

58

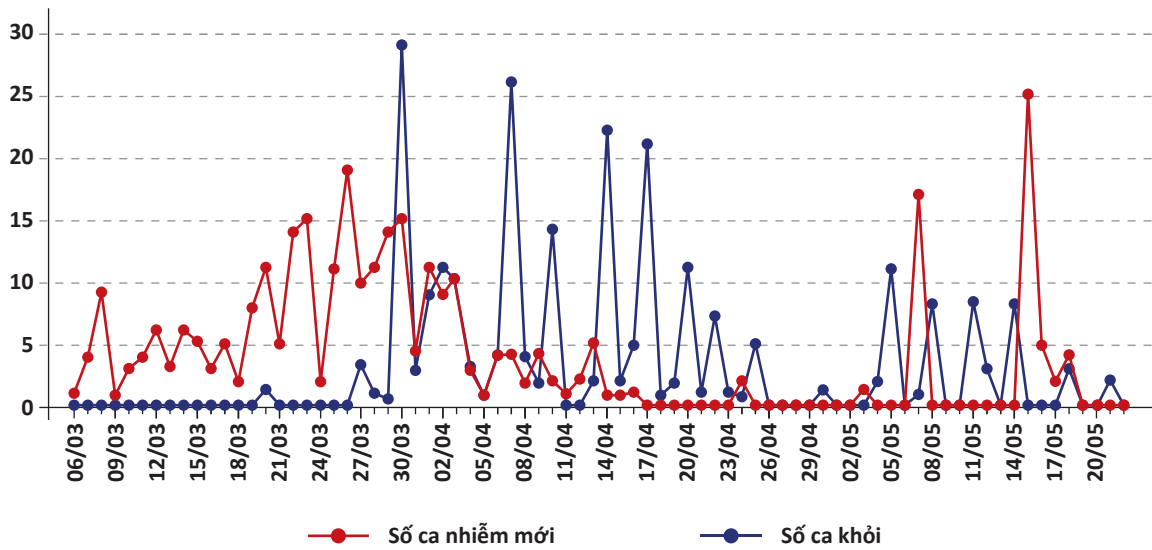
Khỏi

266

Tử vong

0

Thống kê tình hình dịch bệnh Covid-19



Hình 1: Biểu đồ số liệu về Covid-19 tại Việt Nam⁹

1.2. Ứng phó của Việt Nam đối với dịch bệnh Covid-19

Việt Nam đã sớm có biện pháp ứng phó quyết liệt để phòng chống và hạn chế lây lan dịch bệnh Covid-19 từ trước khi dịch bùng phát tại Trung Quốc và trên toàn thế giới. Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản khác nhau về phòng chống dịch bệnh Covid-19 theo phương châm “Chủ động ngăn chặn - Phát hiện sớm - Cách ly kịp thời - Khoanh vùng gọn - Dập dịch triệt để - Điều trị khỏi bệnh”¹⁰. Hai văn bản đặc biệt đáng lưu ý là:

- Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19 và
- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31 ngày 3 năm 2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.

Tiếp theo những văn bản chỉ đạo này, các Bộ, ngành thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh Covid-19 đặc biệt Bộ Y tế cũng đã kịp thời ban hành hơn 600 văn bản hướng dẫn

[9] Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19. 2020b. "Thống kê tình hình dịch bệnh Covid 19." Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 - Bộ Y tế (<https://ncov.moh.gov.vn/web/guest/trang-chu>). Truy cập ngày 20 tháng 5 năm 2020.

[10] Chinhphu.vn. 2020d. "Huy động toàn bộ lực lượng y tế phòng, chống đại dịch COVID-19." Bộ Y tế - Cổng thông tin điện tử (https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/-/asset_publisher/k206Q9qkZOqn/content/huy-ong-toan-bo-luc-luong-y-te-phong-chong-ai-dich-covid-19). Truy cập ngày 22 tháng 3 năm 2020.

triển khai thực hiện¹¹. Từ ngày 6 tháng 2 năm 2020, ngay sau Tết nguyên đán, học sinh trên cả nước¹² đã được nghỉ học, người dân được khuyến cáo hạn chế giao tiếp xã hội và được phổ biến về các dấu hiệu bệnh cũng như cách phòng chống lây bệnh. Sự quyết liệt của phòng chống dịch Covid-19 đặc biệt được thể hiện qua việc “cách ly toàn xã hội” theo chỉ thị 16/CT-TTg ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2020. Theo đó, từ ngày 1 tháng 4 năm 2020 “mọi người dân (được yêu cầu) ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thực sự cần thiết”, “cán bộ, công chức sử dụng công nghệ thông tin làm việc tại nhà”, “hạn chế tối đa việc di chuyển từ địa bàn này sang địa bàn khác, khu vực này sang khu vực khác”, “tạm đóng các cửa khẩu chính”, “dừng vận chuyển hành khách công cộng”, “thần tốc, kiên quyết dồn mọi nguồn lực và bằng

mọi biện pháp xử lý triệt để các ổ dịch”¹⁴. Chỉ thị này được thực hiện triệt để trên phạm vi cả nước trong vòng 15 ngày (và kéo dài thêm 7 ngày tại 12 tỉnh thuộc nhóm nguy cơ cao) đã góp phần giúp Việt Nam cơ bản kiểm chế sự lây lan và kiểm soát được nguồn dịch. Với những kết quả đó, Việt Nam đang điều chỉnh đời sống xã hội theo hướng kiểm soát dịch bệnh - chung sống an toàn - điều chỉnh tích cực¹⁵. Từ ngày 11 tháng 5 năm 2020, các hoạt động thường nhật của cuộc sống người dân được trở lại quỹ đạo. Trường học, công sở và các hoạt động kinh doanh dịch vụ trở lại bình thường. Các biện pháp giãn cách xã hội không còn được yêu cầu tuân thủ khắt khe, tuy nhiên người dân vẫn được khuyến cáo thường xuyên rửa tay, sát trùng vật dụng và đeo khẩu trang nơi công cộng.

Bảng 1: Một số mốc thời gian chính của dịch bệnh Covid-19 ở Việt Nam¹⁶

Ngày	Số người nhiễm Covid-19	Biện pháp chính sách
16/1/2020	0 ca nhiễm	Bộ Y tế cảnh báo và khuyến cáo phòng bệnh viêm phổi lạ từ Trung Quốc (sau này được đặt tên là Covid-19) ¹⁷
23/1/2020	Việt Nam ghi nhận 2 ca nhiễm Covid-19 đầu tiên (người Trung Quốc) nhập viện tại thành phố Hồ Chí Minh	Dừng mọi chuyến bay đến và đi từ Vũ Hán, Trung Quốc tới Việt Nam ¹⁸

- [11] Bộ Y tế. 2020. "Phòng chống dịch Covid 19." Cổng thông tin điện tử Bộ Y Tế (<https://moh.gov.vn/web/dich-benh/cac-van-ban-chi-dao-cua-dang-nha-nuoc>). Truy cập ngày 18 tháng 4 năm 2020.; Luatvietnam.vn. 2020d "Tất cả văn bản Covid-19". Luật Việt Nam (<https://luatvietnam.vn/covid-19/van-ban.html>). Truy cập ngày 22 tháng 5 năm 2020.
- [12] Trung tâm Truyền thông Giáo dục. 2020a. "63/63 tỉnh, thành cho học sinh nghỉ học để phòng dịch nCoV." Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=6454>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.
- [13] Thủ tướng Chính phủ. 2020c. "Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19." Cổng thông tin điện tử Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=199607). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.
- [14] Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19. 2020a. "Diễn biến dịch." Bộ Y tế - Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 (<https://ncov.moh.gov.vn/>). Truy cập ngày 4 tháng 5 năm 2020.
- [15] Chinhphu.vn. 2020e. "Kiểm soát dịch bệnh - Chung sống an toàn - Điều chỉnh tích cực." Cổng thông tin điện tử Bộ Y Tế (https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/-/asset_publisher/TW6LTp1ZtwaN/content/kiem-soat-dich-benh-chung-song-an-toan-ieu-chinh-tich-cuc?inheritRedirect=false&redirect=https%3A%2F%2Fmoh.gov.vn%3A443%2Fhoat-dong-cua-lanh-dao-bo%3Fp_id%3D101_INSTANCE_TW6LTp1ZtwaN%26p_p_lifecycle%3D0%26p_p_state%3Dnormal%26p_p_mode%3Dview%26p_col_id%3Drow-0-column-2%26p_p_col_count%3D2). Truy cập ngày 18 tháng 4 năm 2020.
- [16] Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19. 2020. "Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19." Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19 - Bộ Y tế (<https://ncov.moh.gov.vn/>). Truy cập ngày 22 tháng 5 năm 2020.
- [17] Bệnh Viện Bạch Mai. 2020. "Bộ Y tế khuyến cáo phòng bệnh viêm phổi lạ." Bệnh viện Bạch Mai (<http://bachmai.gov.vn/tin-dich/52-canh-bao-dich-benh/5959-bo-y-te-khuyen-cao-phong-benh-viem-phoi-la.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.
- [18] Cục Hàng không Việt Nam. 2020. "Cục Hàng không Việt Nam triển khai công tác phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra trong hoạt động hàng không tại Việt Nam." Cục hàng không Việt Nam (<https://caa.gov.vn/hoat-dong-nganh/cuc-hang-khong-viet-nam-trien-khai-cong-tac-phong-chong-dich-benh-viem-duong-ho-hap-cap-do-chung-moi-cua-vi-rut-corona-gay-ra-trong-hoat-dong-hang-khong-tai-viet-nam-20200123193656294.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020

(Bảng 1 - Tiếp theo)

Ngày	Số người nhiễm Covid-19	Biện pháp chính sách
1/2/2020	Phát hiện ca lây nhiễm nội địa đầu tiên, tổng số 6 ca nhiễm trên toàn quốc, chưa có ca nhiễm nào tại Hà Nội	Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc công bố dịch tại Việt Nam ¹⁹ , tuyên bố dịch bệnh và ra quyết định thắt chặt biên giới, thu hồi giấy phép hàng không và hạn chế thị thực. Việt Nam dừng tất cả các chuyến bay từ và đến Trung Quốc ²⁰ . Học sinh, sinh viên tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh bắt đầu nghỉ học.
6/2/2020	12 ca nhiễm trên toàn quốc	Học sinh, sinh viên cả nước nghỉ học ²¹ .
12/2/2020	15 ca nhiễm trên toàn quốc trong đó 10 ca tại Vĩnh Phúc	Tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện cách ly xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên do có đến 5 trên tổng số 10 trường hợp nhiễm SARS-CoV-2 tại tỉnh Vĩnh Phúc. Người dân trong xã được hỗ trợ chi phí sinh hoạt trong thời gian cách ly ²² .
23/2/2020		Theo tình hình ca bệnh tăng mạnh ở một số nước, Việt Nam bắt đầu yêu cầu cách ly bắt buộc người về từ vùng dịch như từ Hàn Quốc ²³ , Ý và Iran ²⁴ .
6/3/2020	17 ca nhiễm trên toàn quốc. Bệnh nhân thứ 17 là ca nhiễm đầu tiên tại Hà Nội, kết thúc chuỗi 22 ngày Việt Nam không có ca nhiễm mới	Người dân được khuyến khích (nhưng chưa bắt buộc) đeo khẩu trang nơi công cộng. Người nhập cảnh phải khai báo y tế bắt buộc ²⁵ .

[19] Ban biên tập trang thông tin điện tử Cục Y tế dự phòng. 2020. "Quyết định số 173/QĐ-TTg về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra" Cục Y tế dự phòng (<http://vncdc.gov.vn/vi-phong-chong-dich-benh-viem-phoi-cap-ncov/9643/quyet-dinh-so-173-qd-ttg-ve-viec-cong-bo-dich-viem-duong-ho-hap-cap-d-o-chung-moi-cua-vi-rut-corona-gay-ra>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[20] Tuấn Phùng. 2020a. "Dừng toàn bộ chuyến bay giữa Việt Nam và Trung Quốc từ chiều nay." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/dung-toan-bo-chuyen-bay-giua-viet-nam-va-trung-quoc-tu-chieu-nay-20200201155919672.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[21] Trung tâm Truyền thông Giáo dục. 2020a. "63/63 tỉnh, thành cho học sinh nghỉ học để phòng dịch nCoV." Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-bo.aspx?ItemID=6454>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[22] Xuân Long. "Vĩnh Phúc cách ly toàn xã Sơn Lôi, hỗ trợ mỗi người dân 40.000 đồng/ngày." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/vinh-phuc-cach-ly-toan-xa-son-loi-ho-tro-moi-nguoi-dan-40-000-dong-ngay-20200212205333222.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[23] Chinhphu.vn. 2020b. "Chống dịch COVID-19: Bắt buộc khai báo y tế đối với người nhập cảnh từ Hàn Quốc." Cổng thông tin điện tử Bộ Y Tế (https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/-/asset_publisher/TW6LTp1ZtwaN/content/chong-dich-covid-19-bat-buoc-khai-bao-y-te-oi-voi-nguoi-nhap-canh-tu-han-quoc). Truy cập ngày 23 tháng 4 năm 2020.

[24] Hoài Vũ. 2020. "Người Italy nhập cảnh Việt Nam phải cách ly 14 ngày." Zingnews (<https://zingnews.vn/nguoi-italy-nhap-canh-viet-nam-phai-cach-ly-14-ngay-post1052977.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[25] Chinhphu.vn. 2020f. "Khai báo y tế bắt buộc mọi hành khách nhập cảnh vào Việt Nam." Cổng thông tin điện tử Bộ Y Tế (https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-dia-phuong/-/asset_publisher/gHbla8vOQDuS/content/khai-bao-y-te-bat-buoc-moi-hanh-khach-nhap-canh-va-o-viet-nam). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

(Bảng 1 - Tiếp theo)

Ngày	Số người nhiễm Covid-19	Biện pháp chính sách
16/3/2020	61 ca nhiễm trên toàn quốc.	Việt Nam yêu cầu công dân nước ngoài tại Việt Nam cũng như công dân Việt Nam thực hiện nghiêm việc đeo khẩu trang nơi công cộng ²⁶ .
22/3/2020	Số ca nhiễm được xác nhận tại Việt Nam vượt mốc 100, tăng 19 ca chỉ trong một ngày.	Tạm dừng nhập cảnh với người nước ngoài, người gốc Việt có giấy miễn thị thực (ngoại trừ công dân Việt Nam và trường hợp nhập cảnh với mục đích ngoại giao, công vụ và các trường hợp đặc biệt) ²⁷ .
28/3/2020	174 ca nhiễm trên toàn quốc.	Bắt đầu thực hiện theo Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19, theo đó: dừng các hoạt động tập trung hơn 20 người trong 1 phòng kể cả các hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, không tụ tập 10 người trở lên ngoài phạm vi công sở, bệnh viện, dừng tất cả các hoạt động giải trí nơi công cộng...cần giữ khoảng cách 2m tại nơi công cộng, tạm đình chỉ các cơ sở kinh doanh ngoại trừ các hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ thiết yếu...hạn chế việc đi lại của người dân đặc biệt di chuyển đi/đến các tỉnh, địa phương có dịch ²⁸ ...
1/4/2020	218 ca nhiễm trên toàn quốc.	Bắt đầu thực hiện theo Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc giãn cách xã hội, theo đó bảo đảm giãn cách xã hội, giữ khoảng cách giữa người với người, cộng đồng với cộng đồng; người dân được yêu cầu ở nhà, hạn chế tối đa ra ngoài, trừ các trường hợp thật sự cần thiết; chỉ các cơ sở cung cấp dịch vụ thiết yếu hoạt động. Cán bộ các cơ quan tổ chức doanh nghiệp được yêu cầu bố trí làm việc trực tuyến từ nhà ²⁹ . Các hãng hàng không trong và ngoài nước dừng vận chuyển khách đến Việt Nam ³⁰ .

[26] Dương Ngọc. 2020. "Bắt buộc đeo khẩu trang tại nơi công cộng từ 16-3." Sóc Trăng online

(<http://baosoctrang.org.vn/suc-khoe-va-doi-song/bat-buoc-deo-khau-trang-tai-noi-cong-cong-tu-16-3-36100.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[27] Phạm Thảo. 2020. "Tạm dừng nhập cảnh với người nước ngoài, người gốc Việt có giấy miễn thị thực." Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh Việt Nam - Bộ Công an (<https://xuatnhapcanh.gov.vn/vi/tin-tuc/tam-dung-nhap-canhh-voi-nguoi-nuoc-ngoai-nguoi-goc-viet-co-giay-mien-thi-thuc>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[28] Thủ tướng Chính phủ. 2020a. "Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19." Cổng thông tin điện tử Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=199574). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[29] 2020d. "Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ : Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19." Cổng thông tin điện tử Chính phủ Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=2&_page=1&mode=detail&document_id=199607). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[30] VnExpress. 2020. "Dừng bay quốc tế đến Việt Nam từ 1/4." VnExpress (<https://vnexpress.net/dung-bay-quoc-te-den-viet-nam-tu-1-4-4077684.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

(Bảng 1 - Tiếp theo)

Ngày	Số người nhiễm Covid-19	Biện pháp chính sách
23/4/2020	268 ca nhiễm trên toàn quốc (liên tiếp 7 ngày không có ca nhiễm mới tính từ 16 tháng 4 năm 2020)	Dừng thực hiện giãn cách xã hội như quy định của chỉ thị 16 trừ một số huyện của Hà Nội, Hà Giang và Bắc Ninh có nguy cơ cao, áp dụng Chỉ thị 15 ở những nơi có nguy cơ... một số hoạt động vẫn được yêu cầu cấm hoàn toàn như: lễ hội, sự kiện thể thao đông người, hoạt động cơ sở kinh doanh vũ trường, karaoke, massage, tiệm trang điểm, tiệm hoa, sở thú... chưa đồng ý cho nhập cảnh tự do; chưa chấp nhận khách du lịch nước ngoài, cho phép các chuyến bay đơn lẻ đón công dân về nước ³¹ ; cho phép nối lại tất cả các đường bay nội địa và giao thông liên tỉnh ³² .
4/5/2020	271 ca nhiễm trên toàn quốc, không có ca lây nhiễm mới trong cộng đồng.	Dừng giãn cách xã hội ³³ . Học sinh 63 tỉnh thành trở lại trường dần dần theo các khối học, các biện pháp phòng chống dịch như khử khuẩn, giãn cách và đeo khẩu trang (giờ ra chơi) được nghiêm túc chấp hành ³⁴ . Các cơ quan công sở đi làm lại bình thường. Cho phép xuất khẩu khẩu trang y tế và các đồ bảo hộ ³⁵ . Tăng cường giúp đỡ y tế cho các nước khác ³⁶ .

[31] Chinhphu.vn. 2020h. "Vừa thực hiện giãn cách xã hội, vừa tạo điều kiện phát triển sản xuất kinh doanh." Cổng thông tin điện tử Bộ Y tế (https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-lanh-dao-bo/-/asset_publisher/k206Q9qkZ0qn/content/vua-thuc-hien-gian-cach-xa-hoi-vua-tao-ieu-kien-phat-tri-en-san-xuat-kinh-doanh). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[32] Tuấn Phùng. 2020b. "Khôi phục giao thông toàn quốc." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/khoi-phuc-giao-thong-toan-quoc-20200424081114972.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[33] Ngọc Anh (T.H). 2020. "Từ ngày 23/4, cả nước cơ bản sẽ dừng giãn cách xã hội." Cuộc sống an toàn (<https://cuocsongantoan.vn/tu-ngay-234-ca-nuoc-co-ban-se-dung-gian-cach-xa-hoi-44176.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[34] Nhóm phóng viên tuổi trẻ. 2020. "Sáng nay 4-5, học sinh 63 tỉnh thành trở lại trường." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/sang-nay-4-5-hoc-sinh-63-tinh-thanh-tro-lai-truong-20200503222911232.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[35] Đức Tuấn. 2020b. "Việt Nam đã cơ bản đẩy lùi được COVID-19." Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (<http://baochinhphu.vn/Suc-khoe/Viet-Nam-da-co-ban-day-lui-duoc-COVID19/394236.vgp>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[36] Theo TTXVN. 2020. "Việt Nam trao trang thiết bị y tế hỗ trợ Lào, Campuchia chống COVID-19."

Trang tin điện tử Đảng bộ tỉnh Gia Lai (<http://tinhuylai.org.vn/asean/viet-nam-trao-trang-thiet-bi-y-te-ho-tro-lao-campuchia-chong-covid-19/vi-VN-36951-389.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.;

Chinhphu.vn. 2020a. "Bộ Quốc phòng hỗ trợ thiết bị, vật tư phòng dịch cho quân đội các nước." Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (<http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-Bo-nganh/Bo-Quoc-phong-ho-tro-thiet-bi-vat-tu-phong-dich-cho-quan-doi-cac-nuoc/393677.vgp>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.;

Nguyễn Hạnh. 2020. "Khẩu trang Việt Nam tỏa ra thế giới." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/khau-trang-viet-nam-toa-ra-the-gioi-20200410110930194.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.;

T.Hà. 2020d. "Việt Nam tặng 100.000 khẩu trang vải kháng khuẩn cho Ấn Độ." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/viet-nam-tang-100-000-khau-trang-vai-khang-khuan-cho-an-do-20200421185927116.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

(Bảng 1 - Tiếp theo)

Ngày	Số người nhiễm Covid-19	Biện pháp chính sách
11/5/2020	288 ca nhiễm trên toàn quốc, không có ca lây nhiễm mới trong cộng đồng.	TP Hà Nội cho học sinh mầm non, tiểu học quay lại trường học ³⁷ . Mở cửa đường bay quốc tế để vận chuyển công dân có nhu cầu về nước ³⁸ . Tất cả những người về nước đều phải cách ly bắt buộc 14 ngày ³⁹ .
22/5/2020	324 ca nhiễm trên toàn quốc, 36 ngày không có ca lây nhiễm mới trong cộng đồng kể từ ngày 16 tháng 4 năm 2020.	Quy định cách ly bắt buộc 14 ngày tiếp tục được thực hiện.

[37] Thanh Hùng - Lê Huyền - Thúy Nga - Phạm Hải - T. Tùng. 2020. "Học trò tiểu học háo hức trở lại trường." VietNamNet (<https://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/goc-phu-huynh/be-mam-non-tieu-hoc-ha-noi-tro-lai-truong-sau-ky-nghi-phong-covid-19-640062.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[38] T.Hà. 2020c. "Thủ tướng: Mở dần các đường bay quốc tế, đưa công dân về nước phải có lộ trình phù hợp." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/thu-tuong-mo-dan-cac-duong-bay-quoc-te-dua-cong-dan-ve-nuoc-phai-co-lo-trinh-phu-hop-20200515102245483.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[39] Dương Hải. 2020. "Bản tin dịch COVID-19 trong 24h qua: Quản lý chặt chẽ người nhập cảnh, 26 ngày không có ca lây nhiễm trong cộng đồng." Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19 - Bộ Y tế (<https://ncov.moh.gov.vn/web/guest/-/ban-tin-dich-covid-19-trong-24h-qua-quan-ly-chat-che-nguoi-nhap-can-26-ngay-khong-co-ca-lay-nhiem-trong-cong-ong>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

2. Tác động của dịch bệnh Covid-19 đến lao động, việc làm ở Việt Nam

Trước khi bàn về tác động của dịch Covid-19 đối với việc làm, chúng ta cần đề cập đến một số hệ quả đáng lưu ý do dịch Covid-19 đối với nền kinh tế, là tiền đề kéo theo những hệ quả đối với việc làm. Nhìn một cách tổng thể, dịch Covid-19 đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế trên nhiều phương diện. Theo nghiên cứu của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) thì dưới tác động của dịch bệnh Covid-19 và sự sụt giảm kinh tế toàn cầu, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 dự kiến sẽ giảm xuống còn 4,8%. Trong đó, quý I năm 2020, tăng trưởng GDP của Việt Nam chỉ còn 3,8%⁴⁰. Một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu và Đào tạo BIDV cũng đánh giá nếu dịch Covid-19 được kiểm soát trong tháng 4 năm 2020 hoặc giữa tháng 5 năm 2020 và hoạt động sản xuất kinh doanh được khởi

động ngay sau đó thì tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 đạt mức 5,4-5,6%; nếu dịch bệnh bùng phát, đại dịch không được kiểm soát đến hết quý 3 thì GDP Việt Nam năm 2020 chỉ đạt mức 4,07-4,42% năm 2020⁴¹. Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ở mức 5,32% nếu Covid-19 được kiểm soát ở quý 2 năm 2020 hoặc 5,05% nếu dịch kéo dài đến quý 3 năm 2020⁴².

Kết quả nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương về sự bùng phát của Covid-19 và các phản ứng chính sách của chính phủ Việt Nam nhận định rằng tác động của Covid-19 đã được thể hiện rõ ở Việt Nam từ tháng 2 năm 2020 với các dấu hiệu về sụt giảm tiêu dùng, đình trệ và

[40] ADB. 2020. "Asian Development Outlook 2020: What drives innovation in Asia? Special Topic: The Impact of the Coronavirus Outbreak—An Update." Asian Development Bank (<https://www.adb.org/sites/default/files/publication/575626/ado2020.pdf>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020. Trang 309-310.

[41] Cán Văn Lực và Nhóm tác giả Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV. 2020. "Đại dịch Covid-19 tác động mạnh đến ngành kinh tế nào của Việt Nam?" BIDV Viện Đào tạo và Nghiên cứu (<http://btri.bidv.com.vn/vi-vn/News/Detail/197/1234/daidichcovid19tacdongmanhdennganhkinhtentaocuavietnam.aspx>). Truy cập 22 tháng 4 năm 2020.

[42] CIEM. 2020. "COVID-19 outbreak and policies responses by Government of Viet Nam." Hanoi: CIEM, GIZ.

sụt giảm ở các ngành sản xuất, du lịch, giao thông vận tải... Các ngành kinh tế nói chung đều chịu tác động từ Covid-19. Lĩnh vực sản xuất dự kiến chịu tác động nặng nề nhất vì những khó khăn ở cả hai yếu tố nguồn nguyên liệu đầu vào và đầu ra sản phẩm.... Liên quan tới chỉ số giá tiêu dùng (CPI), giá tiêu dùng trong nước của một số mặt hàng quan trọng và thiết yếu tăng đáng kể do nhu cầu cao và thiếu nguồn cung (thiết bị y tế, sát trùng, thực phẩm tươi sống...). Do đó, tỷ lệ lạm phát năm 2020 có thể cao hơn mục tiêu (dưới 4%) nếu đại dịch Covid-19 được kiểm soát trong quý 2 năm 2020. Đầu tư, đặc biệt là đầu tư ở khu vực ngoài nhà nước có thể chững lại vì các doanh nghiệp không thể mở rộng đầu tư hoặc triển khai các dự án mới trong bối cảnh nhu cầu bị thu hẹp, chưa kể tới việc thiếu hụt nguyên liệu và lao động lành nghề do hạn chế đi lại và cách ly... Trong lĩnh vực kinh doanh, các doanh nghiệp siêu nhỏ và kinh doanh hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng nề do những tác động của đại dịch Covid-19⁴³.

Một khảo sát doanh nghiệp được Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính thực hiện chỉ ra rằng 74% số công ty cho biết họ phải tạm dừng hoạt động nếu đến tháng 6 năm 2020 dịch Covid-19 không được kiểm chế⁴⁴. Theo báo cáo của Chính phủ gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 8 tháng 4 năm 2020 thì 19% doanh nghiệp đã tạm dừng hoạt động⁴⁵. Như vậy, với sự sụt giảm tăng trưởng của nền kinh tế, nhiều doanh nghiệp hoạt động khó khăn, giảm sản xuất hoặc đóng cửa. Hệ lụy tất yếu của sự sụt giảm này sẽ là những tác động tiêu cực đến việc làm, thu nhập và đời sống của người lao động.

2.1. Tác động đến việc làm

Dịch Covid-19 đã tác động rất lớn đến việc làm của người lao động trên toàn thế giới. Theo Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), các biện pháp phong tỏa một phần hay toàn diện hiện đang tác động tới 2,7 tỷ người lao động, chiếm khoảng 81% lực lượng lao động trên toàn thế giới⁴⁶. Dưới một góc nhìn cụ thể, ba hệ quả tiêu cực trong lĩnh vực lao động – việc làm đã và đang diễn ra ở Việt Nam.

Thứ nhất, một bộ phận người lao động bị mất công việc đang làm vĩnh viễn. Đây là nhóm người lao động làm việc cho doanh nghiệp nhưng những doanh nghiệp này phải ngừng hoạt động và không thể hoạt động trở lại do tác động của dịch Covid-19. Nhóm lao động này cũng bao gồm cá nhân, hộ gia đình tự sản xuất, kinh doanh và việc sản xuất, kinh doanh của họ không thể tiếp tục do dịch bệnh.

Thứ hai, một bộ phận lao động không có việc làm tạm thời và họ có thể quay trở lại làm việc khi tình hình cho phép. Đây là nhóm lao động làm cho những doanh nghiệp mà có khả năng được khởi động trở lại do hết thời gian giãn cách xã hội hoặc/và do doanh nghiệp có khả năng hồi phục. Nhóm này cũng bao gồm những lao động tự sản xuất, kinh doanh và công việc của họ được phục hồi.

Thứ ba là nhóm lao động không mất công việc nhưng số ngày làm việc của họ bị giảm trong thời gian dịch bệnh do giãn cách xã hội hoặc/và do năng lực sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp sụt giảm.

Theo báo cáo của Chính phủ lên Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 8 tháng 4 năm 2020 thì 98% lao động khu vực du lịch, dịch vụ nghỉ việc; 78% lao

[43] Viện nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương. 2020. "Covid-19 outbreak and policies responses by Government of Viet Nam"

[44] ADB. 2020. "Asian Development Outlook 2020: What drives innovation in Asia? Special Topic: The Impact of the Coronavirus Outbreak—An Update." Asian Development Bank (<https://www.adb.org/sites/default/files/publication/575626/ado2020.pdf>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020. Trang 309-310; Huy Thắng. 2020. "ADB: Việt Nam giảm tốc do COVID-19 nhưng sẽ sớm hồi phục." Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (<http://baochinhphu.vn/Kinh-te/ADB-Viet-Nam-giam-toc-do-COVID19-nhung-se-som-hoi-phuc/391959.vgp>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[45] Trọng Quỳnh. 2020a. "Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid 19." Công thông tin điện tử Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (<http://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=44701>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

[46] Tổ chức Lao động Quốc tế. 2020a. "Báo cáo theo dõi nhanh số 2 của ILO: COVID-19 và thế giới việc làm Cập nhật dự báo và phân tích." Tổ chức Lao động Quốc tế (https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/briefingnote/wcms_741174.pdf). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

động ngành vận tải, giày da, dệt may bị giảm việc, giãn việc hoặc ngừng việc; 98% lao động hàng không tạm nghỉ việc. Báo cáo cũng nhấn mạnh rằng hàng triệu người lao động đã và đang bị ảnh hưởng nặng nề, nhất là lao động giản đơn, thu nhập thấp, không thường xuyên. Báo cáo còn dự báo nếu tình hình dịch bệnh trong tháng 4, tháng 5 còn phức tạp thì ước tính khoảng 2 triệu lao động ngừng việc, mất việc làm; trường hợp dịch bệnh bùng phát mạnh sẽ có khoảng 3,5 triệu lao động ngừng việc, mất việc làm⁴⁷.

Số liệu do Tổng cục Thống kê (GSO) cung cấp trong thông cáo báo chí về tình hình lao động việc làm quý I và 4 tháng đầu năm 2020 thì tính đến giữa tháng 4 năm 2020, có gần 5 triệu lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, trong đó lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bị ảnh hưởng nhiều nhất (hơn 1,2 triệu lao động), tiếp đến là lao động trong ngành bán buôn, bán lẻ (hơn 1,1 triệu lao động) và lao động trong ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống (gần 740 nghìn lao động)⁴⁸.

Theo khảo sát của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tháng 3 năm 2020) về tác động của đại dịch Covid-19, hầu hết những doanh nghiệp được hỏi cho biết dự kiến doanh thu năm 2020 sẽ giảm khoảng 40-50%. Đa số các doanh nghiệp chỉ có thể hoạt động trong thời gian ngắn (35% doanh nghiệp được hỏi cho biết có thể duy trì hoạt động trong 3 tháng, 38% trong 6 tháng, 13% trong 1 năm và chỉ 14% trong hơn 1 năm)⁴⁹.

Ở một quy mô nhỏ hơn, theo khảo sát của VCCI đối với 700 doanh nghiệp ở 46 tỉnh, thành phố thì có đến 76% doanh nghiệp được khảo sát đã thông báo giảm số lượng công nhân, tỷ lệ giảm lao động từ 10% đến 50%; trong đó có khoảng 10% doanh nghiệp giảm sẽ giảm khoảng 50% số công nhân của họ. Việc cắt giảm nhân công nhiều nhất thuộc

nhóm doanh nghiệp tư nhân trong nước (71,18%). Kết quả theo ngành cho thấy việc cắt giảm lao động diễn ra nhiều nhất ở trong các doanh nghiệp/tổ chức về giáo dục, đào tạo (83%) dịch vụ ăn uống và lưu trú (81%), sản xuất (78%)⁵⁰.

Một điểm đáng lưu ý nữa ở đây là tinh thần làm việc của người lao động. Khảo sát của VCCI ghi nhận lý do người lao động nghỉ việc trong thời kỳ dịch bệnh bao gồm 61.50% là do thiếu việc làm. Ngoài ra, 39.35% do lo ngại về dịch bệnh trong đó 38.50% do phải ở nhà trông con vì trường học đóng cửa và 27.94% vì lý do giãn cách, cách ly⁵¹. Sự lo lắng này sẽ ảnh hưởng đến chất lượng công việc và năng suất của người lao động, cũng như tạo ra sự bất ổn tinh thần của cả người sử dụng lao động.

2.2. Tác động đến thu nhập và đời sống của người lao động

Những biến động về việc làm dẫn đến sự thay đổi về thu nhập của người lao động. Tùy vào mức độ ảnh hưởng đến việc làm (mất việc làm hiện tại vĩnh viễn, mất việc tạm thời, giảm thời gian làm việc, giảm năng suất, sản lượng trong và kể cả sau thời gian dịch bệnh đã được giải quyết...) mà một bộ phận lớn người lao động sẽ bị mất hoặc giảm thu nhập từ công việc hoàn toàn hoặc trong một thời gian. Theo khảo sát của VCCI, khoảng 76% doanh nghiệp được hỏi cho biết sẽ số lượng lao động sẽ giảm. Thông thường tỷ lệ lao động sẽ giảm từ 10 – 50%, đặc biệt gần 10% doanh nghiệp được hỏi sẽ giảm hơn 50% lao động⁵². Cũng có một bộ phận lao động không bị mất việc, duy trì được việc làm nhưng thu nhập có thể bị giảm do hiệu quả sản xuất kinh doanh không đảm bảo hoặc bị thua lỗ. Ở nhiều khu vực nông thôn, sản phẩm nông nghiệp không tiêu thụ được cũng gây ra sụt giảm thu nhập của người lao động. Điều này ảnh hưởng đến đời sống của người lao động. Một số ví dụ dưới đây phản ánh thực tế này^{53 54}.

[47] Trọng Quỳnh. 2020a. "Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid 19." Cổng thông tin điện tử Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (<http://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=44701>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

[48] Tổng cục Thống kê - Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 2020. "Thông cáo báo chí tình hình lao động việc làm quý I và 4 tháng đầu năm 2020."

[49] CIEM. 2020. "COVID-19 outbreak and policies responses by Government of Viet Nam." Hanoi: CIEM, GIZ.

[50] VCCI. 2020. "Executive summary report: The impact of COVID-19 pandemic on labour and employment in enterprises in Vietnam." Hanoi: VCCI.

[51] Ibid.

[52] VCCI. 2020. "Executive summary report: The impact of COVID-19 pandemic on labour and employment in enterprises in Vietnam." Hanoi: VCCI.

[53] Viết Đào. 2020. "Người nuôi gà lao đao trong dịch Covid-19." Hòa Bình điện tử (<http://www.baohoabinh.com.vn/12/141039/Nguoi-nuoi-galao-dao-tr111ng-dich-Covid-19.htm>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[54] Baothaibinh.com.vn. 2020. "Tiêu thụ nông sản trong thời điểm dịch Covid-19 lây lan." Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình (<https://thaibinh.gov.vn/tin-tuc/tin-kinh-te/tieu-thu-nong-san-trong-thoi-diem-dich-covid-19-lay-lan.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

Trên địa bàn huyện Lạc Sơn, Hòa Bình có 5 HTX tham gia vào lĩnh vực chăn nuôi gà, quy mô khoảng 15 nghìn con/lứa/HTX. Trước đây, giá thịt gà hơi đối với các giống gà lai nuôi tập trung, bán cho tư thương khoảng 80 nghìn đồng/kg, nhưng ảnh hưởng của dịch Covid 19, không có tư thương thu mua, các hộ bán tại các chợ và đầu mối thu mua nhỏ lẻ, giá chỉ khoảng 50 nghìn đồng/kg. Điều này, khiến người chăn nuôi chịu thua lỗ.

Ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 khiến nông dân trồng dâu ở xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình “điều đứng” khi không thể xuất bán kén và nhộng tằm. Trước khi có dịch Covid 19, giá kén đạt ở mức 100 nghìn – 110 nghìn đồng/kg, giá nhộng tằm đạt 250 nghìn – 300 nghìn đồng/kg thì nay chỉ đạt 50-60% mức giá này ở cả kén và nhộng tằm.

Chưa có nghiên cứu đánh giá về biến động cụ thể của thu nhập do dịch Covid 19 dẫn đến những hệ lụy trong sinh hoạt, đời sống của người dân, người lao động. Tuy nhiên, hậu quả do giảm thu nhập là tất yếu. Đặc biệt, một bộ phận không nhỏ trong số người lao động thuộc nhóm yếu thế, hoàn cảnh khó khăn, hoặc là lao động di cư, lao động tự do thì càng bị ảnh hưởng do giảm thu nhập.

Không chỉ những hệ lụy về kinh tế, thu nhập, dịch Covid-19 cũng tác động tiêu cực đến đời sống tinh thần của người lao động. Cảm nhận không yên ổn của công nhân trong tình huống hiện tại phổ biến trong các doanh nghiệp tư nhân trong nước (66,0%). Tỷ lệ này thấp hơn ở các doanh nghiệp nhà nước (59,52%) và các doanh nghiệp FDI (52,38%). Những lo ngại được công nhân chia sẻ thường liên quan đến rủi ro bị nhiễm bệnh, thất nghiệp, thu nhập không đảm bảo, đời sống hàng ngày bị xáo trộn do đóng cửa trường học, khó khăn trong việc đi lại, thăm thân...⁵⁵.

Với thực tế này, ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 đến việc làm và thu nhập của người lao động được ghi nhận sẽ có nguy cơ dẫn đến gia tăng phân tầng xã hội về lao động - việc làm (do có việc làm đều đặn, có việc làm thất thường, không có việc làm trong những khoảng thời gian khác nhau ở các nhóm xã hội khác nhau, ở các vùng miền khác nhau); sự khác biệt về thu nhập, nhất là sự gia tăng khoảng cách thu nhập giữa các nhóm xã hội, ở các vùng miền và sẽ làm gia tăng sự khác biệt giữa các nhóm xã hội. Nói cách khác, dịch Covid-19 sẽ tác động đến **sự phân hóa và phân tầng xã hội theo chiều hướng tiêu cực**.

Để làm rõ hơn hệ quả của thực tiễn này, một nghiên cứu trên quy mô lớn, dựa trên khảo sát đầy đủ, toàn diện cần được triển khai nhằm nhận diện và đo lường mức độ gia tăng bất bình đẳng giữa các nhóm trong xã hội, những tổn thương đối với an sinh xã hội từ những hệ lụy bắc cầu của dịch Covid-19 đến vấn đề lao động, việc làm và thu nhập của người lao động ở Việt Nam.

2.3. Tác động xã hội của dịch Covid-19 đến một số nhóm lao động và người sử dụng lao động

2.3.1. Lao động trong nhà máy, khu công nghiệp

Người lao động trong khu vực công nghiệp, lao động trong các nhà máy, khu công nghiệp chịu tác động của dịch Covid-19 trên nhiều phương diện.

Trước nhất, đối tượng này phải chia sẻ gánh nặng về sự suy giảm kinh tế của doanh nghiệp nơi họ làm việc do một phần thu nhập của họ biến động theo năng suất, doanh thu của doanh nghiệp. Hệ quả của các biện pháp đóng cửa biên giới, giãn cách giao thông, giao thương dẫn đến sự đứt gãy chuỗi cung ứng nguồn cung nguyên vật liệu, linh phụ kiện và chuỗi tiêu thụ đặt ra những thách thức lớn cho ngành chế tác, sản xuất chế biến nói chung và người lao động những ngành này nói riêng. Những tác động này không chỉ xuất phát từ diễn biến Covid-19 trong nước mà còn cả trên thị

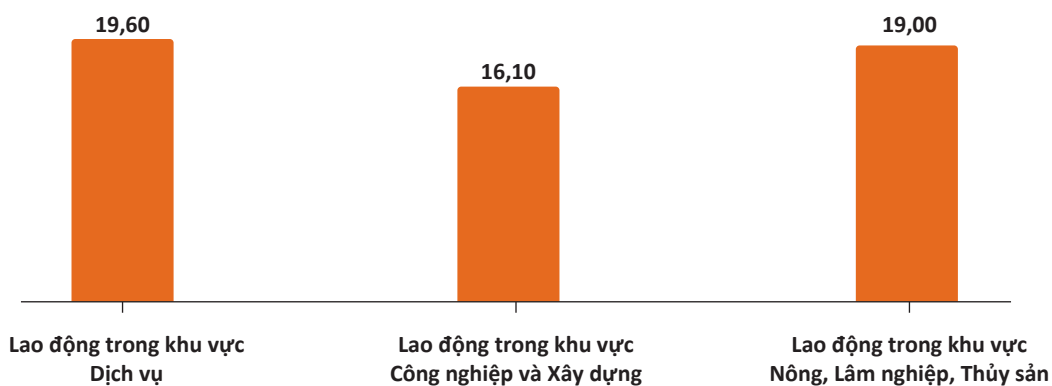
[55] VCCI. 2020. "Executive summary report: The impact of COVID-19 pandemic on labour and employment in enterprises in Vietnam." Hanoi: VCCI.

trường quốc tế, trong đó ba nước chính mà Việt Nam bị phụ thuộc về nguồn cung ứng sản xuất là Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản cũng đang chịu ảnh hưởng nặng nề về Covid-19⁵⁶.

Tính theo quy mô, số lượng lao động làm việc trong nhà máy ở khu vực công nghiệp và xây dựng cũng lớn hơn số lượng làm trong các nhà máy nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản do yêu cầu về

trình độ công nghệ⁵⁷. Ước tính của Tổng cục thống kê trong năm 2019 cho thấy lao động trong độ tuổi lao động làm trong khu vực dịch vụ đạt tỷ trọng cao nhất (gần 19,6 triệu người, chiếm 35,9%) nhưng số lượng lao động trong các khu vực khác cũng rất cao; trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng là 16,1 triệu người, chiếm 29,4%, khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản là gần 19,0 triệu người, chiếm 34.7%⁵⁸.

Số lượng lao động phân bố theo lĩnh vực năm 2019 (triệu người)



Hình 2: Số lượng lao động phân bố theo lĩnh vực năm 2019

Tuy nhiên, những chỉ số hoạt động thực tế của những ngành có số đông lao động làm trong các nhà máy, khu công nghiệp lại không mấy khả quan. Theo Bộ Công thương ghi nhận, sản lượng công nghiệp trong quý 1 năm 2020 giảm với tốc độ nhanh nhất trong hơn sáu năm rưỡi qua. Cụ thể, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 5,8%; thấp hơn nhiều so với mức tăng 12,7% của cùng kỳ năm 2018 và 9,2% của cùng kỳ năm 2019. Theo đó, ngành chế biến, chế tạo là ngành chịu tác động nhiều nhất với tốc độ tăng chỉ đạt 7,2%, thấp hơn nhiều so với mức tăng 10,9% của cùng kỳ năm trước⁵⁹. Sự sụt giảm chỉ số sản xuất đương nhiên dẫn đến sự sụt giảm việc làm, năng suất, thu nhập của người lao động làm việc trong khu vực này; nơi thu nhập của người lao động không chỉ dựa trên

mức lương cơ bản mà còn biến động theo doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, chỉ số tiêu thụ thấp và chỉ số tồn kho tăng cao cũng cho thấy sự sụt giảm thu nhập của người lao động trong các doanh nghiệp sản xuất, chế biến khi mà chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng thấp ở mức 2,8% so với mức 8% cùng kỳ năm 2019. Trong khi đó, ước tính chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 24,9% so với mức 15,6% của cùng thời điểm năm trước. Điển hình, một số ngành hàng có chỉ số tồn kho tăng cao như sản xuất chế biến thực phẩm tăng 27,5%; dệt tăng 36,2%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 45,4%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh

[56] Tô Uyên. 2020. "Quý I: Nhiều ngành công nghiệp bị tác động nặng nề bởi đại dịch covid-19." Thời báo Tài chính Việt Nam online (<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2020-04-01/quy-i-nhieu-nganh-cong-nghiep-bi-tac-dong-nang-neh-boi-dai-dich-covid-19-84726.aspx>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[57] Ngọc An - Chí Tuệ. 2020. "Vạch chiến lược cho công nghiệp chế biến." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/vach-chien-luoc-cho-cong-nghiep-che-bien-20200221223944858.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[58] Nguồn: Tổng cục Thống kê. 2020. "Tình hình lao động việc làm năm 2019." Con số & Sự kiện (<http://consosukien.vn/tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-nam-2019.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[59] Tô Uyên. 2020. "Quý I: Nhiều ngành công nghiệp bị tác động nặng nề bởi đại dịch covid-19." Thời báo Tài chính Việt Nam online (<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2020-04-01/quy-i-nhieu-nganh-cong-nghiep-bi-tac-dong-nang-neh-boi-dai-dich-covid-19-84726.aspx>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

chế tăng 47,2%; sản xuất kim loại tăng 48,8%; sản xuất xe có động cơ tăng 122,5%⁶⁰.

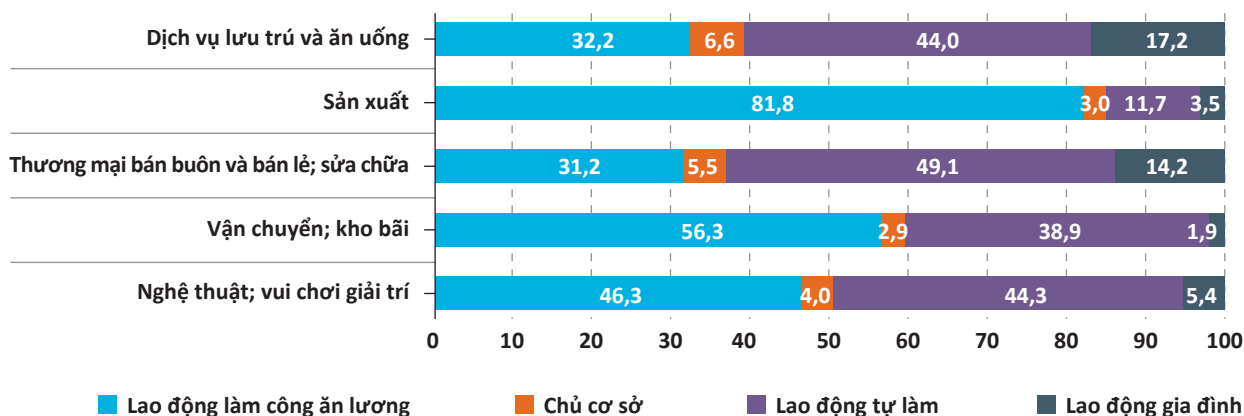
Ở một góc độ khác, rủi ro nhiễm bệnh trong khu vực nhà máy, xí nghiệp ở Việt Nam được quản lý khá chặt chẽ do không chỉ người lao động mà cả chủ các nhà máy xí nghiệp đều chủ động sắp xếp lại dây chuyền sản xuất và bố trí người lao động theo ca kíp vừa để đáp ứng yêu cầu của các đơn hàng, vừa để tuân thủ quy định về giãn cách, khử khuẩn nhằm phòng chống lây lan dịch bệnh. Do vậy, ở Việt Nam chỉ ghi nhận tại nhà máy Samsung (cơ sở Bắc Ninh) ngày 13 tháng 4 năm 2020 có 1 công nhân nhiễm Covid-19 (Bệnh nhân số 262). Ngay sau khi phát hiện, công tác khoanh vùng, cách ly được thực hiện triệt để nên không dẫn đến sự lây lan nào trong nhà máy cũng như cộng đồng⁶¹.

2.3.2. Lao động tự do, lao động phi chính thức

Lao động tự do, lao động phi chính thức chịu ảnh hưởng nặng nề về những tác động kinh tế của các biện pháp hành chính nhằm kiểm chế và kiểm soát sự lây lan của dịch Covid-19, đặc biệt ở những nước phát triển như Việt Nam nơi mà hầu hết

người lao động nghèo đều tham gia vào việc làm phi chính thức. Năm 2019, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức của cả nước là 54,6%. Riêng tại khu vực nông thôn, tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức là 61,7%, cao hơn 15,4 điểm phần trăm so với tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức của khu vực thành thị (46,3%)⁶².

Theo hai kịch bản của ILO về tác động của Covid-19⁶³, hai đối tượng thuộc nhóm lao động phi chính thức là lao động tự làm và lao động gia đình không hưởng lương được đánh giá là dễ bị tổn thương nhất về mặt phân công công việc. Nhóm lao động này chiếm tỷ lệ lớn (gần 9 triệu người) trong các lĩnh vực dịch vụ lưu trú và ăn uống, sản xuất, bán buôn và bán lẻ, sửa chữa, vận chuyển, kho bãi, nghệ thuật, vui chơi giải trí (Hình 3) trên tổng số. Với gần 2 triệu lao động gia đình đang làm việc trong những lĩnh vực này cho thấy công việc kinh doanh gia đình cũng đóng một phần sinh kế quan trọng trong các ngành vừa được đề cập. Tuy nhiên, đây là nhóm đối tượng ít có khả năng có được công việc chính thức, ít được hệ thống bảo trợ xã hội bảo vệ trước các cú sốc kinh tế và ít có khả năng có các khoản tiết kiệm. Do vậy, tác động của dịch Covid-19 đến nhóm người lao động này còn trầm trọng hơn với người lao động nói chung.



Hình 3: Tình trạng việc làm trong 5 lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất theo 2 kịch bản tác động của ILO⁶⁴

Nguồn: Tính toán của ILO dựa trên số liệu Điều tra Lao động Việc làm, Tổng cục Thống kê Việt Nam năm 2019

[60] Tô Uyên. 2020. "Quý I: Nhiều ngành công nghiệp bị tác động nặng nề bởi đại dịch covid-19." Thời báo Tài chính Việt Nam online (<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/kinh-doanh/2020-04-01/quy-i-nhieu-nganh-cong-nghiep-bi-tac-dong-nang-ne-boi-dai-dich-covid-19-84726.aspx>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[61] Ngọc An - Lan Anh. 2020. "Ca nhiễm COVID-19 tại Samsung: Phong tỏa 1 phân xưởng." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/ca-nhiem-covid-19-tai-samsung-phong-toa-1-phan-xuong-20200413104150825.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[62] Nguồn: Tổng cục Thống kê. 2020. "Tình hình lao động việc làm năm 2019." Con số & Sự kiện (<http://consosukien.vn/tinh-hinh-lao-dong-viec-lam-nam-2019.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[63] Tổ chức Lao động Quốc tế. 2020b. "Đại dịch COVID-19 với thị trường lao động Việt Nam." Tổ chức Lao động Quốc tế (https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_742136/lang--vi/index.htm). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[64] Tính toán của ILO dựa trên số liệu Điều tra Lao động Việc làm, Tổng cục thống kê Việt Nam, năm 2019 (https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_742136/lang--vi/index.html). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

Hậu quả của dịch Covid-19 không thể giải quyết xong trong ngắn hạn mà đòi hỏi chính phủ phải có những can thiệp hậu Covid-19 để giúp người dân khắc phục tổn thất, bình ổn đời sống trong dài hạn. Hiện nay, Dự án GIZ Mục tiêu Xã hội trong tăng trưởng xanh bền vững tại Việt Nam đang phối hợp với Viện Khoa học Lao động của Bộ LĐTBXH thực hiện một nghiên cứu chuyên sâu để đánh giá các tác động của dịch bệnh Covid-19 đối với nhóm lao động phi chính thức. Kết quả của nghiên cứu này nhằm cung cấp thông tin tư liệu cho Lãnh đạo Bộ LĐTBXH nhằm đưa ra những định hướng để hoàn thiện hệ thống chính sách về lao động và an sinh xã hội trong trung và dài hạn hướng đến khắc phục những hậu quả của dịch Covid-19 và tăng cường khả năng thích ứng với các cú sốc tương tự khác do thiên tai, dịch họa trong tương lai.

2.3.3. Lao động di cư

Tương tự, không khó để nhận ra rằng nhóm lao động di cư đặc biệt từ nông thôn đến đô thị, lao động tự do (ở nông thôn và đô thị) cũng nằm trong nhóm dễ bị tổn thương nhất trên phương diện lao động – việc làm và thu nhập do hệ quả của nạn dịch Covid-19, đặc biệt trong giai đoạn giãn cách xã hội và giao thông đi lại bị hạn chế. Câu chuyện về một gia đình cả hai vợ chồng là lao động tự do, di cư từ nông thôn lên thành thị chia sẻ trên báo Thanh niên dưới đây là một ví dụ về sự tổn thương do dịch Covid-19 gây ra với nhóm lao động này⁶⁵.

Những khó khăn mà lao động di cư gặp phải phổ biến là không có việc làm, giảm hoặc không có thu nhập nhưng vẫn phải duy trì cuộc sống thường ngày. Thêm nữa, nhóm lao động phổ thông di cư là nhóm có tỷ lệ phải thuê/mượn nhà cao nhất⁶⁶. Trong thời gian dịch bệnh, một số vẫn phải tiếp tục trả tiền thuê nhà tại nơi di cư đến do không thể về quê vì sợ lây bệnh hoặc do giãn cách xã hội. Điều

Gia đình anh Đình Anh Hòa, lái xe Grab ở quận Long Biên, Hà Nội, gần như đảo lộn vì dịch Covid-19. Cách đây mấy năm vợ chồng anh Hòa rời quê Phú Thọ đến Hà Nội làm thuê. Công việc của anh Hòa là chạy Grab còn vợ thì phụ nấu ăn ở một trường mầm non. Hai vợ chồng anh chịu khó làm việc nên cũng đảm bảo được cuộc sống và nuôi được hai con ở Hà Nội. Tuy nhiên, khi dịch bệnh diễn ra cả nhà bốn người của gia đình anh chỉ quanh quẩn ở trong nhà trọ diện tích 16 m² và không có thu nhập. Anh Hòa cho biết, “*Khi mới dịch bệnh, trường học đóng cửa, vợ tôi ở nhà trông 2 đứa. Tôi chạy xe từ 10 - 12 tiếng mỗi ngày, thu nhập 200.000 đồng/ngày, nuôi cả nhà. Nửa tháng nay, lái xe công nghệ cũng phải nghỉ vì dịch, cả ngày không kiếm nổi một đồng. Dịch bệnh mà kéo dài nữa, gia đình tôi chưa biết sống sao*”.

đáng nói thêm là trong nhóm lao động di cư, rất nhiều người là lao động phổ thông tự do, và một bộ phận lớn có thu nhập thấp, thậm chí nhiều người trong đó thuộc hộ nghèo hay hộ cận nghèo nên tác động của Covid-19 còn làm trầm trọng thêm sự nghèo túng của họ. Dữ liệu từ trang tin của Trung tâm thông tin và dự báo kinh tế quốc gia của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy hầu hết lao động phi chính thức thường không có bảo hiểm xã hội (chiếm 97,9%) và chỉ có 0,2% được đóng BHXH bắt buộc, còn lại 1,9% đóng BHXH tự nguyện. Ngay cả thời kỳ không có dịch bệnh, nhóm lao động này đã gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống cũng như tiếp cận các dịch vụ xã hội. Có đến 90% lao động di cư gặp khó khăn trong việc tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội công, 70% không tiếp cận được các dịch vụ y tế công và chỉ có 44%

[65] Nguồn: Thu Hằng. 2020. "Lao động tự do điều đứng vì dịch." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/thoi-su/lao-dong-tu-do-dieu-dung-vi-dich-1210046.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[66] Tổng Cục Thống kê. 2019. "Thông cáo báo chí Kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019." Tổng cục Thống kê (<https://www.gso.gov.vn/default.aspx?tabid=382&idmid=2&ItemID=19440>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

người có bảo hiểm y tế và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế⁶⁷.

Chưa kể đến, trên thực tế, tỷ lệ người dân tộc là lao động di cư tăng lên trong những năm gần đây. Theo nghiên cứu của tổ chức CARE Quốc tế tại Việt Nam triển khai năm 2019 tại Điện Biên, Bắc Kạn, Quảng Trị, Kon Tum và Trà Vinh thì so với năm 2018, năm 2019 số lao động dân tộc thiểu số đi làm ăn xa tăng 148% trong các cộng đồng dân tộc Tày, Nùng ở Bắc Kạn; tăng 178% trong cộng đồng dân tộc Khmer ở Trà Vinh; tăng 198% trong các cộng đồng dân tộc Thái, Mường ở Điện Biên⁶⁸. Các lao động di cư người dân tộc thiểu số thường đi làm công nhân trong các nhà máy ở các khu công nghiệp⁶⁹, hoặc làm các công việc phi chính thức như phụ hồ, buôn ve chai, đi bốc vác ở chợ, thợ nề, thợ mộc⁷⁰. Ngoài ra, một bộ phận lao động dân tộc thiểu số sinh kế dựa vào làm thuê xuyên biên giới hoặc là làm việc trong lĩnh vực thương mại xuyên biên giới, nhất là ở những khu vực biên mậu, sẽ khó có việc làm và thu nhập trong thời điểm dịch bệnh khi các cửa khẩu bị đóng cửa và đi lại bị hạn chế để phòng tránh dịch bệnh⁷¹.

Như vậy, Covid-19 không chỉ ảnh hưởng tiêu cực đến việc làm và đời sống của người dân ở các thành phố lớn nơi giao thương sầm uất mà ngay cả một bộ phận lao động và hộ gia đình dân tộc thiểu

số cũng có thể bị ảnh hưởng tiêu cực do họ không thể di chuyển đến thành phố tìm việc làm, hay không thể tìm được việc làm tại chỗ, hoặc là họ đang là lao động di cư ở đô thị trong thời gian diễn ra dịch bệnh.

2.3.4. Lao động nữ

Như vậy, thực sự dịch Covid-19 đã tạo nên những tác động tiêu cực đối với nhóm lao động tự do ở nông thôn và đô thị, nhóm lao động di cư từ nông thôn vào đô thị, nhóm lao động giúp việc gia đình, nhóm nghèo và cận nghèo, trong đó có một bộ phận lớn là lao động nữ. Thậm chí, theo Tổng cục thống kê, di cư nội địa đang có hiện tượng “nữ hóa”, với 52,4% người di cư là nữ⁷². Theo báo cáo của ILO, bốn lĩnh vực được xác định có nguy cơ bị ảnh hưởng lớn nhất là dịch vụ lưu trú và ăn uống, sản xuất, thương mại bán buôn và bán lẻ, bất động sản và hoạt động kinh doanh hiện đang sử dụng đến 44,1% lao động nữ ở Việt Nam⁷³. Đặc biệt là trong các phân ngành ghi nhận sự sụt giảm về sản lượng như là lĩnh vực thương mại bán lẻ hay dệt may (lần lượt là gần 64% và hơn 77% lực lượng lao động)⁷⁴.

Chia sẻ của một số lao động nữ dưới đây phản ánh thực tế khó khăn của họ trong bối cảnh dịch Covid-19⁷⁵:

[67] Đặng Đức Anh. 2020. "An sinh xã hội cho lao động di cư." Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-xã hội Quốc gia - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<http://ncif.gov.vn/Pages/NewsDetail.aspx?newid=21375>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[68] Thiên Phương. 2020. "Hỗ trợ lao động di cư người dân tộc thiểu số." Thời Nay - ấn phẩm của báo Nhân dân (<https://www.nhandan.com.vn/baothoinay/baothoinay-xahoi/item/43306002-ho-tro-lao-dong-di-cu-nguoi-dan-toc-thieu-so.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[69] Thế Bình. 2020. "Thái Nguyên tích cực tạo việc làm cho người dân tộc thiểu số." Nhân Dân điện tử (<https://nhandan.com.vn/chinhtri/item/43478702-thai-nguyen-tich-cuc-cao-viec-lam-cho-nguoi-dan-toc-thieu-so.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[70] *ibid.*, Thiên Phương. 2020. "Hỗ trợ lao động di cư người dân tộc thiểu số." Thời Nay - ấn phẩm của báo Nhân dân (<https://www.nhandan.com.vn/baothoinay/baothoinay-xahoi/item/43306002-ho-tro-lao-dong-di-cu-nguoi-dan-toc-thieu-so.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[71] Hải Ngọc, and Châu Tuấn. 2020. "Phòng chống Covid-19 ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi: Trọng tâm là công tác tuyên truyền." Tài nguyên và Môi trường (<https://baotainguyenmoitruong.vn/phong-chong-covid-19-o-vung-dan-toc-thieu-so-mien-nui-trong-tam-la-cong-tac-tuyen-truyen-302408.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[72] Đặng Đức Anh. 2020. "An sinh xã hội cho lao động di cư." Trung tâm Thông tin và Dự báo Kinh tế-xã hội Quốc gia - Bộ Kế hoạch và Đầu tư (<http://ncif.gov.vn/Pages/NewsDetail.aspx?newid=21375>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[73] Lee, Chang-Hee 2020. "Đã đến lúc chứng tỏ Việt Nam cũng xuất sắc trong giải quyết các thách thức kinh tế." Tổ chức Lao động Quốc tế (https://www.ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/comments-and-analysis/WCMS_741637/lang--vi/index.htm). Truy cập 22 tháng 4 năm 2020.

[74] Tổ chức Lao động Quốc tế. 2020b. "Đại dịch COVID-19 với thị trường lao động Việt Nam." Tổ chức Lao động Quốc tế (https://www.ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_742136/lang--vi/index.htm). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[75] Thu Hằng. 2020. "Lao động tự do điều đứng vì dịch." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/thoi-su/lao-dong-tu-do-dieu-dung-vi-dich-1210046.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

Một lao động nữ khác từ Nam Định lên Hà Nội làm nghề ve chai giải thích những khó khăn trong giai đoạn dịch bệnh "Có quê mà chẳng dám về, sợ bị đưa đi cách ly, ảnh hưởng đến gia đình ở quê. Chủ nhà trọ thương tình cũng giảm tiền thuê trọ từ 1,5 triệu xuống 1 triệu đồng/tháng. Mấy hôm rồi, có người phát quà từ thiện mì tôm và trứng, chúng tôi đỡ được 2 bữa ăn mỗi ngày".

"Nhân viên massage (lao động nữ từ Thanh Hóa ra Hà Nội) tiền lương thấp lắm, chỉ được 1,5 triệu đồng/tháng, thu nhập chủ yếu từ tiền "boa" của khách. Đợt vừa rồi khách hàng sợ dịch bệnh không ai dám đến spa, vắng khách, bà chủ cho nhân viên nghỉ việc. Bố mẹ già yếu, mình trở thành trụ cột gia đình, chưa bao giờ tôi thấy gánh nặng "cơm áo gạo tiền" đè lên vai như lúc này. Chỉ mong dịch bệnh sớm được ngăn chặn, chúng tôi cầm cự ở thành phố cả tháng nay đuối lắm rồi"

Ngoài ra, một bộ phận lao động nữ chịu tác động nghiêm trọng của đại dịch Covid-19 là các lao động trong lĩnh vực y tế và xã hội, mà theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), phụ nữ chiếm 70% lực lượng này trên toàn cầu⁷⁶. Là những người trên tuyến đầu trong cuộc chiến chống dịch Covid-19, ngoài việc đối mặt với nguy hiểm bị phơi nhiễm, các lao động nữ này ở nhiều nơi trên thế giới phải thường xuyên làm việc với cường độ cao, trong điều kiện làm việc đôi khi không được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, thậm chí đồ dùng vệ sinh cơ bản nhất cũng trở nên khó khăn và không được đảm bảo đầy đủ⁷⁷. Tại Việt Nam, chưa có báo cáo cụ thể về tình hình sức khỏe thể chất và tinh thần của những nữ cán bộ y tế và những người làm công tác xã hội nữ trực tiếp tham gia chống dịch. Tuy nhiên, Việt Nam đã ghi nhận 2 điều dưỡng nữ dưỡng nữ tại bệnh viện Bạch Mai⁷⁸, và 3 nữ tiếp viên hàng

không bị lây nhiễm Covid-19⁷⁹. Như vậy, sự xuất hiện và hoành hành của dịch bệnh Covid-19 đã làm đảo lộn cuộc sống của đại bộ phận người lao động, trong đó nhóm lao động nữ càng trở nên yếu thế hơn, đối mặt với nhiều khó khăn hơn.

2.3.5. Lao động khuyết tật

Theo điều tra dân số về người khuyết tật năm 2016, tỷ lệ người khuyết tật từ 02 tuổi trở lên chiếm khoảng 7% dân số, tương đương với khoảng 6,2 triệu người⁸⁰. Bên cạnh đó, khoảng 13% dân số, tức là khoảng 12 triệu người sống chung trong hộ gia đình có người khuyết tật. Hơn 80% số đó sống tại cộng đồng⁸¹. Khảo sát gần đây của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) cho biết 82% người khuyết tật quan ngại về bảo vệ sức

[76] Boniol, Mathieu, Michelle McIsaac, Lihui Xu, Tana Wuliji, Khassoum Diallo, and Jim Campbell. 2019. "Gender equity in the health workforce: Analysis of 104 countries." World Health Organization (<https://apps.who.int/iris/bitstream/handle/10665/311314/WHO-HIS-HWF-Gender-WP1-2019.1-eng.pdf?sequence=1&isAllowed=y>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[77] Hải Nam. 2020. "Dịch Covid-19 và những vấn đề giới." Nhân Dân điện tử (<https://www.nhandan.com.vn/xahoi/item/44015402-dich-covid-19-va-nhung-van-de-gioi.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[78] Lê Nga - Chi Lê. 2020. "Hai điều dưỡng bệnh viện Bạch Mai nhiễm nCoV." Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh (<http://www.medinet.hochiminhcity.gov.vn/chuyen-muc/hai-dieu-duong-benh-vien-bach-mai-nhiem-ncov-cmobile1780-26007.aspx>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[79] Kiều Trang. 2020. "Tiếp viên hàng không chữa khỏi Covid-19: 'Mình mong tiếp tục được bay'." Zingnews (<https://zingnews.vn/tiep-vien-hang-khong-choa-khoi-covid-19-minh-mong-tiep-tuc-duoc-bay-post1071124.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.;

Thùy Linh. 2020. "4 ca mắc COVID-19 mới, có 2 tiếp viên hàng không của Vietnam Airlines." Lao động (<https://laodong.vn/xa-hoi/4-ca-mac-covid-19-moi-co-2-tiep-vien-hang-khong-cua-vietnam-airlines-806288.ldo>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[80] General Statistics Office Of Vietnam. 2020. "Vietnam National survey on people with disabilities 2016." General Statistics Office Of Vietnam (https://www.gso.gov.vn/default_en.aspx?tabid=515&idmid=5&ItemID=19055). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[81] Trần Ngọc Nghị. 2020. "Người khuyết tật được quan tâm phòng chống, đẩy lùi và chiến thắng dịch COVID-19." Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19 - Bộ Y tế (<https://ncov.moh.gov.vn/-/nguoi-khuyet-tat-uoc-quan-tam-phong-chong-ay-lui-va-chien-thang-dich-covid-19>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

khỏe và 96% trong số họ lo lắng về an toàn tài chính trong đại dịch Covid-19⁸².

Cho đến tháng 3 năm 2020, 72% người trả lời có thu nhập hàng tháng dưới 1 triệu đồng, 30% người trả lời cho biết họ đang thất nghiệp vì đại dịch Covid-19 và 49% người khác bị giảm thời gian làm việc. Trong số những người vẫn đang làm việc, 59% bị giảm thu nhập, 71% trả lời đang làm việc là các công việc mùa vụ/ không chính thức hoặc họ đang kinh doanh trong khu vực phi chính thức nên có nguy cơ không thuộc nhóm được nhận các hỗ trợ từ gói phúc lợi xã hội của Chính phủ⁸³.

Chị Nguyễn Thị Thu Thương – Giám đốc doanh nghiệp xã hội Thương Thương Handmade chia sẻ: *"Những ngày qua quả thật là những ngày đáng sợ đối với công nhân lao động là người khuyết tật. Người khuyết tật với các chức năng khiếm khuyết của cơ thể, không thể tự mua được khẩu trang mà bảo vệ mình"*.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, Bộ Y tế đã ban hành Sổ tay "Hướng dẫn phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2 (COVID-19) đối với người khuyết tật tại cộng đồng" dùng cho người khuyết tật, thành viên gia đình người khuyết tật, người chăm sóc hỗ trợ người khuyết tật, cán bộ y tế, tổ chức người khuyết tật và tổ chức vì người khuyết tật⁸⁴. Các doanh nghiệp có lao động khuyết tật có những biện pháp thiết thực để bảo vệ sức khỏe người lao động nói chung và người lao động khuyết tật nói riêng trước dịch bệnh. Ví dụ,

tại Công ty TNHH Thiết bị và Sản phẩm an toàn Việt Nam – Protec, để bảo vệ sức khỏe người lao động, nhất là sức khỏe người lao động khuyết tật trước dịch bệnh do Covid-19, Công ty và Công đoàn đã trang bị khẩu trang y tế nhiều lớp cho người lao động và thực hiện vệ sinh môi trường lao động thường xuyên cùng các giải pháp giám sát dịch bệnh trong nhà máy⁸⁵. Nhiều Quỹ Hỗ trợ như Quỹ Hỗ trợ Chương trình dự án An sinh xã hội Việt Nam (AFV) hợp tác với đối tác các cấp để cung cấp các gói hỗ trợ cho người khuyết tật và gia đình họ⁸⁶.

[82] T.P. 2020. "UNDP: Người khuyết tật bị ảnh hưởng nhiều nhất bởi dịch bệnh Covid-19." Thế giới & Việt Nam (<https://baoquocte.vn/undp-nguoi-khuyet-tat-bi-anh-huong-nhieu-nhat-boi-dich-benh-covid-19-115469.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[83] UNDP Viet Nam. 2020. "Rapid Assessment of the Socio-economic impact of COVID-19 on persons with disabilities in Viet Nam." UNDP Viet Nam (https://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/library/democratic_governance/ImpactPwDs.html). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[84] Trần Ngọc Nghị. 2020. "Người khuyết tật được quan tâm phòng chống, đẩy lùi và chiến thắng dịch COVID-19." Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19 - Bộ Y tế (<https://ncov.moh.gov.vn/-/nguoi-khuyet-tat-uoc-quan-tam-phong-chong-ay-lui-va-chien-thang-dich-covid-19>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[85] Công Đoàn. 2020. "Virus corona, nỗi sợ hãi của người lao động khuyết tật đã qua." Cuocsongantoan.vn (<https://cuocsongantoan.vn/virus-corona-noi-so-hai-cua-nguoi-lao-dong-khuyet-tat-da-qua-34388.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[86] Hiền Ngân. 2020. "Đề người khuyết tật chủ động giúp nhau vượt qua COVID-19." Lao động (<https://laodong.vn/ly-te/de-nguoi-khuyet-tat-chu-dong-giup-nhau-vuot-qua-covid-19-801552.lido>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

3. Tác động của dịch Covid-19 đến các vấn đề xã hội khác

3.1. Trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp và người sử dụng lao động

Trong bối cảnh dịch bệnh, một trong những điểm tích cực nổi bật là trách nhiệm xã hội của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, người sử dụng lao động.

Thực tế phản ứng của doanh nghiệp với đại dịch Covid-19 cho thấy tinh thần trách nhiệm xã hội và sự chủ động phối hợp của doanh nghiệp ở mức cao. Có thể nói, hầu hết các doanh nghiệp đều ngay lập tức có những biện pháp chú trọng về vệ sinh, an toàn lao động trong môi trường nhà máy, xí nghiệp của mình để phòng ngừa sự lây lan của virus corona từ rất sớm. Trong số 700 doanh nghiệp do VCCI khảo sát, 78% khẳng định chi phí dành cho an toàn vệ sinh lao động sẽ tăng lên từ 10% (1/3 doanh nghiệp), trong khoảng 10%-30% (1/3) và thậm chí 8% doanh nghiệp chuẩn bị để tăng ngân sách cho khoản mục này trên 30%. 99%

doanh nghiệp được khảo sát cung cấp khẩu trang, dung dịch rửa tay, sát khuẩn cho cán bộ công nhân viên, cũng như 96% doanh nghiệp nhanh chóng có kế hoạch giảm di chuyển và tránh tập trung đông người⁸⁷. Hầu hết các doanh nghiệp đều chủ động cập nhật tình hình và tuân thủ những biện pháp phòng, chống lây lan theo hướng dẫn cả Bộ y tế. Việc cập nhật thông tin trong nội bộ doanh nghiệp cũng rất được chú trọng.

Một điểm sáng đáng ghi nhận nữa là có đến 85% doanh nghiệp được khảo sát có chủ trương trao đổi và tham khảo với cán bộ công đoàn hoặc đại diện của người lao động trước khi áp dụng các chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động tại doanh nghiệp mình⁸⁸. Điều này cho thấy khi đối diện với nạn dịch của toàn cầu, tinh thần hợp tác của các doanh nghiệp thay vì luôn đặt mục tiêu lợi nhuận là tiên quyết, doanh nghiệp đã tính đến và cầu thị trong việc thực hiện quan hệ lao động hài hòa, góp phần vào việc bảo

[87] VCCI. 2020. "Executive summary report: The impact of COVID-19 pandemic on labour and employment in enterprises in Vietnam." Hanoi: VCCI.

[88] Ibid

đảm quyền của người lao động, giảm nhẹ các ảnh hưởng tiêu cực đến quyền và quyền lợi của người lao động.

Ngoài ra, cộng đồng doanh nghiệp cũng rất linh hoạt áp dụng hình thức làm việc từ nhà (62% doanh nghiệp được khảo sát) hoặc áp dụng giảm giờ làm thay vì cắt giảm việc làm của người lao động (47%). Không những thế, 41% trong số các doanh nghiệp này đã tận dụng thời gian trong giai đoạn Covid-19 để chuyển từ khó khăn trong sản xuất kinh doanh thành cơ hội để đào tạo thêm cho người lao động nhằm hướng tới hiệu quả trong tương lai. Việc cắt giảm việc làm, chấm dứt hợp đồng lao động chỉ được ghi nhận trong 19.42% doanh nghiệp được khảo sát. Cũng từ kết quả khảo sát này, hình thức làm việc từ nhà phổ biến nhất trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ hoặc sửa chữa xe (60.78%), sau đó là các lĩnh vực về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ (58.62%). Đối với ngành dịch vụ ăn uống và nhà ở/nghỉ, 50% áp dụng hình thức làm việc từ nhà đồng thời xấp xỉ 52% khuyến khích người lao động nghỉ phép hoặc nghỉ không lương một thời gian⁸⁹. Điều này cho thấy sự linh hoạt của doanh nghiệp trong việc giải quyết vấn đề việc làm cho người lao động.

Mặc dù những số liệu trích dẫn ở trên chỉ được ghi nhận theo kết quả khảo sát một số lượng nhỏ (700) doanh nghiệp, có thể chưa đại diện cho thị trường lao động tổng thể. Tuy nhiên, kết quả này cũng có thể minh chứng “vai trò xã hội” quan trọng của doanh nghiệp trong việc áp dụng các mô hình quản trị kinh doanh linh hoạt và sự đóng góp của họ trong việc thực hiện các trách nhiệm xã hội để không những góp phần giúp doanh nghiệp giảm thiểu hoặc ứng phó tốt hơn với đại dịch, mà còn giúp giảm nhẹ những hệ lụy trong cuộc sống và các vấn đề xã hội phát sinh nếu người lao động lâm vào cảnh mất việc làm và mất hoàn toàn thu

nhập từ công việc. Đó là chưa kể đến sự đóng góp, quan tâm và hợp tác đáng ghi nhận của cộng đồng doanh nghiệp trong việc chung tay giải quyết các vấn đề xã hội phát sinh do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Có rất nhiều doanh nghiệp trích quỹ ủng hộ các hoạt động từ thiện được phát động trong cộng đồng. Phong trào chia sẻ khẩu trang, phát miễn phí đồ dùng phòng hộ cá nhân cho các bệnh viện, đơn vị gặp khó khăn về nguồn lực như trường học, các trung tâm nuôi dưỡng trẻ em và người già cô đơn, hay các sáng kiến “lá lành đùm lá rách” như ATM gạo, siêu thị không đồng được tổ chức và lan tỏa rộng khắp trên cả nước⁹⁰.

Tinh thần “tương thân tương ái” được lan tỏa không chỉ trong cộng đồng doanh nghiệp mà các chương trình phát động quyên góp, huy động nguồn lực trong nhân dân cũng được tổ chức với hiệu quả rất cao. Chỉ trong thời gian ngắn, từ ngày 19 tháng 3 năm 2020 đến hết ngày 9 tháng 4 năm 2020, có đến trên 2,2 triệu tin nhắn hưởng ứng chương trình gây quỹ do Bộ Thông tin - Truyền thông phát động, với riêng số tiền ủng hộ từ các chủ thuê bao di động đạt trên 133 tỉ đồng (ước tính khoảng 6 triệu USD)⁹¹. Tính đến ngày 29 tháng 4 năm 2020, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã nhận được tổng số tiền, hàng tiếp nhận ủng hộ và đăng ký ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp lên đến 1,900 tỷ đồng (tương đương 82 triệu USD)⁹² Nguồn lực huy động từ nhân dân này đã góp phần không nhỏ trong việc giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội trong giai đoạn nạn dịch Covid-19 hoành hành. Như vậy, Nhà nước nên tạo ra cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức thiện nguyện và cá nhân tham đóng góp các nguồn lực, nhất là trong điều kiện nước ta còn nghèo, ngân sách nhà nước hạn hẹp và người dân nghèo sống trong điều kiện khó khăn vẫn ở mức cao⁹³.

[89] Ibid

[90] K.T. 2020. "Cư dân mạng quan tâm: Phát gạo miễn phí cho người nghèo nở rộ." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/doi-song/cu-dan-mang-quan-tam-phat-gao-mien-phi-cho-nguoi-ngheo-no-ro-1212539.html>). Truy cập ngày 5-5-2020.

[91] T.Hà. 2020b. "Nhắn tin ủng hộ phòng chống COVID-19 được 133 tỉ đồng." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/nhan-tin-ung-ho-phong-chong-covid-19-duoc-133-ti-dong-20200410191725541.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[92] Nguyễn Minh. 2020. "Hơn 1.900 tỷ đồng ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19." Nhân Dân điện tử (<https://www.nhandan.com.vn/xahoi/item/44278702-hon-1-900-ty-dong-ung-ho-phong-chong-dich-covid-19.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[93] Năm 2019 tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước gần 4% và tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo gần 29% (Xuân Anh. 2019. "Tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước còn dưới 4%." Nhân Dân điện tử (<https://www.nhandan.org.vn/xahoi/item/42750402-ty-le-ho-ngheo-binh-quan-ca-nuoc-con-duoi-4.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.)

Theo bảng xếp hạng các nước trên thế giới dựa vào tiêu chí nghèo của FocusEconomics thì năm 2017 GDP đầu người của Việt Nam xếp thứ 20 và dự kiến đến năm 2023 xếp thứ 23 tính từ nước thấp nhất đến nước cao nhất FocusEconomics. 2018. "The Poorest Countries in the World." FocusEconomics, (<https://www.focus-economics.com/blog/the-poorest-countries-in-the-world#GDP%20per%20capita%202016-2022>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

3.2. Ảnh hưởng của Covid-19 đến lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Giáo dục, đào tạo là lĩnh vực chịu tác động lớn và rất sớm của đại dịch Covid-19 ở Việt Nam. Do dịch bệnh diễn biến phức tạp, các cấp học, trường học trên toàn quốc bị đóng cửa từ ngay sau Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, nhiều cơ sở đào tạo, đặc biệt ở các thành phố lớn và các cơ sở tư thục đã linh hoạt kịp thời, chuyển sang dạy/học trực tuyến. Theo đánh giá của nhóm nghiên cứu trường Đại học Kinh tế quốc dân, do tác động của Covid-19, dịch vụ giáo dục thuộc nhóm có mức suy giảm kinh tế ngay lập tức và lớn nhất so với các lĩnh vực khác. Với tình hình dịch kéo dài đến hết tháng 4 năm 2020, mức độ suy giảm được tính ở mức 35% với hình thức chuyển đổi học qua mạng. Nếu dịch kéo dài đến hết tháng 6, mức suy giảm được dự báo có thể lên tới 60% (cao nhất so với các lĩnh vực) và sẽ phải cơ cấu ngành⁹⁴. Tác động của Covid-19 đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo có thể được ghi nhận khác nhau đối với từng đối tượng học sinh, sinh viên, giáo viên ở các cấp học và vùng miền địa lý khác nhau.

3.2.1. Tác động đến đối tượng học sinh

3.2.1.1 Học sinh mầm non, tiểu học

Việc học, đến trường của học sinh mầm non, tiểu học bị gián đoạn dài nhất so với học sinh các cấp khác. Nhóm học sinh này ở một số tỉnh thành nghỉ học từ 1 tháng 2 năm 2020 cho đến tận ngày 11 tháng 5 năm 2020 (4 tháng 10 ngày) mới quay lại trường học.

Đặc thù trẻ ở độ tuổi mầm non còn quá nhỏ nên chưa thể tự tương tác thông qua các hình thức trực tuyến từ xa nếu không có sự hỗ trợ của người lớn, do vậy chương trình học của trẻ gần như gián

đoạn hoàn toàn. Khi trường mầm non và các cơ sở trông giữ trẻ đóng cửa, việc chăm sóc trẻ mầm non hoàn toàn đặt lên vai gia đình và người thân. Nhiều bậc cha mẹ gặp khó khăn khi không có người trông nom, chăm sóc con khi các con phải ở nhà mà bố mẹ vẫn phải đi làm. Như trích dẫn kết quả khảo sát của VCCI ở trên, trong số người lao động nghỉ việc do Covid-19, có đến 38,5% vì lý do phải ở nhà trông con vì trường học đóng cửa⁹⁵. Một số gia đình phải gửi con về quê nhờ ông bà, người thân chăm sóc⁹⁶, mà việc thăm nom không được thường xuyên do khoảng cách địa lý cũng như quy định giãn cách xã hội, hạn chế giao thông. Điều này làm đảo lộn cuộc sống thường ngày của gia đình, cũng như dẫn đến những xa cách không mong muốn trong gia đình.

Với trẻ đang ở độ tuổi hiếu động có nhu cầu khám phá thế giới xung quanh, việc trẻ bị giới hạn di chuyển, không được đi học và bắt buộc phải sinh hoạt trong không gian giới hạn, nhất là ở thành phố, không có giao tiếp với bạn bè trong một thời gian dài tạo ra một áp lực tâm lý lớn cho cả học sinh và phụ huynh⁹⁷. Đa phần, trong thời gian ở nhà, các hoạt động chủ yếu của trẻ, đặc biệt trẻ sống tại các thành phố, đô thị trong thời gian này là ăn, ngủ, xem ti vi và chơi các thiết bị điện tử⁹⁸. Lối sống thiếu vận động và sự tiếp xúc với các thiết bị điện tử nhiều giờ trong một ngày trong một thời gian dài rất có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển tâm lý, thể chất cũng như kỹ năng giao tiếp của trẻ.

Đối với trẻ ở cấp tiểu học, tương tác giữa giáo viên và học sinh chủ yếu thông qua bố mẹ. Để đảm bảo duy trì việc học, các trường đều áp dụng hình thức giao bài và nhận bài trực tuyến qua thư điện tử hoặc các nhóm “chat” được lập theo số điện thoại của phụ huynh. Tuy nhiên, việc duy trì nền nếp, kỷ cương khi học tập ở nhà đối với trẻ nhỏ ở độ tuổi

[94] Trường Đại học Kinh tế quốc dân. 2020b. "Báo cáo đánh giá tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách." Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI (<http://trungtamwto.vn/an-pham/15196-bao-cao-danh-gia-tac-dong-cua-covid-19-den-nen-kinh-te-va-cac-khuyen-nghi-chinh-sach>). Truy cập ngày 10 tháng 4 năm 2020.

[95] VCCI. 2020. "Executive summary report: The impact of COVID-19 pandemic on labour and employment in enterprises in Vietnam." Hanoi: VCCI.

[96] Ibid

[97] UNICEF Việt Nam. 2020a. "6 cách để cha mẹ giúp con vượt qua dịch COVID-19." UNICEF Việt Nam (<https://www.unicef.org/vietnam/vi/nh%E1%BB%AFng-c%C3%A2u-chuy%E1%BB%87n/6-c%C3%A1ch-%C4%91%E1%BB%83-cha-m%E1%BA%B9-gi%C3%BAp-con-v%C6%B0%E1%BB%A3t-qua-d%E1%BB%8Bch-covid-19>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[98] Ban đọc Nguyễn Thị Loan. 2020. "Nguy hiểm khi để con trẻ “vùi đầu” vào điện thoại trong mùa dịch." Lao động (<https://laodong.vn/ban-doc/nguy-hiem-khi-de-con-tre-vui-dau-vao-dien-thoi-trong-mua-dich-801137.laod>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

này rất khó khăn. Các trường tư thục, liên kết quốc tế áp dụng hình thức học trực tuyến phổ biến hơn. Mặc dù vậy, do hạn chế về khả năng tự chủ tương tác và sử dụng các thiết bị điện tử của trẻ ở độ tuổi này, chắc chắn hiệu quả giảng dạy cũng như tiếp nhận kiến thức của học sinh qua các hình thức này còn rất hạn chế. Báo cáo của Sở GD-ĐT thành phố Hồ Chí Minh cho rằng sẽ có một bộ phận nhỏ học sinh lớp 1 tại thành phố cũng sẽ gặp khó khăn để đạt mức “đọc thông, viết thạo” vào cuối năm học⁹⁹.

3.2.1.2. Học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông

Đối với học sinh ở các cấp học cao hơn như trung học cơ sở và trung học phổ thông, dịch Covid-19 cũng vẫn gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình tiếp thu kiến thức của học sinh do gián đoạn thời gian học cũng như do việc điều chỉnh chương trình đào tạo theo hướng tinh giản chương trình nhằm ứng phó với dịch bệnh¹⁰⁰. Trong thời gian phải nghỉ học ở trường, việc dạy học qua truyền hình và việc dạy học trực tuyến đã được triển khai. Hình thức học trực tuyến được thực hiện phổ biến trong khối tư thục và với một số môn học tại các trường công lập ở khu vực thành thị. Ví dụ ở tỉnh Lào Cai, tỷ lệ dạy học trực tuyến trung bình toàn tỉnh chỉ đạt 6%; tính tổng tất cả hình thức (bao gồm giao phát bài trực tiếp cho học sinh làm tại nhà trong mùa dịch) thì mới đạt 20%. Ngoài một số trường tại trung tâm thành phố duy trì được tỷ lệ học trực tuyến 100%, các trường ở trung tâm huyện đều gặp khó; hầu hết các trường ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa đều phải nghỉ chờ hết dịch¹⁰¹.

Mặc dù dịch Covid-19 góp phần vào việc thúc đẩy

quá trình ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học theo hướng tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Tuy nhiên quá trình này cũng dẫn đến một số vấn đề xã hội. Cụ thể là với việc dạy học trực tuyến, **hiều học sinh của những gia đình điều kiện kinh tế khó khăn hay học sinh ở miền núi, vùng sâu vùng xa không có điều kiện, hoặc không có khả năng sử dụng thiết bị và truy cập internet để học**. Thực tế là không phải gia đình nào cũng có điều kiện trang bị cho con em mình thiết bị và mạng internet để học trực tuyến. Thậm chí, không phải học sinh nào cũng có thể theo dõi được đầy đủ các bài giảng trên TV. Ở các thành phố lớn, gần như 100% học sinh các trường tư thục có thiết bị điện tử thông minh như điện thoại, máy tính bảng, máy tính để bàn. Ở các trường công lập, một số trường giảng dạy trực tuyến, một số trường giao bài cho học sinh làm sau các tiết học trên ti vi và yêu cầu học sinh, phụ huynh chụp ảnh, gửi email cho thầy cô kiểm tra, chấm điểm. Ngoài ra, chất lượng giáo dục trực tuyến hoặc qua truyền hình phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện kinh tế của từng gia đình cũng như trình độ sử dụng công nghệ của học sinh thậm chí cả phụ huynh của trẻ ở những cấp học thấp¹⁰². Trong nhiều trường hợp, học sinh sử dụng chung thiết bị điện tử của bố mẹ (như là điện thoại thông minh), do vậy mỗi khi có một cuộc gọi đến là việc học bị gián đoạn. Sự trực trặc về đường truyền cũng như việc sử dụng thiết bị mà không có sự hỗ trợ của người có đủ kiến thức về công nghệ (phần lớn là phụ huynh) đều có thể dẫn đến sự gián đoạn việc học của học sinh. Những lỗi hổng kiến thức không được giải đáp kịp thời cũng dẫn đến sự lơ là, giảm độ chuyên cần cũng như hiệu quả tiếp thu của học sinh. Do vậy nhiều giáo viên và phụ huynh đều cho rằng hình thức học trực tuyến chỉ là một giải pháp tình thế,

[99] Bích Thanh. 2020. "Gần 42.000 giáo viên bị ảnh hưởng thu nhập vì Covid-19." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/giao-duc/gan-42000-giao-vien-bi-anh-huong-thu-nhap-vi-covid-19-1215966.html>). Truy cập ngày 4 tháng 5 năm 2020.

[100] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2020b. "Công văn số: 1113/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học học kì II năm học 2019-2020." Thư viện Pháp luật (<https://thuvienphapluat.vn/cong-van/giao-duc/Cong-van-1113-BGDĐT-GDTrH-2020-huong-dan-dieu-chinh-day-hoc-hoc-ki-II-nam-hoc-2019-2020-438693.aspx>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

[101] Nghiêm Huê. 2020. "Trường có 99% học sinh là người dân tộc: Tỷ lệ học online đạt 98%." Tiền phong (<https://www.tienphong.vn/giao-duc/truong-co-99-hoc-sinh-la-nguoi-dan-toc-ty-le-hoc-online-dat-98-1644996.tpo>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[102] Nguyễn Loan. 2020. "Học sinh 'gian nan' học trực tuyến: Giáo viên, phụ huynh phối hợp sao cho hiệu quả?" Thanh niên (<https://thanhnien.vn/giao-duc/hoc-sinh-gian-nan-hoc-truc-tuyen-giao-vien-phu-huynh-phoi-hop-sao-cho-hieu-qua-1211842.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

chưa phải là một hình thức học hiệu quả trong điều kiện hiện nay ở Việt Nam¹⁰³.

Ngoài khó khăn về cơ sở vật chất, nhiều học sinh không thể học trực tuyến trong thời gian nghỉ học ở trường để chống dịch vì những lý do khác nhau. Chẳng hạn, tại thành phố Hồ Chí Minh, có khoảng 15- 20% học sinh không có điều kiện tham gia học trực tuyến do không có mặt ở thành phố, di chuyển theo cha mẹ đến các tỉnh lân cận. Thậm chí, cũng ở địa bàn này, một bộ phận nhỏ học sinh có thể không trở lại trường do cha mẹ mất việc ở thành phố (Bích Thanh, 2020).

Như vậy, tác động của Covid-19 tạo ra sự khác biệt cơ hội học tập của nhóm học sinh có điều kiện học qua internet, truyền hình và học sinh không có điều kiện học qua internet, truyền hình, giữa học sinh sống ở nông thôn, miền núi và thành thị, giữa học sinh của các trường tư thục và công lập. Nói cách khác, dịch Covid-19 đã làm gia tăng bất bình đẳng xã hội trên phương diện cơ hội học tập của học sinh.

3.2.1.3. Sinh viên

Tương tự như đối với học sinh, dịch Covid-19 cũng ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình tiếp thu kiến thức của sinh viên do gián đoạn thời gian học và do việc điều chỉnh chương trình đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2020b). Tuy nhiên, việc dạy và học trực tuyến đã được triển khai phổ biến hơn trong các trường đại học, cao đẳng trong thời gian dịch bệnh diễn ra. Kỹ năng ứng dụng công nghệ và sử dụng các thiết bị điện tử của sinh viên để học trực

tuyến không phải là một khó khăn lớn. Tuy nhiên, sự hạn chế nằm ở điều kiện kinh tế của nhiều sinh viên, nhất là sinh viên có hoàn cảnh khó khăn hay đến từ miền núi, vùng sâu vùng xa không có thiết bị cũng như hạ tầng để học online. Báo chí đã đưa tin về sự khó khăn của một số sinh viên sống ở khu vực vùng sâu, vùng xa đã phải dựng lều trên núi cao nhằm bắt sóng phục vụ việc học online¹⁰⁴. Do vậy, thực tế, một số trường đại học, cao đẳng phải xây dựng chương trình giảng dạy cho cả nhóm đối tượng sinh viên có thể và không thể tham gia các khóa giảng trực tuyến.

Nhiều trường đại học đã triển khai các chương trình hỗ trợ sinh viên, gây quỹ để hỗ trợ một phần kinh phí hoặc cung cấp máy tính cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để có thể tham gia học trực tuyến thuận lợi. Ví dụ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội đã kêu gọi các cán bộ, giảng viên, cựu sinh viên quyên góp ủng hộ và hỗ trợ được cho khoảng 3.000 sinh viên, mỗi sinh viên 1 triệu đồng để mua máy tính, máy tính bảng phục vụ học tập. Nhà trường cũng vận động các doanh nghiệp gửi tặng 75 máy tính xách tay cho sinh viên nghèo học online¹⁰⁵. Tuy nhiên, trên thực tế, nhiều sinh viên vẫn có thể không có máy tính để học trực tuyến¹⁰⁶.

Một khó khăn khác mà sinh viên phải đối mặt trong thời gian dịch Covid-19 là việc di chuyển từ nhà đến trường và bố trí sắp xếp chỗ ở khi lịch học liên tục bị thay đổi theo diễn biến của dịch bệnh¹⁰⁷. Việc công bố chính sách về dạy và học ở các cấp được quyết định tùy theo diễn biến dịch và khó đoán định. Do vậy, nhiều sinh viên ở các tỉnh xa đã thu xếp đến học tại các trường đại học, cao đẳng ở các thành phố khác rồi nhưng sau đó

[103] Việt Đông. 2020. "Dạy học trực tuyến-chỉ là giải pháp tình thế." Tây Ninh online (<https://baotayninh.vn/day-hoc-truc-tuyen-chi-la-giai-phap-tinh-the-a121396.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[104] Thu Thảo (T/h). 2020. "Dựng lều để học trực tuyến trong mùa dịch Covid -19 của nữ sinh người Tày." Đồng hành Việt (http://donghanhviet.vn/news/1922/391/Dung-leu-de-hoc-truc-tuyen-trong-mua-dich-Covid--19-cua-nu-sinh-nguoi-Tay/d,news_detail_tpl). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[105] Hà Cường. 2020. "Đại học Bách khoa Hà Nội tặng laptop cho sinh viên nghèo để học online." VTC News (<https://vtc.vn/tin-tuc-su-kien/dai-hoc-bach-khoa-ha-noi-tang-laptop-cho-sinh-vien-ngheo-de-hoc-online-ar540377.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020

[106] Hoàng Phương. 2020. "Chật vật với học trực tuyến." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/chat-vat-voi-hoc-truc-tuyen-20200409102715854.htm>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[107] Thanh Hùng. 2020. "Sinh viên tiếp tục nghỉ học, hoãn thi." Sài Gòn Giải phóng Online (<https://www.sggp.org.vn/sinh-vien-tiep-tuc-nghi-hoc-hoan-thi-645500.html>); Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

lại nhận thông báo nghỉ học và phải quay về. Việc này lặp đi, lặp lại nhiều lần nên gây khó khăn cho sinh viên cả về kinh phí phát sinh cũng như việc ổn định kế hoạch sinh hoạt, học tập. Thêm nữa, một bộ phận sinh viên đến trường để học nhưng việc cách ly toàn xã hội được triển khai và không thể trở về nhà. Các sinh viên đó phải ở lại nơi trọ và phải mất thêm chi phí ăn ở trong thời gian này. Nhiều sinh viên nghèo phải kết hợp đi làm thêm để có thêm thu nhập nhưng cũng phải nghỉ/giảm giờ làm hoặc do quy định giãn cách nên không thể quay lại làm việc khi người sử dụng lao động yêu cầu. Nắm được thực tế này, rất nhiều trường đại học đã có những chương trình hỗ trợ sinh viên khó khăn trong và sau thời gian dịch bệnh thông qua các hình thức như hỗ trợ tài chính mua thiết bị điện tử để tham gia học trực tuyến, miễn giảm học phí hoặc cấp học bổng khuyến học¹⁰⁸. Mặc dù vậy, thực tế vẫn có một bộ phận sinh viên do tác động của dịch bệnh nên kinh tế gia đình của họ gặp khó khăn và có thể phải bỏ học.

Báo cáo này không tổng hợp thông tin về tình hình sinh viên Việt Nam du học ở nước ngoài.

3.2.2. Giáo viên

Dịch Covid-19 không chỉ ảnh hưởng lớn học sinh, sinh viên mà thực tế còn tác động không nhỏ đến đội ngũ giáo viên, giảng viên. Một trong những tác động lớn nhất có thể ghi nhận ở nhóm đối tượng này là trên giác độ tâm lý. Cũng như học sinh, các giáo viên bị động trong việc lên kế hoạch công việc cả trong ngắn hạn và dài hạn vì các quyết định về việc đi học lại của học sinh thay đổi hàng tuần tùy theo diễn biến dịch. Ở thời điểm mới có dịch, việc chuẩn bị giáo án bị gián đoạn do cả cơ quan quản

lý giáo dục và nhà trường đều còn bỡ ngỡ với mức độ rủi ro bùng phát của dịch. Tuy nhiên ngành giáo dục đã có sự thích ứng rất nhanh và linh hoạt nên phương án chuyển đổi sang dạy học theo hình thức trực tuyến được triển khai rất sớm, đặc biệt trong nhóm các trường tư thục và ở khu vực thành thị¹⁰⁹.

Một mặt, đây là cơ hội để đội ngũ giáo viên có điều kiện nâng cao trình độ, chuyển đổi hình thức dạy học từ phương thức truyền thống, trực tiếp sang giáo dục trực tuyến, ứng dụng công nghệ số¹¹⁰. Mặt khác, việc chuyển đổi này cũng là thách thức, khó khăn đáng kể đối với một bộ phận giáo viên, giảng viên¹¹¹, do áp lực không chỉ ở việc phải điều chỉnh nội dung, soạn bài giảng mới mà còn ở việc họ phải ngay lập tức sử dụng các thiết bị trực tuyến và áp dụng các kỹ thuật truyền tải kiến thức thông qua màn hình, video mà không có sự tương tác trực tiếp với học sinh tại chỗ, không có nhiều thời gian để được tập huấn và làm quen trước¹¹². Chưa kể, áp lực về đảm bảo chất lượng tiếp thu bài giảng của học sinh đặc biệt học sinh ở các lớp cuối cấp sắp phải tham gia các kỳ thi sát hạch chuyển cấp, việc quản lý học sinh, cũng như việc giao-nhận và chấm điểm bài kiểm tra gửi qua hình ảnh là những thách thức lớn đòi hỏi đội ngũ giáo viên phải thích ứng kịp thời trong điều kiện hạn chế.

Ngoài tác động của dịch Covid-19 đến tâm lý và cơ hội phát triển trình độ chuyên môn, đời sống của giáo viên, người lao động trong ngành giáo dục cũng bị ảnh hưởng do một bộ phận bị mất việc làm và giảm thu nhập, đặc biệt đối với nhóm giáo viên dạy tại các trường tư thục, hoặc giáo

[108] Hà Ánh. 2020. "Trường đại học triển khai các gói hỗ trợ sinh viên trong mùa dịch Covid-19." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/giao-duc/truong-dai-hoc-trien-khai-cac-goi-ho-tro-sinh-vien-trong-mua-dich-covid-19-1207423.html>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

[109] H. Thanh H. Thu. 2020 "Nở rộ hình thức học online". Công an nhân dân (<http://cand.com.vn/giao-duc/No-ro-hinh-thuc-hoc-online-581354/>). Truy cập ngày 1 tháng 6 năm 2020

[110] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2020a. "Công văn Số: 1061/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với CSGD phổ thông, CSGD thường xuyên trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19 năm học 2019-2020." Luật Việt Nam (<https://luatvietnam.vn/giao-duc/cong-van-1061-bgdtdt-gdtrh-2020-huong-dan-day-hoc-qua-internet-181917-d6.html>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

[111] Mạnh Tùng, and Thanh Hằng 2020. "Giáo viên vất vả dạy online." VnExpress (<https://vnexpress.net/giao-vien-vat-va-day-online-4082468.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[112] Hoàng Hà. 2020. "Dạy học thời kỳ dịch bệnh Covid-19, thầy cô biến thách thức thành cơ hội." Pháp luật và Xã hội (<https://phapluatxahoi.vn/day-hoc-thoi-ky-dich-benh-covid-19-thay-co-bien-thach-thuc-thanh-co-hoi-188474.html>). Truy cập tháng 5 năm 2020.

viên có hợp đồng ngắn hạn. Kết quả nghiên cứu của trường Đại học Kinh tế quốc dân cho thấy ngành giáo dục là một trong những ngành chịu ảnh hưởng sụt giảm về mặt kinh tế ngay lập tức và nghiêm trọng nhất do dịch bệnh Covid-19. Bởi lẽ, các cơ sở giáo dục đào tạo đặc biệt khối dân lập, tư thục phải chịu sự sụt giảm về doanh thu trong thời gian đóng cửa trường học tuy nhiên vẫn phải chi trả các chi phí duy trì và vận hành như trả lương cho cán bộ, giáo viên, chi phí thuê mặt bằng, đầu tư giáo cụ phục vụ học tập, chưa kể đến các chi phí cho công tác tiêu độc, khử trùng, phòng chống dịch bệnh trong nhiều tháng chưa thống kê hết được. Theo ước tính của Bộ GD-ĐT, riêng chi phí lương cho 103.863 cán bộ quản lý, giáo viên ngoài công lập theo mức lương bình quân tối thiểu vùng là 400 tỷ/tháng; chi phí thuê mặt bằng của 3.702 cơ sở giáo dục ngoài công lập từ mầm non, tiểu học, THCS, THPT đến cao đẳng sư phạm, đại học cũng từ 450-500 tỷ đồng/tháng¹¹³. Hệ quả từ dịch Covid, toàn thành phố Hồ Chí Minh có khoảng 39.000 giáo viên, công nhân viên công tác trong ngành giáo dục bị tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ không lương và hơn 2.000 giáo viên khác bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng chưa đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; hơn 400 người có giao kết hợp đồng nhưng mất việc tại các cơ sở giáo dục¹¹⁴.

Từ góc độ giới, tỷ lệ cán bộ nữ làm trong ngành giáo dục rất cao. Theo số liệu năm 2017, tổng số nữ giáo viên và giảng viên toàn ngành là 849.377 người. Tỷ lệ nữ giáo viên mầm non: 96,48%, nữ giáo viên cấp tiểu học là 99,87%, trung học cơ sở 99,58%, trung học phổ thông 99,55%. Trong các cơ sở giáo dục đại học, có 32.690 nữ giảng viên, chiếm 46,9% đội ngũ giảng viên¹¹⁵. Như vậy, bên cạnh những áp lực và sự bất ổn về công việc, chuyên môn, các lao động nữ ngành giáo dục chắc

chắn còn phải gánh chịu những áp lực khác về sắp xếp cuộc sống gia đình, các công việc nội trợ trong thời gian dịch bệnh khi mà ở Việt Nam, chủ yếu các công việc này vẫn phổ biến do phụ nữ đảm nhiệm.

Để khái quát được tác động của dịch bệnh Covid-19 lên học sinh, sinh viên, chúng ta rất cần có những nghiên cứu cụ thể để tổng hợp những khó khăn thách thức của học sinh, sinh viên, giáo viên cũng như của ngành giáo dục để có những trù liệu cho những tình huống phát sinh nếu có sau này.

3.2.3. Trường học, các cơ sở đào tạo, hệ thống giáo dục

Ngoài những thiệt hại kinh tế rất cần các nhà làm chính sách ghi nhận để tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục khắc phục và duy trì, đẩy mạnh chất lượng hoạt động giáo dục hậu Covid-19, các tác động xã hội cũng cần được đánh giá. Có thể nói về mặt xã hội, dịch Covid-19 giúp làm nổi bật uy tín của ngành giáo dục trong việc phối hợp rất hiệu quả nhằm kiểm chế lây lan dịch bệnh trong học sinh, giáo viên đồng thời linh hoạt trong điều chỉnh chương trình, phương pháp dạy và học nhằm thích ứng trong điều kiện dịch bệnh với mục tiêu lợi ích của học sinh, giáo viên được đặt làm trọng yếu.

Ghi nhận tinh thần toàn ngành giáo dục để đảm bảo sự kết nối chặt chẽ giữa nhà trường và học sinh thông qua liên lạc thường xuyên giữa giáo viên và phụ huynh. Sự sát sao cập nhật thông tin di chuyển của học sinh và người thân với nhà trường cũng góp phần vào sự thành công trong việc kiểm soát dịch Covid-19 ở Việt Nam khi chỉ có 1 trường hợp học sinh bị lây nhiễm từ người

[113] Trung tâm Truyền thông giáo dục. 2020b. "Tìm giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở giáo dục." Bộ Giáo dục và Đào tạo (<https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=6598>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

[114] Bích Thanh. 2020. "Gần 42.000 giáo viên bị ảnh hưởng thu nhập vì Covid-19." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/giao-duc/gan-42000-giao-vien-bi-anh-huong-thu-nhap-vi-covid-19-1215966.html>). Truy cập ngày 4 tháng 5 năm 2020.

[115] Nguyễn Thị Nghĩa. 2020. "Đóng góp của đội ngũ nhà giáo đối với sự nghiệp giáo dục đào tạo." Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (http://hoilhn.org.vn/images_upload/files_692.pdf). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

thân¹¹⁶, nhưng đã kịp thời được phát hiện, khoanh vùng và kiểm soát được sự lây lan.

Uy tín của ngành GD-ĐT cũng được củng cố khi các chính sách đưa ra nhằm thích ứng với đại dịch Covid-19 luôn đặt ưu tiên về sức khỏe và chất lượng giáo dục cũng như quán triệt tinh thần chia sẻ khó khăn kinh tế với phụ huynh học sinh thông qua nhiều hình thức trong đó có quy định miễn giảm học phí phù hợp trong thời gian dịch bệnh¹¹⁷. Trên thực tế, một số trường học cũng đã chủ động phát huy trách nhiệm xã hội, cùng chia sẻ thiệt hại với phụ huynh và chính phủ thông qua các hình thức như miễn thu học phí các tháng nghỉ học do dịch Covid-19 như trường THCS & THPT Lương Thế Vinh ở Hà Nội¹¹⁸, hoặc chỉ thu một phần học phí ở một số trường khác ngay từ trước khi Bộ GD-ĐT ban hành quy định về điều này¹¹⁹.

Ở một góc độ khác, liên quan đến chất lượng giáo dục qua hình thức dạy và học trực tuyến, dịch Covid-19 đưa đến một bước nhảy đồng bộ cho tất cả các trường học trên toàn quốc trong việc áp dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa các hình thức dạy và học. Mặc dù trong điều kiện hạ tầng còn thiếu thốn và không đồng bộ nhưng nhiều địa phương kể cả ở vùng núi xa cũng đã đặt mục tiêu triển khai biện pháp học trực tuyến đảm bảo sự tham gia của 100% học sinh^{120 121}.

Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, hình thức này

cũng còn nhiều bất cập và gây ra những áp lực đối với cả giáo viên, học sinh và phụ huynh. Kết quả cuộc khảo sát gần 4.000 sinh viên Trường Đại học Nha Trang ghi nhận điểm sáng với 90% sinh viên tham gia suốt lớp học, và rất nhiều ý kiến đồng thuận rằng học trực tuyến giúp nâng cao kỹ năng tiếp cận công nghệ thông tin, rèn tính chủ động trong việc học. Mặt khác, có tới 85% sinh viên cho rằng, việc học trực tuyến có hiệu quả thấp hơn so với học truyền thống. Gần 80% cho biết học trực tuyến nhưng mạng yếu, thường xuyên bị ‘văng’ khỏi hệ thống zoom hoặc không nghe rõ, nghe không liền mạch lời giảng viên. Nhiều sinh viên nói “bị đau đầu, đau tai, đau mắt do ngồi học quá lâu và nhìn vào màn hình máy tính, điện thoại quá nhiều, liên tục... Điều này ít nhiều khiến dạy học online, dù cả người dạy và người học đã rất nỗ lực, nhưng hiệu quả thu về chưa cao¹²². Ở quy mô cấp tỉnh, báo cáo của Sở GDĐT Sơn La ngày 16 tháng 4 năm 2020 cho biết việc triển khai hoạt động dạy học qua Internet, trên truyền hình gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa. Kết quả khảo sát đến từng trường, từng học sinh, gia đình về khả năng có thể cho con em học trực tuyến cho thấy chỉ có khoảng 40% học sinh ở Sơn La có phương tiện để học online, học qua truyền hình. Nhưng trong số học sinh có phương tiện để học online thì lại xảy ra nhiều trường hợp có điện thoại nhưng không có mạng Internet, hoặc sóng 3G kém, hoặc có thiết bị nhưng không có điện¹²³.

- [116] Quý Hiền. 2020. "Học sinh lớp 10 ở Vĩnh Phúc dương tính với virus Corona sức khỏe đang ổn định." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/giao-duc/hoc-sinh-lop-10-o-vinh-phuc-duong-tinh-voi-virus-corona-suc-khoe-dang-on-dinh-1180027.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.
- [117] Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2020b. "Thông tư liên tịch Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021." Bộ Giáo dục Đào tạo (<https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1150>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.
- [118] Oanh Trần. 2020b. "Phụ huynh bất ngờ, trân trọng khi trường THCS & THPT Lương Thế Vinh (Hà Nội) không thu học phí 3 tháng." Kinh tế và Đô thị (<http://kinhtedothi.vn/phu-huynh-bat-ngor-tran-trong-khi-truong-thcs-thpt-luong-the-vinh-ha-noi-khong-thu-hoc-phi-3-thang-380210.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.
- [119] Công văn số 1620/BGDĐT-KHTC ngày 11/5/2020 V/v: Thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2019-2020; 2020-2021
- [120] T.Fan.2020b. "Hà Nội : Phần đầu mục tiêu 100% trường học tổ chức dạy học trực tuyến." Pháp luật xã hội (<https://phapluatxahoi.vn/ha-noi-phan-dau-muc-tieu-100-truong-hoc-to-chuc-day-hoc-truc-tuyen-187210.html>) truy cập ngày 22 tháng 5 năm 2020
- [121] Thu Hương.2020b. "100% các đơn vị tổ chức dạy, học trực tuyến cho đến khi học sinh trở lại trường." Lào Cai TV (<http://laocaitv.vn/kinh-tri-xa-hoi/100-cac-don-vi-to-chuc-day-hoc-truc-tuyen-cho-den-khi-hoc-sinh-tro-lai-truong>) truy cập 22 tháng 5 năm 2020
- [122] Laodong.vn. 2020. "Dạy học trực tuyến: Hiệu quả chưa cao, khó đủ bề." Văn Hóa (<http://baovanhoa.vn/doi-song/giao-duc/artmid/583/articleid/29050/day-hoc-truc-tuyen-hieu-qua-cha-cao-kho-du-be>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.
- [123] Ibid

3.3. Y tế, chăm sóc sức khỏe

Dịch Covid-19 được Tổ chức Y tế thế giới công bố là đại dịch toàn cầu¹²⁴. Vì vậy, tác động về xã hội trong lĩnh vực y tế là một trong những tác động đáng quan tâm nhất. Khái quát chung, đại dịch Covid-19 đã gây ra nhiều hệ quả tiêu cực đối với hệ thống y tế và lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam. Trong đó, những hệ quả nổi bật đến từng đối tượng cụ thể như sau.

3.3.1. Bệnh nhân

Trước nhất phải ghi nhận sự xuất sắc trong việc phát hiện, chăm sóc và cứu chữa cho các bệnh nhân nhiễm virus corona ở Việt Nam. Với số lượng 324 ca nhiễm Covid-19 tính đến ngày 22 tháng 5 năm 2020, có 266¹²⁵, người được chữa khỏi bệnh và chưa có trường hợp nào tử vong. Chi phí điều trị đối với công dân Việt Nam mắc bệnh Covid-19 do ngân sách nhà nước và quỹ bảo hiểm y tế chi trả¹²⁶. Như vậy, các bệnh nhân nhiễm Covid-19 nhận được sự quan tâm chăm sóc của cả xã hội và toàn ngành y tế của Việt Nam. Tác động của đại dịch lên nhóm bệnh nhân này là tích cực.

Tuy nhiên, dịch Covid-19 ảnh hưởng tiêu cực đến quyền lợi của các bệnh nhân khác trong giai đoạn này. Do việc huy động nhân lực và vật lực để chống dịch cũng như quy định về giãn cách xã hội, các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên bị ảnh hưởng tiêu cực trên nhiều phương diện về thời gian, chất lượng cũng như kết quả khám, chữa bệnh. Đối với những nhóm bệnh nhân bị bệnh mãn tính như các bệnh tim mạch, tiểu đường, thận, các bệnh ở nhóm người cao tuổi, những người bị nhiễm HIV cần được thăm khám, kê đơn và chữa trị định kỳ thì sự gián đoạn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 sẽ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến việc điều trị cũng như sức khỏe của họ¹²⁷.

Yêu cầu giãn cách xã hội, lo ngại về khả năng lây nhiễm là các rào cản để người dân trì hoãn việc đến các cơ sở y tế khám chữa bệnh khi có vấn đề về sức khỏe. Thực tế, số lượng người đến khám bệnh, chữa bệnh tại nhiều cơ sở y tế giảm mạnh trong thời gian phòng chống dịch Covid 19, ví dụ tại một số bệnh viện ở Hà Nội như Bạch Mai, Thanh Nhàn, Việt Nam-Cu Ba... số lượng bệnh nhân đến khám đều giảm 30%-50%¹²⁸.

Nói tóm lại, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến việc khám chữa bệnh của nhiều bệnh nhân. Chưa có số liệu thống kê về tỷ lệ tử vong do các bệnh tật khác gây ra trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 để có thể so sánh với các thời điểm không có dịch, tuy nhiên trong điều kiện cơ sở trang thiết bị vật chất và nhân lực có hạn, việc huy động ưu tiên cho bệnh nhân Covid-19 chắc chắn sẽ làm chậm, hoặc kéo dài thời gian cũng như giảm hiệu quả chữa trị của nhiều bệnh nhân khác. Do vậy tỷ lệ tử vong do các bệnh lý khác trong thực tế có thể cao hơn ngoài ý muốn.

3.3.2. Cán bộ y tế

Có thể nói các cán bộ y tế là những người phải hứng chịu những tác động về mặt xã hội nặng nề do dịch Covid-19 gây ra.

Thứ nhất, đội ngũ cán bộ y bác sỹ là đối tượng có nguy cơ bị lây nhiễm bệnh lớn nhất khi mà hàng ngày họ tiếp xúc với rất nhiều người, không chỉ bệnh nhân mà cả người thân của họ. Một số bệnh viện đã phải phong tỏa toàn bộ hoặc cách ly một số bộ phận do có tiếp xúc với bệnh nhân dương tính với Covid-19, đặc biệt đã có 2 điều dưỡng của bệnh viện Bạch Mai – bệnh viện lớn nhất nước, cũng bị nhiễm Covid-19. Hệ lụy của việc các y bác sỹ bị lây nhiễm bệnh vô cùng đáng quan ngại. Trường hợp của bệnh viện Bạch Mai phải dừng

[124] WHO Director-General. 2020. "WHO Director-General's opening remarks at the media briefing on COVID-19 - 11 March 2020." World Health Organization (<https://www.who.int/dg/speeches/detail/who-director-general-s-opening-remarks-at-the-media-briefing-on-covid-19---11-march-2020>). Truy cập ngày 11 tháng 3 năm 2020.

[125] Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19. 2020. "Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19." Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid 19 - Bộ Y tế (<https://ncov.moh.gov.vn/>). Truy cập ngày 22 tháng 5 năm 2020.

[126] Thanh Niên. 2020. "Người nước ngoài chữa Covid-19 ở Việt Nam phải trả phí." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/thoi-su/nguoi-nuoc-ngoai-chua-covid-19-o-viet-nam-phai-tra-phi-1196094.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[127] PV. 2020. "Người cao tuổi quản lý và nâng cao sức khỏe trong bối cảnh dịch COVID-19." Cục Quản lý Khám chữa bệnh - Bộ Y tế (<https://kcb.vn/nguoi-cao-tuoi-quan-ly-va-nang-cao-suc-khoe-trong-boi-can-dich-covid-19.html>). Truy cập ngày 22 tháng 5 năm 2020.

[128] Trọng Quỳnh. 2020b. "Tác động của dịch bệnh Covid - 19 đối với một số lĩnh vực xã hội." Cổng thông tin điện tử Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (<http://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quooc-hoi.aspx?ItemID=44379>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

tiếp nhận bệnh nhân trong vòng 14 ngày, trong khi trung bình mỗi ngày bệnh viện có mặt 6.000 người khám ngoại trú, 4.000 người điều trị nội trú tại bệnh viện; chưa kể đến khoảng 4.000 người nhà đến chăm sóc bệnh nhân¹²⁹. Việc bệnh viện Bạch Mai trở thành một ổ dịch đã kéo theo toàn thể hơn 4.000 cán bộ công nhân viên, y bác sĩ làm việc tại bệnh viện¹³⁰ cũng như hàng chục nghìn bệnh nhân, người dân đến từ các địa phương khác nhau đã đến bệnh viện thăm khám, phục vụ bệnh nhân trong khoảng thời gian đó cần phải áp dụng các biện pháp xét nghiệm, cách ly và theo dõi¹³¹.

Thứ hai, tác động của dịch Covid-19 đã gây nên những áp lực nặng nề về tinh thần đối với đội ngũ cán bộ y tế ở Việt Nam. Mặc dù số lượng ca nhiễm không nhiều, tuy nhiên số lượng người thuộc diện phải xét nghiệm, thăm khám và theo dõi là rất lớn. Do vậy, phần đông các cán bộ và y bác sĩ phải làm việc với cường độ cao liên tục trong một thời gian dài¹³². Thậm chí, nhiều cán bộ y tế phải ở lại bệnh viện hàng tháng trời và không thể về thăm nhà, vừa là do yêu cầu của công việc, vừa là để tránh rủi ro lây bệnh sang người thân của mình.

Đặc biệt, sự kỳ thị cũng là một yếu tố tác động đến tâm lý của cán bộ ngành y trong thời kỳ diễn ra dịch bệnh, nhất là khi dịch Covid-19 lan rộng đã dẫn đến sự lo lắng, sợ hãi thái quá trong cộng đồng. Trên thực tế, có hiện tượng người dân dè chừng, xa lánh, thậm chí không tiếp xúc với các cán bộ y tế và cả người thân của họ¹³³.

Như vậy, dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực cả về thể chất lẫn tinh thần đối với các cán bộ ngành y.

Điều này có lẽ không chỉ xảy ra ở Việt Nam. Một cuộc khảo sát ở Trung Quốc với 1.257 nhân viên y tế tại 34 bệnh viện chỉ ra rằng phần lớn những người được hỏi cho biết họ đã trải qua các gánh nặng tâm lý khác nhau, với 50,4% trầm cảm, 44,6% lo lắng và 34% mất ngủ. Đặc biệt, kết quả khảo sát ghi nhận 71,5% cán bộ y tế rơi vào trạng thái lo lắng, mệt mỏi cực độ¹³⁴. Ở các nước phát triển cũng đã có trường hợp y bác sĩ tự sát vì căng thẳng do dịch bệnh. Tuy nhiên, hiện nay chưa có một nghiên cứu nào được tiến hành để đánh giá mức độ ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến sức khỏe tâm lý của đội ngũ cán bộ y tế ở Việt Nam.

3.4. Tác động đến sinh hoạt và đời sống thường ngày của người dân

Dịch Covid-19 đã làm đảo lộn sinh hoạt và đời sống thường ngày của người dân trên nhiều phương diện, trong đó đáng lưu ý là các hệ quả liên quan đến đi lại, quan hệ gia đình, quan hệ/giao tiếp xã hội và đời sống tâm lý tình cảm của người dân.

3.4.1. Hạn chế giao thông, đi lại

Giãn cách xã hội yêu cầu người dân hạn chế đi lại và giữ khoảng cách trong giao tiếp, do vậy đã ảnh hưởng đến đời sống của mọi người dân, đặc biệt trong giai đoạn thực hiện Chỉ thị số 15 và 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đó người dân được yêu cầu ở trong nhà, hạn chế ra đường; chỉ ra khỏi nhà khi có những lý do đặc biệt hoặc để tiếp cận các dịch vụ thiết yếu. Ngoài ra, những đối

[129] L.Anh. 2020. "Yêu cầu xét nghiệm toàn bộ người có mặt tại Bệnh viện Bạch Mai." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/yeu-cau-xet-nghiem-toan-bo-nguoi-co-mat-tai-benh-vien-bach-mai-20200325201152797.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[130] Thu Hiền. 2020. "Chính thức gỡ bỏ phong tỏa tại Bệnh viện Bạch Mai sau 2 tuần cách ly." Thế giới và Việt Nam (<https://baoquocte.vn/chinh-thuc-go-bo-phong-toa-tai-benh-vien-bach-mai-sau-2-tuan-cach-ly-113466.html>). Truy cập ngày 12 tháng 4 năm 2020

[131] Chinhphu.vn. 2020g. "Ổ dịch tại BV Bạch Mai cơ bản đã được kiểm soát." Bộ Y tế - Cổng thông tin điện tử (https://moh.gov.vn/tin-tong-hop/-/asset_publisher/k206Q9qkZ0qn/content/o-dich-tai-bv-bach-mai-co-ban-a-uoc-kiem-soat). Truy cập ngày 1 tháng 4 năm 2020.

[132] Trọng Quỳnh. 2020b. "Tác động của dịch bệnh Covid - 19 đối với một số lĩnh vực xã hội." Cổng thông tin điện tử Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (<http://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=44379>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.

[133] suckhoedoisong. 2020. "Chặn đứng "virus kỳ thị" nhân viên y tế đang chống dịch." Sở du lịch Hà Nội (<https://sodulich.hanoi.gov.vn/tin-tuc-su-kien/tin-tuc-du-lich-ha-noi/chan-dung-virus-ky-thi-nhan-vien-y-te-dang-chong-dich.html>). Truy cập ngày 28 tháng 3 năm 2020.

[134] Thanh Hà. 2020. "Nghiên cứu về tác động của dịch COVID-19 với sức khỏe tâm thần y bác sĩ." Lao động (<https://laodong.vn/the-gioi/nguyen-cuu-ve-tac-dong-cua-dich-covid-19-voi-suc-khoe-tam-than-y-bac-si-793372.laod>). Truy cập ngày 27 tháng 3 năm 2020.

tương có tiếp xúc trực tiếp với bệnh nhân Covid-19 (F1) phải cách ly tập trung tại các cơ sở y tế. Nhóm người có tiếp xúc với những người tiếp xúc trực tiếp (F2) cũng được lập danh sách và thực hiện tự cách ly ở nhà theo yêu cầu của chính phủ¹³⁵. Rất nhiều cơ quan, công sở áp dụng hình thức làm việc từ nhà và yêu cầu những người thuộc hệ F3, F4 làm việc từ nhà và tránh tiếp xúc. Số lượng người thuộc diện này cũng rất lớn. Đặc biệt, một số cộng đồng dân cư, khu phố, khu chung cư khi phát hiện có người nhiễm Covid-19 đã bị phong tỏa, cách ly để ngăn chặn rủi ro lây lan dịch bệnh ra cộng đồng¹³⁶. Việc cách ly cả cộng đồng này diễn ra ở nhiều nơi như Vĩnh Phúc, Hà Nội, Ninh Thuận, Hà Giang, với hàng chục nghìn người bị giới hạn đi lại trong phạm vi cư trú¹³⁷.

Như vậy, dịch Covid-19 đã gây ra hệ quả rất tiêu cực đối với việc đi lại của người dân. Mức độ ảnh hưởng đối với việc đi lại khác nhau ở các nhóm xã hội khác nhau. Thực tế là việc giới hạn đi lại này còn kéo theo những hệ lụy khác liên quan đến toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội.

3.4.2. Các mối quan hệ gia đình và xã hội

Việc phải cách ly tập trung, cách ly tại nhà hay hạn chế ra khỏi nhà của hàng chục triệu người đã làm thay đổi sinh hoạt thường ngày và quan hệ gia đình của một bộ phận lớn dân cư. Thực tế là nhiều hộ gia đình phải đối mặt với khó khăn trong sắp xếp cuộc sống thường ngày khi con cái của họ phải nghỉ học và còn họ vẫn đi làm và không có người

trông nom con cái. Như đã nêu ở trên, nhiều cán bộ y tế phải làm việc dài ngày trong các bệnh viện và không thể đoàn tụ gia đình, về nhà hoặc ở nhà để chăm nom con cái¹³⁸. Đội ngũ công chức cán bộ, giáo viên vừa phải làm việc từ nhà với áp lực cao vừa phải đảm đương công việc gia đình, đặc biệt là các lao động nữ.

Các giao tiếp, tương tác khác xã hội đặc thù của Việt Nam như quan hệ họ hàng, thăm hỏi người thân hay quan hệ bạn bè cũng bị hạn chế hoạt động gây do yêu cầu giới hạn việc đi lại, giữ khoảng cách giao tiếp trên 2m và hạn chế gặp gỡ đông người. Các gia đình sống cách xa về khoảng cách địa lý không thể đoàn tụ. Bố mẹ già, neo đơn không được con cái, họ hàng thăm nom, chăm sóc, giúp đỡ... Chưa kể, sự bùng nổ và nguy cơ lan rộng khó kiểm soát của dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhiều người, thể hiện qua sự lo lắng của dân cư ở nhiều mức độ khác nhau. Những lo lắng về nguy cơ lây nhiễm bệnh cho bản thân và gia đình, về ảnh hưởng đến công ăn việc làm, hay sự bất an đối với sức khỏe, thu nhập và các điều kiện sống trong tương lai sau khi dịch đi qua...Phản ứng tâm lý thái quá khi nhiều người dân hoang mang, lo lắng, đổ xô đi mua đồ nhu yếu phẩm để tích trữ ngay sau khi Hà Nội công bố ca đầu tiên cũng là ca thứ 17 của Việt Nam nhiễm Covid-19¹³⁹. là một ví dụ minh chứng cụ thể cho ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến tâm lý của người dân.

Tác động của dịch Covid-19 đến quan hệ gia đình cũng là một vấn đề. Thực tế, việc cả gia đình bị

[135] Bộ Y tế - Phòng chống dịch bệnh. 2020. "Phòng chống dịch Covid 19." Cổng thông tin điện tử Bộ Y Tế (<https://moh.gov.vn/web/dich-benh/huong-dan-chuyen-mon>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[136] Ibid

[137] Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam. 2020. "Vĩnh Phúc: Cách ly khu vực có dịch Covid-19 tại xã Sơn Lôi." Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn/phong-chong-dich-covid-19/vinh-phuc-cach-ly-khu-vuc-co-dich-covid-19-tai-xa-son-loi-548426.html>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020, Chinhphu.vn. 2020c. "Hà Nội dỡ lệnh cách ly phố Trúc Bạch sau 14 ngày." Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (<http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-dia-phuong/Ha-Noi-do-lenh-cach-ly-pho-Truc-Bach-sau-14-ngay/390509.vgp>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020, Minh Trân. 2020. "Ninh Thuận cách ly thôn có bệnh nhân COVID-19 thứ 61 cư trú." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/ninh-thuan-cach-ly-thon-co-benh-nhan-covid-19-thu-61-cu-tru-20200317142048679.htm>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020, Nguyễn Trường. 2020. "Hà Giang cách ly toàn huyện Đông Văn." Dân trí (<https://dantri.com.vn/xa-hoi/ha-giang-cach-ly-toan-huyen-dong-van-20200423093424057.htm>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020, Thu Hà. 2020. "Thôn Hạ Lôi những ngày cách ly." Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn/thoi-su/thon-ha-loi-nhung-ngay-cach-ly-552654.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[138] Dạ Thảo. 2020. "Gia đình trẻ kể chuyện trông con trong mùa dịch Covid-19." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/gioi-tre/gia-dinh-tre-ke-chuyen-trong-con-trong-mua-dich-covid-19-1183312.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[139] Đỗ Thoa. 2020. "Niềm tin thắng dịch COVID-19." Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn/thoi-su/niem-tin-thang-dich-covid-19-549876.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

thay đổi thói quen, giờ giấc sinh hoạt thường ngày và bị giới hạn việc sinh hoạt chung trong nhà nhiều ngày liền đã làm phát sinh những trạng thái tâm lý căng thẳng, dẫn đến mâu thuẫn hoặc xung đột. Thậm chí, số liệu ở một số quốc gia ghi nhận sự gia tăng bạo lực gia đình trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội dẫn đến việc ngày 5 tháng 4 năm 2020, Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc António Manuel de Oliveira Guterres phải viết trên Twitter kêu gọi các quốc gia cần có hành động khẩn cấp để chống lại sự gia tăng bạo lực gia đình, đặt sự an toàn của phụ nữ và trẻ em lên hàng đầu¹⁴⁰.

Ở Việt Nam, thông tin từ Ngôi nhà Bình yên (thuộc Trung tâm Phụ nữ và phát triển thuộc Hội LHPN Việt Nam) – nơi cung cấp dịch vụ tư vấn, tham vấn và nhà tạm lánh miễn phí cho phụ nữ, trẻ em bị bạo hành gia đình cho thấy trong thời gian cách ly xã hội vì dịch bệnh Covid-19, số lượng các cuộc gọi tới Phím số Bình yên tăng hàng ngày, số ca tiếp nhận vào Ngôi nhà Bình yên trong tháng 2 và tháng 3 năm 2020 tăng 50% so với cùng kỳ năm 2019¹⁴¹. Về thực trạng này, nhân viên tham vấn nhận định:

“Tình trạng bạo hành gia đình trong giai đoạn bình thường vốn đã khó giải quyết, trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh Covid-19 lại càng khó giải quyết hơn. Nguyên nhân dẫn đến gia tăng các vụ bạo hành gia đình trong giai đoạn này là bởi thời gian ở nhà của các gia đình nhiều hơn, thu nhập giảm, tâm lý lo lắng vì dịch bệnh tăng... Người đàn ông vốn gia trưởng, nếu lại bị nghiện hoặc cơ bạc rượu chè hay quen chơi cờ, càng ở nhà thì càng đòi hỏi, gây bạo lực với nhóm phụ nữ và trẻ em vốn là nhóm yếu thế, thường bị điều hành, kiểm soát giám sát bởi người bạo hành.”

Những ảnh hưởng về mặt xã hội của các biện pháp hạn chế giao tiếp xã hội và việc cách ly kéo dài nhằm đối phó với đại dịch Covid-19 hay do suy thoái kinh tế gây nên trong bối cảnh đại dịch đối với tâm lý con người là vô cùng lớn. Theo giới chuyên gia, hiện tượng này được gọi là “suy thoái xã hội” (social recession), gây ảnh hưởng phức tạp tới sức khỏe và tâm lý của con người thậm chí có thể dẫn đến rủi ro chết sớm¹⁴².

Để làm rõ hơn mức độ và những hệ quả của những biến chuyển xã hội do tác động của dịch Covid-19 ở Việt Nam hay ảnh hưởng của dịch bệnh này đối với tâm lý con người, quan hệ gia đình, tương tác và giao tiếp xã hội... chúng ta cần một nghiên cứu chuyên sâu nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho các tổ chức, cơ quan hữu quan thực hiện các biện pháp can thiệp nhằm củng cố những

quan hệ lành mạnh, phòng ngừa bạo lực gia đình và bất bình đẳng, đảm bảo lợi ích và sự an toàn của các nhóm yếu thế như phụ nữ và trẻ em.

3.5. Sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, thể thao, giải trí

Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng vô cùng lớn đến đời sống của người dân Việt Nam, trong đó có các sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, thể thao, giải trí.

Thứ nhất, Chỉ thị 15 của Thủ tướng ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2020 đã chỉ đạo “dừng triệt để các hoạt động tôn giáo, hoạt động có tập trung từ 20 người trở lên tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự; dừng tất cả các hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí tại các địa điểm công cộng”¹⁴³. Tiếp đó, chỉ thị 16 ban hành ngày 31 tháng 3 năm 2020

[140] KA. 2020. "Ở nhà giãn cách xã hội thời COVID-19: Tăng đột biến bạo lực gia đình." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/o-nha-gian-cach-xa-hoi-thoi-covid-19-tang-dot-bien-bao-luc-gia-dinh-20200411114552052.htm>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[141] Linh Anh. 2020. "Nhiều nạn nhân bị bạo hành gọi đến tổng đài." Pháp luật và Xã hội (<https://phapluatxahoi.vn/nhiều-nạn-nhan-bi-bạo-hành-gọi-đến-tổng-dài-187750.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[142] Huyền Chi. 2020. "COVID-19: Cách ly gây ảnh hưởng tới sức khỏe và tâm lý con người như thế nào?" VietTimes (<https://viettimes.vn/covid19-cach-ly-gay-ảnh-hưởng-tới-sức-khỏe-va-tam-ly-con-người-nhu-the-nao-383902.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[143] Thủ tướng Chính phủ. 2020b. "Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19." Bộ Y tế - Phòng chống dịch bệnh (<https://moh.gov.vn/documents/176127/356256/27.3.2020+CT+15+CT-TTg.pdf/9c07d0c0-3bde-4003-a605-786b752f335c>). Truy cập ngày 28 tháng 3 năm 2020.

yêu cầu người dân chỉ ra ngoài khi có nhu cầu cấp thiết, do vậy người dân không thể tham gia bất cứ hoạt động thể thao giải trí nào ngoài trời cũng như tại các cơ sở cung cấp các dịch vụ do các cơ sở này đều bị bắt buộc đóng cửa. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến thói quen sinh hoạt thể thao giải trí của người dân Việt Nam với tinh thần rèn luyện thể chất và các phong trào thể dục, thể thao ngoài trời rất phổ biến trong thời kỳ không có dịch.

Thứ hai, quy định không được tập trung đông người và đóng cửa các nhà hàng đã gây ảnh hưởng đến kế hoạch tổ chức đám cưới của nhiều gia đình. Trong thời kỳ không có dịch bệnh, các đám cưới ở Việt Nam thường được tổ chức ở quy mô lớn có đến mấy trăm, thậm chí cả ngàn người tham gia các bữa tiệc liên hoan. Đây cũng là dịp vui hội ngộ của gia đình, họ hàng, anh em, bạn bè, là một hoạt động văn hóa góp phần củng cố sự gắn kết của các quan hệ xã hội và gia đình theo hướng tích cực. Cuộc sống của các cặp đôi ở Việt Nam thông thường cũng được sắp xếp, chuẩn bị cho sự thay đổi khi họ về sống chung nhà sau đám cưới. Tuy nhiên, trong giai đoạn Covid-19, các đám cưới hầu như không được tổ chức mà phải lùi, hoãn mặc dù kế hoạch chọn ngày giờ cưới cũng như sự sắp xếp, chuẩn bị cho đám cưới có thể đã được định sẵn từ trước đó¹⁴⁴. Đặc biệt, với những cặp đôi mà cô dâu hoặc chú rể là cán bộ tham gia đội ngũ phòng chống dịch như y bác sĩ, bộ đội, công an... thì họ phải hoãn đám cưới để tham gia công tác¹⁴⁵.

Thứ ba, dịch Covid còn ảnh hưởng lớn đến tổ chức tang ma. Trên thế giới, việc tổ chức tang ma trong mùa dịch với nhiều bệnh nhân nhiễm Covid-19 tử vong dẫn đến sự quá tải của các nhà tang lễ, nghĩa trang, sự thiếu hụt các thiết bị bảo quản thi thể

người chết và cả nhân lực để chôn cất người chết. Đặc biệt là những cái chết cô đơn, không có người thân thích do giãn cách xã hội đã tạo nên một trong những thảm kịch tang thương nhất trong xã hội đương đại¹⁴⁶.

Ở Việt Nam, chưa có bệnh nhân Covid-19 nào bị tử vong. Tuy nhiên, với những biện pháp giãn cách xã hội để phòng chống dịch, việc tổ chức tang ma trong thời điểm dịch bệnh cũng gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Hầu hết các đám tang đều phải đơn giản hóa, giảm thiểu số lượng người tham dự; chỉ giới hạn trong một số nhỏ người thân ruột thịt. Nhiều người do quy định về hạn chế đi lại và giãn cách xã hội nên không thể đến/về dự tang lễ của người thân là bố mẹ, họ hàng ruột thịt hay đồng nghiệp, bạn bè của mình¹⁴⁷. Thực tiễn này gây nên những tổn thương đối với tình cảm, đời sống tâm linh của một bộ phận dân cư.

Thứ tư, nhằm hạn chế sự lây lan, các nghi lễ tôn giáo tập trung đông người ở các cơ sở tôn giáo bắt buộc phải tạm dừng. Do vậy nhiều người không thể hành lễ như sinh hoạt thường kỳ của họ trước đây¹⁴⁸. Việc tổ chức giỗ chạp, thăm viếng mộ phần, thờ cúng tổ tiên... là những hoạt động văn hóa, tín ngưỡng thường xuyên của người dân Việt Nam cũng bị gián đoạn do dịch bệnh. Các hoạt động tâm linh, tín ngưỡng của người dân buộc phải tổ chức giới hạn tại nhà riêng mà không có sự tập trung tham gia sinh hoạt theo nhóm, hội như thói quen của người dân trong cuộc sống thường ngày khi không có dịch. Như vậy, dịch Covid-19 đã gây ra những hệ quả rất tiêu cực đối với đời sống tinh thần, tình cảm, tâm linh của một bộ phận không nhỏ nhân dân.

[144] Kim Liễu. 2020. "Hoãn cưới vì dịch bệnh." *Đồng Nai* (<http://www.baodongnai.com.vn/bandoc/202003/hoan-cuoi-vi-dich-benh-2995291/index.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[145] Công Nguyên. 2020. "Hủy tiệc cưới vì Covid-19, cô dâu chú rể buồn, nhà hàng cũng 'khóc'." *Thanh niên* (<https://thanhnien.vn/thoi-su/huy-tiec-cuoi-vi-covid-19-co-dau-chu-re-buon-nha-hang-cung-khoc-1203352.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[146] Nguồn AP. 2020. "Nhà tang lễ ở New York cầu cứu khi số người tử vong vì nhiễm Covid-19 tăng lên quá nhanh, đau lòng từ chối gia đình các nạn nhân." *Tổ quốc* (<http://toquoc.vn/nha-tang-le-o-new-york-cau-cuu-khi-so-nguoi-tu-vong-vi-nhiem-covid-19-tang-len-qua-nhanh-dau-long-tu-choi-gia-dinh-cac-nan-han-220204401031950.htm>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[147] Hoàng Lộc, and Tiến Long. 2020. "Đi viếng đám tang, 53 cán bộ nhân viên Bệnh viện huyện Bình Chánh bị cách ly." *Tuổi trẻ* (<https://tuoitre.vn/di-vieng-dam-tang-53-can-bo-nhan-vien-benh-vien-huyen-binh-chanh-bi-cach-ly-20200325162748583.htm>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020, Minh Hải. 2020. "14 người trốn trong thùng xe tải 'né' chốt phòng dịch Covid-19 đi dự đám tang." *Thanh niên* (<https://thanhnien.vn/thoi-su/14-nguoi-tron-trong-thung-xe-tai-ne-choi-phong-dich-covid-19-di-du-dam-tang-1207071.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020, Oanh Trần. 2020a. "Giãn tiện tối đa tang lễ thời dịch Covid-19." *Kinh tế và Đô thị* (<http://kinhtedothi.vn/gian-tien-toi-da-tang-le-thoi-dich-covid-19-379579.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

[148] Trần Trọng Hiếu. 2020. "Hủy tổ chức Đại lễ Vesak LHQ 2020 vì dịch Covid-19." *Giác Ngộ Online* (<https://giacngo.vn/vanhua/photgiao/2020/03/09/12C0DA/>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.

3.6. Tiếp cận thông tin và quyền riêng tư

3.6.1. Tiếp cận thông tin

Dịch Covid-19 đã tác động đến quyền tiếp cận thông tin và quyền riêng tư của người dân Việt Nam theo cả hướng tích cực và tiêu cực. Trước hết, Chính phủ Việt Nam đã làm rất tốt công tác truyền thông tuyên truyền về tình hình dịch bệnh cũng như cơ chế và nguy cơ lây nhiễm để toàn dân được thông tin và có các biện pháp phòng vệ cho chính mình, người thân và cộng đồng. Thông tin về diễn tiến của dịch bệnh không chỉ ở Việt Nam mà toàn cầu được cập nhật liên tục, kịp thời trên các phương tiện truyền thông đại chúng và thông qua các đầu mối liên lạc tại các cộng đồng dân cư nhỏ. Thông tin về các ca nhiễm (F0) được cập nhật ngay lập tức trên các trang thông tin chính thức của các ban ngành chức năng, đồng thời người dân được thông báo để tự khoanh vùng tiếp xúc và có những biện pháp kiểm tra, xét nghiệm, cách ly nếu thuộc các nhóm có nguy cơ nhiễm virus (F1-F4). Ngoài các đường dây nóng và thông tin được cập nhật liên tục trên báo chí, người dân còn nhận được tin nhắn gửi đến điện thoại di động từ các cơ quan trung ương như Bộ y tế, văn phòng Thủ tướng về các diễn biến quan trọng của tình hình dịch bệnh như việc thực hiện chỉ thị 16 hoặc các thông tin khuyến khích người dân đeo khẩu trang và thực hiện các biện pháp phòng chống lây nhiễm. Một số tin nhắn cũng được gửi bằng tiếng Anh để người nước ngoài ở Việt Nam cũng có thể nắm thông tin.

Các chính sách được đưa ra nhằm đối phó với dịch bệnh như đóng cửa trường học, hạn chế tiếp xúc, tập trung đồng người, giãn cách xã hội được truyền tải đến các cơ quan chức năng và người dân một cách thần tốc, do vậy hiệu quả áp dụng và tuân thủ nhanh chóng và rõ rệt. Việc thực hiện Chỉ thị số 15, 16 của Thủ tướng dù được ban hành vào cuối ngày hôm trước nhưng có thể nói là được áp dụng rộng rãi toàn quốc ngay từ 0h ngày hôm sau

với tỷ lệ tuân thủ gần như tuyệt đối của mọi thành phần dân cư¹⁴⁹. Như vậy, có thể nói việc nắm rõ thông tin về các nguy cơ của dịch bệnh đã góp phần xây dựng và thúc đẩy tinh thần đoàn kết của toàn dân trong việc kiểm soát đẩy lùi dịch bệnh ở Việt Nam với một kết quả mà không mấy nước nào trên thế giới làm được.

3.6.2. Quyền riêng tư

Như vậy, sự minh bạch trong công bố thông tin về các ca lây nhiễm và tình hình dịch bệnh cũng như sự kết nối, tuyên truyền, phổ biến chính sách của chính phủ để kiểm soát dịch bệnh qua báo chí cũng như tin nhắn điện thoại, không chỉ góp phần đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của người dân Việt Nam mà còn đề cao và góp phần vào việc củng cố lòng tin của cộng đồng, lan tỏa tinh thần đoàn kết, đồng lòng chung tay chống dịch.

Tuy nhiên, nhiều thông tin trên mạng internet đã ảnh hưởng rất lớn đến quyền riêng tư của nhiều cá nhân. Trước hết, việc điều tra dịch tễ, xác định các cá nhân bị nhiễm Covid-19 và những người tiếp xúc ở mức độ khác nhau đối với các bệnh nhân Covid-19 và quá trình theo dõi những người này để phòng chống dịch Covid-19 có thể dẫn đến những thông tin đời tư và thông tin cá nhân liên quan đến công việc, làm ăn của một số người nhất định bị lộ ra ngoài và gây ảnh hưởng tiêu cực đến họ. Ở nhiều nước trên thế giới rủi ro liên quan đến quyền riêng tư là một vấn đề rất lớn trong phòng chống dịch Covid-19, nhất là khi công nghệ thông tin được sử dụng để giám sát, truy vết sự lây nhiễm của dịch bệnh¹⁵⁰.

Ở Việt Nam, một số lượng lớn người được quản lý, theo dõi để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh Covid-19¹⁵¹, và công nghệ thông tin để quản lý dịch bệnh đã được ứng dụng ở những mức độ khác nhau. Tuy nhiên, rất phổ biến hiện tượng thông tin cá nhân về những người bị nhiễm Covid-19 được

[149] Đỗ Bình. 2020. "Cách ly toàn xã hội chống COVID-19: Chính phủ quyết liệt, toàn dân đồng lòng." Dân tộc và Miền núi (<https://dantociemiennui.vn/cach-ly-toan-xa-hoi-chong-covid19-chinh-phu-quet-liet-toan-dan-dong-long/287116.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[150] Đức Trí. 2020. "Sau Covid-19 sẽ là cuộc chiến về quyền riêng tư." VNExpress (<https://vnexpress.net/sau-covid-19-se-la-cuoc-chien-ve-quyen-rieng-tu-4076770.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020, Tạ Quang Đạo. 2020. "Mạnh tay xử lý hành vi đưa thông tin sai sự thật liên quan đến dịch Covid-19." Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn/ban-doc/luat-su-cua-ban/manh-tay-xu-ly-hanh-vi-dua-thong-tin-sai-su-that-lien-quan-den-dich-covid-19-550424.html>). Truy cập ngày 25 tháng 4 năm 2020.

[151] Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19. 2020a. "Diễn biến dịch." Bộ Y tế - Trang tin về dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19 (<https://ncov.moh.gov.vn/>). Truy cập ngày 4 tháng 5 năm 2020.

tìm kiếm và phát tán trên mạng xã hội¹⁵², Những thông tin này có thể xác thực hoặc không. Tuy nhiên, sự pha trộn giữa những thông tin xác thực và không xác thực về người bị nhiễm Covid-19 và người nghi ngờ bị nhiễm Covid-19 có thể gây rủi ro đối với việc bảo vệ quyền riêng tư và gây tổn thương đối với đời sống tinh thần của những người liên quan. Các cơ quan chức năng Việt Nam đã làm việc, xử lý, xử phạt đối với nhiều trường hợp phát tán thông tin sai sự thật liên quan đến Covid-19¹⁵³. Điều này cho thấy việc bảo vệ quyền riêng tư trong bối cảnh phòng chống dịch bệnh Covid-19 là vấn đề rất đáng quan tâm.

3.7. Phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự

Một trong những vấn đề rất đáng quan tâm là những tác động tiêu cực của dịch Covid-19 đến công tác phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự xã hội ở Việt Nam.

Trước nhất là tệ nạn lan tràn thông tin không đúng sự thật trên mạng gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Theo thống kê của Cục An ninh mạng và Phòng chống tội phạm sử dụng Công

nghệ cao, trong hơn hai tháng từ khi dịch bệnh Covid-19 xuất hiện, trên không gian mạng Việt Nam đã có hơn 900.000 thông tin liên quan đến tình hình dịch bệnh. Trong đó, công an các đơn vị, địa phương trong cả nước đã xác minh, làm việc với gần 700 trường hợp đưa tin sai sự thật, có hơn 300 đối tượng bị xử lý¹⁵⁴. Đến giữa tháng 4 năm 2020, chỉ riêng thành phố Hà Nội, công an đã xử phạt gần 80 trường hợp tung tin sai sự thật về dịch Covid-19¹⁵⁵.

Trên thực tế, thông tin sai sự thật liên quan đến Covid-19 là một vấn nạn mang tính toàn cầu¹⁵⁶. Hệ quả của việc tiếp nhận thông tin sai sự thật rất đa dạng. Có những thông tin gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong việc khoanh vùng nguồn bệnh, đẩy mạnh công tác phòng chống dịch. Những thông tin thất thiệt về có người chết do virus corona hay sự phong tỏa toàn thành phố thậm chí có thông tin về việc tiến hành phun thuốc rửa độc, khử trùng từ trên trời trong một số khu vực... đã tạo ra hoang mang lo lắng trong dân chúng, gây bất ổn xã hội¹⁵⁷. Chưa kể, có những thông tin về các "đơn thuốc", "thần dược" rất kỳ dị như uống nước tiểu kết hợp với các thực phẩm

-
- [152] Hoàng Trọng. 2020. "Tỉnh Bình Định bảo mật thông tin cá nhân người cách ly phòng bệnh Covid -19." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/thoi-su/tinh-binh-dinh-bao-mat-thong-tin-ca-nhan-nguoi-cach-ly-phong-benh-covid-19-1195569.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020, Mỹ Quyên. 2020. "Cần dừng việc công khai danh tính, hình ảnh bệnh nhân và người liên quan Covid-19." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/gioi-tre/can-dung-viec-cong-khai-danh-tinh-hinh-anh-benh-nhan-va-nguoi-lien-quan-covid-19-1193766.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.
- [153] Danh Trọng. 2020. "Công an sẽ khởi tố hình sự người tung tin giả COVID-19." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/cong-an-se-khoi-to-hinh-su-nguoi-tung-tin-gia-covid-19-20200407112527912.htm>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020, Ngọc Lê. 2020. "Tung tin giả về Covid-19: Phải xử lý hình sự, dừng chỉ phạt hành chính." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/thoi-su/tung-tin-gia-ve-covid-19-phai-xu-ly-hinh-su-chu-dung-chi-phat-hanh-chinh-1203514.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020, Tường Vy. 2020. "Xử lý nghiêm các đối tượng tung tin sai sự thật về dịch bệnh COVID-19 tại TP Hồ Chí Minh." Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn/phap-luat/xu-ly-nghiem-cac-doi-tuong-tung-tin-sai-su-that-ve-dich-benh-covid-19-tai-tp-ho-chi-minh-551587.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.
- [154] VOV.VN. 2020. "Công an làm việc với gần 700 trường hợp tung tin sai về Covid-19." Kiểm sát Online (<https://kiemsat.vn/cong-an-lam-viec-voi-gan-700-truong-hop-tung-tin-sai-ve-covid-19-56977.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.
- [155] Bình An. 2020. "Công an Hà Nội xử phạt gần 80 trường hợp tung tin sai sự thật về dịch Covid-19." Thanh tra (<https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/doi-song/cong-an-ha-noi-xu-phat-gan-80-truong-hop-tung-tin-sai-su-that-ve-dich-covid-19-163628.html>). Truy cập ngày 6 tháng 5 năm 2020.
- [156] Phạm Tấn Lộc. 2020. "Mạng xã hội và vấn nạn tin giả thời Covid-19: Cuộc chiến chưa hồi kết." Thế giới và Việt Nam (<https://baoquocte.vn/mang-xa-hoi-va-van-nan-tin-gia-thoi-covid-19-cuoc-chien-cha-hoi-ket-114122.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020, Tạ Quang Đạo. 2020. "Mạnh tay xử lý hành vi đưa thông tin sai sự thật liên quan đến dịch Covid-19." Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn/ban-doc/luat-su-cua-ban/manh-tay-xu-ly-hanh-vi-dua-thong-tin-sai-su-that-lien-quan-den-dich-covid-19-550424.html>). Truy cập ngày 25 tháng 4 năm 2020, Thu Lan. 2020. "Liên hợp quốc cảnh báo nạn thông tin sai lệch về COVID-19." Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn/the-gioi/tin-tuc/lien-hop-quoc-can-hao-nan-thong-tin-sai-lech-ve-covid-19-552826.html>). Truy cập ngày 22 tháng 4 năm 2020.
- [157] Quốc Lập. 2020. "Bác tin "Phun thuốc ngừa dịch nCoV trên bầu trời toàn quốc". Sàigòn Giải phóng Online (<https://www.sggp.org.vn/bac-tin-phun-thuoc-ngua-dich-ncov-tren-bau-troi-toan-quoc-642970.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

thực dưỡng để chữa/tránh lây nhiễm được chia sẻ rầm rộ trên mạng xã hội¹⁵⁸, có thể sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nếu người dân thực hành theo¹⁵⁹. Nhiều đối tượng cũng đã lợi dụng tình hình dịch bệnh để tung tin thất thiệt, chưa được kiểm chứng, phỏng đoán theo quan điểm, nhận thức cá nhân nhằm mục đích câu view, câu like để kiếm tiền. Hệ quả của sự phát tán thông tin sai sự thật này đã kích động người dân, người lao động, ngừng buôn bán, đầu cơ/tích trữ lương thực... đã lan truyền trên mạng¹⁶⁰. Đây là những thông tin ảnh hưởng tiêu cực đến công tác đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

Một hiện tượng nữa đáng lưu ý là sự xuất hiện của nhiều email, thông tin nặc danh các cơ quan, tổ chức kêu gọi đóng góp phòng chống dịch, kêu gọi đóng góp từ thiện hoặc mời mua các sản phẩm giả mạo. Đây là hành vi lợi dụng bối cảnh dịch bệnh để lừa đảo trên mạng. Điều này gây thiệt hại cho người dân bị lừa và tác tác động tiêu cực đến phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự¹⁶¹. Những số liệu thống kê về lừa đảo trên mạng liên quan đến dịch bệnh chưa được công bố cụ thể. Tuy nhiên, đây có lẽ là một trong những hệ quả xã hội đáng quan tâm trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

An ninh mạng trong bối cảnh tấn công mạng với những mục đích khác nhau gia tăng trong thời

gian phòng chống dịch bệnh. Trong phạm vi nhỏ hơn, khi dịch bệnh Covid-19 lan rộng, các cơ quan, công ty, doanh nghiệp thực hiện giãn cách xã hội nên đã yêu cầu nhân viên sử dụng công nghệ thông tin để làm việc tại nhà dẫn đến khó khăn trong việc bảo vệ dữ liệu và bảo mật thông tin khi các dữ liệu được phân tán trên nhiều máy tính gia đình với những hệ thống cài đặt từ xa khác nhau. Hình thức làm việc từ nhà riêng qua các đường truyền internet cá nhân và sự không đồng đều về trình độ hiểu biết và sử dụng công nghệ thông tin của các cán bộ, nhân viên dẫn đến gia tăng những rủi ro về tấn công mạng¹⁶².

Chưa kể, lỗ hổng trong việc sử dụng nhiều phần mềm không có tính bảo mật cao để phục vụ công việc và học tập đã bị khai thác trong khi các cơ quan chưa được chuẩn bị đầy đủ để đưa ra những hướng dẫn cho cán bộ sử dụng cũng như kiểm soát và phòng tránh các tác hại ngoài dự kiến. Chẳng hạn, đã có hơn 500,000 tài khoản zoom bị lộ thông tin người sử dụng¹⁶³. Một mặt, sự bắt buộc phải làm việc trực tuyến dẫn đến một bộ phận không nhỏ các cán bộ được tăng cường kiến thức và năng lực áp dụng công nghệ thông tin trong công việc, đó là tác động tích cực. Tuy nhiên, cũng có không ít những hệ quả tiêu cực về mặt xã hội trên diện rộng đối với nhiều triệu học sinh, sinh viên và cán bộ, nhân viên của các công ty, doanh nghiệp¹⁶⁴. Quy trình làm việc,

[158] Ngọc Dung.2020 "Cẩn trọng với bài thuốc chữa Covid-19 trên mạng" (<https://nld.com.vn/suc-khoe/can-trong-voi-bai-thuoc-chua-covid-19-tren-mang-20200309211540322.html>). Truy cập ngày 20 tháng 5 năm 2020.

[159] Mai Hoa. 2020. "Tài và hàng loạt thực phẩm tin đồn chống virus corona." Zingnews (<https://zingnews.vn/toi-va-hang-loat-thuc-pham-tin-don-chong-virus-corona-post1051104.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[160] CTTĐTBP. 2020. "Người dân cần cảnh giác trước những thông tin sai sự thật về dịch bệnh COVID-19." Cổng thông tin điện tử tỉnh Bình Phước (<https://binhphuoc.gov.vn/phong-chong-dich-benh/nguoi-dan-can-can-giac-truoc-nhung-thong-tin-sai-su-that-ve-dich-benh-covid-19-22667.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[161] Tạ Quang Đạo. 2020. "Mạnh tay xử lý hành vi đưa thông tin sai sự thật liên quan đến dịch Covid-19." Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam (<http://dangcongsan.vn/ban-doc/luat-su-cua-ban/manh-tay-xu-ly-hanh-vi-dua-thong-tin-sai-su-that-lien-quan-den-dich-covid-19-550424.html>). Truy cập ngày 25 tháng 4 năm 2020.

[162] Bùi Huyền. 2020. "Diễn biến dịch Covid-19 và mối tương quan với tấn công mạng." THÔNG tin và Truyền thông (<http://ictvietnam.vn/dien-bien-dich-covid-19-va-moi-tuong-quan-voi-tan-cong-mang-2020042111548022.htm>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020, QT. 2020. "Lấy nỗi lo sợ dịch Covid-19 làm môi nhử, tấn công mạng tăng mạnh khi nhân viên làm việc tại nhà." Thế giới và Việt Nam (<https://baquoc.vn/lay-noi-lo-so-dich-covid-19-lam-moi-nhu-tan-cong-mang-tang-manh-khi-nhan-vien-lam-viec-tai-nha-113986.html>). Truy cập ngày 25 tháng 4 năm 2020.

[163] T.Hà. 2020a. "Bộ cảnh báo: Lộ hơn 500.000 tài khoản Zoom, lộ thông tin người sử dụng." Tuổi trẻ (<https://congnghe.tuoiitre.vn/bo-can-bao-lo-hon-500-000-tai-khoan-zoom-lot-thong-tin-nguoi-su-dung-20200414224111876.htm>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[164] An Bình. 2020. "Lo ngại an ninh mạng, đã có chính quyền đầu tiên cấm dùng Zoom." Tổ quốc (<http://toquoc.vn/lo-ngai-an-ninh-mang-da-co-chinh-quyen-dau-tien-cam-dung-zoom-20200407155039234.htm>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

kiểm soát, ký duyệt của nhiều cơ quan cũng bị/phải tối giản/đơn giản hóa/rút gọn; về lâu dài điều này có thể bị lạm dụng nếu không được chuẩn hóa.

Tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến tình hình an ninh, tội phạm rất đa dạng. Nhiều người dân đã không thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch thậm chí chống đối người thi hành công vụ. Thực tế này diễn ra ở nhiều địa phương khi các cơ quan chức năng triển khai các biện pháp chống dịch. Một số trường hợp đã bị khởi tố và bị phạt tù vì chống người thi hành công vụ^{165 166}.

Ở một góc độ khác về tệ nạn tham nhũng hay tội phạm tài chính, Covid-19 khiến việc tiếp cận thông tin của các tổ chức tài chính và tổ chức đánh giá giám sát bị hạn chế. Việc nói lỏng nhiệm vụ báo cáo, gia hạn thời gian nộp báo cáo của các cơ quan, tổ chức, công ty cũng có thể tác động đến khả năng phát hiện sai phạm của các cơ quan có thẩm quyền, các nhà hoạt động xã hội và phương tiện truyền thông đại chúng¹⁶⁷. Đây cũng là hệ quả xã hội đáng lưu ý liên quan đến phòng chống dịch Covid-19.

[165] Lâm Viên. 2020. "Đà Lạt: Thêm vụ chống đối người thi hành công vụ phòng chống dịch Covid-19." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/thoi-su/da-lat-them-vu-chong-doi-nguoi-thi-hanh-cong-vu-phong-chong-dich-covid-19-1213898.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020, Lê Trung. 2020. "'Quây' chốt kiểm soát COVID-19 còn đánh công an, lãnh 9 tháng tù." Tuổi trẻ (<https://tuoitre.vn/quay-chot-kiem-soat-covid-19-con-danh-cong-an-lanh-9-thang-tu-20200417091749439.htm>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[166] Phạm Văn Chung. 2020. "Tuần thủ nghiệm các quy định phòng chống dịch." Sài Gòn giải phóng online (<https://www.sggp.org.vn/tuan-thu-nghiem-cac-quy-dinh-phong-chong-dich-655656.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020, Sỹ Đông. 2020. "TP.HCM mạnh tay xử lý 4 hành vi vi phạm phòng chống dịch Covid-19." Thanh niên (<https://thanhnien.vn/thoi-su/tphcm-manh-tay-xu-ly-4-hanh-vi-vi-pham-phong-chong-dich-covid-19-1212472.html>). Truy cập ngày 24 tháng 4 năm 2020.

[167] Hoài Phương. 2020. "Xu hướng của tội phạm tài chính trong khủng hoảng Covid-19." Thanh tra (<https://thanhtra.com.vn/phong-chong-tham-nhung/ho-so-tu-lieu/xu-huong-cua-toi-pham-tai-chinh-trong-khung-hoang-covid-19-164341.html>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

4. Khuyến nghị về chính sách và khuyến nghị các hướng nghiên cứu trong tương lai

Trên cơ sở đánh giá tổng quan ban đầu về tác động xã hội của dịch bệnh Covid-19 ở Việt Nam qua các phần viết ở trên, đến đây chúng tôi sẽ tóm tắt một số điểm chính làm cơ sở cho việc đề xuất các khuyến nghị. Từ các cơ sở này, những khuyến nghị cụ thể sẽ được đưa ra, cụ thể như sau.

Thứ nhất, như đã phân tích ở trên, dịch Covid-19 đã dẫn đến một bộ phận lớn người lao động mất việc làm, giảm thời gian làm việc, mất thu thập, giảm thu nhập. Những tác động tiêu cực này biệt đáng chú ý ở nhóm nghèo, nhóm lao động tự do, nhóm lao động tự do di cư ra thành phố, nhóm lao động giúp việc nhà, nhóm dân tộc thiểu số mà sinh kế dựa nhiều vào lao động tự do xuyên biên giới và thương mại xuyên biên giới. Hệ quả

là sự **gia tăng phân hóa xã hội, phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội trên phương diện lao động việc làm giữa các nhóm dân cư, các khu vực địa lý khác nhau.**

Về mặt nghiên cứu, khuyến nghị cụ thể là cần có các nghiên cứu theo hướng này được triển khai nhằm cung cấp dữ liệu khoa học phản ánh tác động của dịch Covid đến một trong những chiều cạnh xã hội đáng lưu ý nhất – vấn đề lao động, việc làm, thu nhập - và hệ quả trên phương diện gia tăng phân hóa xã hội, phân tầng xã hội, bất bình đẳng xã hội. Về mặt chính sách, Nhà nước đang triển khai gói hỗ trợ 62 nghìn tỷ cho những người bị ảnh hưởng thu nhập do dịch Covid-19. Khuyến nghị cụ thể là cần đặc biệt chú trọng và tránh bỏ sót việc hỗ trợ đối với các nhóm xã hội

yếu thế bị ảnh hưởng, bao gồm nhóm người nghèo, nhóm lao động tự do, nhóm lao động tự do di cư ra thành phố, nhóm lao động giúp việc nhà, nhóm dân tộc thiểu số mà sinh kế dựa nhiều vào lao động tự do xuyên biên giới và thương mại xuyên biên giới. Các biện pháp, chính sách phòng chống tham nhũng cũng cần được chú ý để đảm bảo hiệu quả thực hiện chính sách này nhằm đem lại lợi ích cho người dân.

Thứ hai, những phân tích ở trên đã chỉ ra rằng dịch Covid-19 đã làm gián đoạn việc học tập của học sinh, sinh viên; làm thay đổi kế hoạch học tập, thi cử, buộc chương trình đào tạo phải tinh giản; gây khó khăn cho các cơ sở đào tạo, nhất là khó khăn về tài chính cho khối các cơ sở đào tạo ngoài công lập. Điều này ảnh hưởng tiêu cực đến việc tiếp thu kiến thức của người học và làm xáo trộn nhiều mặt của đời sống cũng như tâm lý của một bộ phận học sinh, sinh viên và phụ huynh. Thêm nữa, việc ứng phó với dịch bệnh buộc quá trình dạy học phải chuyển sang hình thức trực tuyến. Bên cạnh nhiều ưu điểm, việc dạy học trực tuyến còn tạo ra **bất bình đẳng xã hội về cơ hội học tập giữa nhóm học sinh dân tộc thiểu số, nhóm học sinh ở vùng sâu, vùng xa, nhóm học sinh thuộc diện hộ nghèo không có điều kiện, cơ sở vật chất để học trực tuyến** với các nhóm học sinh khác. Vì vậy, về mặt nghiên cứu, khuyến nghị cụ thể là các nghiên cứu liên quan đến bất bình đẳng xã hội về cơ hội học tập, những vấn đề tâm lý và biến đổi xã hội do việc thay đổi học tập gây ra dưới tác động của dịch Covid-19 nên được triển khai. Về mặt chính sách, khuyến nghị cụ thể là cần ban hành chính sách thúc đẩy việc đào tạo trực tuyến trong quá trình chuyển đổi số và nhằm ứng phó với những biến động xã hội, nhất là dưới tác động của dịch bệnh. Trong đó, chính sách cần đặc biệt chú ý để đảm bảo chất lượng đào tạo đi liền với việc giảm bất bình đẳng xã hội về cơ hội học tập giữa các nhóm học sinh.

Thứ ba, dịch Covid-19 đã làm thay đổi hoạt động thường ngày, tạo áp lực lớn lên hệ thống y tế;

gây tác động tiêu cực đến sức khỏe thể chất và sức khỏe tinh thần của đội ngũ cán bộ y tế; tạo ra rủi ro cho hệ thống y tế dự phòng nói riêng và toàn bộ hệ thống y tế nói chung. Điểm quan trọng nữa là dưới tác động của dịch Covid-19, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên bị ảnh hưởng. Hệ quả có thể là tỷ lệ tử vong do các bệnh tật khác gây ra trong thời gian phòng chống dịch Covid-19 có thể cao hơn; thời gian chữa trị của nhiều bệnh nhân kéo dài hơn; có những bệnh nhân không được khám chữa bệnh kịp thời, nhất là đối với những nhóm bệnh nhân bị bệnh mãn tính phải được thăm khám, can thiệp, cấp thuốc định kỳ như các bệnh tim mạch, tiểu đường; các bệnh ở nhóm người cao tuổi, những người bị nhiễm HIV. Về mặt nghiên cứu, đây mới chỉ là những đánh giá ban đầu, vì vậy khuyến nghị cụ thể là cần có những nghiên cứu chuyên sâu để đánh giá xác thực tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thường xuyên. Về mặt chính sách, khuyến nghị cụ thể là cần có chính sách chăm sóc sức khỏe thể chất và đặc biệt là sức khỏe tinh thần cho đội ngũ cán bộ y tế trong bối cảnh dịch bệnh; cần có chính sách phát triển đội ngũ cán bộ công tác xã hội và chuyên nghiệp hóa hoạt động công tác xã hội trong bệnh để hỗ trợ hoạt động phòng chống dịch bệnh ở các bệnh viện.

Thứ tư, dịch Covid-19 đã làm đảo lộn sinh hoạt và đời sống thường ngày trên nhiều phương diện, nhất là việc đi lại; quan hệ gia đình, quan hệ/giao tiếp xã hội; và đời sống tâm lý tình cảm của người dân. Hệ quả đáng lưu ý là những mâu thuẫn xung đột gia đình; nguy cơ gia tăng bạo lực gia đình sự đe dọa sự an toàn của phụ nữ và trẻ em; những gián đoạn về tương tác và giao tiếp xã hội do dẫn cách xã hội; sự lo lắng trong một bộ phận lớn dân cư do dịch bệnh lây lan; những những trạng thái tâm lý tiêu cực của học sinh do phải cách ly xã hội để chống dịch. Vì vậy, về mặt nghiên cứu, khuyến nghị cụ thể là phải có những nghiên cứu sâu về những tác động tâm lý do Covid-19 gây ra đối với các nhóm xã

hội, nhất là nhóm yếu thế, phụ nữ, trẻ em. Về mặt chính sách, khuyến nghị cụ thể là cần có những chương trình can thiệp, trợ giúp về mặt tâm lý cho những đối tượng bị ảnh hưởng.

Thứ năm, trên phương diện sinh hoạt văn sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, thể thao, giải trí, nhiều hệ quả tiêu cực do Covid-19 gây ra. Cụ thể là các hoạt động thể thao, giải trí bị giới hạn, các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng bị ảnh hưởng do giãn cách xã hội; các sự kiện quan trọng trong chu trình đời người như tang ma, cưới xin, giỗ chạp bị hoãn hay đơn giản hóa. Điều này đã gây ra những hệ quả rất tiêu cực đối với đời sống tinh thần, tình cảm, tâm linh của một bộ phận không nhỏ nhân dân. Vì vậy, về mặt nghiên cứu, khuyến nghị cụ thể là cần có các nghiên cứu sâu về tác động của dịch Covid-19 đến sinh hoạt văn sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, thể thao, giải trí. Về mặt chính sách; cần có những chính sách cụ thể trong việc tuyên truyền để thay đổi nhận thức, thái độ của người dân theo chiều hướng tích cực trong bối cảnh dịch bệnh.

Thứ sáu, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19, việc tiếp cận thông tin và quyền riêng tư cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Về tiếp cận thông tin, các vấn đề đáng lưu ý là thông tin xấu, độc, tin giả phổ biến trên mạng internet đã dẫn đến việc tiếp cận thông tin sai lệch của một bộ phận không nhỏ người dân, gây khó khăn cho các cơ quan chức năng trong phòng chống dịch, gây hoang mang lo lắng trong một bộ phận nhân dân. Đối với quyền riêng tư, công nghệ thông tin được sử dụng để giám sát, truy vết sự lây nhiễm của dịch bệnh và những thông tin và dư luận xã hội trên mạng internet, nhất là việc tìm kiếm phổ biến, trong đó có phổ biến thông tin sai lệch, tin đồn về những người bị nhiễm, hoặc có nguy cơ bị nhiễm Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến quyền riêng tư của nhiều cá nhân, gây tổn thương đối với đời sống tinh thần của họ. Vì vậy, về mặt nghiên cứu, khuyến nghị cụ thể là việc nghiên cứu về tiếp cận thông tin và quyền riêng

tư trong bối cảnh dịch bệnh là cần thiết. Về mặt chính sách, cần thực thi tốt hơn, chủ động hơn các chính sách hiện hành về bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân và phòng chống thông tin sai sự thật trên mạng internet dựa trên sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các nền tảng mạng xã hội quan trọng.

Thứ bảy, những phân tích ở trên đã chỉ ra rằng dịch Covid-19 tác động tiêu cực đến công tác phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự. Cụ thể là nhiều thông tin trên mạng là thông tin không đúng sự thật gây mất ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; thông tin nặc danh để lừa đảo trên mạng thiệt hại cho người dân, tác động tiêu cực đến phòng chống tội phạm và đảm bảo an ninh trật tự; và việc tấn công mạng gia tăng do những lỗ hổng trong việc sử dụng các chương trình và bảo mật dữ liệu bởi việc thực hiện giãn cách xã hội nên cán bộ, nhân viên sử dụng công nghệ thông tin để làm việc tại nhà. Ngoài ra, việc chống đối người thi hành công vụ và không tuân thủ các quy định chống dịch của một bộ phận nhất định cũng là một hệ quả xã hội đáng quan tâm. Vì vậy, về mặt nghiên cứu, các nghiên cứu liên quan đến đảm bảo an ninh mạng, đảm bảo ổn định xã hội, trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh dịch bệnh là thực sự cần thiết. Nói một cách khái quát hơn, cần phát triển hướng nghiên cứu và cả chuyên ngành đào tạo về an ninh sinh thái trong xã hội đương đại. Về mặt chính sách, cần thực hiện tốt Luật an ninh mạng và nên nghiên cứu xây dựng, ban hành Luật An ninh sinh thái để ứng phó với những khủng hoảng do dịch bệnh hoặc những rủi ro đến từ tự nhiên hoặc hoặc động của con người liên quan đến sinh thái.

PHỤ LỤC 2

Danh mục các báo cáo nhanh về tác động của Covid-19 tại Việt Nam

STT	Tổ chức/ cơ quan thực hiện	Chủ đề các báo cáo	Xuất bản
1	Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP)	Báo cáo đánh giá nhanh về tác động kinh tế - xã hội của đại dịch Covid-19 đối với Người khuyết tật tại Việt Nam ¹⁶⁸	5/2020
2	Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)	Đại dịch Covid-19 với thị trường lao động Việt Nam ¹⁶⁹	4/2020
3	Quỹ Nhi đồng Liên hợp Quốc (UNICEF)	Thông điệp chính và hành động ứng phó nhằm ngăn ngừa và kiểm soát dịch bệnh Covid-19 trong trường học ¹⁷⁰	3/2020
4	Phòng Công nghiệp và Thương mại Việt Nam (VCCI)	Báo cáo đánh giá tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách	4/2020
5	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (VGCL)	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đến việc làm, đời sống của người lao động và tổ chức công đoàn	Đang thực hiện
6	Đại học Kinh tế Quốc dân	Báo cáo đánh giá tác động của Covid-19 đến nền kinh tế và các khuyến nghị chính sách ¹⁷¹	3/2020
7	Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM)	Sự bùng phát của Covid 19 và các chính sách đối phó của Chính phủ Việt Nam	4/2020
8	CARE Quốc tế	Tác động của Covid-19 đối với lao động nữ trong ngành Dệt may	Đang thực hiện
9	Hội Liên hiệp Phụ nữ Hà Nội	Khảo sát ảnh hưởng của dịch Covid - 19 đến đời sống người dân	Đang thực hiện
10	Dự án GIZ Mục tiêu Xã hội trong Tăng trưởng xanh bền vững tại Việt Nam	Đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 tới lao động phi chính thức	Đang thực hiện

[168] UNDP Việt Nam. 2020. "Rapid Assessment of the Socio-economic impact of COVID-19 on persons with disabilities in Viet Nam." UNDP Viet Nam (https://www.vn.undp.org/content/vietnam/en/home/library/democratic_governance/ImpactPwDs.html). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[169] International Labour Organization. 2020. "COVID-19 and the labour market in Viet Nam." International Labour Organization (https://ilo.org/hanoi/Whatwedo/Publications/WCMS_742134/lang--en/index.htm). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[170] UNICEF Việt Nam. 2020b. "Thông điệp và những hành động cần thiết dành cho công tác phòng chống và kiểm soát bệnh coronavirus (COVID-19) trong trường học." UNICEF Việt Nam (<https://www.unicef.org/vietnam/vi/documents/thong-diep-va-nhungs-hanh-dong-can-thiet-danh-cho-cong-tac-phong-chong-va-kiem-soat-benh>). Truy cập ngày 23 tháng 5 năm 2020.

[171] Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân công bố báo cáo Đánh giá tác động của Covid-19 đến nền Kinh tế và các khuyến nghị chính sách, <https://daotao.neu.edu.vn/vi/tin-tuc-1689/truong-dai-hoc-kinh-te-quooc-dan-cong-bo-bao-cao-danh-gia-tac-dong-cua-covid-19-den-nen-kinh-te-va-ac-khuyen-nghi-chinh-sach-4756> accessed by 15/4/2020

Báo cáo

02

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN LAO ĐỘNG PHI CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM

Nhóm nghiên cứu:

Viện Khoa học Lao động và Xã hội

Tháng 8/2020

LỜI CẢM ƠN

Từ cuối năm 2019 đến nay, Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới phải đối mặt với những khó khăn, thách thức khó lường của đại dịch Covid-19. Dịch bệnh không chỉ gây ra cuộc khủng hoảng về y tế mà còn kéo theo nhiều tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế- xã hội. Tác động đối với các hoạt động tạo ra thu nhập là đặc biệt nghiêm trọng, nhất là đối với những người lao động không được bảo vệ và các nhóm dễ bị tổn thương trong khu vực kinh tế phi chính thức.

Viện Khoa học Lao động và Xã hội (Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội) tiến hành nghiên cứu **“Đánh giá tác động của dịch Covid-19 đến lao động phi chính thức”**, với các mục tiêu: xác định các nhóm lao động phi chính thức bị tác động theo cách nào, qua những kênh nào, bao gồm cả trực tiếp và gián tiếp; mức độ tác động đến đời sống của họ và gia đình; cách thức ứng phó của các hộ gia đình để thích ứng với những thay đổi về kinh tế, xã hội; tìm hiểu những nhóm

dễ tổn thương nhất; vai trò của hệ thống an sinh xã hội hiện hành và các biện pháp hỗ trợ mới ban hành. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị chính sách để hỗ trợ cho các nhóm này kể cả sau khi dịch đi qua, trong đó tập trung xác định những điểm cần hoàn thiện trong hệ thống chính sách xã hội để người dân nói chung và các nhóm yếu thế nói riêng có thể thích ứng với các cú sốc tương tự như dịch Covid-19.

Báo cáo do nhóm nghiên cứu của Viện Khoa học Lao động và Xã hội thực hiện dưới sự chỉ đạo của TS. Bùi Tôn Hiến và các thành viên: Lưu Quang Tuấn, Nguyễn Thị Vĩnh Hà, Nguyễn Bích Ngọc, Phạm Thị Bảo Hà, Quách Thị Quế, Hoàng Quỳnh Lê, Trần Việt Dũng. Nhóm nghiên cứu nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ Dự án “Mục tiêu Xã hội trong Tăng trưởng Xanh bền vững tại Việt Nam” của Tổ chức Hợp tác phát triển Đức (GIZ).

Nhóm nghiên cứu trân trọng cảm ơn những đóng góp ý kiến của các chuyên gia trong suốt quá trình thực hiện, gồm: TS. Doãn Mậu Diệp, nguyên Thứ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, TS. Nguyễn Thắng, Giám đốc Trung tâm Phân tích và Dự báo, Viện Hàm lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, TS. Michael Krakowpski, Giám đốc Chương trình Cải cách kinh tế vĩ mô/Tăng trưởng xanh. Nhóm nghiên cứu cảm ơn sự hỗ trợ tích cực của bà Trần Thị Hương Giang và các cán bộ Dự án “Mục tiêu Xã hội trong Tăng trưởng Xanh bền vững tại Việt Nam” của GIZ. Chúng tôi cũng gửi lời cảm ơn tới Sở Lao động-Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố Hà Nội, Hòa Bình, Quảng Ninh và Ủy ban nhân dân (UBND) các xã thuộc địa bàn nghiên cứu thực địa đã tích cực hỗ trợ chúng tôi hoàn thành nghiên cứu này.

Báo cáo phản ánh quan điểm của nhóm nghiên cứu dựa trên các bằng chứng thu thập từ khảo sát thực địa và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Viện Khoa học Lao động và Xã hội hay tổ chức GIZ. Chúng tôi hy vọng rằng kết quả nghiên cứu là một nguồn thông tin hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách sử dụng và tham

khảo trong thực thi công tác quản lý nhà nước và bổ sung, hoàn thiện các chính sách xã hội ở Việt Nam.

Mọi ý kiến góp ý và thông tin liên hệ xin gửi về địa chỉ emails: tuanlq@ilssa.org.vn hoặc haptb@ilssa.org.vn, Viện Khoa học Lao động và Xã hội, số 2 Đinh Lễ, Hà Nội. Điện thoại: 024.382422074; Fax 024.38269733.

MỤC LỤC

Danh mục các từ viết tắt	50
Giải thích từ ngữ	51
Một số phát hiện chính	53
I. BỐI CẢNH	57
1. Giới thiệu chung	57
2. Tổng quan tình hình kinh tế - xã hội	58
2.1. Kinh tế vĩ mô	58
2.2. Tình hình lao động việc làm và lao động phi chính thức	58
2.3. Các nhóm đối tượng yếu thế	59
3. Đại dịch Covid-19	61
II. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU	63
1. Mục tiêu	63
2. Phương pháp luận	64
3. Khung phân tích	67
4. Các thuận lợi, khó khăn trong quá trình tiến hành nghiên cứu	69
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU	71
1. Kênh tác động đến lao động phi chính thức trong các ngành kinh tế	71
<i>Nông nghiệp</i>	72
<i>Công nghiệp chế biến</i>	74
<i>Xây dựng</i>	76
<i>Dịch vụ bán lẻ</i>	77
<i>Dịch vụ du lịch, nhà hàng, lưu trú</i>	79
<i>Dịch vụ vận tải</i>	81
<i>Một số ngành khác</i>	82

2. Ảnh hưởng về việc làm và thu nhập đối với người lao động PCT	83
3. Ứng phó về chi tiêu của hộ gia đình	93
4. Các tác động xã hội đến đời sống của hộ gia đình	97
5. Các nhóm lao động yếu thế	102
6. Hỗ trợ từ hệ thống chính sách	106
6.1. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp	106
6.2. Bảo hiểm y tế	108
6.3. Tín dụng ưu đãi	109
6.4. Giới thiệu việc làm	110
6.5. Trợ giúp từ đoàn thể hiệp hội, chính quyền, cộng đồng	110
6.6. Gói hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP	111
7. Kết luận	114
7.1. Những bài học kinh nghiệm	114
7.2. Một số khuyến nghị	115
PHỤ LỤC	117
Phụ lục 1: Một số chỉ số kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm 2020	117
Phụ lục 2: Các văn bản pháp luật liên quan	118
Phụ lục 3: Các nhóm đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP	119
Phụ lục 4: Cú sốc và tác động theo địa bàn và nhóm đối tượng	120
1. Hà Nội	120
2. Hòa Bình	131
3. Quảng Ninh	137
TÀI LIỆU THAM KHẢO	143

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ASXH An sinh xã hội

BHYT Bảo hiểm y tế

BHXH Bảo hiểm xã hội

BHTN Bảo hiểm thất nghiệp

BTXH Bảo trợ xã hội

DTTS Dân tộc thiểu số

GDĐT Giáo dục và Đào tạo

ILO Tổ chức lao động quốc tế (International Labour Organization)

KTXH Kinh tế xã hội

LĐTĐBXH Lao động -Thương binh và Xã hội

NCT Người cao tuổi

NKT Người khuyết tật

PCT Phi chính thức

PHCN Phục hồi chức năng

RIM Cơ chế đánh giá nhanh (Rapid Impact Monitoring)

SXKD Sản xuất kinh doanh

TCXH Trợ cấp xã hội

TGXH Trợ giúp xã hội

WB Ngân hàng thế giới (World Bank)

GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Khu vực kinh tế phi chính thức (PCT): được định nghĩa là khu vực hoạt động của tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh (SXKD) không có tư cách pháp nhân, sản xuất ít nhất một hoặc một vài sản phẩm và dịch vụ để bán hoặc trao đổi, không đăng kí kinh doanh (không có giấy phép kinh doanh). Ở Việt Nam, các cơ sở SXKD hoạt động trong khu vực này chủ yếu là hộ SXKD cá thể phi nông nghiệp và các tổ hợp tác.

Việc làm PCT được định nghĩa là việc làm không có bảo hiểm xã hội (BHXH), đặc biệt là BHXH bắt buộc và không có hợp đồng lao động từ 1 tháng trở lên. Ở Việt Nam, hầu hết các việc làm thuộc khu vực kinh tế PCT được coi là việc làm PCT.

Lao động PCT được định nghĩa là lao động có việc làm PCT.

Các số liệu của Tổng cục Thống kê xác định lao động có việc làm PCT bao gồm những người làm việc trong khu vực phi nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản và lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có đăng ký kinh doanh, thuộc một trong bốn nhóm sau: (i) lao động gia đình không được hưởng lương, hưởng công; (ii) người chủ của cơ sở, lao động tự làm trong khu vực PCT; (iii) người làm công ăn lương không được ký hợp đồng lao động hoặc được ký hợp đồng có thời hạn nhưng không được cơ sở tuyển dụng đóng BHXH theo hình thức bắt buộc; (iv) xã viên hợp tác xã không đóng BHXH bắt buộc. Theo định nghĩa này, lao động PCT loại trừ nhóm lao động trong hộ sản xuất nông lâm nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chưa đăng ký kinh doanh (thực hiện theo khuyến nghị của ILO đối với những nước chưa phát triển mà sản xuất nông nghiệp là chủ yếu).

Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng lao động làm việc trong hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản cũng tham gia vào thị trường lao động, thị trường cung ứng hàng hóa và cũng chịu những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của đại dịch Covid-19; họ cũng rất dễ tổn thương trước các cú sốc kinh tế và xã hội khác. Vì vậy, chúng tôi xác định lao động PCT trong nghiên cứu này bao gồm cả lao động làm việc trong các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản chưa đăng ký kinh doanh.

Các mốc thời gian: Căn cứ trên các văn bản chính thức và tình hình thực tế, trong nghiên cứu này các mốc thời gian được xác định như sau:

Trước dịch: Trước ngày 23/1/2020 (Việt Nam công bố dịch Covid-19 từ thời điểm 23/1/2020 theo các Quyết định 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 và Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020).

Trong dịch: 23/1/2020 đến 23/4/2020 (Tại cuộc họp Chính phủ chiều 22/4/2020, thủ tướng Chính phủ quyết định dừng thực hiện giãn cách xã hội từ ngày 23/4/2020).

Trong đó, *thời gian cách ly xã hội hay giãn cách xã hội* từ ngày 1/4/2020 (Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020) đến ngày 22/4/2020.

Sau giãn cách: từ 23/4/2020 đến 30/6/2020, thời điểm kết thúc nghiên cứu thực địa.

MỘT SỐ PHÁT HIỆN CHÍNH

Đại dịch Covid-19 khiến cho các ngành kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề. Hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh ở tất cả các ngành kinh tế bị hạn chế hoặc mất nguồn cung và cầu về xuất, nhập khẩu; đồng thời bị đình trệ trong tiêu thụ do sụt giảm nhu cầu tiêu dùng và sử dụng hàng hoá, dịch vụ trong nước. So với lao động chính thức, lao động PCT gặp khó khăn hơn do năng lực ứng phó thấp: việc làm và thu nhập bấp bênh, khi gặp cú sốc thì không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ xã hội đồng thời chưa đủ khả năng tiếp cận với BHXH.

Nông nghiệp: Nhóm sản xuất các sản phẩm ngắn ngày hoặc các sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm dịch bệnh chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Tuy lao động nông nghiệp không chịu ảnh hưởng nhiều về việc làm nhưng họ lại có nguy cơ rủi ro lớn về thu nhập do không tiêu thụ được sản

phẩm, phải bán rẻ hoặc mất trắng. Điều này đặc biệt nghiêm trọng đối với các trường hợp có đầu tư lớn cả về tài chính và nhân công như nuôi trồng thủy hải sản.

Công nghiệp chế biến: Việc không tiêu thụ được hàng hoá bởi nhu cầu trong nước giảm và phải dừng xuất nhập khẩu hàng hoá và nguyên vật liệu đã khiến cho nhiều lao động ngành công nghiệp chế biến phải ngừng việc, thậm chí mất việc làm. Tuy vậy, ngành sản xuất dụng cụ bảo hộ, vật tư y tế lại có nhiều cơ hội để phát triển do nhu cầu tăng. Nhiều doanh nghiệp nhanh chóng thích ứng chuyển đổi sản xuất để phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu kéo theo các xưởng sản xuất quy mô nhỏ được mở rộng, tuyển dụng thêm lao động thời vụ để kịp thời sản xuất đáp ứng các đơn hàng.

Xây dựng: lao động PCT trong ngành xây dựng chịu ảnh hưởng nghiêm trọng về việc làm, thu nhập trong thời gian trong và cả sau giãn cách xã hội do việc làm phụ thuộc vào số lượng các công trình xây dựng dân dụng quy mô vừa và nhỏ; thu nhập được tính trên ngày công làm việc thực tế. Trong chuỗi cung ứng xây dựng, các cơ sở tư nhân/hộ gia đình kinh doanh vật liệu xây dựng cũng bị ảnh hưởng trầm trọng.

Dịch vụ bán lẻ: du lịch sụt giảm, người dân trong nước thắt chặt chi tiêu cùng tâm lý e ngại bệnh dịch kéo dài đã khiến cho các doanh nghiệp, cơ sở bán lẻ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt là các cơ sở kinh doanh ngành hàng không thiết yếu như quần áo, giày dép, đồ gia dụng... Tuy nhiên, thương mại điện tử có xu hướng gia tăng nhờ thay đổi lớn trong thói quen mua sắm của người tiêu dùng. Đây là sự bắt đầu của nền kinh tế không tiếp xúc, góp phần giải quyết vấn đề việc làm và thu nhập cho một bộ phận người lao động. Thương mại điện tử phát triển hơn, đã tạo sức ép lên các chợ truyền thống và ảnh hưởng mạnh đến việc làm và thu nhập của nhóm lao động PCT trong lĩnh vực dịch vụ bán lẻ truyền thống.

Dịch vụ du lịch, nhà hàng, lưu trú: là những ngành hàng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi dịch Covid-19 khi lượng khách du lịch quốc tế và nhu cầu du lịch trong nước giảm mạnh khiến cho lực lượng lao động trong các ngành này phải ngừng hoặc nghỉ việc toàn bộ trong thời gian cả trong và sau giãn cách xã hội.

Dịch vụ vận tải: Sau thời gian giãn cách xã hội, vận chuyển hàng hóa, hành khách và phục vụ ngành du lịch đã dần tăng trở lại nhưng vẫn ở mức thấp hơn nhiều so với trước dịch. Nhờ sự phát triển của thương mại điện tử, dịch vụ giao hàng cũng phát triển theo, trở thành cứu cánh cho một bộ phận lớn lao động làm nghề xe ôm đang trong tình trạng thiếu việc làm.

Một số ngành khác (thu gom phế liệu, cắt tóc, gội đầu, làm đẹp, làm thuê trong các hộ gia đình): là các lĩnh vực có nhiều lao động PCT, đặc biệt là lao động nữ phải chịu chung các tác động ngừng/mất

việc làm và thu nhập trong thời gian giãn cách xã hội. Sau giãn cách xã hội, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần được khôi phục. Tuy nhiên, tốc độ khôi phục ở thành thị nhanh hơn ở nông thôn.

Việc làm và thu nhập của người lao động khu vực phi chính thức bị suy giảm nghiêm trọng trong thời gian dịch và hồi phục với tốc độ chậm sau giãn cách xã hội. Hầu hết người lao động và người sử dụng lao động phải gánh chịu những cú sốc về cắt giảm hoặc mất việc làm và thu nhập. Lao động nữ PCT bị mất việc, giảm việc nhiều hơn lao động nam bởi lao động nữ tập trung đông ở nhiều ngành bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch như dệt may, da giày, hàng tiểu thủ công nghiệp, bán lẻ, dịch vụ giúp việc, dịch vụ chăm sóc làm đẹp... Khi phải ngừng việc, hầu hết lao động PCT (tự làm, lao động trong hộ gia đình, lao động làm thuê) không có nguồn thu nhập nào bù đắp. Nhóm lao động làm công hưởng lương cũng không nhận được hỗ trợ dưới bất kì hình thức nào từ người sử dụng lao động. Đồng thời do không tham gia BHXH nên họ cũng không nhận được hỗ trợ từ hệ thống ASXH này.

Dịch Covid-19 kéo dài đã tạo nên gánh nặng chi tiêu và vay nợ. Thu nhập sụt giảm nhưng các khoản chi tiêu thiết yếu là không thể cắt giảm như tiền thuê nhà; tiền mua lương thực, thực phẩm; tiền học phí; tiền thuốc men điều trị cho người ốm... Với những hộ có tích lũy thì các khoản chi này chỉ ảnh hưởng đến khoản tiết kiệm hoặc dự phòng. Với những hộ “chạy ăn từng bữa” vốn rất phổ biến trong nhóm phi chính thức thì các khoản chi tiêu bắt buộc này trở thành vấn đề nghiêm trọng.

Trong nhóm hộ sản xuất kinh doanh khu vực phi chính thức, tình trạng vay nợ ngắn hạn để “xoay vốn làm ăn” khá phổ biến. Trong bối cảnh việc làm và thu nhập bị giảm sút, khoản nợ phải trả theo kì hạn là một gánh nặng lớn thêm vào những khó khăn vốn đã chồng chất. Chỉ những trường hợp đủ điều kiện để tiếp cận các kênh tín dụng chính thống của ngân hàng hoặc các quỹ tín dụng vi mô tại cộng đồng thì mới có khả năng được

xem xét giãn nợ, đảo nợ hoặc lùi thời hạn trả nợ; tuy vậy, số này rất ít so với những trường hợp phải “vay ngoài”, vay của các cá nhân.

Phần lớn lao động khu vực phi chính thức kém chủ động trong ứng phó việc làm trước các cú sốc trên diện rộng. Phản ứng của người lao động trước các cú sốc cũng khác nhau, phụ thuộc vào nguồn lực sẵn có và năng lực ứng phó của mỗi nhóm. Những hạn chế về nguồn lực tài chính và trình độ chuyên môn kỹ thuật là những nguyên nhân chính dẫn đến năng lực ứng phó thấp của lao động phi chính thức trước các cú sốc. Phản ứng chung của lao động phi chính thức là không tìm kiếm việc làm mới, chấp nhận đợi thời gian khó khăn đi qua. Lao động ở nông thôn dễ chuyển đổi hoặc tìm công việc tạm thời để bù đắp một phần thu nhập (quay về sản xuất nông nghiệp, tham gia các hoạt động kinh tế tại chỗ của hộ, mở rộng hoạt động trồng trọt, chăn nuôi...). Ngược lại, giai đoạn sau giãn cách xã hội, khi các hoạt động SXKD dần phục hồi, nhóm lao động phi chính thức ở thành thị dễ dàng quay lại các công việc cũ hoặc tìm công việc mới hơn so với nhóm lao động nông thôn do những công việc giản đơn phi nông nghiệp rất phổ biến ở thành thị (khuân vác ở các chợ, chạy xe ôm, bán hàng nhỏ lẻ, giúp việc cho các hộ gia đình...).

Các hộ gia đình có phản ứng chi tiêu tùy thuộc nguồn lực dự trữ và khả năng tài chính của hộ. Nhóm lao động phi chính thức vốn có nguồn tài chính hạn hẹp hơn nhóm lao động chính thức vì thế ứng phó vấn đề chi tiêu và đảm bảo đời sống sinh hoạt trong hộ là vấn đề quan trọng. Hầu hết (97%) các hộ gia đình được phỏng vấn đã cắt giảm các khoản chi tiêu ở các mức độ khác nhau, những hộ đã chi tiêu ở mức tối thiểu và không thể cắt giảm được nữa; trên 60% sử dụng tiền tiết kiệm trong khi số còn lại hầu hết không có tiền tiết kiệm để sử dụng; 45% số hộ thuộc nhóm thu nhập thấp phải mua chịu các hàng hóa thiết yếu; 30% số hộ ở nông thôn hoặc vùng ven có đất tự tăng gia thêm; 30% hộ gia đình trẻ, nhất là ở khu vực đô thị phải nhận thêm hỗ trợ từ gia đình; 20% hộ có những khoản chi tiêu lớn bắt buộc đã phải

đi vay mượn; gần 10% hộ gia đình được nhận hỗ trợ, từ thiện từ cộng đồng. Ngược lại, cũng có gần 5% hộ (do có điều kiện hơn) đã có những hỗ trợ nhất định cho những người khó khăn hơn (cho vay tiền, hỗ trợ lương thực, thực phẩm,...).

Dịch Covid-19 có tác động xã hội mạnh mẽ. Các hoạt động công cộng giảm đến mức tối thiểu, từ quy mô nhỏ ở cấp hộ đến quy mô lớn trên cộng đồng. Tuy nhiên, sự gắn kết cộng đồng lại được tăng cường thông qua các hoạt động hỗ trợ từ thiện, nhân đạo, giúp đỡ lẫn nhau như chia sẻ việc làm, chia sẻ lương thực, thực phẩm, đồ dùng thiết yếu, cho vay cho mượn trong họ hàng, làng xóm. Người dân chủ động điều chỉnh các hành vi xã hội, thay đổi phương thức giao tiếp từ trực tiếp sang gián tiếp, chỉ tập trung với gia đình, người thân, chủ yếu sinh hoạt trong nhà, bao gồm cả làm việc và học tập. Tuy nhiên, dịch bệnh và những ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc làm và thu nhập đã gây áp lực tâm lý, căng thẳng, lo lắng, làm nảy sinh mâu thuẫn trong các hộ gia đình và thậm chí, xuất hiện cả các nguy cơ bạo lực, xâm hại đối với trẻ em và phụ nữ.

Dịch Covid-19 đã tác động trực tiếp và gián tiếp đến khả năng tiếp cận y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân. Các hộ gia đình quan tâm hơn đến vấn đề bảo vệ sức khỏe, đặc biệt là chủ động giữ vệ sinh cá nhân (như rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang khi ra ngoài), ưu tiên chăm sóc, bao gồm cả chế độ dinh dưỡng đối với những người có bệnh lý nền, người cao tuổi, trẻ em. Mặt khác, đa phần người dân hoang mang, lo ngại lây nhiễm vì rút Corona tại cơ sở y tế nên chỉ khám và điều trị khi có những biểu hiện bệnh cấp tính, nguy hiểm.

Dịch Covid-19 đã tạo sự chuyển biến đáng kể về giáo dục. Yêu cầu giãn cách xã hội đã khiến việc học tập của hơn 21 triệu trẻ em Việt Nam bị ảnh hưởng do trường học đóng cửa trong thời gian dài. Nhóm trẻ mầm non phải nghỉ học hoàn toàn; các trường học từ bậc tiểu học trở lên đã tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến trên các ứng dụng công nghệ để đảm bảo chương trình học tập

theo kế hoạch. Trẻ em có cơ hội tiếp cận với những ứng dụng rất hữu ích của máy tính và mạng internet. Tuy nhiên, việc học trực tuyến cũng có một số hạn chế nhất định: i) khó đảm bảo chất lượng giảng dạy bởi một số trẻ không thích ứng kịp với hình thức học mới, nhất là các lớp nhỏ; ii) tăng chi phí giáo dục để trang bị các thiết bị phù hợp cho giáo viên và học sinh, tối thiểu là một điện thoại thông minh có kết nối internet; iii) gia tăng khoảng cách về tiếp cận với giáo dục giữa những nhóm có và không có khả năng tiếp cận và ứng dụng công nghệ số; iv) thêm nguy cơ như bị quấy rối, xâm hại trên mạng internet vốn đã rất khó kiểm soát.

Dịch Covid-19 làm khối lượng việc nhà đã tăng lên đáng kể, hầu hết gánh nặng này đổ lên vai người phụ nữ bao gồm làm các công việc nội trợ; tăng cường làm vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa; hướng dẫn và giám sát trẻ em học ở nhà qua các hình thức mới; chăm sóc trẻ nhỏ, người bệnh, người cao tuổi, người khuyết tật, sức khỏe kém... Vai trò của người đàn ông mờ nhạt dù có ở nhà hay không, họ được phép “buồn bực, bức xúc, chán nản” và người phụ nữ còn phải “động viên, an ủi, xoa dịu” để giữ cho không khí gia đình được đầm ấm, hòa thuận.

Các nhóm lao động yếu thế như lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ thuộc diện đối tượng BTXH, lao động khuyết tật, lao động di cư, lao động thu nhập thấp ở đô thị... bị chịu chung các tác động về việc làm và thu nhập theo ngành như các nhóm lao động bình thường trong ngành khác. Do đặc điểm là những đối tượng dễ tổn thương nhất, các tác động tiêu cực đến những lao động này thường trầm trọng hơn, họ khó có khả năng ứng phó hơn và dễ rơi vào nghèo đói. Các nhóm hộ nghèo, hộ có đối tượng BTXH, hộ khó khăn được ưu tiên hơn trong các chương trình hỗ trợ nhân đạo, từ thiện. Nhóm lao động khuyết tật bên cạnh lo lắng về đảm bảo thu nhập còn phải đảm bảo về chăm sóc sức khỏe. Nhóm lao động là người cao tuổi càng khó khăn hơn trong tìm và duy trì việc làm. Nhóm lao động di cư phần lớn trở về quê hương để cắt giảm chi phí, khó khăn

nhất là những người không thể trở về vì nhiều lí do khác nhau. Lao động PCT trong khu vực chính thức dù có khoảng thời gian dài làm việc cũng hầu như không được hỗ trợ từ người sử dụng lao động và hệ thống ASXH hiện hành do không có hợp đồng lao động, không tham gia BHXH, công đoàn. Lao động thu nhập thấp ở đô thị phải chịu chi phí hàng hóa và dịch vụ đắt đỏ nhưng không thuộc diện hộ nghèo theo chuẩn quốc gia do đó không được hưởng các hỗ trợ từ hệ thống chính sách do đó họ trở nên kiệt quệ và vẫn tiếp tục đi làm dù có yêu cầu giãn cách.

Hệ thống an sinh xã hội hiện hành chưa phát huy được tác động tích cực đến bộ phận lao động PCT bị rủi ro bởi các cú sốc liên quan đến việc làm. Lao động PCT hầu như không tiếp cận được với BHXH, BHYT, thậm chí các kênh giới thiệu việc làm chính thức. Do đó, người lao động và hộ gia đình đã không thể trông chờ nhiều vào các hỗ trợ từ hệ thống chính thức mà buộc phải tự xoay sở, “tự an sinh”, dựa vào các hỗ trợ thông qua quan hệ cá nhân và các nguồn PCT khác. **Các chương trình trợ giúp cộng đồng** (các nguồn lực hỗ trợ về tài chính và vật chất được huy động từ cộng đồng: Cây ATM gạo, các mô hình “Cửa hàng hạnh phúc”, “Cửa hàng 0 đồng”...) được triển khai kịp thời đã mang lại hiệu quả tích cực, tạo sự đồng thuận của người dân, giúp ổn định trật tự và an ninh xã hội. **Nghị quyết 42/NQ-CP** về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được ban hành vào ngày 9/4/2020, gói trợ cấp chưa từng có tiền lệ này dù còn một số khó khăn vướng mắc trong khâu tổ chức thực hiện nhưng đã đem lại những tác động tích cực cả về mặt kinh tế và xã hội, hỗ trợ hiệu quả hộ nghèo, cận nghèo, người có công và đối tượng BTXH.

I. BỐI CẢNH

1. Giới thiệu chung

Từ cuối năm 2019 đến nay, Việt Nam cũng như các quốc gia khác trên thế giới đang phải đối mặt với những khó khăn, thách thức khó lường của đại dịch Covid-19. Dịch Covid-19 không chỉ gây nên cuộc khủng hoảng về y tế mà còn kéo theo những tác động tiêu cực đến tình hình kinh tế- xã hội (KTXH). Với các biện pháp phong tỏa và giãn cách xã hội đang được áp dụng theo những hình thức khác nhau để ứng phó với đại dịch, thế giới đã rơi vào cuộc khủng hoảng KTXH trên diện rộng. Dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực và nghiêm trọng đến các hoạt động tạo ra thu nhập, đặc biệt đối với những người lao động không được bảo vệ và các nhóm dễ bị tổn thương nhất trong khu vực kinh tế PCT.

Với các cuộc khủng hoảng kinh tế, đặc biệt là ở các nước đang phát triển như Việt Nam, khu vực PCT được coi như tấm đệm giúp làm nhẹ bớt mức độ tác động do những thay đổi đột ngột mang lại. Trong đợt dịch Covid-19 này, các quốc gia bao gồm cả Việt Nam thực hiện biện pháp giãn cách xã hội, người lao động khu vực PCT và gia đình họ bị tác động. Trước hết là từ những tác động xã hội trực tiếp từ cú sốc dịch Covid-19 đến bản thân mỗi thành viên trong gia đình, rõ rệt nhất là sự thiếu hụt hoặc sụt giảm tiếp cận các dịch vụ xã hội do những nguy cơ rủi ro từ bệnh dịch và tình trạng giãn cách xã hội theo quy định của Chính phủ. Đây là những tác động chung, ảnh hưởng đến mọi người dân, tuy nhiên nhóm lao động PCT và các

thành viên trong gia đình họ phải đối mặt với nhiều nguy cơ và khó khăn hơn do tính chất công việc và năng lực thích ứng của bản thân họ. Thứ hai là ảnh hưởng của đại dịch và quy định giãn cách xã hội đến việc làm và thu nhập của người lao động và hộ gia đình. Hầu hết lao động PCT không tham gia BHXH, nếu phải ngừng làm việc, họ không có các chế độ ASXH dựa trên đóng góp.

Dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, các kịch bản dự báo trước đây rất có thể sẽ nhanh chóng lạc hậu. Việt Nam đã bước đầu khống chế được dịch bệnh. Tuy nhiên, hậu quả của dịch bệnh vẫn còn kéo dài và cực kỳ nghiêm trọng nên cần có những can thiệp hậu Covid-19 để giúp người dân khắc phục đời sống trong dài hạn.

Do đó cần thiết phải tiến hành một nghiên cứu chuyên sâu để đánh giá tác động của đại dịch lên nhóm lao động khu vực PCT, các hỗ trợ mà họ đã và sẽ nhận được cũng như khả năng ứng phó trong dịch và phục hồi sau dịch của họ. Trên cơ sở đó có những định hướng để hoàn thiện hệ thống chính sách trong trung và dài hạn để hỗ trợ tích cực và hiệu quả hơn không chỉ đối với những hậu quả của dịch Covid-19 mà quan trọng nhất là tăng cường khả năng thích ứng với các cú sốc tương tự khác.

2. Tổng quan tình hình kinh tế - xã hội

2.1. Kinh tế vĩ mô

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục chuyển biến tích cực. GDP đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% (Quý I tăng 6,82%, quý II tăng 6,73%; quý III tăng 7,48%; quý IV tăng 6,97%), vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Theo Tổng cục Thống kê, mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%, đóng

góp 4,6% vào mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,90%, đóng góp 50,4%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%, đóng góp 45%¹.

Tuy nhiên, bước sang năm 2020, dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Dù kinh tế vĩ mô ổn định và kế thừa những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2019, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại; tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao. Bên cạnh đó, hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra sớm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng, dịch tả lợn châu Phi chưa được khống chế hoàn toàn. Tổng sản phẩm trong nước quý I/2020 ước tính tăng 3,82% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý I các năm trong giai đoạn 2011-2020. Quý II chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của dịch Covid-19 khi Chính phủ chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ các giải pháp giãn cách xã hội, tiếp đó là vừa phòng chống dịch bệnh, bảo đảm sức khỏe người dân, vừa phòng chống suy giảm kinh tế và giữ vững ổn định xã hội. Tổng sản phẩm trong nước quý II/2020 ước chỉ tăng 0,36% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,72%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 1,38%; khu vực dịch vụ giảm 1,76%. Nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm 2020 đều giảm hoặc có mức tăng thấp hơn cùng kỳ năm 2019 (Tham khảo phụ lục 1)².

2.2. Tình hình lao động việc làm và lao động phi chính thức

Quý IV năm 2019, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của cả nước ước tính là 56,1 triệu người, tăng 472,2 nghìn người so với quý trước và tăng 501,8 nghìn người so với cùng kỳ năm trước³. Lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc quý II năm

[1] Nguồn: Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019, Tổng cục Thống kê.

[2] Nguồn: Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2020, Tổng cục Thống kê

[3] Nguồn: Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019, Tổng cục Thống kê.

2020 ước tính 51,8 triệu người, giảm khoảng 2,4 triệu người so với quý trước và giảm gần 2,6 triệu người so với cùng kỳ năm 2019. Đây là mức giảm kỷ lục trong vòng 10 năm qua do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp cùng với việc áp dụng giãn cách xã hội được áp dụng nghiêm túc và triệt để trong tháng 4/2020 khiến số lao động có việc làm giảm mạnh ở hầu hết các tỉnh, thành phố và ở nhiều ngành, nghề; lao động giảm chủ yếu ở khu vực nông thôn và lao động nữ. Số người có việc làm ở khu vực nông thôn giảm 1,8 triệu người so với quý trước và gần 2,1 triệu người so với cùng kỳ năm trước; lao động nữ giảm 1,2 triệu người so với quý trước và giảm 1,5 triệu người so với cùng kỳ năm trước. Một số ngành có số lao động giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước như công nghiệp chế biến, chế tạo (giảm 324,6 nghìn người); dịch vụ lưu trú và ăn uống (giảm 156,9 nghìn người); giáo dục và đào tạo (giảm 122,7 nghìn người); bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy (giảm 120 nghìn người).

Tỷ lệ thất nghiệp chung cả nước 6 tháng đầu năm là 2,26%, trong đó khu vực thành thị là 3,62%; khu vực nông thôn là 1,59%. Riêng trong quý II, tỉ lệ thất nghiệp trên cả nước tăng lên 2,73%, tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị tăng lên 4,46%. Đây là tỉ lệ thất nghiệp cao nhất trong 10 năm qua và tăng nhiều nhất ở nhóm lao động có trình độ chuyên môn thấp. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi quý II năm 2020 là 2,97% (khoảng 1,4 triệu người), tăng 0,76 điểm phần trăm so với quý trước và tăng 1,5 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi ở khu vực nông thôn (3,36%) cao gấp 1,5 lần so với khu vực thành thị (2,22%). Gần một nửa những người thiếu việc làm trong độ tuổi hiện làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản (48,2%).

Lao động PCT ở Việt Nam vẫn chiếm một tỷ lệ lớn, năm 2019, tỷ lệ lao động có việc làm PCT ngoài hộ

nông, lâm nghiệp, thủy sản ước tính là 54,6%. Đây là nhóm lao động dễ bị tổn thương trong thị trường lao động khi nền kinh tế chịu ảnh hưởng của các cú sốc. Tỷ lệ lao động có việc làm PCT ở khu vực nông thôn cao hơn 15,1 điểm phần trăm so với khu vực thành thị, tương ứng là 62,6% và 47,5%. Tỷ lệ lao động nữ làm công việc PCT ở một số ngành dịch vụ khá cao (hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình: 97,7%; giáo dục và đào tạo: 79,5%; dịch vụ lưu trú và ăn uống: 69,0%).

Khu vực PCT với những đặc điểm dễ nhận thấy như: việc làm bấp bênh, thiếu ổn định, không có hợp đồng lao động hoặc hợp đồng thỏa thuận miệng, thu nhập thấp, thời gian làm việc dài, cơ sở SXKD trong khu vực này thường có quy mô rất nhỏ hoặc siêu nhỏ, không đăng ký kinh doanh, không đóng BHXH, BHYT, không chi trả các chế độ phụ cấp và các khoản phúc lợi xã hội khác cho người lao động, v.v... khiến cho nhóm lao động ở khu vực PCT dễ bị ảnh hưởng hơn so với nhóm lao động ở khu vực chính thức. Thu nhập bình quân tháng của lao động PCT trong quý II năm 2020 là 5,1 triệu đồng, thấp hơn 1,6 lần so với lao động chính thức. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch Covid-19, thu nhập bình quân tháng của lao động PCT giảm hơn so với thu nhập bình quân của lao động chính thức, giảm tương ứng 8,4% và 4,7% so với cùng kỳ năm trước⁴.

2.3. Các nhóm đối tượng yếu thế

Nghèo: Đến năm 2019, theo Bộ LĐTBXH, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn quốc gia⁵ ước khoảng 3,75%⁶. còn theo tính toán của Tổng cục Thống kê từ Điều tra mức sống hộ gia đình, tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều chung cả nước là 5,7%⁷. Dù với cách xác định nào thì tỷ lệ nghèo đều giảm mạnh trong giai đoạn 2015-2019⁸. Đến cuối năm 2019,

[4] Các số liệu lấy theo nguồn từ Thông cáo báo chí Tình hình Lao động việc làm Quý II và 6 tháng đầu năm 2020, Tổng cục Thống kê

[5] Chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều theo Quyết định 59/QĐ-TTg ngày 15/11/2015

[6] <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=222875>

[7] Nguồn: Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019, Tổng cục Thống kê.

[8] Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều theo chuẩn Quốc gia 2015 là 9,6%, giảm xuống dưới 4% vào năm 2019; Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tính theo Điều tra mức sống hộ gia đình của Tổng cục Thống kê năm 2016 là 9,2%, giảm xuống 5,7% vào năm 2019.

Việt Nam có khoảng gần 2 triệu hộ nghèo và cận nghèo theo chuẩn Quốc gia, tương đương gần 8 triệu người, trong đó có khoảng 2,3 triệu trẻ em. Các đối tượng này không chỉ hạn chế về thu nhập mà còn bị thiếu hụt trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản. Nhóm hộ nghèo hiện tập trung ở khu vực nông thôn (92% vào năm 2018). Nhóm DTTS chiếm khoảng 14% tổng số hộ gia đình, tuy nhiên hộ nghèo là người DTTS chiếm đến 55% tổng số hộ nghèo và tốc độ giảm nghèo chậm hơn so với nhóm Kinh/Hoa⁹.

Bảo trợ xã hội (BTXH): Đến tháng 6 năm 2020, cả nước có trên 3 triệu đối tượng BTXH¹⁰ gồm trên 40 nghìn người đang được nuôi dưỡng chăm sóc trong các cơ sở xã hội và trên 3 triệu người đang hưởng chế độ TGXH thường xuyên tại cộng đồng là trẻ em mồ côi mất nguồn nuôi dưỡng, người cao tuổi không có lương hưu hoặc trợ cấp BHXH, người khuyết tật nặng và đặc biệt nặng, người nghèo đơn thân nuôi con nhỏ, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo. Các nhóm đối tượng hưởng BTXH vì nhiều nguyên nhân mà không có khả năng hoặc rất hạn chế tham gia các hoạt động tạo thu nhập. Mức trợ cấp hàng tháng được tính theo mức chuẩn 270.000 đồng nhân với hệ số tương ứng từ 1 đến 3 tùy theo loại đối tượng.

Người khuyết tật (NKT): Theo kết quả Tổng Điều tra Dân số và Nhà ở năm 2019, tỷ lệ người từ 5 tuổi trở lên bị khuyết tật là 3,7%. Bên cạnh đó, những hộ gia đình có thành viên khuyết tật thường nghèo hơn, cơ hội việc làm cho NKT cũng thấp hơn những người không khuyết tật và chỉ 2,3% NKT tiếp cận được với dịch vụ phục hồi chức

năng¹¹. Hiện nay theo quy định, chỉ nhóm khuyết tật nặng và đặc biệt nặng là đối tượng BTXH được hưởng chính sách TGXH thường xuyên (gần 1 triệu người). Theo Bộ Luật lao động và Luật người khuyết tật, nhà nước bảo trợ quyền lao động, tự tạo việc làm của lao động là người khuyết tật, có chính sách khuyến khích và ưu đãi người sử dụng lao động tạo việc làm và nhận lao động là người khuyết tật vào làm việc. Theo báo cáo chưa đầy đủ của Bộ, ngành, địa phương, năm 2019, cả nước tiếp nhận đào tạo nghề trình độ sơ cấp (dưới 3 tháng) cho khoảng 20.000 NKT; giải quyết việc làm cho khoảng 150 nghìn lao động là NKT; ngân hàng Chính sách xã hội đã hỗ trợ cho 2.277 NKT vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm¹².

Người cao tuổi: Việt Nam chính thức bước vào giai đoạn già hóa dân số từ năm 2011 với tỷ lệ người trên 65 tuổi đạt 7%. Theo Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 2019, dân số từ 65 tuổi trở lên chiếm 7,7%. Đến khi tỷ lệ người cao tuổi trở lên đạt 14%, Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn dân số già, và thực tế là không cần đến 20 năm để đạt đến tỷ lệ này¹³. Hiện nay, cả nước có trên 11 triệu người cao tuổi với khoảng gần 2 triệu người từ 80 tuổi trở lên. Trong khi đa phần NCT không có tích lũy vật chất, chỉ 3,1 triệu người được hưởng lương hưu và trợ cấp BHXH. Chính vì thế, khoảng 30% NCT vẫn phải tiếp tục lao động, tỷ lệ này của nhóm từ trên 80 tuổi là trên 5%; trong đó tỷ lệ NCT ở nông thôn tham gia lao động cao hơn khu vực thành thị¹⁴. Theo Tổng cục Thống kê, người trên độ tuổi lao động¹⁵ đang tham gia hoạt động SXKD chiếm tỷ lệ tương đối cao, khoảng 8,2% dân số từ 15 tuổi trở lên và 42,2% dân số trên độ tuổi lao động.

[9] Tỷ lệ hộ nghèo DTTS có xu hướng tăng, tương ứng 55,27%, 52,66% và 48,16% các năm 2018, 2017, 2016.

[10] <http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=222875>

[11] People with disabilities are people with some disability of one or more body parts or a functional impairment manifested in the form of a disability, making their working, living or studying difficult.

[12] People of working age according to the Labour Code of Vietnam are those who are aged 15-60 for men and 15-55 for women.

[13] Theo Dự báo Dân số Việt Nam 2009-2049 của Tổng cục Thống kê, tỷ lệ người từ trên 65 tuổi năm 2009 là 6,43% sẽ tăng lên 17,98% vào 2049. Tuy nhiên thực tế là chỉ 16-18 năm để tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên tăng lên 14% tổng dân số. Đây một tốc độ thuộc hàng cao nhất trên thế giới.

[14] Theo Điều tra Quốc gia về Người cao tuổi, 2012.

[15] Dân số trong độ tuổi lao động theo Luật Lao động của Việt Nam là những người từ đủ 15 đến 60 tuổi đối với nam và từ đủ 15 đến 55 tuổi đối với nữ.

3. Đại dịch Covid-19

Theo các số liệu mới được cập nhật, tính đến 7/9/2020, trên thế giới có trên 27 triệu người nhiễm bệnh và gần 900 nghìn trường hợp tử vong. Việt Nam được đánh giá là không chế rất tốt dịch bệnh với trên 1000 ca nhiễm và 35 trường hợp tử vong¹⁶. Ca tử vong đầu tiên xuất hiện khi Việt Nam bước vào làn sóng bùng phát dịch bệnh lần thứ hai với ca lây nhiễm cộng đồng được phát hiện ở Đà Nẵng vào 24/6/2020 và lan rộng ra một số tỉnh, thành phố khác.

Một trong những biện pháp mà các quốc gia áp dụng để ngăn chặn dịch bệnh lây lan là tiến hành phong tỏa hoặc giãn cách xã hội. Hoạt động này tiến hành ở các mức độ khác nhau, bao gồm hạn chế đi lại, vận tải công cộng; hạn chế tập trung tại các khu vực công cộng; đảm bảo khoảng cách tối thiểu; đóng cửa trường học; tạm dừng các hoạt động không thiết yếu, bao gồm rất nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ... Việt Nam cũng tiến hành 22 ngày giãn cách xã hội trong tháng 4/2020 để ngăn chặn dịch bệnh bùng phát. Đến ngày 23/4, các biện pháp giãn cách xã hội giảm dần. Ngày 8/5, cả nước chuyển sang giai đoạn mới, phòng chống dịch bệnh đồng thời với khôi phục, phát triển nền kinh tế, xác lập “tình trạng bình thường mới trong các hoạt động kinh tế - xã hội”¹⁷. Bước vào làn sóng thứ hai, phương án phòng chống chủ yếu vẫn là phát hiện sớm, truy dấu vết và cách li kịp thời. Do đó, cách li xã hội trên diện rộng đã không áp dụng mà chỉ thực hiện giãn cách tại những địa phương bị bùng phát nghiêm trọng.

Các tổ chức quốc tế và thể chế tài chính đánh giá tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 sẽ rơi vào suy thoái nghiêm trọng nhất trong nhiều thập kỷ vừa qua do tác động của đại dịch¹⁸. Dịch Covid-19

đã tác động tiêu cực đến tình hình lao động, việc làm của người lao động. Trong quý I năm 2020 tổng số giờ làm việc đã giảm 5,4% so với quý IV năm 2019, tương đương với 155 triệu việc làm toàn thời gian. Đến quý II, con số này tăng lên 14,0%, tương đương với 400 triệu việc làm toàn thời gian, vượt xa các con số dự báo trước đó là 10,7%. Với kịch bản lạc quan nhất giả định đạt được tốc độ hồi phục nhanh thì đến cuối năm 2020, tổng số giờ làm vẫn chưa thể đạt bằng mức trước khủng hoảng¹⁹. Tình trạng thất nghiệp gia tăng ở hầu hết các quốc gia, đặc biệt tại những nền kinh tế lớn như Canada, Mỹ, Trung Quốc với tỷ lệ thất nghiệp trong tháng 5 năm 2020 tương ứng là 13,7%; 13,3%; 5,9%, cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước²⁰.

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, ở Việt Nam trong 51,8 triệu lao động có việc làm quý 2 năm nay, có 30,8 triệu người bị ảnh hưởng do dịch bao gồm mất việc làm, nghỉ giãn việc, nghỉ luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập. Khu vực dịch vụ chịu ảnh hưởng nặng nề nhất, với khoảng 72% lao động bị ảnh hưởng, tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng có 67,8% lao động bị ảnh hưởng, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản có 25,1% lao động bị ảnh hưởng²¹.

Theo nghiên cứu của ILO (hình 1)²², đa phần lao động PCT làm những công việc phục vụ thị trường nội địa cũng như hoạt động trong các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất do cuộc khủng hoảng. Sau dịch bệnh, khu vực chính thức vốn có tiềm lực và năng lực mạnh hơn sẽ có khả năng hồi phục nhanh hơn thì khu vực PCT sẽ gặp khó khăn hơn nhiều, nhất là trong các ngành bị ảnh hưởng nặng. Do đó, nếu không có các biện pháp chính sách phù hợp, nhóm này sẽ có nguy cơ cao rơi vào nghèo đói và phải đối diện với những thách thức lớn hơn để có được sinh kế trong giai đoạn phục hồi.

[16] Nguồn: <https://ncov.moh.gov.vn/>

[17] Theo Thông báo số 177/TB-VPCP về Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19, ngày 8/5/2020.

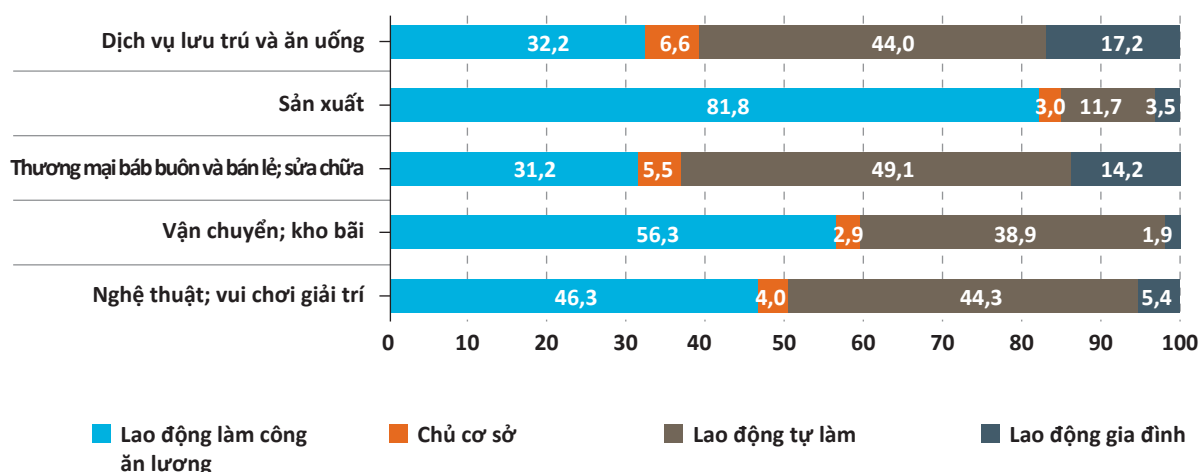
[18] Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã hạ mức dự báo tăng trưởng toàn cầu xuống thấp hơn 1,9 điểm phần trăm so với dự báo hồi tháng 4 năm 2020, xuống còn âm 4,9%; Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng toàn cầu âm 5,2%, là mức suy giảm lớn nhất từ cuộc đại suy thoái những năm 1930.

[19] Nguồn: Báo cáo theo dõi số 5 của ILO: COVID-19 và thế giới việc làm

[20] Nguồn: <https://tradingeconomics.com>, cập nhật ngày 15/6/2020.

[21] Nguồn: Báo cáo tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động việc làm tại Việt Nam, Tổng cục Thống kê, 2020

[22] Nguồn: Đại dịch COVID-19 với thị trường lao động Việt Nam, 4/2020, ILO



Hình 1: Tình trạng việc làm trong 5 lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề nhất

Nguồn: Tính toán của ILO dựa trên số liệu Điều tra Lao động Việc làm, Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2019.

Trước những tác động của đại dịch Covid-19, các tổ chức quốc tế đã đưa ra các khuyến nghị để hỗ trợ người lao động, đặc biệt là hỗ trợ cho những nhóm thu nhập thấp. Theo đó, các chính phủ đã tích cực thực thi các biện pháp ở các cấp độ để hỗ trợ cho người dân. Theo Ngân hàng Thế giới có 176 quốc gia đã áp dụng các biện pháp hỗ trợ gồm: 298 chương trình hỗ trợ tiền mặt có và không có điều kiện tại 153 quốc gia trong đó có 6 chương trình hỗ trợ toàn diện một lần (universal); 25 chương trình lương hưu xã hội tại 22 quốc gia; 117 chương trình hỗ trợ bằng lương thực, hiện vật tại 88 quốc gia; 27 chương trình hỗ trợ suất ăn tại trường học ở 25 quốc gia; 156 chương trình miễn giảm các khoản đóng góp tài chính và lệ phí bắt buộc tại 94 quốc gia và 15 chương trình việc làm công tại 12 quốc gia²³.

Ở Việt Nam, Chính phủ đã ban hành biện pháp ứng phó kịp thời nhằm hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 tại Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020. Theo đó khoản ngân sách ước tính khoảng 62 nghìn tỷ được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp cho một số nhóm đối tượng. Đến thời điểm nghiên cứu thực địa (giữa tháng

6/2020), hầu hết các địa phương đã hoàn thành chi trả hỗ trợ cho người có công, hộ nghèo, cận nghèo, BTXH và đang tiến hành rà soát để hỗ trợ nhóm lao động tự do bị ảnh hưởng việc làm.

[23] Bảo trợ xã hội và việc làm đáp ứng với COVID-19: Báo cáo Rà soát Thời gian Thực về các biện pháp cấp quốc gia, bản cập nhật ngày 10/7/2020.

II. THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU

1. Mục tiêu

1) Mục tiêu tổng thể: Cung cấp thông tin định tính về các tác động về kinh tế và xã hội của Covid-19 đến lao động PCT và đề xuất các giải pháp ASXH phù hợp nhằm giúp họ phục hồi cuộc sống sau dịch Covid-19.

2) Mục tiêu cụ thể: Báo cáo đánh giá nhanh tập trung giải quyết các vấn đề sau:

(i) Những nhóm đối tượng lao động PCT nào chịu tác động và bị tác động theo cách nào, qua các kênh nào, bao gồm các tác động trực tiếp về xã hội và các tác động gián tiếp thông qua việc làm, thu nhập? Mức độ tác động của Covid-19 đến đời

sống của các nhóm đối tượng và gia đình của họ ra sao? Các nhóm dễ bị tổn thương nhất?

(ii) Các hộ gia đình của lao động PCT ứng phó thế nào với các tác động? Họ đã có biện pháp gì để thích ứng với những thay đổi về mặt xã hội? Họ có phải cắt giảm các chi tiêu cơ bản cho các hàng hóa và dịch vụ thiết yếu bao gồm cả giáo dục và chăm sóc sức khỏe cho các thành viên trong hộ hay không?

(iii) Hệ thống chính sách ASXH hiện hành và các biện pháp hỗ trợ mới ban hành đã hỗ trợ như thế nào cho các nhóm này? Bằng cách nào các hộ gia đình thu nhập thấp tiếp cận được hệ thống ASXH hiện hành? Năng lực của hệ thống như thế nào (tính hữu ích và hiệu quả)?

Trên cơ sở đó, đề xuất các chính sách ASXH để hỗ trợ tiếp tục cho các nhóm này kể cả sau khi dịch đi qua; đồng thời quan trọng nhất là những điểm cần hoàn thiện trong hệ thống chính sách ASXH để người dân nói chung và các nhóm yếu thế nói riêng có thể thích ứng với các cú sốc tương tự như dịch Covid-19.

2. Phương pháp luận

Cơ chế của Đánh giá nhanh (Rapid Impact monitoring - RIM) đưa ra tiếp cận định tính sáng tạo, theo dấu hộ gia đình và cá nhân đối phó với các thay đổi hoặc cú sốc về kinh tế xã hội. Mục tiêu là bổ sung cho nghiên cứu định lượng thông qua các phát hiện tam giác và trả lời các câu hỏi nhân quả. Với việc thực hiện các phỏng vấn thu thập thông tin từ những người cung cấp thông tin chủ yếu (Key Informant Interview) tại những địa bàn được xác định là chịu tác động mạnh, phương pháp này sẽ cung cấp các thông tin có độ chính xác và kịp thời rất cao với chi phí hợp lý.

Thực tế là các chỉ số thống kê không thể phản ánh toàn diện và trung thực bức tranh về việc làm – thu nhập hay các tác động của bối cảnh hiện tại lên sinh kế của các hộ gia đình. Sự khác biệt về phân bố và độ trễ thời gian tạo nên sự chênh lệch giữa xu hướng đã được tổng hợp và hiện thực đời sống của đại bộ phận dân cư, đặc biệt là các nhóm dễ tổn thương. RIM cho phép đánh giá những vấn đề của người lao động (trong các ngành được lựa chọn) và những nhóm yếu thế (đã được xác định), tìm hiểu các vấn đề của họ, cách thức đối phó của họ đối với tình trạng hiện nay và liệu những những đáp ứng từ kênh chính thức có giúp họ giảm bớt những áp lực trước mắt. Như vậy, RIM đưa ra một thước đo cho phép kiểm tra tiến trình nhân quả tại chỗ. Thêm vào đó, việc đánh giá này hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách trong việc thiết kế khung giải pháp dài hạn hơn và quản lý hoạt động cung cấp hỗ trợ, đặc biệt thông qua ASXH.

Tiếp cận RIM dựa trên 3 bước như sau:

a. Xác định ngành chịu ảnh hưởng mạnh:

Kết quả phân tích định lượng và tổng quan các nghiên cứu khảo sát trước đó cho thấy những ngành chịu ảnh hưởng nhiều nhất. Trong khuôn khổ của nghiên cứu này cùng với đối tượng mục tiêu là lao động PCT, các nhóm ngành được lựa chọn như sau: sản xuất nông nghiệp, nhà hàng, lưu trú, bán lẻ, vận tải.

b. Xác định cộng đồng chịu ảnh hưởng mạnh

Mặc dù các nhóm dân cư bị tác động dàn trải ở nhiều nơi trên toàn quốc, nhưng để đảm bảo thực hiện khảo sát một cách hiệu quả nhất về kinh phí và tiến độ thời gian, các địa bàn khảo sát đã được chọn mẫu có mục tiêu (purposive selection). Địa bàn được lựa chọn thông qua đánh giá ở cấp tỉnh, huyện và xã. Các bước rà soát xác định được những cộng đồng xã/phường có số lượng lớn người nghèo và người có thu nhập thấp chịu tác động bởi cú sốc diện rộng, dẫn tới phúc lợi của họ bị suy giảm mạnh ở nhiều khía cạnh (chất lượng bữa ăn, dinh dưỡng, dịch vụ giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe ...).

Bảng 1: Địa bàn khảo sát

Đặc điểm lựa chọn	Tỉnh/Thành phố
I. Khu vực nông thôn:	
1. Vùng có khu công nghiệp hoặc nhiều nhà xưởng tập trung đông lao động thời vụ.	Hà Nội (1 huyện – 2 xã)
2. Vùng nông thôn sản xuất hàng hóa tiêu thụ nội địa và xuất khẩu.	Hòa Bình (1 huyện – 1 xã)
3. Vùng nông thôn liên kết đô thị có nhiều cơ sở SXKD/hộ gia đình cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khu vực đô thị.	Quảng Ninh (1 huyện – 2 xã)
II. Khu vực thành thị:	
1. Vùng nội thành đông dân cư có hoạt động dịch vụ kinh doanh đa dạng.	Hà Nội (1 phường)
2. Vùng đô thị liền kề nông thôn có nhiều hoạt động dịch vụ kinh doanh cá thể hộ gia đình.	Hòa Bình (1 phường)
3. Vùng đô thị phát triển công nghiệp có nhiều nhóm dân cư và lao động.	Quảng Ninh (1 phường)
Tổng số	8 xã/phường

c. Xác định và phỏng vấn hộ gia đình và/hoặc cá nhân chịu tác động mạnh

Dựa trên đặc điểm của từng xã/phường, tìm ra những vấn đề nổi cộm nhất, những ngành chịu ảnh hưởng rõ rệt để chọn lựa đối tượng phỏng vấn là ưu tiên hàng đầu trong quá trình chuẩn bị địa bàn và làm việc với các cán bộ chính quyền các cấp. Các địa bàn thành thị và nông thôn và thành thị đều thực hiện phỏng vấn sâu²⁴ với các đối tượng người lao động PCT chịu ảnh hưởng mạnh nhất. Ngoài ra cũng xem xét để phỏng vấn các đối tượng là chủ cơ sở SXKD nơi người lao động đang làm việc, người chủ nhà hàng, cơ sở lưu trú, bán lẻ, vận tải... để tìm

hiểu mối tương quan, hỗ trợ xã hội giữa các nhóm lao động trong xã hội.

Trong quá trình lựa chọn các đối tượng để phỏng vấn, cân đối số người trả lời là nam và nữ để tìm sự khác biệt giữa nhóm nam và nữ trong mức độ chịu tác động, khả năng ứng phó và các nguồn hỗ trợ. Qua đó, trong các đánh giá và khuyến nghị về chính sách cũng sẽ đảm bảo yếu tố tiếp cận về giới. Ngoài ra, trong khả năng cho phép cùng với sự phối hợp của cán bộ địa phương, cố gắng lựa chọn một số đại diện lao động PCT là những nhóm dễ tổn thương nhất như lao động thuộc hộ nghèo, lao động là người khuyết tật...

[24] Thảo luận nhóm là một phương pháp hữu hiệu, tuy nhiên do yêu cầu về dân cách xã hội có thể kéo dài nên tổ chức các nhóm thảo luận là không khả thi vì không đảm bảo an toàn theo quy định cho người tham gia nhóm thảo luận.

Bảng 2: Cỡ mẫu phỏng vấn thực tế

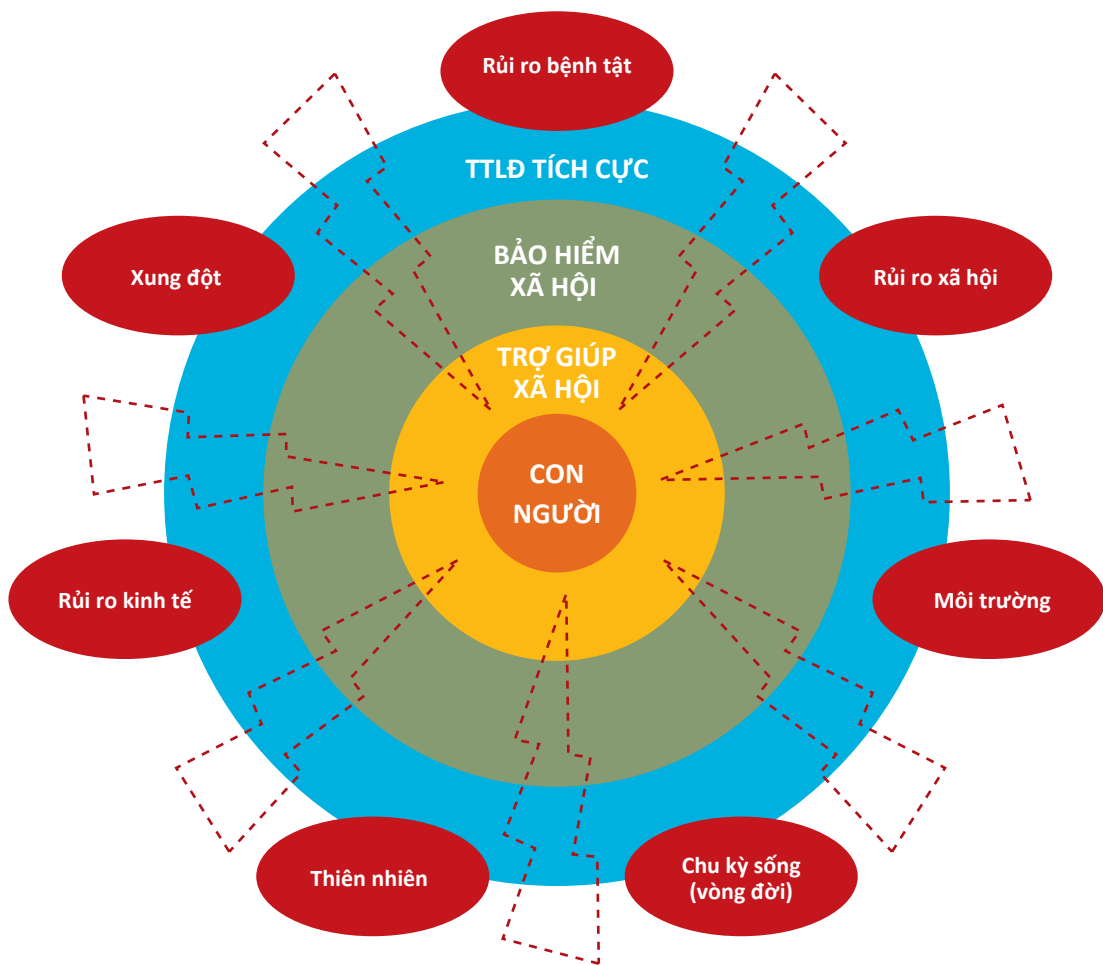
Nhóm đối tượng	Đối tượng	Hà Nội	Hòa Bình	Quảng Ninh	Tổng mẫu
I. Khu vực nông thôn:					
Lãnh đạo địa phương	(1) Lãnh đạo xã, thôn	3	3	4	10
Hộ gia đình có lao động làm công ăn lương PCT (nông nghiệp, bán lẻ, nhà hàng, lưu trú, vận tải)	(2) Hộ có lao động hiện đang đi làm ở tỉnh ngoài	2	3	2	7
	(3) Hộ có lao động hiện đang thất nghiệp, tạm nghỉ, đã chuyển việc khác do dịch Covid-19	4	2	2	8
	(4) Hộ có lao động làm việc tại các khu công nghiệp, làng nghề tại địa phương	10	7	0	17
Hộ gia đình SXKD cá thể/tự làm việc	(5) Hộ sản xuất nông nghiệp	2	6	13	21
	(6) Hộ bán lẻ	9	4	6	19
	(7) Hộ kinh doanh nhà hàng, lưu trú, vận tải	13	2	13	28
Đối tượng đặc thù theo từng địa bàn	(8) Xác định thông qua tham vấn lãnh đạo xã, thôn	4	0	3	7
II. Khu vực thành thị:					
Người lao động làm công ăn lương PCT	(1) Hộ có lao động làm trong cơ sở bán lẻ, nhà hàng, lưu trú, vận tải là người địa phương	3	3	3	9
	(2) Hộ có lao động làm trong cơ sở bán lẻ, nhà hàng, lưu trú, vận tải từ nơi khác	3	0	0	3
Người chủ/tự làm việc	(3) Hộ kinh doanh cơ sở bán lẻ, nhà hàng, lưu trú, vận tải là người địa phương	7	14	15	36
	(4) Hộ kinh doanh cơ sở bán lẻ, nhà hàng, lưu trú, vận tải là người từ nơi khác	7	2	0	9
	(5) Khác	0	1	5	6
Tổng số:		67	47	64	178

3. Khung phân tích

a) Khung tiếp cận về quản lý rủi ro

Rủi ro dịch bệnh nằm trong 7 nhóm rủi ro chính, gồm các rủi ro diện rộng (covariate) hoặc phổ biến, mang tính chất đột xuất (xảy ra đột xuất/ phát hiện hậu quả đột xuất), hậu quả có thể vượt quá khả năng tự vượt qua của cá nhân, hộ gia đình hay trợ giúp tại cộng đồng. Trong ASXH, mục tiêu của quản lý rủi ro là để bảo đảm thực hiện tốt các chiến lược phòng ngừa, giảm thiểu tác động, và ứng phó rủi ro để bảo vệ sinh kế cơ

bản²⁵, trong đó: (i) *Phòng ngừa rủi ro*: hỗ trợ người dân chủ động ngăn ngừa rủi ro trong đời sống, sức khỏe, SXKD và biến động của môi trường tự nhiên; (ii) *Giảm thiểu rủi ro*: giúp cho người dân có đủ nguồn lực để bù đắp những thiếu hụt về thu nhập do các biến cố trong đời sống, sức khỏe, SXKD và môi trường tự nhiên và (iii) *Khắc phục rủi ro*: hỗ trợ kịp thời để hạn chế tối đa các tác động không lường trước hoặc vượt quá khả năng kiểm soát do các biến cố trong đời sống, sức khỏe, SXKD, và môi trường tự nhiên và bảo đảm điều kiện sống tối thiểu.



Hình 2: Khung tiếp cận về quản lý rủi ro

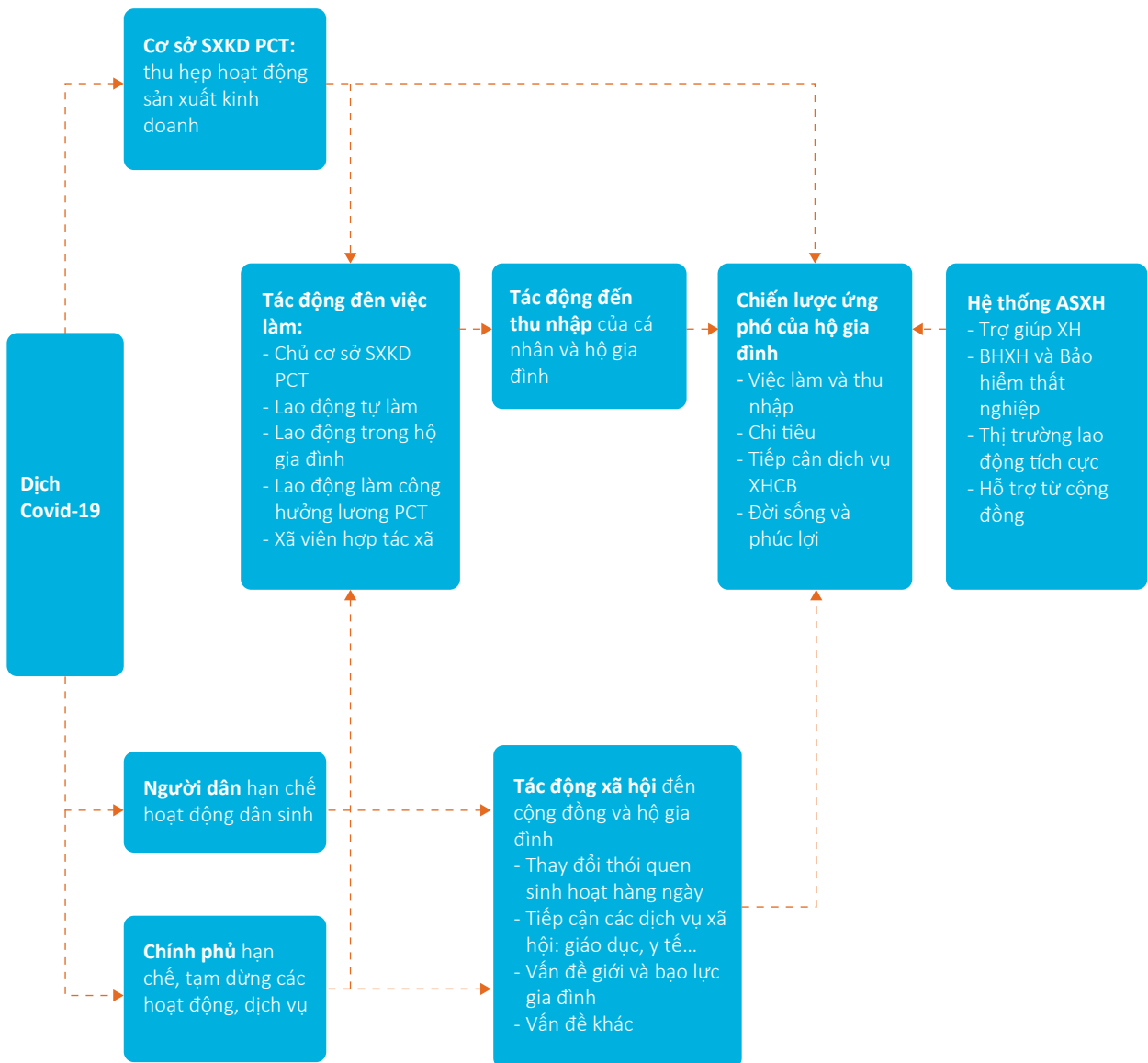
[25] Ví dụ việc tiêm phòng vaccin và nâng cao điều kiện sống như nhà cửa, nước sạch, vệ sinh và xử lý rác thải... có thể bảo vệ cộng đồng khỏi các bệnh tật. BHXH có thể bù đắp một phần thu nhập khi bị mất việc làm hoặc ốm đau. Các chương trình TTLĐ có thể bảo vệ người lao động khỏi bị mất việc làm và hỗ trợ tái hòa nhập TTLĐ. Các chính sách xóa đói giảm nghèo hỗ trợ thu nhập cho người lao động thoát khỏi nghèo hoặc không bị rơi vào nghèo.

Nghiên cứu này xem xét các giải pháp ASXH giúp người dân trong giai đoạn khắc phục hậu quả của Covid theo 3 kênh: biện pháp thị trường lao động tích cực, BHXH và TGXH.

b) Khung phân tích tác động của dịch Covid-19

Khung phân tích được xây dựng để xem xét và

khái quát hóa các tác động được mô tả dưới đây. Các ảnh hưởng của dịch Covid-19 được phân tích thông qua các kênh khác nhau. Ngoài ra, báo cáo tập trung nghiên cứu, đánh giá các nhóm lao động yếu thế, dễ bị tổn thương nhất như nghèo, BTXH, lao động di cư, người thu nhập thấp ở đô thị.



Hình 3: Khung phân tích tác động của dịch Covid-19 đến lao động PCT

4. Các thuận lợi, khó khăn trong quá trình tiến hành nghiên cứu

Thuận lợi và ưu điểm

Cuộc khảo sát lao động PCT có được sự phối hợp và hỗ trợ rất tốt của các Sở LĐTBXH, các Phòng LĐTBXH huyện và lãnh đạo xã, cán bộ LĐTBXH, trưởng các thôn và người dân trên địa bàn. Do đó toàn bộ hoạt động được triển khai đúng tiến độ và kế hoạch. Các địa bàn tiến hành khảo sát ở khu vực nông thôn và thành thị được lựa chọn phù hợp, đáp ứng được tính đa dạng, tính đặc trưng và tính đại diện để phản ánh đầy đủ các khía cạnh và vấn đề.

Thời gian tiến hành nghiên cứu thực địa vào giữa tháng 6/2020, khi các hoạt động kinh tế và đời sống người dân đã dần được thiết lập trở lại ổn định. Các đối tượng tham gia trả lời có thời gian để nhìn nhận đầy đủ tình hình dịch bệnh cũng như thời kì tiến hành giãn cách xã hội. Đồng thời những vấn đề ảnh hưởng lâu dài của dịch bệnh đến kinh tế xã hội và đời sống của người dân cũng thể hiện rõ ràng hơn.

Các đối tượng được chọn để phỏng vấn phù hợp với mục tiêu và kế hoạch nghiên cứu, có thái độ hợp tác và phối hợp tốt để đạt chất lượng phỏng vấn tốt, thu được thông tin có chất lượng và đáng tin cậy. Ngoài phỏng vấn tìm hiểu trực tiếp thông tin các đối tượng, nhóm nghiên cứu cũng tìm hiểu thông tin về các thành viên khác trong hộ gia đình. Do đó, các thông tin thu được rất phong phú về tình hình lao động, việc làm, thu nhập của lao động PCT ở hầu hết các lĩnh vực.

Nhóm nghiên cứu đã gặp gỡ và thu thập được thông tin của lao động ở tất cả các ngành theo thiết kế là sản xuất nông nghiệp hàng hóa, vận tải, bán lẻ, lưu trú và nhà hàng. Ngoài ra cũng thu thập được thông tin về các ngành khác như xây dựng, sản xuất công nghiệp chế biến, thu gom phế liệu, giáo dục, dịch vụ chăm sóc cá

nhân...Phản ánh tương đối đầy đủ bức tranh của lao động PCT trong các ngành kinh tế.

Nhóm nghiên cứu cũng tiếp cận đầy đủ các nhóm lao động PCT gồm lao động tự làm/lao động trong hộ gia đình và lao động làm thuê trong khu vực PCT; và lao động làm việc PCT trong khu vực chính thức. Các đối tượng được phỏng vấn cũng bao gồm các nhóm lao động yếu thế, dễ tổn thương nhất như người trong hộ nghèo, cận nghèo; đối tượng BTXH, lao động khuyết tật, lao động cao tuổi, dân tộc thiểu số.

Khó khăn và một số hạn chế:

Người tham gia trả lời phỏng vấn chủ yếu là nữ. Trong tổng số 168 trường hợp người lao động trả lời phỏng vấn trực tiếp, chỉ có 33% người trả lời là nam. Nguyên nhân là nhóm lao động nam thường bận rộn với các hoạt động kinh tế hơn và nhóm phụ nữ cũng tích cực hơn trong việc chia sẻ về kinh tế, đời sống của bản thân và hộ gia đình. Nhóm lao động trẻ (dưới 25 tuổi) cũng chiếm tỷ lệ thấp (2%) do nhóm này thường ít khi được đại diện hộ gia đình. Ngoài ra xu hướng phổ biến lao động trẻ ở nhiều nơi thường làm việc trong khu vực chính thức.

Nhóm nghiên cứu không tiếp cận được với nhiều đối tượng là người di cư từ nơi khác đến (dưới 10%). Nguyên nhân là các địa bàn được chọn (trừ Hà Nội) không tập trung nhiều nhóm lao động này. Mặt khác do ảnh hưởng của dịch bệnh và do hoạt động kinh tế chưa hồi phục nên nhiều người di cư đã trở về quê, chưa quay trở lại hoặc đã chuyển đi nơi khác. Nhóm nghiên cứu cũng không phát hiện và phản ánh được vấn đề của nhóm dân tộc thiểu số. Địa bàn xã có dân tộc thiểu số của tỉnh Hòa Bình (xã Mông Hóa được khảo sát) lại là nơi ráp gianh thành phố Hòa Bình, đã quy hoạch phát triển khu công nghiệp. Thực tế đó là những nhóm chịu ảnh hưởng tiêu cực rất nặng nề bởi đại dịch, do đó đề xuất tiến hành các nghiên cứu chuyên sâu tiếp theo với hai nhóm này.

Thời điểm tiến hành khảo sát các địa phương đang rà soát nhóm lao động tự do bị ảnh hưởng bởi dịch để thực hiện hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP nên các đối tượng được địa phương bố trí phỏng vấn hầu hết đều thuộc trong nhóm này. Tuy không tiếp cận được các nhóm PCT khác nhưng các đối tượng tham gia phỏng vấn cũng cung cấp rất nhiều thông tin về các thành viên khác trong hộ là những đối tượng không thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết 42. Do đó về cơ bản mẫu phỏng vấn vẫn đáp ứng được yêu cầu.

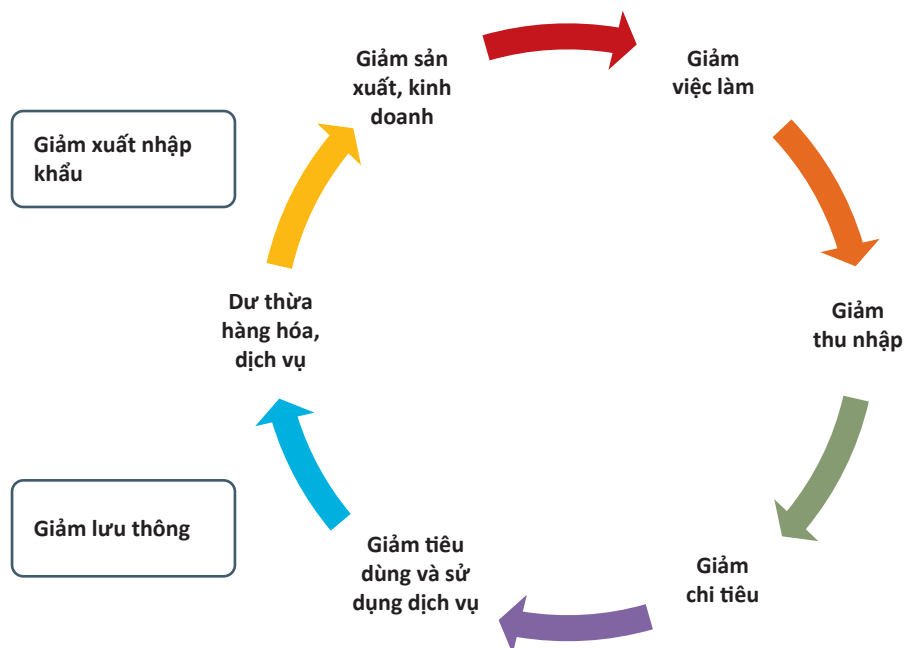
Một số người được phỏng vấn còn ngần ngại không hợp tác, do đó nhóm nghiên cứu phải vận dụng các kỹ năng và kỹ thuật để các đối tượng chủ động, tích cực hợp tác hơn và có thể khai thác được thông tin. Để thực hiện khảo sát người lao động PCT tại địa bàn thành thị, nhóm nghiên cứu phải xuống tận hộ gia đình, gặp gỡ và phỏng vấn vào các buổi tối vì đối tượng thường đi làm về muộn, đi làm cả các ngày cuối tuần.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Kênh tác động đến lao động phi chính thức trong các ngành kinh tế

Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến hầu hết các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các hoạt động kinh tế. Dù dịch bệnh ở Việt Nam cơ bản được khống chế, nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, đặc biệt là những nước có quan hệ thương mại lớn với nước ta đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh do sự hạn chế hoặc mất nguồn cung và cầu về xuất, nhập khẩu của nhiều loại hàng hóa, dịch vụ. Mặt khác, tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ trong nước cũng bị đình trệ dẫn đến dư thừa do sự sụt giảm nhu cầu tiêu dùng và sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

Mức độ ảnh hưởng là khác nhau theo từng ngành và theo thời gian. Một số ngành, lĩnh vực đình trệ hoặc đóng băng, gần như không có hoạt động sản xuất trong giai đoạn dịch mới bùng phát và thực hiện giãn cách xã hội. Sau thời gian giãn cách xã hội, một số ngành đã bước đầu phục hồi trở lại, tuy nhiên, một số ngành lại bắt đầu bị ảnh hưởng mạnh và chưa có dấu hiệu hồi phục hoặc thậm chí trầm trọng hơn. Vì thế việc làm và thu nhập của người lao động ở cả khu vực chính thức và phi chính thức trong các ngành kinh tế cũng bị ảnh hưởng nặng nề.



Hình 4: Các ngành kinh tế bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19

Nông nghiệp

Nông nghiệp là ngành chiếm tỷ lệ cao nhất về lao động PCT²⁶; đây cũng được coi là giá đỡ cho người lao động. Trong những thời điểm khó khăn khi không thể duy trì hoặc tìm được việc làm, đa phần người lao động quay về với hoạt động này như một phương án cuối cùng.

Hoạt động nông nghiệp mang tính thời vụ và luôn ẩn chứa nhiều rủi ro như thiên tai, dịch bệnh, giá cả biến động, tư thương ép giá, cạnh tranh với nông sản Trung Quốc... Năm 2020, hạn hán và xâm nhập mặn xuất hiện sớm, đặc biệt nghiêm trọng ở Đồng bằng Sông cửu Long; dịch tả lợn châu Phi tuy đã được kiểm soát nhưng tốc độ tái đàn chậm, giá thịt lợn tăng cao nhưng người chăn nuôi vẫn chưa bắt đầu sản xuất lại. Đại dịch Covid-19 lại làm cho sản xuất nông nghiệp chông thêm khó khăn. Theo đánh giá của Tổng cục Thống kê, ngành nông

nghiệp đã có những giải pháp ứng phó hiệu quả nên kết quả sản xuất đạt khá, năng suất lúa vụ đông xuân 2020 tăng so với cùng kỳ năm trước; chăn nuôi gia cầm phát triển tốt. Sản xuất lâm nghiệp bắt đầu hồi phục từ tháng 5. Sản xuất thủy sản tiếp tục gặp khó khăn do xuất khẩu giảm mạnh và giá cá, tôm nguyên liệu giảm²⁷.

Do tính chất thời vụ, các hoạt động trong ngành nông nghiệp chịu những tác động ở mức độ khác nhau. Nhóm lao động hầu như không bị ảnh hưởng là nhóm sản xuất các sản phẩm tự tiêu dùng tại chỗ cho bản thân hộ gia đình và người thân. Một nhóm khác cũng ít bị ảnh hưởng là nhóm sản xuất các sản phẩm nông nghiệp dài ngày và thời gian thu hoạch không rơi vào thời điểm dịch bùng phát.

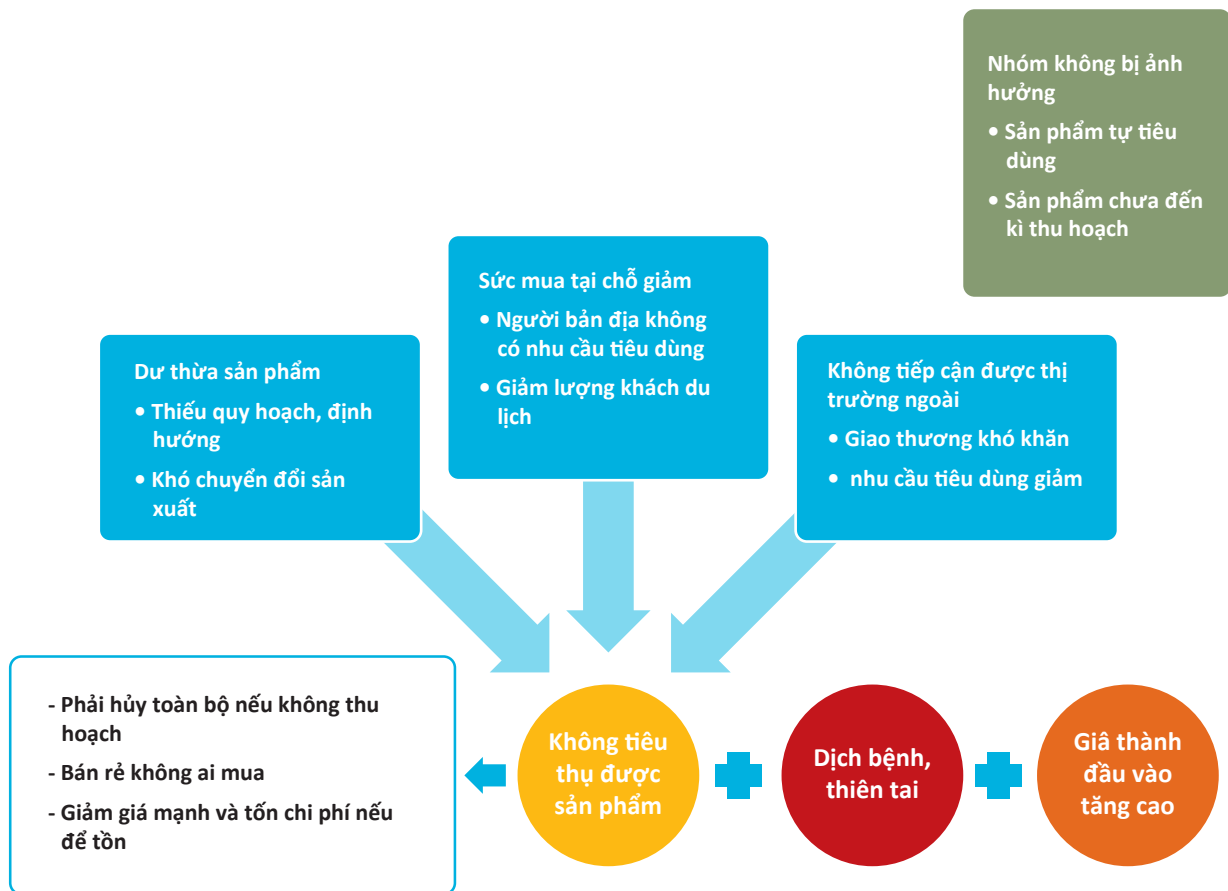
Nhóm lao động chịu ảnh hưởng nặng nhất là nhóm sản xuất các sản phẩm ngắn ngày hoặc các

[26] Theo Báo cáo Lao động Phi chính thức 2016, lao động làm nông nghiệp trong khu vực hộ gia đình là 21,807 triệu người, chiếm 40,91% lao động đang làm việc; ngoài ra 53,3% lao động trong hộ nông nghiệp có đăng ký kinh doanh cũng là lao động PCT.

[27] Báo cáo tình hình kinh tế xã hội Quý II và 6 tháng đầu năm 2020, Tổng cục Thống kê 7/2020

sản phẩm thu hoạch đúng thời điểm dịch bệnh chịu ảnh hưởng mạnh. Nếu không thu hoạch thì sản phẩm có nguy cơ bị hỏng, phải hủy toàn bộ; nếu thu hoạch thì không tìm được nơi tiêu thụ, trong khi áp dụng các biện pháp sơ chế, lưu trữ thì

tốn chi phí đồng thời mức giá bán cũng giảm mạnh. Điều này đặc biệt nghiêm trọng với các hoạt động sản xuất có nguồn vốn đầu tư lớn về tài chính và nhân công như nuôi trồng thủy hải sản.



Hình 5: Các kênh tác động đến sản xuất nông nghiệp

Tình trạng không tiêu thụ được sản phẩm nông nghiệp hàng hóa xuất hiện ở tất cả các địa phương do nhiều nguyên nhân. Thứ nhất, sức mua tại chỗ thấp vì nhóm dân cư bản địa không có nhu cầu tiêu dùng trong khi khách du lịch và khách vắng lại giảm hẳn trong thời gian giãn cách và sau đó. Thứ hai, khó khăn trong tiếp cận với thị trường trong nước và xuất khẩu do các hoạt động giao thương,

đi lại bị hạn chế và nhu cầu tiêu dùng nhiều mặt hàng giảm xuống cả trong và sau dịch. Thứ ba là nguyên nhân cố hữu vẫn tồn tại từ lâu là do thiếu quy hoạch và định hướng trong sản xuất nông nghiệp. Người nông dân làm theo nhau một cách tự phát dẫn đến dư thừa sản phẩm sau một vài vụ được giá. Việc lựa chọn nuôi con gì, trồng cây gì luôn là vấn đề nan giải đối với người nông dân.

“Nhà chị nhận thầu đầm nuôi tôm, cua, cá khoán 1 tỷ 625 triệu đồng/năm của hợp tác xã, diện tích 80 ha. Trong thời gian dịch, các nhà hàng không nhập hàng nữa nên bán rất rẻ, cua từ 400.000 đồng/kg giảm xuống còn 100.000 đồng/kg; tôm rảo không bán được, gần như mất mùa; đánh cá đầm cũng bị giảm năng suất. Đến nay bắt đầu có khách du lịch đến Quảng Ninh nhưng lượng khách chưa nhiều nên tiêu thụ chậm và giá vẫn chưa cao như mọi năm, chỉ khoảng 200.000 đồng/kg.”

Phỏng vấn chị PTM, sinh năm 1979, xã Liên Hòa, Quảng Yên, Quảng Ninh.

“Thôn này sát biển, phải hơn 20 hộ có tàu đánh bắt hải sản. Đợt dịch thì vẫn ra biển được nhưng có khách mua đâu. Bề bề to bằng 2 ngón tay bán 100.000 đồng/kg không ai lấy. Cá tôm càng to càng khó bán, có mấy nhà hàng mở cửa đâu. Hải sản chất đầy tủ đông, nhìn mà sợ. Để tủ đông cả tháng vừa tốn điện mà giờ bán cũng chỉ được nửa giá so với hàng tươi.”

Phỏng vấn anh TVM, sinh năm 1967, xã Liên Vị, Quảng Yên, Quảng Ninh.

“Nhà chú có 4 lao động canh tác trên có 3 mẫu đất, một nửa cấy lúa còn một nửa trồng táo và mía. Táo đã thu hoạch và bán từ đợt tết, năm nay không được giá bằng năm trước vì nhiều hộ trồng táo hơn. Mía trồng để bán lên Hà Nội phục vụ quay nước mía. Đợt giãn cách không có người mua nhưng bây giờ đã là tháng 6 vào hè rồi vẫn không bán được. Mọi năm người đến mua tấp nập, năm nay không thấy ai. Công sức hơn 1 năm trời từ lúc trồng. Nếu đến tháng 8 vẫn không bán được, mía khô đi phải thuê người phát để trồng lại năm sau.”

Phỏng vấn Ông NVT, sinh năm 1956, xã Mông Hóa, Hòa Bình.

“Nhà chị nuôi chim cú để bán trứng cho các mối làm bếp ăn trường học và xí nghiệp, đều đặn như thế mấy năm rồi. Năm nay bị dịch, các trường học đóng cửa, công nhân cũng nghỉ, các bếp ăn đều dừng cả, hàng nhà chị không tiêu thụ được. Bán ra chợ thì không được bao nhiêu. Bây giờ các bếp ăn đã hoạt động lại, nhà chị mới bán rẻ hết hàng tồn.”

Phỏng vấn chị NTMP, sinh năm 1982, Thường Tín, Hà Nội.

Như vậy, các tác động đến sản xuất nông nghiệp chủ yếu là gián tiếp do sức mua giảm và lưu thông khó khăn. Lao động trong ngành tuy không ảnh hưởng nhiều về việc làm nhưng lại có nguy cơ rủi ro lớn nhất về thu nhập do không tiêu thụ được sản phẩm hoặc có nguy cơ mất trắng, đặc biệt là đối với các hoạt động sản xuất đòi hỏi nguồn vốn đầu tư lớn cả về tài chính và nhân công như nuôi trồng thủy hải sản.

Công nghiệp chế biến

Trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, lao động PCT tập trung nhiều ở các cơ sở sản xuất quy mô nhỏ, các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và các xưởng sản xuất thuộc hộ gia đình, trong các làng nghề. Ngoài ra có một số lượng lao động PCT (không kí hợp

đồng từ 1 tháng, không tham gia BHXH) trong các doanh nghiệp thuộc khu vực chính thức. Sự suy giảm sản xuất công nghiệp ảnh hưởng mạnh việc làm và thu nhập của các nhóm lao động này.

Các doanh nghiệp sản xuất hàng thiết yếu hoặc đảm bảo được quy định giãn cách 2m đều được phép hoạt động trong giai đoạn giãn cách xã hội. Tuy nhiên, các hoạt động sản xuất trong lĩnh vực này bị ảnh hưởng mạnh bởi yếu tố nguyên liệu đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra. Các ngành hàng sử dụng nguyên liệu nhập khẩu và sản phẩm phục vụ xuất khẩu đều bị ảnh hưởng do việc giao thương bị hạn chế. Các doanh nghiệp này sử dụng một lượng lớn lao động PCT để làm công việc giản đơn và nhóm này sẽ bị cắt giảm đầu tiên khi sản xuất suy giảm.

“Tôi làm lao động tự do, trước làm công nhân ở khu công nghiệp Mông Hóa, từ tháng 1 chủ người Trung Quốc về rồi không sang được nữa nên ngừng hoạt động. Đó là cơ sở sản xuất hàng mã bán sang Trung Quốc. Bây giờ cũng chưa thấy quay lại hoạt động. Chỉ nhận lương từ tết, đến giờ nghỉ là nghỉ luôn, không có tiền hỗ trợ gì.

Vợ tôi làm công nhân ép ván tre nửa xuất khẩu, bình thường làm cả chủ nhật, một ngày 11 tiếng theo ca, 1 tuần làm đêm, 1 tuần ca ngày. Ăn Tết xong thì bắt đầu giảm việc; làm được mấy hôm thì nghỉ cách ly, sau khi nghỉ cách ly thì lại không có việc vì thị trường bên Mỹ có dịch, không bán được hàng sang nữa. Vợ tôi mới đi làm lại từ 20/5 đến hôm nay. Cũng không biết đã ổn định chưa.”

Phỏng vấn ông ĐVT, sinh năm 1963, xã Mông Hóa, Hòa Bình.

Các cơ sở SXKD tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề truyền thống vốn thu hút nhiều lao động tại chỗ, là một kênh để tạo thêm việc làm và tăng thu nhập bên cạnh sản xuất nông nghiệp. Trong đợt giãn cách xã hội, hầu hết các cơ sở này đều tạm ngừng sản xuất. Tuy vậy, sau thời gian giãn cách

thì hầu như vẫn không tiêu thụ được hàng hóa do nhu cầu giảm mạnh, hàng hóa tồn đọng nhiều nên vẫn chưa thể quay trở lại sản xuất. Các lao động trong cơ sở này, bao gồm cả chủ cơ sở này vẫn tiếp tục chưa quay lại làm việc hoặc làm việc cầm chừng luân phiên.

“Tôi là chủ xưởng sản xuất phụ liệu may mặc, trước dịch xưởng nhà tôi có thuê 10 lao động. Nhưng trong mùa dịch tôi cho người làm công nghỉ vì giãn cách. Một phần là vì mình cũng chả có việc cho họ làm, hàng hóa tồn đọng, có bán được đâu, làm thêm ra chỉ lỗ thêm thôi, đến giờ vẫn chưa gọi đi làm lại được.”

“Nhà tôi làm hàng may thuê. Thời điểm cách ly tôi cho nhân công nghỉ luôn, hiện vẫn chưa quay lại, chưa gọi các cháu trở lại vì mình xác định là khó nuôi được, nên cũng bảo là xem xem có việc gì khác thì làm, chứ không có việc thì cũng không thể trả được lương cho lao động làm thuê. Đến giờ tôi vẫn mất nhiều mối hàng, thiệt hại nặng nề, vẫn phải ngừng hoạt động.”

“Nhà tôi cũng như đa phần người dân trong thôn chuyên sản xuất, thuê, phục chế khăn chầu, áo ngực. Xưởng nhà tôi thuê tới hơn 30 nhân công từ các xã ngoài mỗi tháng trả từ 6 - 8 triệu đồng 1 người, nhưng khi có dịch mọi hoạt động phải dừng lại, người mua không vào mua được, người sản xuất không chuyển ra được.”

Phỏng vấn chủ một số cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện Thường Tín, Hà Nội.

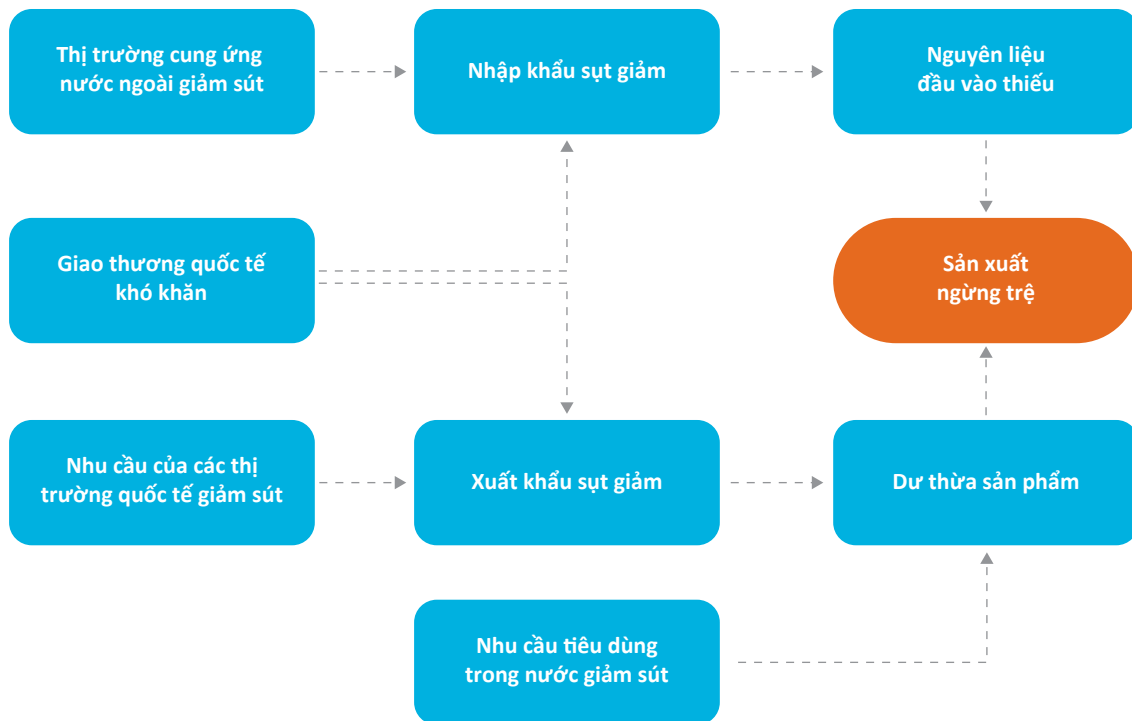
Như vậy, trong thời gian giãn cách các doanh nghiệp và cơ sở tạm ngừng hoạt động. Tuy nhiên, sau giãn cách rất nhiều cơ sở do chưa khôi phục được sản xuất, đặc biệt trong các ngành hàng xuất khẩu, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng gia dụng. Điều đáng nói là các chủ cơ sở đều cho biết chưa thấy triển vọng do nhu cầu tiêu dùng vẫn rất thấp và lượng hàng tồn quá nhiều.

Trong bối cảnh dịch bệnh ở Việt Nam và thế giới, ngành sản xuất dụng cụ bảo hộ y tế, đặc biệt là

khẩu trang có cơ hội để phát triển. Những doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may đã nhanh chóng thích ứng để chuyển sang sản xuất khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu. Những doanh nghiệp này kéo theo một số xưởng sản xuất được mở rộng, tuyển dụng thêm lao động thời vụ để kịp thời sản xuất đáp ứng các đơn hàng. Đây là một tác động tích cực hiếm hoi của dịch Covid-19 trong một loạt những ảnh hưởng tiêu cực.

“Trước đây xưởng chuyên sản xuất các mặt hàng khăn mặt, khăn tắm xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản. Sau khi thấy nhu cầu khẩu trang kháng khuẩn tăng lên, chúng tôi ngay lập tức đầu tư một dây chuyền sản xuất, đăng ký nhãn hiệu và kiểm định tiêu chuẩn theo yêu cầu. Cuối tháng 2 chúng tôi đã tuyển thêm 30 lao động tại chỗ và đến tháng 3 đã cung ứng được sản phẩm ra thị trường. Sau khi Chính phủ cho phép xuất khẩu, dây chuyền hoạt động hết công suất 3 ca một ngày và chúng tôi tuyển thêm 30 lao động thời vụ nữa.”

Phông văn chị HVTD, sinh năm 1980, quản lý công ty may V.B, Hà Nội.



Hình 6: Các kênh tác động đến công nghiệp chế biến

Xây dựng

Xây dựng cũng là một trong những ngành có nhiều lao động PCT²⁸. Các nhóm này bao gồm các nhóm thợ tự do nhận làm các công trình xây dựng dân dụng quy mô vừa và nhỏ, ngoài ra còn có một lực lượng lao động chân tay trên các công trường lớn được các nhà thầu, nhà thầu phụ thuê khoán. Việc làm của họ phụ thuộc vào công trình thi công mà họ nhận được, đi làm khi có việc và thất nghiệp khi không có công trình. Thu nhập của các lao động này được tính trên ngày công, đi làm thì có lương,

nghe làm thì không có. Các nhóm thợ xây dựng cho biết theo thông lệ hàng năm, công việc của họ chỉ giảm vào “tháng Ngâu”²⁹ hoặc vào những ngày mưa nếu công trình ở ngoài trời. Tuy nhiên do dịch bệnh và giãn cách xã hội ngành xây dựng cũng ngừng việc trong 3 tuần đầu tháng 4. Hiện tượng này xảy ra ở tất cả các địa bàn, không có sự khác biệt theo khu vực nông thôn và thành thị. Tuy nhiên ở nhiều nơi, sau giai đoạn nghỉ bắt buộc các hoạt động vẫn chưa trở lại bình thường nên những lao động này vẫn bị suy giảm về việc làm.

[28] Theo Báo cáo Lao động Phi chính thức 2016, lao động PCT trong ngành xây dựng chiếm 90,2%

[29] Tháng 7 Âm lịch, tương đương tháng 8-9 dương lịch

“Chồng chị làm xây dựng trước tết đều đều được khoảng 300.000 đồng/ngày làm không hết việc; đợt này công cao hơn được 320.000 đồng nhưng không có việc, từ tết ra đến giờ được có 40– 50 công thôi. Đợt này nghỉ nhiều, chồng chị cũng thu xếp lại, dọn dẹp cấp pha, những cái này để mưa để nắng không làm thì tự mục, 2 máy trộn bê tông cũng để đấy, không làm là hỏng hết”.

Phỏng vấn chị NTN, sinh năm 1975, Quảng Yên, Quảng Ninh.

Do hoạt động xây dựng bị suy giảm, các cửa hàng kinh doanh vật liệu cũng bị ảnh hưởng theo, nguồn đầu vào không gặp khó khăn mà chủ yếu là

lượng khách sụt giảm dù thời gian giãn cách đã kết thúc gần 2 tháng.

“Tôi bán vật liệu, phải vay ngân hàng 500 triệu, lãi suất 0,8%, đã trả được hơn 100 triệu từ năm ngoái. Tôi thuê cửa hàng 1,5 triệu/tháng, thuê thêm 2 nhân công nhưng cho nghỉ từ trước tết đến giờ do cửa hàng vật liệu phải đóng cửa trong dịch và hết nghỉ dịch cũng ít người mua hàng. Đến giờ tôi vẫn chưa thuê lại”.

Phỏng vấn anh PHB, sinh năm 1979, Quảng Yên, Quảng Ninh.

Dịch vụ bán lẻ

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa quý I ước đạt 985,8 nghìn tỷ đồng, tăng 7,7% so với cùng kỳ năm trước. Sang quý II, doanh thu bán lẻ hàng hóa chỉ đạt 928,5 nghìn tỷ đồng giảm 4% so với quý trước, tuy vẫn tăng 1,2% so với cùng kỳ năm trước. Điều đáng mừng là tháng 5, tháng đầu tiên cuộc sống trở lại bình thường sau giãn cách xã hội, cùng với kỳ nghỉ Lễ 30/4-1/5 nên hoạt động mua sắm hàng hóa, tiêu dùng của người dân có dấu hiệu tăng trở lại. Hoạt động thương mại, dịch vụ tháng 5 tăng mạnh (26,9%) so với tháng trước. Theo đà của tháng 5, hoạt động thương mại dịch vụ trong nước tháng 6 tiếp tục tăng trở lại với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 6,2% so với tháng trước và tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước.

Đến hết năm 2018, cả nước có 8.475 chợ, 1009

siêu thị, 210 trung tâm thương mại³⁰. Con số này chưa tính đến các “chợ” tự phát nằm trong các khu vực đông dân cư và những quầy/xe bán hàng rong xuất hiện ở rất nhiều nơi, đặc biệt là khu vực thành thị. Hầu hết lao động trong các chợ và bán hàng rong đều là lao động PCT thuộc nhóm tự làm hoặc làm trong hộ gia đình.

Các cơ sở bán lẻ mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, rau, hoa quả... không bị đóng cửa trong giai đoạn giãn cách xã hội nhưng trong các tháng 3, 4 vắng khách hơn. Tuy người dân hạn chế mua sắm nhưng do nhu cầu hàng hóa thiết yếu người dân thường tăng lượng mua cho mỗi lần mua sắm. Sau giãn cách, hầu hết các hộ gia đình có mức sống trung bình thấp trở xuống vẫn hạn chế chi tiêu, các loại thực phẩm có giá thành cao bị cắt giảm. Đặc biệt giá thịt lợn tăng cao trong giai đoạn này³¹ khiến cho sức mua các sản phẩm từ thịt lợn càng giảm mạnh.

[30] Nguồn: <https://www.gso.gov.vn/SLTK/>

[31] <http://baohinhphu.vn/Thi-truong/Gia-thit-lon-o-muc-cao-se-la-ap-luc-doi-voi-lam-phat-nam-2020/395539.vgp>

“Vợ chồng em làm đậu để bán. Tầm này năm trước thì bán chạy, 1 ngày 50 cân đỗ làm hết, có khi còn thiếu, làm được 1100 cái đậu với bán nước đậu nữa. Năm nay đợt dịch thì quán hàng nghỉ nên nhà em phải bớt đi, dân mua cũng ít. Bây giờ quán đã hoạt động nhưng vẫn ít khách, bán chậm lắm. Một ngày chỉ bán được khoảng 700 cái là giới lắm”.

Phỏng vấn chị TTH, sinh năm 1983, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình.

Tình trạng mua chịu, mua nợ là khá phổ biến, nhất là ở các cửa hàng tạp hóa trong các khu dân cư ở cả nông thôn và thành thị (do mức độ quen biết giữa người bán và người mua) bởi “nếu không bán

chịu thì không có khách mà bán thì không biết bao giờ mới đòi được nợ”. Hiện tượng này phổ biến trong giai đoạn giãn cách cũng và vẫn kéo dài đến khi dịch bệnh đã được khống chế.

“Nhà chị bán tạp hóa ở khu ngã 3 này cũng nhiều năm. Hết tháng giêng âm lịch thì còn bán được, đến tháng 2 là kém dần, sau đó nghỉ giãn cách, mới bán lại từ hết tháng 4 nhưng vẫn còn kém, chỉ bằng 1/3 so với mọi năm. Hết giãn cách rồi nhưng chợ vẫn ế. Người ta giảm mua. Nhập hàng thì vẫn để nhưng không có khách mua. Dân chủ yếu làm sông (tàu đánh cá, du lịch) mà du lịch ko có thì họ đói, họ không mua hàng nữa. Ảnh hưởng là chung rồi, kéo theo nhiều thứ.”

Phỏng vấn chị NTL, sinh năm 1977, xã Liên Hòa, Quảng Ninh.

Các cơ sở kinh doanh các ngành hàng không thiết yếu như quần áo, giày dép, đồ gia dụng... đã phải dừng toàn bộ trong thời gian giãn cách và được phép hoạt động trở lại sau khi hết giãn cách. Tuy nhiên sau giãn cách các mặt hàng này vẫn tiêu thụ

chậm do sức mua giảm vì người dân thắt chặt chi tiêu và tâm lý còn e ngại bệnh dịch. Các cửa hàng đều cho biết hàng hóa bị tồn đọng không tiêu thụ được, hoạt động kinh doanh chưa khởi sắc và khó có thể hồi phục cho đến hết năm.

“Kinh doanh bán điện tử, điện thoại, sửa chữa máy vi tính đóng cửa 2 tháng 3 và 4. Bán hàng quần áo nghỉ không bán hàng 2 tháng vì giãn cách xã hội. Sau giãn cách đến nay tình hình buôn bán vẫn chưa khởi sắc, chỉ bằng 60-70% trước Tết.”

Tổng hợp phỏng vấn các hộ kinh doanh tại một số quận của Hà Nội.

“Từ năm 1994 tôi bán hàng ở chợ, là bán hàng mã. Trước đây bán hàng mã nuôi được con ăn học, giờ thì còn không nuôi được mình. Từ lúc nhà nước có lệnh cách ly là chúng tôi nghỉ, nhà nước cho bán lại thì mới đi chợ tiếp. Từ Covid đến giờ ra chợ 10 ngày chưa mở hàng được, dịp Thanh minh cũng chỉ mua tiền vàng, hương nến. Các thứ hàng mã đắt tiền như ngựa giấy, nhà xe đều không ai hỏi.”

Phỏng vấn bà DTL, sinh năm 1957, phường Hữu Nghị, Hòa Bình.

Một điểm đáng chú ý là thương mại điện tử không bị ảnh hưởng mà có xu hướng gia tăng. Dịch COVID-19 và các biện pháp giãn cách xã hội đã tạo ra những thay đổi lớn trong cách mua sắm của người tiêu dùng, đặc biệt là ở các đô thị lớn

do ưu điểm không phải tụ tập nơi đông người, hàng hóa được vận chuyển tận nơi một cách nhanh chóng và tiện lợi. Nhiều doanh nghiệp bán lẻ tận dụng cơ hội này để tái cơ cấu hoạt động và mở thêm các kênh bán hàng trực tuyến, bán hàng

qua điện thoại. Theo khảo sát mới nhất từ Shopee, sự thay đổi đáng chú ý đối với danh mục sản phẩm thực phẩm và ngành hàng Bách hóa trong bối cảnh người tiêu dùng Việt có xu hướng chọn mua sắm trực tuyến để đáp ứng nhu cầu về thực phẩm. Cụ thể, người dùng ưu tiên chọn mua sắm trực tuyến các mặt hàng thực phẩm nhiều hơn trước, với ghi nhận số lượt người dùng thường xuyên đặt mua

thực phẩm trên Shopee trong tháng tăng đến 3,5 lần³². Các gian hàng trên các trang thương mại điện tử, qua website và qua mạng xã hội cũng có cơ hội phát triển, tăng doanh số và khách hàng. Nếu trước kia đó chỉ là công việc làm thêm để tăng thu nhập thì hiện nay nhiều người đã coi đó là công việc chính.

“Em bán hàng online được gần 4 năm nay, là các mặt hàng thực phẩm đông lạnh và một vài thứ khác. Em không mất tiền thuê cửa hàng, chỉ mất phí quảng cáo, em bán qua Facebook, Zalo và mở quầy trên một số trang thương mại điện tử. Chính ra dịch bệnh thì mọi người mua online nhiều hơn, ngoài khách quen còn có nhiều khách mới, từ các tỉnh khác đặt hàng cũng có. Em phải thuê thêm gian bên cạnh để trữ đồ và thuê thêm một người làm nữa.”

Phông văn chị BTT, sinh năm 1990, Cầu Giấy, Hà Nội.

Dù có dịch Covid-19 hay không, thương mại điện tử vẫn sẽ là một xu hướng tất yếu với mức tăng trưởng vượt bậc³³. Điều này vô hình chung sẽ tạo sức ép lên các hình thức chợ truyền thống và ảnh hưởng mạnh đến việc kinh doanh của những người làm bán lẻ truyền thống.

Đến nay, cùng với tình hình dịch bệnh trong nước đã được kiểm soát, tại các chợ, siêu thị, cửa hàng tiện ích ở khu vực thành thị tình hình mua bán đã tấp nập trở lại. Tuy nhiên, khu vực nông thôn phục hồi chậm hơn nhất là với các mặt hàng không thiết yếu và có giá thành cao như đồ điện tử, gia dụng.

Dịch vụ du lịch, nhà hàng, lưu trú

Du lịch là lĩnh vực kinh tế tổng hợp, liên quan mật thiết tới nhiều nhóm ngành khác như vận tải, lưu trú, dịch vụ ăn uống, giải trí... Ngành du lịch đã có bước phát triển ngoạn mục với khách quốc tế tăng từ 8 triệu năm 2015 lên 18,008 triệu lượt người năm 2019; khách nội địa cũng tăng từ 57

triệu lượt lên 80 triệu lượt giai đoạn 2015-2018. Tuy nhiên du lịch là ngành bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19, lượng khách nước ngoài đến Việt Nam giảm rất mạnh, từ khoảng 1,9 triệu lượt vào tháng 1/2020 xuống chỉ còn hơn 400.000 lượt vào tháng 3/2020 và 22,7 nghìn lượt người trong tháng 5³⁴. Việt Nam đã phát động Chương trình “Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam” nhằm đẩy mạnh kích cầu du lịch. Tuy nhiên, làn sóng bùng phát thứ hai tại trung tâm du lịch lớn nhất miền Trung là thành phố Đà Nẵng đã làm du lịch lại tiếp tục rơi vào tình trạng trì trệ một lần nữa

Các dịch vụ lưu trú, nhà hàng vì vậy cũng bị ảnh hưởng mạnh theo ngành du lịch. Theo Tổng cục Thống kê, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống 6 tháng đầu năm nay ước tính đạt 234,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 9,9% tổng mức và giảm 18,1% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,2%), trong đó quý II/2020 giảm mạnh 26,1% do ảnh hưởng của tháng thực hiện giãn cách xã hội. Các doanh nghiệp lớn và các cơ sở sản kinh doanh

[32] Nguồn: <http://hiephoibanle.com.vn/nguoi-tieu-dung-viet-gia-tang-mua-sam-thuc-pham-qua-kenh-online/>

[33] Báo cáo của Google Temasek dự đoán mức tăng trưởng doanh thu thương mại điện tử của Việt Nam đạt khoảng 43% mỗi năm từ 2018 đến mức 15 tỷ USD vào năm 2025. Mức tăng trưởng này được hỗ trợ nhờ 66% dân số Việt Nam thường xuyên sử dụng internet, 72% có điện thoại thông minh và đáng nói nhất là 35% dân số thuộc thế hệ Millennials. Thế hệ này có độ tuổi từ 22 đến 37, dễ dàng tiếp cận với các ứng dụng kỹ thuật số và là nhóm có ảnh hưởng lớn đến các hoạt động mua sắm trực tuyến cũng như mua sắm truyền thống tại cửa hàng.

[34] Nguồn: Ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới ngành Du lịch Việt Nam, 6/2020, Th.S Lê Kim Anh

nhỏ lẻ, quy mô hộ gia đình cũng đều bị ảnh hưởng do nguồn khách du lịch giảm mạnh. Lao động

trong các ngành này hầu như bị ngừng hoặc nghỉ việc toàn bộ.

“Các con tôi làm hướng dẫn viên du lịch cho khách Trung Quốc. Từ tết đến giờ không còn đoàn khách nào, nghỉ đúng từ 15 tháng Giêng ra tết. Bình thường dẫn đoàn nào thì có tiền đoàn ấy, giờ không có đoàn khách nào thì nghỉ hẳn. Con dâu tôi làm khách sạn, nhưng khách ít nên tháng chỉ làm được 14-15 công thôi.”

Phỏng vấn ông NVN, sinh năm 1957, Quảng Yên, Quảng Ninh.

“Tháng 2, lúc bắt đầu có dịch là ít khách đến thuê rồi, đến lúc cấm nhập cảnh với giãn cách xã hội là không có khách. Nói chung tầm ra Tết là ít, chỉ được khoảng 50% thôi vì một số khách book [đặt phòng] trước đã hủy, đến lúc giãn cách là không có luôn. Tình hình phương Tây bạn biết rồi đấy, lại cấm nhập cảnh, nên nhiều khách phải hủy, vì lý do khách quan nên mình cũng phải trả full [toàn bộ] tiền cọc cho họ.”

Phỏng vấn chị NTL, sinh năm 1970, Chủ homestay ở Hà Nội.

Các cơ sở kinh doanh lưu trú và ăn uống không hưởng đến nhóm khách du lịch cũng gặp khó khăn lớn do nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân giảm mạnh. Hiện tượng này xảy ra phổ biến ở cả khu vực thành thị và nông thôn. Qua giai đoạn dịch bệnh và giãn cách, thói quen sinh hoạt của

người dân cũng thay đổi, chủ yếu ăn uống ở nhà nên các cửa hàng giảm hẳn lượng khách. Một phần nguyên nhân nữa là thu nhập người dân bị giảm đi nên những khoản chi tiêu không thiết yếu như ăn uống, vui chơi bị cắt giảm.

“Tôi bán bún riêu cua. Vào tháng 4, cửa hàng bún của tôi phải đóng cửa, tôi nghỉ bán hàng 1 tháng. Tôi và chồng đã bán hàng trở lại khi hết cách ly (tháng 5) nhưng lượng hàng cũng chỉ bằng 70% so với trước khi có dịch vì nhiều người hạn chế chi tiêu hơn. Không có tiền thì ai ra ngoài ăn được.”

Phỏng vấn bà LTBH, sinh năm 1960, Ba Đình, Hà Nội.

“Chị làm nhà nghỉ từ năm 2008, cũng không thuê lao động, chỉ có mấy người trong gia đình làm cùng. Chị đã phải ngừng kinh doanh từ khi có dịch là tháng 3, trước khi giãn cách xã hội nên không có doanh thu. Lúc có dịch kể cả người từ xa về cũng không dám nghỉ lại. Đến nay chị đã mở lại được 1 tháng nhưng vẫn ít khách, không kiếm được nhiều.”

Phỏng vấn chị LTH, sinh năm 1974, xã Liên Hòa, Quảng Ninh.

“Vợ chồng em ở Thái Bình lên đây thuê nhà trọ. Em bán hàng nước chè ở bên hồ. Khách bắt đầu giảm từ ra tết. Đến 25/3 thì bắt đầu nghỉ vì khách ra vào nhiều em cũng sợ lây nhiễm. Em nghỉ đến 25/4 thì bán trở lại, giờ vẫn ít khách, so với trước tết giảm 50%. Giờ giá bán không đổi nhưng giá đầu vào thì tăng như là thuốc lá, chè. Toàn xe ôm uống, tăng giá là không ai mua.”

Phỏng vấn chị NTT, sinh năm 1987, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

“Cả hai vợ chồng đều bán xôi rong. Chồng bán ở cổng trường sông Đà từ 5h-7h30 sáng. Vợ bán ở cây xăng Tân Thịnh từ 5h-10h sáng. Buổi chiều, hai vợ chồng tập trung chuẩn bị hàng hóa cho ngày hôm sau. Đợt dịch Covid, hai vợ chồng nghỉ bán xôi hơn một tháng theo quy định của phường. Sau Covid, việc bán xôi rất kém. Mọi người không ăn nhiều. Xôi chủ yếu bán cho học sinh và người dân sống xung quanh khu vực đó. Hơn một tháng nay, phường cấm bán xôi trước cổng trường nên phải nghỉ một xe, hai vợ chồng tập trung phụ nhau bán 1 xe. Trước, mỗi ngày bán 15 kg gạo, 70 bánh mì, 5 kg thịt, 40 cái xúc xích (cho 2 xe). Giờ bán mỗi ngày 5kg gạo, 50 bánh mì, 3 kg thịt, 20 cái xúc xích (cho 1 xe).”

Phỏng vấn anh NTV, sinh năm 1976, phường Hữu Nghị, Hòa Bình.

Nhìn chung, cùng với sự hồi phục của nền kinh tế, các ngành dịch vụ du lịch, lưu trú và ăn uống cũng bước đầu khôi phục trở lại. Nhóm lao động PCT trong nhóm ngành cũng quay trở lại các hoạt động kinh doanh.

Dịch vụ vận tải

Ngành vận tải bị ảnh hưởng mạnh và giảm mạnh trong tháng tư do quy định giãn cách xã hội và cuộc vận động “ở nhà là yêu nước”. Đến tháng năm và tháng sáu, vận chuyển hàng hóa, hành khách và phục vụ ngành du lịch đã dần tăng trở lại

nhưng vẫn ở mức thấp hơn so với trước dịch. Vận tải hành khách chưa khôi phục lại như trước dịch chủ yếu là do nhu cầu đi lại giảm vì tâm lý vẫn còn e ngại dịch bệnh, người dân vẫn chỉ ra đường khi thực sự cần thiết. Vận tải hàng hóa giảm do giao thương buôn bán chưa hồi phục, sức mua còn thấp nên hàng hóa vẫn tồn đọng nhiều ở các cơ sở sản xuất và chưa vận chuyển đến các đơn vị phân phối. Tương tự, vận tải phục vụ ngành du lịch chịu chung ảnh hưởng với ngành này, lượng khách có nhu cầu đi thăm quan, ngắm cảnh giảm mạnh nên các dịch vụ tàu di lịch, xe đưa đón đoàn cũng ảnh hưởng tiêu cực theo.

“Anh làm nghề xe ôm được 14 năm. Ngoài việc chở khách, nhận thêm bốc vác, chở hàng. Trước covid, thu nhập mỗi tháng khoảng 4-5 triệu. Đợt covid, không làm gì. Vẫn ra đường bắt khách nhưng không có ai đi nên lại về nhà. Hơn một tháng nghỉ. Hiện anh đã chạy xe trở lại. Công việc bắt đầu dần ổn định. Có hôm kiếm được 100-200 nghìn, có hôm không được đồng nào. Trung bình một tháng cũng được khoảng 3 triệu đã trừ tiền xăng xe.”

Phỏng vấn anh ĐQT, sinh năm 1977, phường Hữu Nghị, Hòa Bình.

“Anh làm thuyền trưởng tàu chuyên chở khách Trung Quốc thăm quan Vịnh Hạ Long, anh làm thuê cho chủ tàu còn chủ tàu kí hợp đồng với công ty. Đối với những người lái tàu du lịch, như mọi năm thì 1 tháng chạy 20-25 chuyến, cả khách ngủ thì tháng chỉ nghỉ 4 ngày. Đợt này từ lúc có dịch là nghỉ hẳn, không có khách nữa. Anh em làm trên tàu đều nghỉ hết, mỗi người tản mát một nơi. Khách Việt cũng chỉ đông vào cuối tuần. Nếu làm mỗi cuối tuần thì lương bọn anh không đủ tiền đi lại ăn ở, chủ tàu có gọi mình cũng không ra làm được.”

Phỏng vấn anh NVT, sinh năm 1974, Quảng Yên, Quảng Ninh.

Cùng với sự nở rộ của thương mại điện tử, dịch vụ giao hàng cũng phát triển theo, không chỉ đáp ứng nhu cầu mua sắm hàng hóa của các hộ gia đình mà

còn trở thành cứu cánh cho một bộ phận lớn tài xế xe ôm đang trong tình trạng thiếu việc làm.

“Trước đây tôi chạy xe ôm chở khách ở bến xe và một số điểm quen. Tuy nhiên từ lúc cách ly, người ta không đi lại mấy thì tôi nhận giao hàng cho cửa hàng bán hàng online. Cứ sáng đi một vòng, chiều đi một vòng quanh Hà Nội.”

Phỏng vấn ông TTH, sinh năm 1960, tài xế xe ôm, Hà Nội.

Một số ngành khác

Ngành thu gom phế liệu rất phổ biến ở các vùng ngoại thành ven đô. Hoạt động thu gom chủ yếu từ các công trường xây dựng, khu thải loại của nhà

xưởng xí nghiệp, các nhà hàng, khách sạn và khu thu gom rác thải. Ngành này bị ảnh hưởng do đầu vào sụt giảm vì các hoạt động SXKD bị gián đoạn hoặc sụt giảm cùng với người dân giảm bớt tiêu dùng.

“Tôi gom phế liệu hơn 10 năm nay, tới các nhà hàng mua các vỏ lon bia và thùng nhựa, sau đó phân loại bán cho các đại lý thu mua. Lúc nghỉ dịch thì không nói, bây giờ đi làm lại thì cũng giảm nhiều. Nhà hàng ít khách thì ít rác vì người ta không bán được hàng, không ăn uống lấy đâu ra rác mà bán cho mình. Trước dịch ngày được vài trăm, giờ được một trăm là mừng rồi.”

Phỏng vấn bà NTT, sinh năm 1952, Cẩm Trung, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Dịch vụ cắt tóc, gội đầu, làm đẹp bắt buộc dừng hoạt động trong giai đoạn giãn cách. Các cơ sở này có quy mô nhỏ từ 1 – 5 lao động, người chủ thường kiêm thợ chính tuyển thêm các thợ phụ kiêm học viên để vừa làm vừa dạy nghề. Do yêu cầu cần ở gần khu đông dân cư nên các cơ sở kinh

doanh này đều phải thuê cửa hàng. Nếu lương nhân viên có thể cắt giảm thì chi phí này chủ cơ sở vẫn phải gánh vác. Đến nay ở hầu hết các khu vực, hoạt động kinh doanh này đã trở lại bình thường do sinh hoạt và đời sống đã ổn định, người dân lại có nhu cầu sử dụng dịch vụ.

“Công việc làm tóc, trang điểm, làm móng giảm dần từ lúc bắt đầu có dịch khoanh vùng mấy khu ở Hà Nội. Tháng 4, đợt cách ly là các cơ sở làm đẹp đâu được hoạt động đâu, cứ xin rồi sự kiện càng không có nên tôi phải nghỉ hoàn toàn. Nhân viên thì vẫn ở lại không về quê, tôi nuôi các em ăn ở nhưng không trả lương. Tiền thuê cửa hàng mình đã đóng từ đầu năm, người ta cũng không bớt cho mình, mình không thuê là sẽ có người khác vào ngay. Đến nay hoạt động cũng đã bình thường rồi, dù khách chưa hẳn đông như trước tết.”

Phỏng vấn anh TNT, sinh năm 1984, Cầu Giấy, Hà Nội.

Làm thuê trong các hộ gia đình cũng là lĩnh vực có nhiều lao động PCT, đặc biệt là lao động nữ³⁵. Nhu cầu giúp việc trong hộ gia đình ngày càng tăng, đặc biệt ở khu vực thành thị. Những làm thuê theo ca

hoặc theo ngày cho các hộ bị ảnh hưởng bởi dịch, hoàn toàn dừng công việc trong khoảng thời gian giãn cách xã hội.

[35] Theo Báo cáo Lao động Phi chính thức 2016, 98,8% lao động nữ làm thuê cho các hộ gia đình là lao động PCT

“Em đi dọn nhà thuê cho các hộ gia đình được 3 năm nay. Em đăng ký ở bên công ty Jupviec.vn và đăng ký nhận ca làm trên ứng dụng. Ngoài ra cũng có một số hộ thuê em đến dọn dẹp nữa. Đợt tháng tư, công ty thông báo tạm dừng toàn bộ các ca làm trong lịch đến khi hết giãn cách. Máy nhà em vẫn đến làm cũng không thuê nữa, đến giờ chưa thấy người ta gọi lại.”

Phỏng vấn chị NTT, sinh năm 1988, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Tóm lại, hầu hết các ngành kinh tế và hoạt động SXKD trên cả nước đã bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tuy nhiên, mỗi ngành khác nhau chịu mức độ ảnh hưởng khác nhau trong những thời điểm khác nhau và hoạt động kinh tế của các cơ sở SXKD, các hộ gia đình trong từng ngành, từng địa phương cũng bị tác động ở các mức độ khác nhau kéo theo ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của cả người lao động và người sử dụng lao động ở các ngành.

2. Ảnh hưởng về việc làm và thu nhập đối với người lao động PCT

Do hầu hết các ngành kinh tế đều bị ảnh hưởng nghiêm trọng, người lao động, nhất là lao động PCT phải gánh chịu những cú sốc về cắt giảm việc làm và thu nhập. Trong 168 cuộc phỏng vấn, nhóm nghiên cứu thu thập thông tin về việc làm của người trả lời và các thành viên khác trong hộ gia đình, ghi nhận thông tin về việc làm và thu nhập của khoảng 400 người lao động ở khu vực PCT. Trong đó 18% lao động không bị ảnh hưởng về việc làm (hoạt động nông nghiệp, bán lẻ lương thực, thực phẩm, tạp hóa, xe ôm), 82% số lao động còn lại bị ảnh hưởng ở các mức độ khác nhau theo vị thế công việc và theo ngành nghề.

Với các chủ cơ sở SXKD hộ gia đình, dịch bệnh làm công việc của cơ sở họ ngừng trệ, bản thân họ bị ảnh hưởng nhiều nhưng chịu nghiêm trọng nhất là những lao động họ đang thuê mướn. Bản thân nhóm chủ cơ sở này có tiềm lực ứng phó tốt cho bản thân họ nhưng để đảm bảo việc làm cho các lao động của họ thì hoàn toàn không dễ dàng. Việc sa thải lao động hay cho lao động nghỉ việc tạm thời là lựa chọn khó khăn nhưng cũng là bất khả kháng với họ. Thiệt hại về kinh tế tuy lớn nhưng do khả năng chống đỡ tốt nên nhóm này không gặp nhiều khó khăn.

Với nhóm lao động trong hộ gia đình, họ chủ động hơn với công việc của bản thân và thậm chí có thể chia sẻ một phần công việc với các thành viên khác trong gia đình đang bị mất việc làm. Trường hợp phổ biến là nhiều lao động bị mất/giảm việc làm đã quay về tham gia hoạt động kinh tế trong hộ. Tuy nhiên, do sinh kế của hộ phụ thuộc nhiều vào hoạt động SXKD này nên trong trường hợp việc làm bị suy giảm bởi dịch, nhóm lao động này rất khó có khả năng tìm việc làm khác. Nhóm hộ có thu nhập trung bình và thấp sẽ gặp khó khăn để đảm bảo mức sống của hộ trong giai đoạn việc làm và thu nhập chịu ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch bệnh.

Nhóm lao động PCT làm công ăn lương trong khu vực chính thức vẫn chiếm tỷ lệ cao trong một số ngành như chế tạo chế biến và xây dựng. Các công việc của nhóm này thường bắp bênh theo thời vụ hoặc khoán theo lượng công việc thỏa thuận và thu nhập được tính theo ngày, theo tháng hoặc theo khối lượng công việc họ thực hiện. Dù làm việc trong khu vực chính thức và nhận lương hàng tháng trong một thời gian dài nhưng họ không được bảo vệ bởi hợp đồng lao động và các quy định của pháp luật, không tham gia các hình thức BHXH và bảo hiểm thất nghiệp. So với các lao động chính thức trong cùng cơ sở SXKD, họ ít được bảo vệ hơn và hầu như không có quyền lợi gì ngoài khoản tiền công theo thỏa thuận. Đây cũng là nhóm bị cắt giảm đầu tiên khi các cơ sở SXKD khu vực chính thức gặp khó khăn và không được nhận bất kì khoản hỗ trợ nào.

Nhóm làm công ăn lương trong khu vực PCT có công việc bắp bênh nhất. Nếu hoạt động SXKD bị tạm dừng thì họ sẽ ngay lập tức mất việc làm. Khi các cơ sở hoạt động trở lại, để tiết kiệm chi phí, chủ cơ sở sẽ chưa thuê lao động mà tự làm các công việc. Chỉ khi các hoạt động đã khôi phục lại bình thường thì chủ cơ sở mới bắt đầu thuê thêm

nhân công. Nói một cách khác đây là nhóm bị ảnh hưởng đầu tiên và khôi phục lại sau cùng.

- Việc làm suy giảm nghiêm trọng trong dịch và hồi phục với tốc độ chậm sau dịch

Qua khảo sát, các nhóm lao động PCT trước tác

động của dịch Covid-19, hầu hết đều chịu những ảnh hưởng tiêu cực về việc làm như giảm thời gian làm việc, phải làm việc luân phiên, tạm dừng công việc trong một thời gian hoặc nghỉ việc hẳn. Mức độ ảnh hưởng là khác nhau theo từng ngành và theo từng giai đoạn.

Bảng 3: Việc làm của một số nhóm lao động PCT

	Trước dịch	Trong dịch	Sau giãn cách	Ghi chú
Nông nghiệp				
Trồng trọt, chăn nuôi	Theo thời vụ	Hoạt động bình thường	Hoạt động bình thường	Không tiêu thụ được sản phẩm/giá thấp
Nuôi thủy hải sản	Theo thời vụ	Hoạt động bình thường	Hoạt động bình thường	Không tiêu thụ được sản phẩm/giá thấp
Đánh bắt hải sản	Theo chuyến	70% tạm ngừng	Hoạt động cầm chừng 30-50%	Không có đầu ra, giá thối
Công nghiệp				
Sản xuất vàng mã xuất khẩu	23-26 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Chưa hoạt động	
Sản xuất hàng dệt may	23-26 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 30-40% việc làm	Trừ sản xuất khẩu trang, đồ bảo hộ
Sản xuất hàng thủ thũ công	23-26 ngày công /tháng	Tạm ngừng	70% chưa hoạt động, còn lại giảm 70% việc làm	
Sản xuất chiếu xuất khẩu	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 30-40% việc làm	
Sản xuất hàng thủ công	23-26 ngày công /tháng	Làm việc ở nhà	Giảm 30-40% việc làm	
Sản xuất bao bì	26 ngày công /tháng	Tạm ngừng	50% chưa hoạt động, còn lại giảm 50% việc làm	

	Trước dịch	Trong dịch	Sau giãn cách	Ghi chú
Sơ chế, chế biến thực phẩm	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 10-30% việc làm	
<i>Xây dựng</i>				
Thợ xây	25-26 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 50-60% việc làm	
Bán VLXD	30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Hoạt động trở lại	
<i>Bán lẻ</i>				
Tạp hóa	30 ngày công /tháng	Hoạt động bình thường	Hoạt động bình thường	
Thực phẩm	30 ngày công /tháng	Hoạt động bình thường	Hoạt động bình thường	
Quần áo	30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 30-60% việc làm, chưa thuê lại nhân viên	Khu vực thành thị khôi phục tốt hơn
Hàng gia dụng	30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 30-60% việc làm, chưa thuê lại nhân viên	Khu vực thành thị khôi phục tốt hơn
Đồ điện tử	30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 30% việc làm	Khu vực thành thị khôi phục tốt hơn
Bán hàng online	30 ngày công /tháng	Hoạt động bình thường	Hoạt động bình thường	Tăng khách hàng
<i>Du lịch, nhà hàng, lưu trú</i>				
Hướng dẫn viên du lịch	25-26 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Chưa hoạt động	
Khách sạn	25-26 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 50% việc làm	

	Trước dịch	Trong dịch	Sau giãn cách	Ghi chú
Nhà hàng	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	30% chưa hoạt động trở lại ngay, giảm 50-60% việc làm	
Karaoke	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Chưa hoạt động trở lại ngay, giảm 60-70% việc làm do lượng khách giảm	
Quán nước chè, cà phê	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Hoạt động trở lại, giảm/không thuê nhân viên	Khu vực thành thị, đông dân cư khôi phục tốt hơn
Quán ăn sáng	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Hoạt động trở lại, giảm/không thuê nhân viên	Khu vực thành thị, đông dân cư khôi phục tốt hơn
Vận tải				
Xe ôm, taxi	28-30 ngày công /tháng	Hoạt động hạn chế	Thời gian chờ khách tăng 50-60%	
Xe chở khách	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 50-60% việc làm	
Xe chở hàng	28-30 ngày công /tháng	Limited operation	Giảm 30-40% việc làm	
Thủy thủ tàu du lịch	25-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	70% chưa hoạt động trở lại; nhóm có việc làm chủ yếu vào cuối tuần	
Ngành khác				
Thu gom phế liệu	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 60-70% việc làm	
Cắt tóc, gội đầu, trang điểm	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 30-40% việc làm	

	Trước dịch	Trong dịch	Sau giãn cách	Ghi chú
Giúp việc gia đình	23-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Giảm 10-20% việc làm	
Phô tô, in ấn	28-30 ngày công /tháng	Tạm ngừng	Hoạt động trở lại	

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát thực địa

Qua các cuộc phỏng vấn, các nhóm nghề như xây dựng, vận tải có nhiều lao động nam hơn. Các nhóm nghề về bán lẻ, dịch vụ giúp việc, chăm sóc làm đẹp... có nhiều lao động nữ hơn. Việc suy giảm việc làm ảnh hưởng theo ngành, tức là một lao động bị giảm việc, mất việc thuần túy do các tác

động khách quan hoặc chủ quan ngoài yếu tố giới. Các cơ sở SXKD cắt giảm nhân công hoặc giảm giờ làm dựa trên nhu cầu sử dụng lao động. Không có trường hợp nào cho biết chủ sử dụng lao động ưu tuyển tuyển dụng nam hoặc lựa chọn cắt việc/cho nghỉ việc với các lao động nữ và ngược lại.

“Tuyển dụng thì nam hay nữ đều nhận như nhau. Lúc nhiều việc thì làm luân phiên 1 tuần ca đêm, 1 tuần ca ngày, ai cũng như ai, không phân biệt nam nữ. Đến lúc nghỉ thì tất cả đều nghỉ, sau đấy lúc đi làm lại, ít việc thì mọi người nghỉ luân phiên, làm 1 tuần, nghỉ 1 tuần.”

Phỏng vấn chị LTH, sinh năm 1986, công nhân khu công nghiệp Mông Hóa, Hòa Bình.

Tuy nhiên lao động nữ PCT tập trung đông ở nhiều ngành bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch và quy định giãn cách như sản xuất dệt may, gia dầy, hàng tiểu thủ công nghiệp, bán lẻ, dịch vụ giúp việc, dịch vụ chăm sóc làm đẹp... Vì thế nói chung trong nền kinh tế PCT, lao động nữ bị ảnh hưởng suy giảm việc làm nhiều hơn lao động nam. Mặt khác trong các hộ gia đình, nếu một hoạt động kinh tế do cả

người vợ và người chồng cùng gánh vác, thì khi công việc giảm sút, dẫn đến một người phải tạm nghỉ hoặc nghỉ hẳn thì đối tượng tiếp tục làm việc thường là người nam giới. Trong trường hợp này, phụ nữ thường đương nhiên chấp nhận ở nhà chăm sóc gia đình, con cái để người đàn ông tiếp tục làm việc.

“Trước hai vợ chồng cùng làm hàng đậu phụ để bán, giờ làm ít hàng hơn thì chủ yếu là anh làm, chị tranh thủ dọn dẹp nhà cửa với lại trông bọn trẻ con.”

Phỏng vấn chị TTH, sinh năm 1983, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình.

Vì những lí do này, trên tổng thể ở khu vực PCT lao động nữ bị mất việc, giảm việc nhiều hơn lao động nam. Điều này cũng phù hợp với kết quả điều tra thị trường lao động Quý II của Tổng cục thống kê.

• Thu nhập của người lao động sụt giảm nghiêm trọng

Cùng với việc làm bị ảnh hưởng, thu nhập của những lao động này cũng sụt giảm tương ứng theo. Các lao động tự làm và lao động trong hộ gia đình không có nguồn thu nhập nào nếu dừng việc, nghỉ việc. Với nhóm làm công ăn lương, nếu các

lao động chính thức tạm nghỉ hoặc nghỉ việc hẳn vẫn được hưởng một khoản trợ cấp và nhận được BHTN thì các lao động PCT không nhận được hỗ trợ dưới bất kì hình thức nào. Các lao động làm công ăn lương PCT thường không nhận được hỗ trợ gì từ người chủ sử dụng lao động để bù đắp khoản thu nhập mất đi khi nghỉ việc/dừng việc, họ cũng không nhận được hỗ trợ từ hệ thống bảo hiểm. Điều đó có nghĩa là thu nhập của họ bằng 0 nếu không có việc làm. Thu nhập của nhóm này bị ảnh hưởng mạnh theo tác động đến việc làm, cụ thể như trong bảng dưới đây.

Bảng 4: Thu nhập của một số nhóm lao động PCT

	Trước dịch	Trong dịch	Sau giãn cách
Nông nghiệp			
Trồng trọt, chăn nuôi	Theo sản lượng và giá thành	Giảm 40-90% do không tiêu thụ được sản phẩm	
Nuôi thủy hải sản	Theo sản lượng và giá thành	Giảm 40-90% do không tiêu thụ được sản phẩm	
Đánh bắt hải sản	Theo sản lượng và giá thành	Giảm 40-90% do không tiêu thụ được sản phẩm	
Công nghiệp			
Công nhân sản xuất vàng mã xuất khẩu	7-10 triệu/tháng	Không có thu nhập	Không có thu nhập
Công nhân sản xuất hàng dệt may (trừ khẩu trang, đồ bảo hộ)	5-10 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 30-40% thu nhập
Công nhân sản xuất hàng thủ công	7-10 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 80% thu nhập
Công nhân sản xuất chiếu xuất khẩu	7-10 triệu/tháng	Không có thu nhập	Không có thu nhập
Công nhân sản xuất hàng thủ công	4-8 triệu/tháng	Làm việc ở nhà	Giảm 30-40% thu nhập
Công nhân sản xuất bao bì	5-8 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 60% thu nhập
Sơ chế, chế biến thực phẩm	4-7 triệu/tháng	Không có thu nhập	Không có thu nhập

	Trước dịch	Trong dịch	Sau giãn cách
Xây dựng			
Xây dựng	250-300 nghìn/ngày công	Không có thu nhập	Giảm 60% thu nhập
Chủ cửa hàng bán VLXD	Tùy quy mô 4- 20 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 30-50% thu nhập
Bán lẻ			
Chủ cửa hàng tạp hóa	7-10 triệu/tháng	Giảm 50%, nhiều khách mua chịu	Giảm 30-50% và còn khách mua chịu
Chủ cửa hàng thực phẩm	5-10 triệu/tháng	Giảm 50% thu nhập	Giảm 30% thu nhập
Chủ cửa hàng quần áo, giày dép	4-10 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 30-70% thu nhập
Chủ cửa hàng gia dụng	4-10 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 30-70% thu nhập
Chủ cửa hàng đồ điện tử	7-20 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 50% thu nhập
Giảm 50% thu nhập			
Hướng dẫn viên	300-500 nghìn/ngày công	Không có thu nhập	Không có thu nhập
Chủ khách sạn tư nhân	10-50 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 60-70% thu nhập
Nhân viên khách sạn	4-8 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 40-60% thu nhập
Nhà hàng	3-7 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 60-70% thu nhập
Chủ quán karaoke	10-30 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 70-80% thu nhập
Chủ quán nước chè, cà phê	3-10 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 30-50% thu nhập
Chủ quán ăn sáng	3-10 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 30-40% thu nhập

	Trước dịch	Trong dịch	Sau giãn cách
Vận tải			
Xe ôm, taxi	5-20 triệu/tháng	Hoạt động hạn chế	Giảm 50% thu nhập
Xe chở khách	10-15 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 50-60% thu nhập
Xe chở hàng	12-20 triệu/tháng	Hoạt động hạn chế	Giảm 30-40% thu nhập
Thủy thủ tàu du lịch	7-15 triệu/tháng	Không có thu nhập	70% chưa có thu nhập; còn lại giảm 50% thu nhập
Ngành khác			
Thu gom phế liệu	5-8 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 60-70% thu nhập
Phô tô, in ấn	8-15 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm không đáng kể
Giúp việc gia đình	5-7 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 10-20% thu nhập
Chủ cửa hàng cắt tóc gội đầu, trang điểm	5-15 triệu/tháng	Không có thu nhập	Giảm 30-40% thu nhập

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát thực địa

Sự khác biệt về thu nhập giữa các nhóm lao động chủ yếu là theo ngành nghề hoạt động. Việc trả lương tháng hoặc lương theo ngày cũng không dựa trên đặc điểm về giới mà dựa trên khối lượng và chất lượng công việc. Thực tế là trong một số ngành lao động nam hoặc nữ thường làm tốt hơn nhóm kia và ngược lại. Có sự khác nhau về thu nhập giữa nhóm lao động nam và lao động nữ là

do đặc thù công việc của họ. Không có trường hợp nào cho biết với cùng một công việc có sản phẩm hoặc dịch vụ chất lượng như nhau mà lao động nam được trả lương cao hơn lao động nữ và ngược lại. Sự thay đổi về thu nhập cũng tương tự như vậy, công việc giảm sút dẫn đến thu nhập sụt giảm, sự sụt giảm là như nhau đối với cả nam và nữ trong cùng một công việc.

“Em tích góp một ít định ra tết học làm móng làm mi, xong rồi về mở tiệm để vừa làm vừa trông bà em. Nhưng ra tết bị dịch bệnh nên không làm được gì, giờ tiền đã hết sạch, cũng không biết bao giờ mới làm được.”

Phỏng vấn chị NTTH, sinh năm 2001, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

“Từ ra tết đến giờ, hai vợ chồng chưa đi làm lại được, chưa kiếm được đồng nào. Nhưng tiền nhà, tiền học cho con gái học trên Hà Nội vẫn phải đóng. Ăn tiêu thì còn tạm tiện được chứ mấy khoản đó thì không có cách nào bớt. Anh phải đi vay để đóng cho cháu.”

Phỏng vấn anh VXH, sinh năm 1968, xã Mông Hóa, Hòa Bình.

• Dịch Covid-19 đã tạo ra gánh nặng chi tiêu và vay nợ

Thu nhập sụt giảm nhưng các khoản chi tiêu cố định là không thể cắt giảm như tiền thuê nhà; tiền mua lương thực, thực phẩm; tiền học phí; tiền thuốc men điều trị cho người ốm... Đối với những hộ có tích lũy thì các khoản chi này chỉ ảnh hưởng đến khoản tiết kiệm hoặc dự phòng của hộ. Nhưng với những hộ “chạy ăn từng bữa” vốn rất phổ biến trong nhóm PCT thì các khoản chi tiêu bắt buộc này đã là một vấn đề nghiêm trọng.

Trong nhóm lao động PCT, tình trạng vay nợ ngắn hạn để “xoay vốn làm ăn” khá phổ biến. Trong bối cảnh việc làm và thu nhập bị giảm sút, khoản nợ phải trả theo kì hạn là một gánh nặng lớn thêm vào những khó khăn vốn đã chồng chất. Các trường hợp tự SXKD đủ điều kiện để tiếp cận các kênh tín dụng chính thống của Ngân hàng chính sách xã hội, các ngân hàng thương mại hoặc các quỹ vi mô tại cộng đồng còn có khả năng được xem xét giãn nợ, đảo nợ hoặc lùi thời hạn trả nợ. Tuy nhiên số lượng này khá ít so với những trường hợp phải “vay ngoài”, vay của các cá nhân thì áp lực trả nợ càng lớn hơn.

“Đầu năm em về mua xe tải để kiếm thu nhập, chở thóc, vật liệu xây dựng. Xe tải 2 tấn còn vào được ngõ ngách. Bố em vay ngân hàng Nông nghiệp thế chấp số đồ. Khoản vay là 100 triệu, trả lãi 2 triệu tư một quý. Đợt tháng tư thì nghỉ, đến tháng năm cũng không có khách mầy. Em thấy khó khăn quá định bán xe đi trả nợ cho ngân hàng nhưng bố em bảo cứ từ từ xem hết dịch thế nào. May tháng này [tháng sáu] thì đỡ hơn.”

Phỏng vấn HVS, sinh năm 1994, thủy thủ nghỉ việc, Liên Hòa, Quảng Ninh.

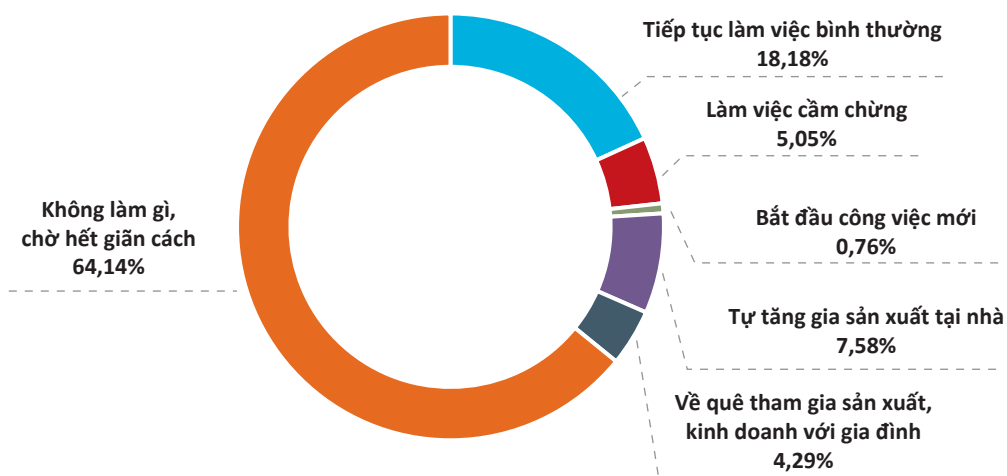
“Làm ăn buôn bán nhỏ thì có mầy ai không vay mượn. Vay ngân hàng thì không nói rồi, ai người ta cho vay, chỉ có vay bạn làm ăn, nợ tiền hàng rồi trả sau, vay tạm xung quanh, cũng tùy người, tùy trường hợp, vay lãi ngoài cũng có. Có những khoản vay mình xin chậm 1, 2 tuần được, có những khoản không chậm được thì phải vay tạm chỗ này đập vào chỗ kia...”

Phỏng vấn chị LTH, sinh năm 1983, bán quần áo, Cầu Giấy, Hà Nội.

• Phần lớn lao động PCT kém chủ động trong ứng phó việc làm

Có sự sụt giảm đáng kể về việc làm và thu nhập nhưng kết quả khảo sát cho thấy các lao động PCT còn bị động trong các hành vi ứng phó về việc làm. Nguyên nhân phần lớn là vì đa số lao động có việc làm PCT đều hạn chế về nguồn lực và chưa được đào tạo chuyên môn kỹ thuật³⁶, do đó năng lực ứng

phó hạn chế trước các cú sốc. Ngoài những nhóm không bị ảnh hưởng nhiều như đã nói ở trên, các nhóm khác dù bị ảnh hưởng ở mức độ nào cũng có phản ứng chung là đợi qua thời gian giãn cách xã hội đi qua. Thực tế là khoảng thời gian này dù muốn tìm công việc khác cũng rất khó vì chỉ còn một số ngành vẫn hoạt động bình thường và “hầu như ai cũng phải nghỉ”.



Hình 7: Ứng phó về việc làm của lao động PCT trong giãn cách

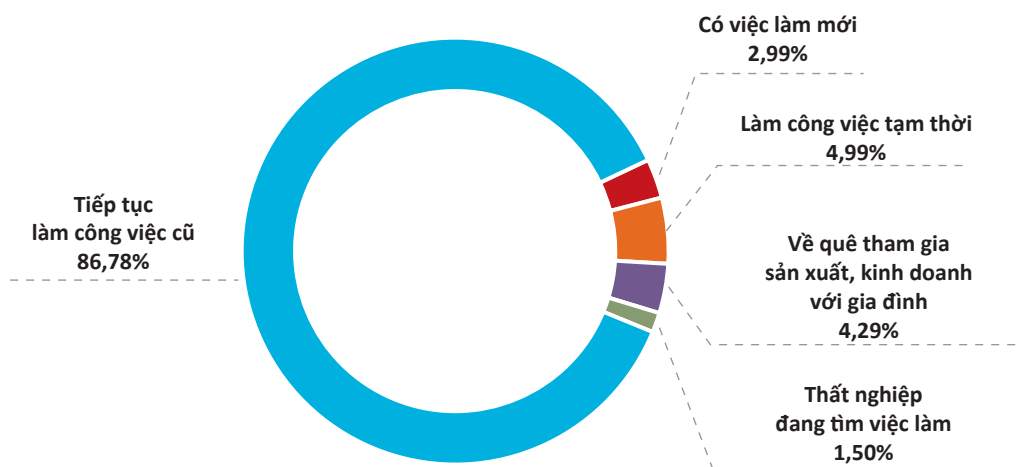
Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát thực địa

[36] Theo Điều tra Lao động việc làm năm 2019 của Tổng cục thống kê, trong số những lao động có việc làm PCT, lao động có trình độ trung học cơ sở chiếm tỷ trọng cao nhất (34,0%), tiếp đến là lao động có trình độ tiểu học (23,5%) và trung học phổ thông (17,4%). Lao động đã qua đào tạo cơ bản, chứng chỉ từ sơ cấp trở lên chỉ chiếm 15,2% tổng số lao động có việc làm PCT.

Sau giãn cách, các loại ứng phó cũng không đa dạng, 86% số trường hợp cho biết sau giãn cách vẫn làm công việc cũ và không có ý định chuyển việc khác dù còn rất nhiều khó khăn. Nguyên nhân thứ nhất là họ đã quen với công việc đang làm và không biết làm gì khác nên không có ý định chuyển; một nguyên nhân thứ hai là triển vọng kinh tế hồi phục sẽ giúp các hoạt động SXKD trở lại bình thường như trước dịch, dù nhiều người chưa biết là vào thời điểm nào, “có thể là tháng sau hay thậm chí năm sau”. Các nhóm còn lại dù muốn nhưng không thể quay trở lại công việc do các nguyên nhân như chưa được chủ sử dụng thuê hoặc chưa thể bắt đầu kinh doanh sản xuất vì chưa tiêu thụ được hàng hóa. Trong số này, chỉ 3% đã tìm được việc làm mới ổn định; 5% trường hợp làm công việc tạm thời để chờ việc, chỉ 2% vẫn

đang thất nghiệp, tiếp tục tìm việc làm; một số lượng khoảng 3,74% trở về quê tham gia các hoạt động kinh tế của hộ gia đình. Điểm đáng chú ý là mặc dù có số lượng ít nhưng các trường hợp chuyển sang công việc mới hoặc có ý định chuyển sang công việc mới được ghi nhận trong các cuộc phỏng vấn hầu hết đều là nam giới (chỉ có 02 trường hợp lao động nữ).

Đặc biệt, nhóm khảo sát không ghi nhận được trường hợp nào lao động làm việc PCT chuyển được sang việc làm chính thức sau thời gian ảnh hưởng của dịch bệnh. Ngược lại trong nhóm đang làm công việc phi chính thức được ghi nhận trong quá trình khảo sát, có 3 trường hợp là lao động chính thức bị mất việc làm đã phải chuyển sang công việc PCT do ảnh hưởng của dịch bệnh.



Hình 8: Ứng phó về việc làm của lao động PCT sau giãn cách

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát thực địa

So sánh giữa khu vực nông thôn và thành thị, các hoạt động kinh tế ở cả hai khu vực đều bị ảnh hưởng. Tuy nhiên trong giai đoạn giãn cách, tạm dừng hầu hết các hoạt động kinh tế, lao động ở khu vực nông thôn dễ chuyển đổi hoặc tìm công việc tạm thời hơn trong những trường hợp bị ảnh hưởng về việc làm, ví dụ quay về sản xuất nông nghiệp, tham gia các hoạt động kinh tế tại chỗ của

hộ hoặc có điều kiện mở rộng trồng trọt, chăn nuôi... để giảm thời gian trống do sụt giảm việc làm đồng thời bổ sung thêm một phần thu nhập. Trong khi đó, lao động ở khu vực thành thị rất khó để bắt đầu những hoạt động kinh tế như vậy. Lao động nam hầu hết đều “loanh quanh ở nhà, không làm gì”, còn nhóm nữ thường cho biết “chỉ quanh quẩn dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc gia đình, con

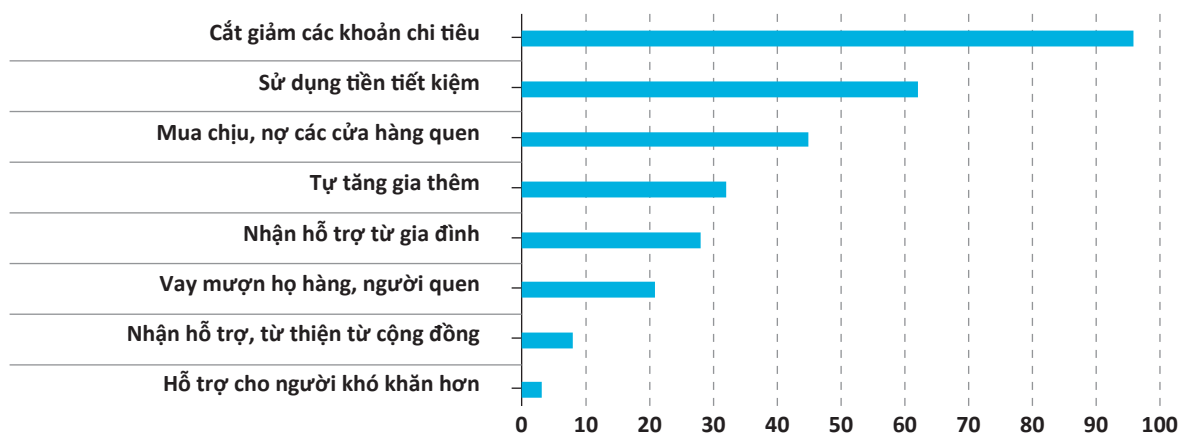
cái". Ngược lại, giai đoạn sau giãn cách khi các hoạt động SXKD dần phục hồi thì khu vực thành thị lại quay trở trạng thái bình thường nhanh hơn. Các lao động PCT ở khu vực thành thị dễ dàng quay lại làm các công việc cũ hoặc tìm công việc mới hơn, do những công việc giản đơn phi nông nghiệp rất phổ biến ở thành thị, ví dụ khuân vác ở các chợ, bưng bê tại các quán ăn nhà hàng, chạy xe ôm, bán hàng nhỏ lẻ, giúp việc cho các hộ gia đình...

Tóm lại, mỗi ngành kinh tế chịu những ảnh hưởng khác nhau nên tác động của các cú sốc này lên người lao động cũng khác nhau. Phản ứng của người lao động trước các cú sốc cũng khác nhau, phụ thuộc vào nguồn lực sẵn có và năng lực ứng phó của mỗi nhóm. Một số nhóm tuy chịu tác động mạnh nhưng do nguồn lực dồi dào hơn cả về

vốn nhân lực và dự trữ tài chính nên ứng phó tốt hơn. Ngược lại, một số nhóm do hạn chế cả năng lực cá nhân và tài chính nên dù chịu cú sốc không quá lớn (trên bình diện chung) nhưng điều kiện sống và phúc lợi của đối tượng cũng như hộ gia đình bị ảnh hưởng mạnh, dễ bị tổn thương và rơi vào nghèo đói.

3. Ứng phó về chi tiêu của hộ gia đình

Với những chuyển biến phức tạp, dịch Covid-19 đã khiến đời sống của nhiều người bị đảo lộn, và ảnh hưởng nặng nề nhất là vấn đề tài chính của mỗi hộ gia đình. Nhóm lao động PCT vốn có nguồn tài chính hạn hẹp hơn nhóm lao động chính thức vì thế ứng phó vấn đề chi tiêu và đảm bảo đời sống sinh hoạt trong hộ là vấn đề quan trọng.



Hình 9: Ứng phó về chi tiêu của hộ gia đình (%)

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát thực địa

Các hộ gia đình có phản ứng chi tiêu tùy thuộc nguồn lực dự trữ và khả năng tài chính. Hầu hết (97%) các hộ gia đình cho biết phải cắt giảm các khoản chi tiêu không cần thiết, trên 60% sử dụng đến tiền tiết kiệm, các nhóm thu nhập thấp phải mua chịu các hàng hóa thiết yếu (45%), một số hộ ở nông thôn hoặc vùng ven có đất để tự tăng gia thêm (trên 30% số hộ), nhiều gia đình trẻ, nhất là ở khu vực đô thị phải nhận thêm hỗ trợ từ gia đình

(gần 30%), các hộ đặc biệt khó khăn hoặc có những khoản chi tiêu lớn bắt buộc đã phải đi vay mượn (khoảng 20%), một số ít được nhận hỗ trợ, từ thiện từ cộng đồng (gần 10%) và ngược lại một số ít trường hợp có điều kiện hơn hỗ trợ cho những người khó khăn hơn (chưa đến 5%).

Ứng phó về mặt chi tiêu không phụ thuộc vào hoạt động việc làm và tạo thu nhập của các thành viên

trong hộ mà phụ thuộc vào điều kiện kinh tế của hộ hay mức thu nhập thường xuyên và mức độ tích lũy tài sản, nguồn lực của hộ gia đình. Các hộ có mức sống khác nhau có phản ứng về chi tiêu khác nhau trước cú sốc về việc làm. Trong cùng một phản ứng về chi tiêu, ví dụ như cắt giảm các khoản chi, sử dụng tiền tiết kiệm hay vay mượn... thì các hộ cũng có mức độ phản ứng khác nhau tùy thuộc vào điều kiện kinh tế của hộ.

Cắt giảm chi tiêu là biện pháp chủ yếu

Trong bối cảnh giá cả nhiều mặt hàng tăng lên³⁷ cùng với nguy cơ bệnh dịch tiếp tục gây ảnh hưởng đến thu nhập, các hộ gia đình đều có xu hướng cắt giảm chi tiêu không cần thiết. Biện pháp ứng phó này trực tiếp tác động đến đời sống và phúc lợi của hộ gia đình và các thành viên trong hộ. Các hộ có điều kiện kinh tế khả giả đã ngừng các hoạt động du lịch, vui chơi, giải trí, liên hoan, mua sắm tài sản lớn. Các hộ thu nhập trung bình phổ biến

cắt giảm mua sắm mới quần áo, đồ dùng gia đình. Các hộ thu nhập thấp phải tiết kiệm chi tiêu đến mức tối đa và cắt giảm cả mua thực phẩm. Còn các hộ khó khăn vốn đã chi tiêu ở mức tối thiểu thì không thể cắt giảm được nữa mà chỉ có thể sử dụng các nguồn thay thế như nhận quà tặng, từ thiện, tự tăng gia sản xuất thêm... Việc cắt giảm này vẫn tiếp tục ngay cả khi đã qua giai đoạn giãn cách.

Nhìn chung lương thực, thực phẩm và bữa ăn hàng ngày vẫn được đảm bảo. Các thực phẩm đắt tiền bị cắt giảm trong khẩu phần ăn của nhiều gia đình, các bữa phụ, các loại quà bánh thậm chí sữa cũng có thể bị giảm. Tuy nhiên các hộ vẫn cố gắng đảm bảo đủ dinh dưỡng cho trẻ em và những người cần chăm sóc đặc biệt. Các khoản điện, nước, ga cũng được tiết kiệm để giảm chi phí ở cả nông thôn và thành thị. Một số hộ ở nông thôn có điều kiện *tăng gia sản xuất thêm* như trồng rau, nuôi gà... như một hình thức tiết kiệm để giảm bớt mua từ bên ngoài.

“Cắt giảm chi tiêu bằng cách nhịn ăn sáng, ăn luôn bữa trưa; đường sữa, ăn vặt cũng cắt hết. Giờ cũng vẫn chưa được như trước dịch. Ưu tiên đảm bảo việc học hành và sức khoẻ cho con.”

“Nông thôn hơn được chỗ gạo có sẵn, rau cũng có mua ít hơn, rẻ hơn. Từ đầu năm đến giờ lễ ra cũng mua sắm ít quần áo giày dép nhưng giờ thì chịu rồi, không có mua sắm gì, chỉ có bớt thôi. Sinh hoạt chi tiêu giảm hết, ăn uống cũng giảm.”

“Tiền ăn phải cắt giảm đi một nửa, tiền quà bánh của con cũng cắt giảm. Mọi cái sinh hoạt đều cắt giảm hết. Vườn có gì ăn nấy, trồng thêm mấy luống rau, nuôi thêm mấy con gà lấy trứng với thịt để tiết kiệm một phần tiền đi chợ.”

“Nhà tôi cũng ăn tiêu ít hơn, tiền mua thịt, cá có giảm đôi chút nhưng vẫn đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ. Tiền điện thì được nhà nước giảm cho 10%, không mua sắm quần áo vì chưa cần thiết, tiền hiếu hỉ cũng giảm vì nhiều nhà hoãn cưới cho con.”

“Gia đình vẫn còn xoay sở, chưa đến mức quá khó khăn, đã có cắt giảm chi tiêu ăn uống từ 200 nghìn 1 ngày xuống còn 150 nghìn, tính toán tiết kiệm điện, hoàn toàn không đi đám cưới, tiệc tùng, chỉ viếng đám ma.”

“Trước chi tiêu rất thoải mái, ăn uống, mua sắm quần áo, đi du lịch, thích là làm được thôi. Nhưng mà sau đợt này, chi tiêu dè xẻn lại, cũng không dám tiêu nhiều tiền, vì chả biết đến khi nào mới kiếm lại được bằng lúc trước.”

Tổng hợp từ phỏng vấn hộ gia đình.

[37] Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, giá các mặt hàng lương thực tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước giá các mặt hàng thực phẩm tăng 14,28% so với cùng kỳ năm trước, trong đó riêng giá thịt lợn tăng 68,2%; Giá các mặt hàng đồ uống, thuốc lá và các loại quần áo may sẵn tăng cao, lần lượt tăng 1,7% và 0,93% so với cùng kỳ năm 2019.

Không phải nhóm PCT nào cũng có tiền tiết kiệm để sử dụng

Ứng phó với tình trạng sụt giảm thu nhập, các hộ phải sử dụng nguồn bù đắp là khoản tiết kiệm. Hầu hết các hộ gia đình lao động PCT có thu nhập thấp, nhóm không sử dụng tiền tiết kiệm là nhóm hoàn toàn không có khoản tiết kiệm để sử dụng. Đây chính là nhóm hộ khó khăn nhất và không có

nguồn dự phòng trong trường hợp bị suy giảm hoặc mất thu nhập. Nhóm không sử dụng tiền tiết kiệm vì vẫn còn thu nhập để trang trải chi tiêu không nhiều, đó là nhóm chủ cơ sở sản xuất kinh doanh, những người có lương hưu hoặc các thành viên khác trong hộ vẫn còn thu nhập. Trên một nửa trường hợp có tiền tiết kiệm cho biết họ đã sử dụng hết và hoàn toàn cạn kiệt, không thể ứng phó nếu có một đợt giãn cách hoặc giảm việc làm trên diện rộng nữa.

“Hơn một tháng nghỉ không có thêm thu nhập gì nên dùng tiền tích góp được để chi tiêu. Ngoài ra, bố anh mới mất từ ngay trước Tết nên được tiền tử tuất của ông là 14 triệu. Gần đợt dịch covid, anh nhận được tiền hỗ trợ đó. Lúc đầu định lấy làm sổ tiết kiệm cho con trai nhưng do dịch nên cũng sử dụng số tiền đó một phần để chi tiêu.”

Phỏng vấn anh ĐQT, sinh năm 1964, phường Hữu Nghị, Hòa Bình.

Hỗ trợ và nhận hỗ trợ từ gia đình, bạn bè là một nguồn quan trọng

Những hỗ trợ về vật chất và tinh thần từ cha mẹ, anh chị em, họ hàng, bạn bè là nguồn bổ sung quan trọng trong khó khăn. Trường hợp phổ biến nhất là cha mẹ, anh chị ở nông thôn gửi thực phẩm và cả lương thực lên cho con em ở trên thành phố. Trường hợp phổ biến khác là dù không

thể hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật thì chia sẻ nhà ở, thức ăn và hỗ trợ chăm sóc trẻ em. Do các trường học đóng cửa trong thời gian dài nên rất nhiều trẻ em được gửi về cho ông bà để phụ huynh có thể yên tâm đi làm. Với những hộ khó khăn ở thành thị, gửi trẻ em sang nhà người thân cũng để các em có điều kiện học trực tuyến do bản thân hộ không có đủ thiết bị và mạng internet.

“Mấy mẹ con về ở nhà cụ, ăn bám cụ, cụ nuôi ăn cả mấy mẹ con, có rau ăn rau, có cháo ăn cháo.”

“Trẻ con nghỉ học nên em gửi con về Thái Bình, mẹ em ở dưới ấy cũng gửi gạo với rau lên nên em không phải đi mua.”

“Đợt vừa rồi nhà tôi phải cung cấp cho 4 bếp ăn cho 2 con trai và 2 con gái, đều thất nghiệp hết vì dịch. Hàng tuần chúng tôi gửi gạo với thức ăn ra, nuôi con còn nuôi cháu. Hai ông bà giờ cũng hết sạch, không có tích lũy gì. Mình cố đến đâu thì cố, chúng nó cũng phải tự lo, lâu dài thì cũng phải tìm việc thêm mà làm.”

“Nhà tôi cả làm nông cả buôn bán nên cũng là diện khá, đợt này nhiều hộ khó khăn tôi cũng cho vay không lấy lãi lời gì, giúp nhau qua khó khăn là chính.”

Tổng hợp từ khảo sát .

Mua chịu và vay mượn diễn ra phổ biến

Các hộ không có chỗ dựa từ gia đình và đã cạn kiệt các nguồn tài chính thì bắt buộc phải vay mượn để cầm cự, đặc biệt là những lao động nhập cư, sống xa quê hương. Mua trả chậm cũng là một trong những ứng phó thường được nhóm có thu nhập thấp sử dụng khi gặp khó khăn. Người bán hàng

đồng ý bán chịu, cho các khách quen trả chậm, đôi khi có mức giá cao hơn thị trường tuy không đáng kể. Các khoản chi tiêu lớn cần thanh toán ngay như tiền nhà, tiền thuê cửa hàng, tiền đóng học, tiền chữa bệnh cũng khiến các hộ gia đình vốn không thuộc diện khó khăn cũng phải đi vay mượn.

“Đợt dịch em phải nghỉ bán hàng nhưng tiền thuê cửa hàng thì vẫn phải trả, không được bớt đồng nào. Em phải vay của họ hàng để trả khoản tiền này.”

“Không có thu nhập nên em phải vay mượn anh em họ hàng những nhà còn dư dật để mình chi tiêu. Đến giờ em vẫn chưa trả được hết, vì buôn bán vẫn còn bấp bênh.”

“Trong dịch thì nghỉ, hết dịch mới đi làm được nửa ngày công, tiền lương đủ để gửi về nuôi con, nhà thì chị ở nhờ đưa cháu còn gạo muối các thứ thì mua chịu ở hàng tạp hóa. Tháng sau công việc tốt hơn chị sẽ trả dần.”

Tổng hợp từ khảo sát.

Nhận hỗ trợ từ thiện là giải pháp cuối cùng

Các trường hợp khó khăn nhất không thể vay mượn, không thể tìm sự hỗ trợ từ gia đình và người quen thì tìm đến các kênh từ thiện như siêu thị O đồng, cây ATM gạo... Đây đều là các trường

hợp người di cư tới các đô thị lớn, không được hưởng chế độ ASXH tại nơi tạm trú, Đây là nhóm khó khăn nhất và thường bị bỏ sót trong các chính sách chung và cả trong các chương trình hỗ trợ chính thức tại địa phương.

Cây ATM gạo miễn phí đầu tiên trên địa bàn tỉnh Hòa Bình do UBND huyện Lương Sơn (Hòa Bình) phối hợp với Công ty Cổ phần Sách Thái Hà (Hà Nội) tổ chức triển khai lắp đặt ngày 16/4, tại Trung tâm Văn hóa huyện Lương Sơn. Sẽ có khoảng 30 tấn gạo hỗ trợ sẽ giúp người nghèo, người đang thiếu lương thực trên địa bàn vượt qua khó khăn trong phòng, chống dịch Covid-19 thời gian tới.

Nguồn: <https://vov.vn/xa-hoi/atm-gao-dau-tien-o-hoa-binh-se-ho-tro-30-tan-gao-cho-nguoi-ngheo-1038369.vov>

Do hầu hết người lao động PCT có nguồn lực hạn hẹp nên các biện pháp ứng phó về chi tiêu đều mang tính ngắn hạn, nếu những khó khăn về việc làm và thu nhập còn kéo dài thì các biện pháp này

sẽ trở nên không hiệu quả hoặc không thể tiếp tục được nữa. Tuy nhiên phần đông người được phỏng vấn đều cho biết *“cũng không biết phải làm thế nào nếu dịch bùng phát và giãn cách xã hội trở lại”*.

4. Các tác động xã hội đến đời sống của hộ gia đình

Bên cạnh những khủng hoảng y tế và kinh tế, đại dịch Covid-19 còn gây ra những tác động mạnh mẽ về mặt xã hội. Ngoài tác động đối với sức khỏe cộng đồng thì đại dịch này cũng tác động không nhỏ đến đời sống của các hộ gia đình.

• Giảm các hoạt động cộng đồng – tăng cường hỗ trợ cộng đồng

Mối lo ngại về dịch bệnh cùng với quy định về giãn cách xã hội nên những hoạt động tập trung đông người đầu dừng hẳn hoặc giảm quy mô xuống tối

thiểu. Ở quy mô cộng đồng, các lễ hội, sinh hoạt tôn giáo, văn hóa cộng đồng đều dừng tổ chức. Ở quy mô dòng họ cũng không tổ chức liên hoan, gặp mặt, giỗ họ. Ở quy mô hộ gia đình, bản thân người dân cũng chủ động giảm bớt hoạt động giải trí, tiệc tùng để không tập trung đông người. Đối với việc cưới hỏi cũng lùi thời gian tổ chức vào thời điểm phù hợp khi đã công bố hết dịch; khuyến khích các gia đình chỉ đăng kí kết hôn và báo hỷ. Đối với việc tang, không làm cỗ mời khách trong ngày tang lễ ngày cúng giỗ; lễ viếng tổ chức đơn giản, không tập trung đông người vào viếng đồng thời thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

“Đám cưới mấy tháng nay cũng thôi hết, bọn anh động viên để lại sau dịch, chỉ đón dâu không tổ chức tiệc. Các cháu đăng kí xong dẫn nhau về làm mấy mâm trong nhà thôi. Giỗ chạp cũng không làm to, chỉ 1 mâm cúng các cụ. Mời các bậc cao tuổi trong họ, thấp nén hương cho các cụ. Đám ma thì đại diện từng hộ vào viếng, đều đeo khẩu trang và dùng nước rửa tay, có công an xã đến giữ trật tự và đảm bảo giãn cách theo quy định.”

Phỏng vấn trưởng thôn Vị Khê, xã Liên Vị, Quảng Ninh.

Tuy nhiều hoạt động chung trong cộng đồng bị tạm dừng hoặc giảm mạnh quy mô ảnh hưởng đến đời sống văn hóa và tinh thần nói chung nhưng sự gắn bó trong cộng đồng lại được tăng cường bởi các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau như chia sẻ việc làm, chia sẻ lương thực, thực phẩm, đồ dùng thiết yếu. Tinh thần đoàn kết, động viên nhau cùng đồng lòng chống dịch bệnh cũng được đẩy mạnh, bao gồm cả chia sẻ thông tin, kiến thức. Bên cạnh đó các hoạt động hỗ trợ từ thiện, nhân đạo cho những hoàn cảnh khó khăn, cho vay cho mượn trong họ hàng, làng xóm phát huy truyền thống tốt đẹp “lá lành đùm lá rách” để “không ai bị bỏ lại phía sau”. Những trường hợp bị cách ly, những khu dân cư bị cách y không bị kì thị, xa lánh mà ngược lại được hỗ trợ lương thực, thực phẩm đến tận nơi càng khẳng định tinh thần đoàn kết trong mỗi cộng đồng.

• Sinh hoạt hàng ngày gắn bó với gia đình hơn

Thực hiện giãn cách xã hội trong mùa dịch COVID-19 khiến nhiều người điều chỉnh trong thói quen sinh hoạt để đảm bảo phòng, tránh lây nhiễm nhưng vẫn hạn chế tối đa sự ảnh hưởng của dịch đến đời sống. Hầu hết các hoạt động chỉ thực hiện trong phạm vi ngôi nhà của hộ gia đình bao gồm cả làm việc và học tập.

Nguy cơ lây lan dịch bệnh buộc mọi người sống chậm lại, từ chối các cuộc vui chơi, tụ tập bên ngoài, chỉ ăn uống, giải trí, thư giãn với gia đình, người thân trong nhà. Trong nguy có cơ, nếu như nhìn ở góc độ tích cực thì đây là cơ hội để các thành viên trong gia đình xích lại gần nhau hơn. Kết quả khảo sát của công ty nghiên cứu thị trường Nielsen cho thấy thói quen ăn uống của người châu Á có thể thay đổi sau đại dịch. Tại Việt Nam, 62% người tiêu dùng cho hay, họ sẽ ăn ở nhà thường xuyên hơn.

“Dịch cũng thay đổi thói quen sinh hoạt của mọi người. Trước kia uống rượu tùm năm tùm ba, giờ cũng hạn chế hết, thật ra cứ duy trì thế này lại tốt. Nếp sống thế này lại hay, đỡ lãng phí. Trước kia 5 – 7 người tụ tập rượu chè, rượu vào lời ra lại sinh chuyện. Sống làm ra đồng tiền thì nên được hưởng thụ, nếu ai cũng tiết kiệm thì thành ra các nhà làm dịch vụ, sản xuất lại lỗ. Nhưng karaoke, bia rượu giải tán hết thì chị cũng hoan nghênh.”

Phỏng vấn chị NTN, sinh năm 1978, Quảng Yên, Quảng Ninh.

“Những ngày thực hiện cách ly toàn xã hội, buổi sáng của gia đình thường bắt đầu muộn hơn thường lệ. Thay vì mua quá sáng cho cả nhà ăn nhanh để đi làm, đi học, vợ tôi làm bữa ăn sáng cho cả nhà. Các buổi trưa và tối, vợ chồng tôi làm các món mà bình thường ít khi có thời gian thực hiện. Cuộc sống mỗi ngày trôi qua như chậm lại, bữa cơm có đủ các thành viên trong gia đình bây giờ là thường có hàng ngày. Cả nhà quây quần cũng cùng xem phim, đọc sách hay chỉ đơn giản là dạy con học bài. Thời gian này bố mẹ, con cái gần gũi, lắng nghe và hiểu nhau hơn.”

Phỏng vấn anh NAT, sinh năm 1977, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Các phương thức giao tiếp trực tiếp như gặp gỡ, bắt tay, ôm hôn, nói chuyện cũng hạn chế và thay bằng phương thức giao tiếp gián tiếp, trực tuyến

như gọi điện thoại, nói chuyện qua ứng dụng thoại trực tuyến có hình.

“Nhà bố mẹ tôi ở cách tôi khoảng 1 km thôi, nhưng trong thời gian thực hiện cách ly, tôi cũng chỉ gọi điện qua Zalo nói chuyện với bố mẹ thôi. Tôi phòng bệnh cho mình và cho bố mẹ và cộng đồng nữa.”

Phỏng vấn chị NTA, sinh năm 1983, Ba Đình, Hà Nội.

• Thay đổi thói quen mua sắm và chi tiêu theo hướng tiết kiệm và tiện lợi hơn

Nhìn chung các hộ đều tiết kiệm chi tiêu hơn do thu nhập giảm như đã phân tích ở trên. Những hộ không bị ảnh hưởng nhiều về thu nhập hoặc có

nguồn lực đủ lớn để vượt qua giai đoạn suy giảm cũng vẫn có xu hướng tiết kiệm hơn. Bối cảnh trước mắt và lo lắng về tương lai khiến người lao động nói chung và lao động trẻ nói riêng ý thức được việc cần phải tiết kiệm và cảm thấy quý trọng đồng tiền hơn.

“Em đi tàu thì thu nhập cũng cao nhưng thanh niên nên mãi chơi, xuống bến là đi quán, về gặp bạn bè thì hết sạch tiền. Mấy năm chả để ra được đồng nào. Thường chỉ những người có vợ con thì người ta mới tiết kiệm. Giờ em mới thấy cần phải học người ta, đến lúc khó khăn mới thấy đồng tiền giá trị đến đâu.”

Phỏng vấn HVS, sinh năm 1994, Quảng Yên, Quảng Ninh.

Ngoài ra, thay vì đi chợ hàng ngày, các hộ gia đình chuyển sang đi chợ hàng tuần. Thay vì đi các chợ, cửa hàng nhiều người chọn mua qua mạng hoặc qua điện thoại. Phần lớn người tiêu dùng đánh giá

tích cực việc mua sắm mỗi tuần và thấy được ưu điểm nổi bật của thương mại điện tử, bởi không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn hạn chế tiếp xúc nơi đông người.

“Trước đây tranh thủ đi làm về chị tạt qua chợ mua thức ăn nấu bữa tối và bữa trưa hôm sau. Nhưng bây giờ một tuần chị đi siêu thị một lần mua thịt cá các loại, sơ chế rồi để sẵn trong tủ lạnh, đến bữa lấy ra nấu vừa nhanh vừa tiện. Chị cũng mua hàng qua mạng nhiều hơn, để tìm mặt hàng mình ưng ý mà giá còn rẻ hơn ngoài cửa hàng.”

Phỏng vấn chị TTTH, sinh năm 1984, Ba Đình, Hà Nội.

Tâm lý lo sợ bệnh dịch kéo dài dẫn đến thiếu lương thực, thực phẩm có xảy ra trong một bộ phận dân chúng vào thời điểm khi công bố dịch ở Việt Nam. Tuy nhiên nhờ sự chuẩn bị sẵn sàng của Chính phủ và các nhà phân phối, không xuất hiện tình trạng thiếu thốn lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác. Chỉ một số vật tư y tế như khẩu trang, nước rửa tay có hiện tượng khan hiếm và tăng giá.

Từ thực tế đời sống cùng với công tác tuyên truyền phổ biến thông tin và các biện pháp bình ổn giá của Chính phủ giúp người dân yên tâm và xã hội tiếp tục ổn định. Do vậy tâm lý lo lắng tích trữ nhu yếu phẩm chỉ xảy ra trong một thời gian ngắn và không ảnh hưởng nhiều đến thị trường hàng hóa cũng như đời sống hàng ngày.

“Sau khi ca 17 xuất hiện, mấy hôm đầu thì người ta mua tích trữ, người ở đâu về mua hết, 7-8h sáng là cháy chợ, có nhà tích trữ mấy tạ gạo. Nhà chị thì không tích trữ, chỉ chuẩn bị khẩu trang, nước rửa tay. Đắt một tí vẫn phải mua, nhỡ đi đâu còn dùng. Khẩu trang y tế đắt quá, sau đó thì mọi người dùng khẩu trang vải, không mua được thì tự may nên cũng không thiếu.”

Phỏng vấn vợ chồng chị NTL, Quảng Yên, Quảng Ninh.

Tóm lại, dịch bệnh đã ảnh hưởng nhiều đến thói quen chi tiêu và mua sắm. Bên cạnh ưu điểm cũng có những hạn chế nhất định. Trong đó, nổi bật nhất là phúc lợi và điều kiện sinh hoạt trong các hộ đã bị giảm đi đáng kể, kể cả trong những hộ khá. Đồng thời còn dẫn đến giảm sút về nhu cầu hàng hóa và dịch vụ nói chung khiến các ngành liên quan bị ảnh hưởng và càng khó phục hồi sau dịch.

• Y tế và chăm sóc sức khỏe bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp

Tuy chưa tạo ra một cuộc khủng hoảng về y tế nhưng đại dịch này ảnh hưởng lớn đến việc chăm sóc sức khỏe người dân. Các ca nhiễm bệnh được

phát hiện trong cộng đồng gây nên tâm lý hoang mang, lo ngại, đặc biệt tại những nơi phát hiện ca nhiễm phải tiến hành cách li.

Xã Dũng Tiến, huyện Thường Tín, Hà Nội có 1 thôn bị cách ly do có trường hợp nhiễm bệnh. Tại thôn bị cách ly, trong tuần đầu tâm lý hoang mang, lo sợ bao trùm lên tất cả mọi người dân. Tuy nhiên các biện pháp can thiệp y tế cộng đồng tích cực và chủ động như phun khử khuẩn diện rộng, kiểm tra sức khỏe hàng ngày cho người dân, tiến hành xét nghiệm 2 lần... đã giúp người dân yên tâm, ổn định. Tuy nhiên đến khi dỡ bỏ phong tỏa thì người dân mới thực sự hết lo lắng và trở lại cuộc sống sinh hoạt hàng ngày.

“Trong tuần đầu chúng tôi rất sợ vì nghĩ mình không may bị bệnh thì khổ quá. Sau này được xét nghiệm thấy âm tính mới yên tâm tự cách ly. Bố mẹ tôi cũng gọi điện không được đến chơi vì sợ lây bệnh. Suốt ngày tôi chỉ quanh quẩn trong nhà, tâm lý hoang mang lắm. Chồng con, thì ngồi chơi với nhau nhưng cũng không thoải mái. Hết phong tỏa mới thấy quý sự tự do và mạnh khỏe quá.”

Phỏng vấn chị NTO, sinh năm 1974, Thường Tín, Hà Nội.

Có tác động gián tiếp trên diện rộng là hiện tượng người dân tạm dừng, không khám, chữa bệnh do lo ngại nguy cơ nhiễm bệnh ngay tại các bệnh viện, cơ sở y tế. Người dân chỉ đến bệnh viện, cơ sở y tế khi có những biểu hiện bệnh cấp tính, nguy hiểm.

Thậm chí gia đình có phụ nữ mang thai, trẻ nhỏ cũng tạm dừng việc tiêm chủng, thăm khám định kỳ; người khuyết tật tạm dừng trị liệu và phục hồi chức năng. Tâm lý này khiến nhiều trường hợp không được xử lý, chữa trị, can thiệp kịp thời.

“Cháu bé mới sinh được 7 tháng, tháng vừa rồi không cho bé đi tiêm chủng và đi khám định kỳ được; giờ hết cách li, thấy tình hình ổn thì em sẽ cho cháu đi tiêm cho đủ các mũi theo lịch.”

Phỏng vấn chị PML, sinh năm 1991, Thường Tín, Hà Nội.

“Tôi bị tắc tuyến lệ, phải đi thông định kỳ mà đợt dịch vừa rồi có dám đi đâu, mắt sưng tưng lên tưng mù rồi.”

Phỏng vấn cô DTL, sinh năm 1957, phường Hữu Nghị, Hòa Bình.

Một điểm tích cực là do dịch bệnh, các hộ gia đình quan tâm hơn đến vấn đề sức khỏe, đặc biệt là chủ động giữ vệ sinh cá nhân như rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang khi ra ngoài, chú ý hơn khi ho, hắt hơi... Những người đã có bệnh lý nền và người cao tuổi, trẻ em là nhóm có nguy cơ gặp phải các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng trong dịch cũng được các gia đình ưu tiên chăm sóc, bao gồm cả chế độ dinh dưỡng.

• Dịch Covid-19 đã tạo sự chuyển biến đáng kể về giáo dục

Từ đầu tháng 2/2020, yêu cầu giãn cách xã hội đã khiến việc học tập của hơn 21 triệu trẻ em Việt Nam bị ảnh hưởng do trường học đóng cửa³⁸. Đây là một thay đổi rất lớn mà trẻ em và phụ huynh đều phải thích ứng. Nhóm trẻ mầm non bị ngắt quãng hoàn toàn trong học tập và kết nối với nhà trường, các em phải nghỉ học ở nhà hoặc phải gửi

về quê ở cùng với ông/bà/người thân. Bậc từ tiểu học trở lên học bằng phiếu bài hàng tuần, giáo viên khuyến khích trẻ tự học và làm bài gửi cho thầy cô. Sau hơn một tháng nghỉ chống dịch và đứng trước nguy cơ thời gian dịch bệnh kéo dài, nhiều trường học cung cấp các hoạt động học tập trực tuyến cho học sinh trên các ứng dụng công nghệ khác nhau (Zoom, Microsoft-team, Zalo chat). Tuy nhiên việc học trực tuyến không hề đơn giản. Chưa bàn đến chất lượng mà chỉ xét trên phương diện kinh tế, việc học trực tuyến đã làm tăng chi phí giáo dục lên rất nhiều bởi học sinh và giáo viên đều cần trang bị các thiết bị phù hợp, tối thiểu là một điện thoại thông minh có kết nối internet. Việc học trực tuyến cũng làm gia tăng khoảng cách về tiếp cận với giáo dục giữa những nhóm có thiết bị và vào được internet với những nhóm thiếu một trong hai điều kiện trên dẫn đến sự chênh lệch liên quan đến tiếp cận và ứng dụng công nghệ số ngày càng lớn.

“Các con tôi vẫn học online ở nhà, tôi cũng đã phải chi 3 triệu mua điện thoại thông minh cũ cho các cháu học. Chi phí tốn kém nhưng phải chi vì đây là công cụ để con học.”

Phỏng vấn anh PVQ, sinh năm 1979, Cầu Giấy, Hà Nội.

“Nhà tôi không có smartphone cũng chẳng có internet, cháu phải sang ở nhờ nhà bà để mượn điện thoại của cậu nó để học trực tuyến. Nói thật ra tôi cũng không biết cháu học hành thế nào, có hiệu quả không.”

Phỏng vấn chị TTT, sinh năm 1978, TP.Cẩm Phả, Quảng Ninh.

[38] <https://www.unicef.org/vietnam/vi/nh%E1%BB%AFng-c%C3%A2u-chuy%E1%BB%87n/%C4%91%C6%B0a-tr%E1%BA%BB-em-v%C3%A0o-v%E1%BB%8B-tr%C3%AD-tr%E1%BB%8Dng-t%C3%A2m-trong-%E1%BB%A9ng-ph%C3%B3-v%E1%BB%9Bi-d%E1%BB%8Bch-Covid-19-t%E1%BA%A1i-vi%E1%BB%87t-nam>

Các trẻ em sinh sống tại thành phố và các vùng kinh tế phát triển thì đều cho rằng lượng bài tập các em phải hoàn thành khá nhiều, kiến thức thu nạp được có phần hạn chế do được giao bài theo tuần và sự “không tập trung” với hình thức học mới do chưa kịp thích ứng. Trẻ em học tiểu học, nhất là học lớp 1 rất khó khăn khi học trực tuyến vì các cháu chưa thể đọc thông viết thạo. Việc thay đổi cách học trực tuyến góp phần giúp nhà trường đảm bảo chương trình học tập theo kế hoạch, trẻ em cũng có cơ hội tiếp cận với những ứng dụng rất hữu ích của máy tính và mạng internet. Tuy nhiên một số nguy cơ như bị quấy rối, xâm hại trên mạng internet vốn đã rất khó kiểm soát nay lại ngày càng nghiêm trọng hơn³⁹. Ngoài ra thời gian nghỉ dịch

kéo dài hơn 3 tháng⁴⁰. làm ảnh hưởng đến tâm lý của trẻ “khi đi học lại, trẻ có tâm lý ngại đến trường” dẫn đến chểnh mảng, không thiết tha với học tập.

• Vấn đề bình đẳng giới và bạo lực gia đình cần được quan tâm hơn

Do ảnh hưởng dịch bệnh, khối lượng việc nhà đã tăng lên đáng kể với các hộ gia đình bao gồm: làm các công việc nội trợ; tăng cường làm vệ sinh, dọn dẹp nhà cửa; hướng dẫn và giám sát trẻ em học ở nhà qua các hình thức mới; chăm sóc trẻ nhỏ, người bệnh, người cao tuổi, người khuyết tật, sức khỏe kém...

“Tôi ở nhà trông con trong dịp dịch, cơm nước, đi chợ mua thức ăn cho cả nhà, toàn những việc không tên nhưng luôn chân, luôn tay. Con gái tôi học lớp 5, học online nhưng khó hiểu quá, cô giao bài tôi phải kèm thêm cháu. Bố cháu không đủ kiên nhẫn để kèm con học đâu vì nhiều khi nói mãi nó cũng không hiểu. Nhiều lúc cũng thấy mệt lắm. Bây giờ hết dịch các cháu đi học lại, tôi thấy nhẹ nhàng hơn nhiều.”

Phỏng vấn chị NTT, sinh năm 1985, Bà Đình, Hà Nội.

Điều đáng nói là hầu hết gánh nặng việc nhà đổ lên vai người phụ nữ. Qua khảo sát, các phụ nữ đều cho biết trong gia đình họ đảm đương các công việc nhà này và do đó luôn bận rộn. Trong khi đó, vai trò của người đàn ông khá mờ nhạt dù họ

có ở nhà hay không. Nếu phụ nữ vẫn luôn thấy bận rộn thì người đàn ông lại thấy thời gian giãn cách khiến họ “buồn chán, chỉ đi ra đi vào”, các hoạt động liên quan đến gia đình mà họ nhắc đến nhiều nhất là “tập thể thao và chơi với các con”.

“Chị nghĩ việc nên mở cửa hàng bán tạp hóa cho thêm thu nhập. Anh nhà chị chẳng làm gì được, ở nhà lằm cũng bứt rứt, phát cáu phát bực, bình thường hiền lắm nhưng không có việc gì làm nên mới thế. Anh cứ than ngắn thở dài, chị đành an ủi là nóng nực thế thì làm làm gì, làm chẳng bỏ ốm đâu. Mình oán trách thêm mấy câu có mà đánh nhau, bỏ nhau sớm...”

Phỏng vấn chị NTN, sinh năm 1978, Quảng Yên, Quảng Ninh.

Trong bối cảnh lao động nam và nữ đều bị giảm/mất việc làm và thu nhập, thậm chí lao động nữ bị ảnh hưởng nặng nề hơn, người đàn ông vẫn được coi là trụ cột trong gia đình được phép “buồn bực, bức xúc, chán nản” thì người phụ nữ

lại không được thể hiện những cảm xúc tiêu cực đó, ngược lại còn phải giữ vai trò “động viên, an ủi, xoa dịu” để giữ cho không khí gia đình được đầm ấm, hòa thuận.

“Cách li thì cũng ảnh hưởng đời sống của mọi người... Cũng có hộ gia đình kinh tế khó khăn, không làm ăn gì được thì lục đục cãi nhau một chút, tổ dân phố nhà mình cũng có.”

Phỏng vấn chị BTL, sinh năm 1984, Mông Hóa, Hòa Bình.

[39] Hiện tượng trẻ em bị lạm dụng, quấy rối khi học trực tuyến đã được Tổng đài bảo vệ trẻ em 111 cảnh báo trong báo cáo vào tháng 4 năm 2020.

[40] Từ tháng 2 đến giữa tháng 5/2020.

Các cuộc phỏng vấn thực địa cho thấy đa phần các hộ gia đình đã cố gắng giữ gìn không khí gia đình hòa thuận để cùng vượt qua khó khăn. Tuy nhiên cũng có những trường hợp phát sinh mâu thuẫn, to tiếng do cuộc sống khó khăn, eo hẹp. Khoảng thời gian giãn cách và suy giảm việc làm cùng với mất và giảm thu nhập gây nên căng thẳng, lo lắng, nảy sinh mâu thuẫn trong hộ gia đình và xuất hiện cả nguy cơ bạo lực, xâm hại đối với trẻ em và phụ nữ. Chỉ tính riêng trong tháng 4 năm 2020, Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em 111 đã tiếp nhận 750 cuộc gọi đề nghị trợ giúp, trong đó hơn 200 cuộc cần sự can thiệp về bạo lực gia đình, xâm hại trẻ em và những vấn đề liên quan đến sang chấn tâm lý⁴¹.

5. Các nhóm lao động yếu thế

Các nhóm lao động yếu thế cũng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, họ chịu chung các tác động theo ngành như các nhóm lao động trong ngành khác. Do đặc điểm là những đối tượng dễ tổn thương nhất, các tác động tiêu cực đến những lao động này thường trầm trọng hơn và họ khó có khả năng ứng phó hơn.

Lao động trong các hộ nghèo, cận nghèo:

Các thành viên trong hộ nghèo có mức thu nhập bình quân dưới mức sống tối thiểu và hạn chế trong tiếp cận một số dịch vụ xã hội cơ bản. Nói cách khác những người lao động là thành viên trong hộ nghèo, cận nghèo vốn đã rất hạn chế trong các hoạt động tạo thu nhập thì lại càng gặp khó khăn hơn dưới tác động của đại dịch. Nhóm không còn khả

năng lao động tuy không chịu tác động trực tiếp của sự suy giảm về việc làm và thu nhập nhưng cuộc sống của họ đã rất bấp bênh nên càng gặp khó khăn hơn. Các hộ nghèo cận nghèo có đặc điểm là tỷ lệ người phụ thuộc cao⁴². Các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo tham gia trả lời phỏng vấn là các trường hợp lao động chính trong hộ là người cao tuổi (trên 60 tuổi) hoặc hộ có (nhiều) người khuyết tật nặng, bệnh kinh niên. Việc làm của nhóm này là những công việc không ổn định và thu nhập bấp bênh như bán bánh mì, bán nước chè, nhặt phế liệu. Những nhóm này có thu nhập rất thấp, không có tài sản giá trị và không có nguồn lực dự trữ. Do đó khi lao động (thường là duy nhất) bị mất/giảm việc làm thì hộ hoàn toàn không còn thu nhập và không thể có khả năng ứng phó với các khoản chi tiêu bắt buộc và rơi vào cảnh nợ nần. Covid khiến cho nhóm hộ này càng khó có cơ hội thoát nghèo và càng chìm sâu vào nghèo đói.

Lao động trong các hộ có đối tượng BTXH:

Tương tự như nhóm hộ nghèo, cận nghèo, nhóm hộ có đối tượng BTXH cũng hạn chế về sức lao động. Lao động chính trong nhóm này còn phải gánh vác thêm chi phí để chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng BTXH trong hộ. Các đối tượng BTXH trong hộ vẫn nhận được khoản trợ cấp hàng tháng trong thời gian dịch bệnh. Riêng tháng 4, do ảnh hưởng của quy định giãn cách xã hội, một số tỉnh thực hiện chi trả tận nhà kịp thời cho các hộ, một số tỉnh khác lùi ngày chi trả đến sau khi kết thúc giãn cách.

Bà Đào Thị T sinh năm 1956, sống cùng chồng, 2 con gái và 1 cháu ngoại. Hai vợ chồng trước là công nhân công ty sông Đà và đã nghỉ chế độ 176⁴³. Chồng bà bị bệnh tiểu đường nặng, không làm được việc gì, gầy yếu chỉ nằm nhà và phải tiêm insuline hàng ngày. Bà có 1 con gái 41 tuổi sức khỏe yếu, gân cốt cứng, không cầm đồ được, đứng và đi lại không vững. Chị này có 1 con trai 15 tuổi đang đi học. Con gái thứ hai 36 tuổi, bị bệnh thần kinh và hưởng chế độ BTXH được 405.000 đồng/tháng từ năm 2019. Bà T đi bán bánh rong vào các buổi sáng, thu nhập khoảng 20-30 nghìn đồng/ngày. Buổi chiều ai thuê gì làm được thì bà đi làm, hoặc dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc chồng con bị bệnh. Trong nhà có nuôi 4-5 con gà để lấy trứng ăn. Căn nhà xây đã lâu năm, bị dột nát, không có tiền để lợp lại mái. Bà phải nghỉ làm hoàn toàn trong cả tháng 4 vì dịch bệnh. Trong thời gian đó nguồn thu nhập duy nhất của cả hộ là tiền trợ cấp khuyết tật của người con gái thứ 2. Ngoài ra hộ được thường hỗ trợ 20 kg gạo, được cấp 1 phiếu lĩnh 5 mặt hàng nhu yếu phẩm gồm: 1 chai nước mắm, 10 quả trứng, 0,4 lít dầu ăn, 0,5 kg đường và 5 gói mì tôm.

Tổng hợp từ phỏng vấn hộ gia đình, phường Hữu Nghị, Hòa Bình.

[41] <http://tongdai111.vn/tin/bao-ve-tre-em-va-phu-nu-trong-cac-khu-cach-ly>

[42] Tỷ lệ phụ thuộc được tính bằng số người ngoài độ tuổi lao động chia cho số người trong độ tuổi lao động: 15-55 tuổi đối với nữ và 15-60 tuổi đối với nam. Theo Điều tra mức sống Hộ gia đình 2018. Tỷ lệ phụ thuộc của năm 2018 là 0,69. Tỷ lệ phụ thuộc của nhóm hộ nghèo nhất là 0,96 cao hơn 1,8 lần so với nhóm hộ giàu nhất (0,51).

[43] Quyết định 176/HĐBT ngày 09/10/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về sắp xếp lại lao động trong các đơn vị kinh tế quốc doanh. Người nghỉ việc theo chế độ 176 đã nhận các chế độ trợ cấp thôi việc một lần do doanh nghiệp trả thì không được bảo lưu chế độ BHXH và không được hưởng bất kì chế độ chính sách BHXH hay TGXH nào.

Để hỗ trợ khắc phục khó khăn trong cuộc sống cho nhóm hộ nghèo, cận nghèo và BTXH, Chính phủ đã hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho các nhóm này (theo Nghị quyết 42/NQ-CP), đây là một khoản trợ giúp vô cùng có ý nghĩa cho những nhóm đặc biệt khó khăn này. Ngoài ra cộng đồng cũng ưu tiên cho các nhóm này khi có các đợt hỗ trợ từ thiện, nhân đạo.

Lao động là người khuyết tật:

Với rất nhiều nỗ lực từ chính quyền, cộng đồng và bản thân đối tượng, lao động là NKT có nhiều cơ hội hơn để tham gia thị trường lao động, tự tạo thu nhập và ổn định đời sống. Tuy vậy họ vẫn còn

rất nhiều rào cản trong tìm việc làm và duy trì việc làm của bản thân mình. Trong khu vực PCT, nhóm lao động là NKT phổ biến làm các công việc phù hợp với tình trạng sức khỏe ở trong các hộ gia đình hoặc các hợp tác xã, cơ sở sản xuất quy mô nhỏ. Các khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 lên các nhóm lao động càng trở nên trầm trọng hơn với nhóm lao động NKT do hạn chế lớn về tiếp cận và điều kiện sức khỏe, trình độ chuyên môn. Theo Đánh giá nhanh về tác động của kinh tế - xã hội của Đại dịch Covid-19 đối với người khuyết tật tại Việt Nam, 82% người trả lời quan tâm đến bảo vệ sức khỏe trong đại dịch và 96% lo lắng về an toàn tài chính⁴⁴.

Chị Đặng Thị D, sinh năm 1966, bị bệnh khớp từ nhỏ, đi lại di chuyển khó khăn, chân hầu như không vận động được. Chồng chị đã mất từ năm 2017, hiện chị sống cùng 1 con trai chưa lập gia đình. Chị làm nghề buôn bán vật tư nông nghiệp cả chục năm nay, kinh doanh nhỏ lẻ, gọi là kiểm đồng ra đồng vào, muốn làm hơn cũng không có sức. Người ta bê hàng đến tận nhà cho chị bán, người đến mua lại bê đi. Tay chân chị yếu bưng bê sao được, chị chỉ ngồi trông nom và tính toán tiền. Đợt dịch thì chị nghỉ hẳn vì không có khách hàng cũng không vận chuyển buôn bán gì được. Chị cũng không đủ sức khỏe để tăng gia thêm như một số hộ trong thôn. Trong dịch chỉ hộ nghèo, cận nghèo mới được hỗ trợ. Từ tháng 5 chị đã được bán hàng trở lại nhưng cũng chưa có khách mấy, chị vẫn phải cố cầm cự vì cũng không biết xoay sở sang nghề nào khác được.

Tổng hợp từ phỏng vấn hộ gia đình NKT, xã Liên Vị, Quảng Ninh.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi phỏng vấn một số NKT làm việc trong khu vực PCT, họ cho biết khó khăn về việc làm là khó khăn chung như toàn bộ những người lao động khác. Tuy nhiên với tình trạng của họ, rất ít có cơ hội bù đắp thu nhập bằng một công việc làm thêm hoặc một công việc mới. Nhóm này không nhận được hỗ trợ nào về việc làm hoặc thu nhập từ chính sách nếu không thuộc diện đối tượng BTXH hoặc trong hộ nghèo, cận nghèo. Về chăm sóc sức khỏe, các lao động cho biết tình trạng của họ ở mức ổn định và còn khả năng lao động nên họ tạm ngừng các hoạt động kiểm tra, thăm khám định kỳ trong giai đoạn này vì lo lắng lây nhiễm bệnh. Bộ Y tế đã ban hành Sổ tay “Hướng dẫn phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2 (COVID-19) đối với người khuyết tật tại cộng đồng” như một tài liệu thiết thực dành cho người khuyết tật, thành viên gia đình người khuyết tật, người chăm sóc hỗ trợ

người khuyết tật, cán bộ y tế... Tài liệu này được phổ biến qua nhiều kênh tuy nhiên các đối tượng mà nhóm nghiên cứu tiếp xúc đều không có thông tin về tài liệu này.

Lao động là NCT:

Nhóm lao động là NCT tuy có ưu điểm về kinh nghiệm làm việc nhưng hạn chế lớn về sức khỏe. Nhóm NCT phải lao động do sức ép về kinh tế sẽ gặp khó khăn lớn về thu nhập khi việc làm bị ảnh hưởng do họ rất khó để tìm việc làm thay thế. Trong nghiên cứu này, nhóm lao động là NCT có lương hưu (5/21 trường hợp) là các chủ cơ sở SXKD vốn có sẵn tài sản và thu nhập cao trước dịch. Các lao động NCT còn lại không có thu nhập nếu không tiếp tục làm việc do không có lương hưu hoặc trợ cấp hàng tháng. Họ không có con cái hay người có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng

[44] UNDP Việt Nam, tháng 5/2020

hoặc những người này cũng có hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên nhóm này bắt buộc phải lao động để có thu nhập. Các công việc phổ biến của họ là sản xuất nông nghiệp trong hộ gia đình hoặc

tự làm phi nông nghiệp đơn giản như chạy xe ôm, bán nước chè, thu gom phế liệu... Các công việc PCT này bị ảnh hưởng khi dịch Covid-19 diễn, do đó chi tiêu và phúc lợi của họ bị ảnh hưởng lớn.

Ông Hoàng Văn G, sinh năm 1958, có vợ sinh năm 1957. Con gái 34 tuổi, bị tim bẩm sinh không làm được việc gì, chỉ trông nhà. Con trai lớn học cao đẳng y, vừa học vừa làm ở Quảng Ninh. Con trai thứ hai đang ở Nhật Bản, đi lao động xuất khẩu, hiện nay vẫn ở bên Nhật chưa về. Tiền anh này gửi về dùng để trả khoản vay làm thủ tục lúc đi. Kinh tế gia đình trông vào 2 ông bà đã trên 60 tuổi, làm nông nghiệp với hơn một mẫu ruộng cấy lúa và đấu thầu thêm khoảng 1 mẫu trồng dưa. Lúa thì không nói nhưng dưa hiện nay không bán được. Dưa đến lúc thu hoạch rồi mà không có khách mua. Trước đây Thái Bình, Bắc Giang, Hưng Yên về thu mua, giờ không ai mua nữa. Dưa chín già quá sẽ vỡ hỏng, nếu một trận mưa xuống là thối hết, mất tiền thầu, phân bón... khoảng 10-15 triệu một vụ. Cũng không có cách nào.

Tổng hợp từ phỏng vấn hộ gia đình NCT, xã Liên Vị, Quảng Ninh.

Cũng như nhóm lao động là NKT, nhóm lao động là NCT không nhận được hỗ trợ gì từ chính quyền và cộng đồng nếu không thuộc hộ nghèo, cận nghèo và đối tượng BTXH. Họ hoàn toàn không có cách ứng phó nào khác ngoài chờ đợi giai đoạn khó khăn đi qua.

Lao động di cư:

Các khu vực thành thị hoặc các khu công nghiệp chế xuất thu hút một lượng lớn lao động nhập cư từ nơi khác đến. So với lao động là người bản địa, nhóm này gặp khó khăn hơn do tốn thêm các phí

về nhà ở, thậm chí chịu chi phí giáo dục, y tế cao hơn nhiều nếu không đăng ký được diện tạm trú tại nơi đến. Trong các nhóm di cư PCT, có rất nhiều người thu nhập rất thấp “làm bữa nào lo bữa đấy”, một số phải tiết kiệm tiền để gửi về quê nuôi con nhỏ hoặc người thân. Vì dịch bệnh, công việc ít hoặc không còn đồng nghĩa với gánh nặng chi tiêu của bản thân họ và gia đình không có chỗ chống đỡ. Thu nhập bị ảnh hưởng nhưng những chi phí cố định hàng tháng mà người di cư phải chịu như tiền nhà, tiền điện, tiền nước... vẫn không thay đổi.

“Sau tết khi mới có dịch, ở Hà Nội thì hàng bánh mì của tôi vẫn bán được. Khoảng 28/3 đến hết tháng 4, tôi nghỉ không bán theo lệnh giãn cách xã hội. Vợ chồng tôi về quê vì ở đây không có việc làm, không có tiền làm sao mà sống được, ở Hà Nội đắt đỏ lắm. Tôi quê gần thì về được, chứ mấy bà đồng nát quê xa tận Nghệ An, Hà Tĩnh thì phải ở lại, vất vả lắm, các bà phải đi lấy gạo từ thiện để ăn ấy. Trong dịch có được đi mua bán đồng nát đâu, làm gì có tiền để ăn cơ chứ.”

Phỏng vấn anh PVT, sinh năm 1976, người di cư, Hoàng Mai, Hà Nội.

“Tiền thuê nhà, nếu gặp chủ nhà tốt bụng, cảm thông thì sẽ được giảm hoặc miễn. Nhưng có những chủ nhà nhất quyết không giảm, hoặc còn đòi tăng thì cũng phải chịu. Ở một mình còn xoay được, nhưng những nhà ở lâu còn mang cả con cái theo thì chuyển đâu có dễ.”

Phỏng vấn bà TTD, sinh năm 1968, người di cư, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Nhóm này một phần lớn trở về quê khi không có việc làm hoặc tạm nghỉ việc để giảm chi phí, một số khác chuyển đi nơi khác để tìm công việc mới. Các nhóm khó khăn nhất là những lao động không thể trở về vì những lí do khác nhau trong khi việc làm và thu nhập bị sụt giảm mạnh.

Nhóm nghiên cứu cũng tiếp cận một số hộ có thành viên đang đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng. Theo các hộ gia đình cho biết họ phải vay mượn một khoản tiền lớn để thực hiện ước

mơ thoát nghèo và làm giàu nhờ xuất khẩu lao động. Tuy nhiên trong bối cảnh toàn thế giới bị ảnh hưởng, các lao động này ở nước ngoài chẳng những không có việc làm nên không còn thu nhập mà còn sinh hoạt vô cùng khó khăn với nguy cơ cao bị nhiễm bệnh mà không được chăm sóc y tế. Các lao động này không thể về nước do các chuyến bay thương mại đều bị hạn chế và phải chờ đợi các chuyến bay cứu hộ công dân vốn rất hiếm hoi vì khó tổ chức.

“Con trai cô trước làm phụ xe, bây giờ đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, mới đi được mấy tháng. Nhưng sang đây giờ cũng dịch bệnh chả có việc, mọi người nghỉ hết, đang đợi xem có máy bay để về nhà thôi. Hơn 8000 công nhân ở Đài Loan biểu tình đòi về, không có việc, không có tiền ăn, giờ mỗi tháng chỉ được bố trí làm mấy ngày để trả tiền thuê nhà với tiền môi giới.”

Phỏng vấn bà LTT, sinh năm 1959, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình.

Lao động thu nhập thấp ở đô thị:

Ở khu vực thành thị, với chi phí hàng hóa và dịch vụ đắt đỏ hơn khiến các hộ thu nhập thấp gặp nhiều khó khăn. Các nhóm hộ này gồm cả những người nhập cư và người bản địa với các hoàn cảnh, bối cảnh phức tạp khác nhau. Lao động di cư như đã phân tích ở trên là một lực lượng lớn góp phần vào vấn đề nghèo đô thị. Tuy nhiên nhóm này vẫn còn lựa chọn như trở về quê hoặc chuyển đi nơi khác. Trong khi đó những người bản địa lại mắc kẹt ở nơi họ sinh sống và khó tìm được cơ hội để

vươn lên. Nhóm này chủ yếu là những hộ chỉ có người cao tuổi và trẻ em, không còn người lao động hoặc người trong tuổi lao động bị khuyết tật, bệnh nặng. Những người nghèo ở đô thị này có thu nhập hàng ngày rất thấp và những dịch vụ xã hội đắt đỏ ở đô thị làm cho họ càng kiệt quệ. Do không được công nhận là hộ nghèo theo chuẩn, họ không nhận được bất kì hỗ trợ nào từ chính sách. Các trường hợp này phải dựa vào hỗ trợ tại cộng đồng và/hoặc cố gắng đi làm kể cả khi giãn cách xã hội để có thể duy trì cuộc sống.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; không biết chữ và là người địa phương. Con bà đang thụ án và bà phải nuôi cháu trai sinh năm 2008. Nhà bé chỉ đủ kê 1 cái giường đôi 2 bà cháu ở, trên có trần để quần áo và bàn học cho cháu. Sau khi chồng mất bà đi làm rửa bát ở nhà hàng, 3 năm nay vì sức khỏe không rửa bát được bà mới đi làm đồng nát, mà cũng chẳng biết làm gì khác. Nắng nôi, có lúc có, có lúc không, lúc nhật được, lúc không nhật được, có nhiều người nhật nên phải dậy sớm để đi “mò”, ngày được 30-50 nghìn đồng. Trong dịch đã được nhắc người già không có việc gì thì không được ra khỏi nhà, nhưng sợ rằng không có gì để ăn nên bà vẫn phải đi nhật. Năm 2019, bà bị cắt hộ cận nghèo, cũng không rõ vì sao. Hai bà cháu không còn được nhận thẻ BHYT, nhưng phường vẫn hỗ trợ tiền học cho cháu. Trước hay sau dịch thì gia đình vẫn khó khăn những vẫn phải cố xoay xở.

Tổng hợp từ phỏng vấn hộ phường Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực thành thị, đặc biệt là ở các thành phố lớn đã giảm đến mức rất thấp, nhiều địa bàn công bố không còn hộ nghèo theo chuẩn quốc gia. Tỷ lệ nghèo thấp một phần do chuẩn nghèo quá thấp đối với những năm cuối kì. Chuẩn nghèo của các năm 2019, 2020 được ban hành từ năm 2015 và không điều chỉnh theo CPI, do đó nhiều hộ đã thoát nghèo dù thực tế mức sống không có gì cải thiện. Nhóm này tồn tại chật vật trong các đô thị, thể hiện rõ sự bất bình đẳng đang ngày càng giãn rộng trong các nhóm dân cư, là một vấn đề xã hội ngày càng phổ biến ở các khu đô thị lớn, là nhóm dễ tổn thương và “tụt lại phía sau” tại những khu vực phát triển nhất.

Lao động PCT trong khu vực chính thức:

Trong khu vực chính thức, rất nhiều doanh nghiệp chế biến, khai thác và xây dựng sử dụng lao động thời vụ, lao động tạm thời. Nhóm này chủ yếu làm

các công việc thủ công, không đòi hỏi cao về trình độ CMKT. Các lao động này có thể đã gắn bó với doanh nghiệp rất nhiều năm, được trả lương theo tháng, thậm chí nhận lương qua tài khoản ngân hàng nhưng không ký hợp đồng có thời hạn và không tham gia BHXH bắt buộc hay BHYTN; không tham gia công đoàn... Điều này xuất phát từ cả phía chủ sử dụng và bản thân người lao động. Do nhóm này dễ tuyển dụng và không cần đào tạo nên các doanh nghiệp không có nhu cầu giữ chân họ bằng hợp đồng lao động. Việc không ký hợp đồng sẽ miễn cho các doanh nghiệp nhiều thủ tục hành chính cũng như giảm bớt các khoản phí BHXH, BHYTN... Về phía người lao động, do nhận thức chưa đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ cũng như chưa hiểu rõ về các quy định pháp luật liên quan đến lao động, họ chỉ quan tâm đến khoản tiền lương hàng tháng được nhận và không quan tâm đến có hợp đồng lao động hay không.

“Công ty cho biết nếu ký hợp đồng lao động thì phải đóng bảo hiểm các loại, lúc đấy lương được khoảng 7 triệu đồng/tháng. Nếu không ký hợp đồng thì lương được hơn 8 triệu. Chị cũng đang cần tiền còn đóng bảo hiểm thì chưa nghĩ đến được nên cũng không cần ký hợp đồng. Chị có kí giấy tờ đi làm, được phát thẻ ra vào, mở tài khoản để nhận lương hàng tháng. Thế là được rồi.”

Phỏng vấn chị TTH, sinh năm 1977, xã Mông Hóa, Hòa Bình.

Hiện tượng này còn rất phổ biến do một số nguyên nhân sau: (1) việc kiểm tra giám sát thực thi các quy định pháp luật về lao động chưa chặt chẽ, (2) nhận được sự đồng thuận từ cả phía chủ sử dụng và người lao động; (3) trong nhiều trường hợp để giữ chân doanh nghiệp mà chính quyền cố tình bỏ qua. Chính vì thế mặc dù làm việc thời gian dài trong các doanh nghiệp chính thức nhưng nhóm lao động này không được hưởng quyền lợi theo luật định, không được bảo vệ trước các rủi ro về việc làm. Điển hình là trong đợt nghỉ giãn cách và thời gian suy giảm việc làm tiếp theo, những lao động này đều nghỉ việc không hưởng lương, không được nhận bất kì khoản trợ cấp, hỗ trợ nào từ phía doanh nghiệp cũng như từ các chính sách của Chính phủ.

Nhìn chung với các nhóm lao động yếu thế vốn có

năng lực thích ứng thấp, một cú sốc mất việc và thu nhập trong thời gian dài là quá sức chống đỡ của họ. Rất nhiều người cho biết chỉ một đợt giãn cách và chưa kịp phục hồi hoạt động kinh tế và tháng sau đã khiến họ gần như cạn kiệt, thậm chí rơi vào nợ nần. Họ đều khẳng định nếu dịch bùng phát một lần nữa thì “chỉ đành trông vào từ thiện để sống qua ngày”.

6. Hỗ trợ từ hệ thống chính sách

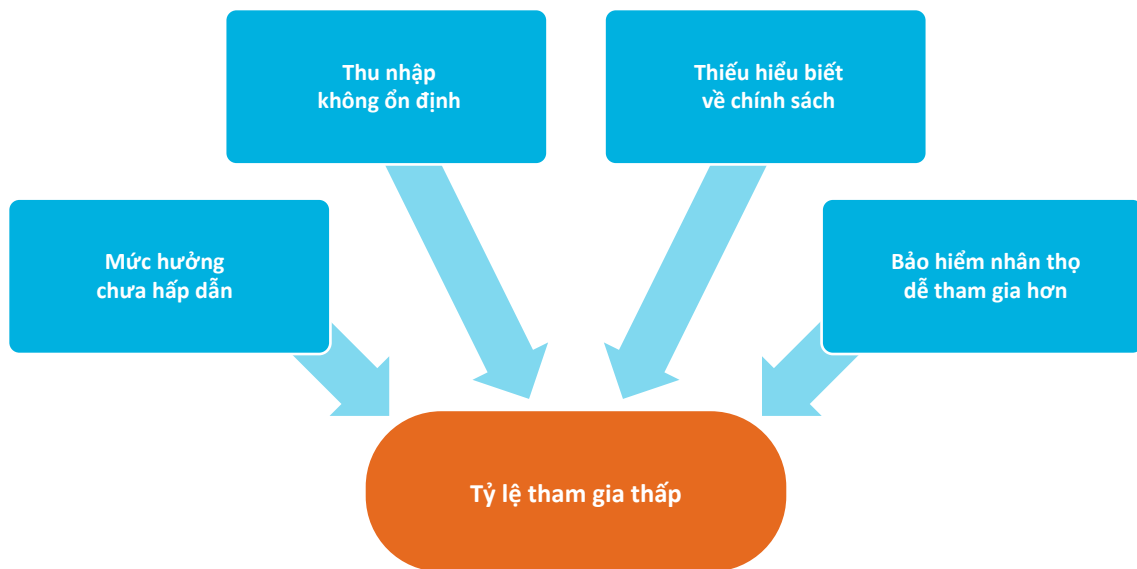
6.1. Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp

Người lao động làm công ăn lương PCT hầu hết không có hợp đồng lao động mà chỉ có thỏa thuận miệng. Rất nhiều người cho rằng “Có việc được đi làm là tốt lắm rồi, yêu cầu làm gì nhiều”. Bản thân chủ cơ sở SXKD cũng cho rằng họ không cần ký

hợp đồng với người lao động vì “Cơ sở quy mô nhỏ, chưa đăng ký kinh doanh nên cũng không làm hợp đồng”. Các doanh nghiệp chính thức cũng sẵn sàng lách luật khi cố tình không kí hợp đồng và chỉ coi như sử dụng lao động thời vụ để giảm các chi phí về BHXH và các chi phí khác theo quy định.

Chính sách BHXH bắt buộc hiện chỉ áp dụng cho đối tượng có hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc từ 1 tháng trở lên. BHXH tự nguyện thực hiện từ năm 2008 được coi là chính sách bổ sung cho BHXH bắt buộc nhằm thu hút đông đảo bộ phận lao động còn lại của nền kinh tế tham gia. Tuy

nhien BHXH tự nguyện vẫn chưa tới được với các lao động PCT. Diện bao phủ của BHTN chưa bao gồm nhóm lao động PCT⁴⁵. Đến hết tháng 6/2020, có 15,17 triệu người tham gia BHXH, giảm 604 nghìn người so với thời điểm hết năm 2019 (trong đó, tham gia BHXH bắt buộc khoảng 14,534 triệu người; tham gia BHXH tự nguyện khoảng 636 nghìn người); 12,773 người tham gia BHTN, giảm 656 nghìn người so với cuối năm 201⁴⁶. Do hạn chế này, trước các cú sốc về việc làm nghiêm trọng như ngừng việc, mất việc thì lao động PCT hoàn toàn không nhận được hỗ trợ nào từ hệ thống chính sách BHXH.



Hình 10: BHXH tự nguyện chưa thu hút được lao động PCT tham gia

Mức đóng BHXH tự nguyện hàng tháng tối thiểu theo quy định thấp nhất bằng 22% mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (700.000 đồng/người/tháng). Ngoài ra người tham gia BHXH tự nguyện được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng theo tỷ lệ phần trăm (%) trên mức đóng BHXH hàng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn

(30% đối với người tham gia thuộc hộ nghèo; 25% đối với người tham gia thuộc hộ cận nghèo; 10% đối với các đối tượng khác). Mức đóng tối thiểu hàng tháng này (chưa đến 150.000 đồng) không phải là cao so với thu nhập của người lao động PCT hiện nay.

[45] Chính sách BHTN hiện nay chỉ áp dụng cho lao động có hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc từ 12 tháng trở lên làm việc trong các cơ sở có từ 10 lao động trở lên.

[46] Nguồn: Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội, Bộ LĐTBXH

“Chị nhiều tuổi rồi, còn tham gia gì nữa nên chị không đăng ký với công ty.”

“Đóng nhiều tiền thế thì lấy đâu ra, công việc thì bấp bênh, nhiều khoản chi phải tính...”

“Nhà anh mua bảo hiểm nhân thọ rồi.”

“Nếu bây giờ đóng thì còn lâu mới được nhận, mà lúc đó tiền mất giá hết rồi.”

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát.

Tuy nhiên BHXH tự nguyện vẫn chưa thu hút được đối tượng tham gia do mức hưởng chưa hấp dẫn (chỉ có 2 chế độ là hưu trí và tử tuất) và mức hỗ trợ vẫn còn khiêm tốn. Nhiều người lao động PCT thiếu hiểu biết về chính sách cộng thêm với thu nhập hàng tháng không ổn định nên chưa sẵn sàng tìm hiểu để tham gia. Ngoài ra các doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ có các kênh tiếp cận rộng rãi và quảng cáo hiệu quả hơn nên thu hút được nhiều người tham gia. Điều này cho thấy công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật BHXH và thông tin về các hình thức BHXH còn nhiều hạn chế.

6.2. Bảo hiểm y tế

BHYT toàn dân là một mục tiêu mà chính phủ vẫn đang theo đuổi và đã được luật hóa. Với các chính

sách hiện nay của Việt Nam, hộ nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội, người DTTS sinh sống ở vùng DTTS và một số nhóm đối tượng khác được cấp thẻ BHYT miễn phí, hộ cận nghèo cũng được hỗ trợ 70% mức phí tham gia, thậm chí 100% tại một số địa phương. Với những nỗ lực vượt bậc và chính sách BHYT theo hộ gia đình, đến năm 2019 phạm vi bao phủ BHYT hiện nay đã đạt 90% dân số. Làm tốt công tác tuyên truyền vận động để người dân hiểu rõ chính sách và quan trọng nhất là người dân ngày càng ý thức được vai trò của BHYT, nhìn thấy lợi ích thực tế khi tham gia BHYT nên tỷ lệ bao phủ tăng nhanh. Với nhiều người dân, tham gia BHYT đã trở thành một nhu cầu để chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an ninh tài chính trong trường hợp bị rủi ro bệnh tật, tai nạn⁴⁷.

“Bây giờ BHYT quan trọng lắm, nhất là với người già và trẻ con.”

“Ra đến bệnh viện là tiền triệu rồi, không có BHYT thì chết”

Nguồn: Ý kiến của người dân tại địa bàn nghiên cứu.

Tuy nhiên, những trường hợp không tham gia BHYT cho rằng mức phí đóng BHYT là khá cao đối với nhiều hộ gia đình thu nhập thấp và không ổn định. Mức phí đóng tăng theo lương tối thiểu và bảo hiểm theo từng năm khiến người có thu nhập thấp cảm thấy bị lãng phí (tham gia mà lại không hưởng lợi ích do không bị ốm đau, bệnh tật). Một

số nhóm trước đây được hỗ trợ nhưng hiện không được hỗ trợ nữa nên vẫn chưa tham gia. Ngoài ra còn một số lí do khác liên quan đến thực hiện chính sách, ví dụ như người dân muốn được hưởng hỗ trợ khi tham gia BHYT thì phải đăng ký và tham gia tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

[47] Lưu ý là theo Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm, người nhiễm Covid-19 (được coi là bệnh thuộc nhóm A) được khám và điều trị miễn phí nên không cần sử dụng BHYT.

“Vợ chồng tôi còn trẻ, khỏe không mua BHYT, chỉ có các con đi học thì mua vì nhà trường bắt buộc phải mua.”

“Nhà hết cận nghèo thì không được hỗ trợ BHYT nữa, thật ra kinh tế vẫn khó khăn lắm, cũng phải tính toán nhiều thứ khác...”

“Trước kia xã này thuộc diện được hỗ trợ thẻ BHYT 100% theo chính sách DTTS nhưng từ năm 2016 đã không được hưởng nữa. Hiện nay xã còn 10% dân chưa tham gia.”

“Đáng nhẽ mua rồi nhưng tôi chờ xét duyệt để được mua BHYT cho hộ nông nghiệp thu nhập thấp, cuối cùng không được mà lại qua đợt làm ở xã rồi.”

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát.

6.3. Tín dụng ưu đãi

Các chính sách tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ nguồn tài chính cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt như hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật và một số đối tượng khác. Hỗ trợ vốn sản xuất, kinh doanh theo cơ chế cho vay tín dụng thông qua các chương trình, chính sách khác nhau đã tạo cơ hội cho các nhóm yếu thế như lao động nghèo, lao động nông thôn, lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, lao động vùng chuyển đổi sử dụng đất nông nghiệp... Nguồn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách với lãi suất thấp cho các mục đích vay để sản xuất (tín chấp thông qua các đoàn thể và hiệp hội), vay để đi học (áp dụng cho các hộ nghèo) và vay với các mục đích khác (nhà ở, nước sạch, ...). Các quy định và thủ tục về vay vốn đã ngày càng đơn giản hóa nhưng vẫn còn có nhiều hạn chế như giới hạn về đối tượng cư trú, thông qua hình thức bình xét, chọn lọc, được bảo lãnh bởi một đoàn thể

hiệp hội... nên chưa nhiều người tiếp cận được. Lao động PCT nếu không thuộc hộ nghèo, cận nghèo rất khó tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất của Chính phủ do không thuộc diện đối tượng ưu tiên. Trong khi đó các nguồn vay của các ngân hàng thương mại lại đòi hỏi thế chấp lớn (giấy chứng nhận quyền sở hữu đất đai, nhà cửa), đây là điều mà các nhóm lao động PCT thu nhập thấp khó có thể đáp ứng.

Trong các cuộc phỏng vấn đã thực hiện, có một số trường hợp đã được tham gia vay vốn tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách. Trong thời gian qua, ngân hàng đã thực hiện chính sách giãn nợ đối với các hộ gia đình SXKD phải tạm ngừng hoạt động do covid-19. Tuy nhiên, thời gian giãn nợ chỉ có 1 tháng trong khi trên thực tế hoạt động SXKD của các hộ này đã và sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng trong thời gian dài. Khoản vay ưu đãi này lại trở thành một gánh nặng cho hộ gia đình tham gia vay vốn.

“Em vay vốn từ Ngân hàng chính sách để mở cửa hàng này. Khoản vay là hỗ trợ việc làm 50 triệu đồng trong 2 năm, do Hội Phụ nữ bảo lãnh. Mỗi tháng em trả 2 triệu đồng tiền gốc và hơn 300 nghìn đồng tiền lãi. Ngân hàng lùi hạn trả nợ lại cho 1 tháng nhưng vẫn phải trả tháng tiếp theo. Thật ra em gặp khó khăn từ sau tết rồi, giờ vẫn chưa hết khó. Trả nợ định kì thật sự là một vấn đề với em bây giờ.”

Phỏng vấn chị TTN, sinh năm 1990, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Người lao động đã biết đến các chương trình vay vốn của các ngân hàng, đặc biệt là Ngân hàng chính sách xã hội. Tuy nhiên rất nhiều người băn

khôn vì *“Không biết vay thì có làm được gì không, không trả được nợ thì sao, công việc chỉ có như vậy thôi, cũng phải cân nhắc.”*

6.4. Giới thiệu việc làm

Hệ thống trung tâm dịch vụ việc làm ở các tỉnh đã có nhiều cố gắng kết nối người lao động và người sử dụng lao động. Các hoạt động chủ yếu là tư vấn, giới thiệu việc làm cho người lao động, tổ chức Hội chợ việc làm, các phiên giao dịch việc làm

vào ngày 15 hàng tháng và sàn giao dịch việc làm online 24/24. Tuy nhiên, các kết quả từ phỏng vấn sâu cho thấy hầu hết lao động khu vực PCT chưa từng nghe nói đến Trung tâm Dịch vụ việc làm của tỉnh, trừ những người từng làm việc ở khu vực chính thức bị mất việc làm và cần giải quyết chế độ BHTN.

“Em chưa từng nghe nói đến Trung tâm Dịch vụ việc làm. Muốn tìm việc thì em cũng chỉ hỏi qua bạn bè, họ hàng.”

“Tôi theo người làng ra Hà Nội tìm việc...”

“Cả làng đi làm ở khu công nghiệp thì em cũng đến đăng ký.”

“Công ty có thông báo tuyển dụng nên em vào xin việc.”

Nguồn: Tổng hợp từ khảo sát.

Do đó trước cú sốc về việc làm, người lao động không dựa nhiều vào các kênh tìm việc chính thức mà tìm đến các mối quan hệ cá nhân, hoặc tự tìm.

Tóm lại có thể thấy nhiều chính sách ASXH hiện hành không phát huy được vai trò đối với bộ phận lao động bị rủi ro bởi các cú sốc liên quan đến việc làm, nhất là nhóm PCT. Để đối phó, người lao động và các hộ gia đình đã không thể trông chờ nhiều vào các hỗ trợ từ hệ thống ASXH chính thức mà buộc phải xoay xở « tự an sinh », dựa vào các hỗ trợ thông qua quan hệ cá nhân và các nguồn PCT khác như đã đề cập đến trong phần trên.

6.5. Trợ giúp từ đoàn thể hiệp hội, chính quyền, cộng đồng

Với tinh thần vừa chống dịch vừa đảm bảo ASXH, chính quyền địa phương và các đoàn thể hiệp hội đã tích cực rà soát, hỗ trợ kịp thời những trường hợp khó khăn bằng các nguồn huy động từ cộng đồng. Cùng với những nỗ lực của Chính phủ, các hoạt động hỗ trợ, cùng nhau vượt qua khó khăn cũng nhận được sự hưởng ứng rộng rãi với sự tham gia của toàn dân, các tổ chức chính trị, xã hội. Đến tháng 8/2020, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

đã ghi nhận tổng số tiền, hiện vật mà các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đã ủng hộ và đăng ký ủng hộ lên tới trên 2.000 tỷ đồng⁴⁸.

Chính quyền và tổ chức chính trị- xã hội ở cơ sở đều quan tâm, chăm lo tới các đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người yếu thế, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Các cuộc phỏng vấn tại địa bàn cũng cho thấy không phát sinh trường hợp nào bị đứt bữa trong thời gian dịch bệnh và sau đó. Các hộ gia đình cố gắng đảm bảo khẩu phần lương thực hàng ngày cho các thành viên.

[48] Nguồn: <http://danvan.vn/Home/Mat-tran-nhan-dan/12527/Mat-tran-To-quoc-Viet-Nam-tiep-tuc-keu-goi-nhan-dan-ung-ho-phong-chong-dich-Covid-19>

“Chúng tôi đã chỉ đạo Mặt trận tổ quốc, các ban ngành đoàn thể kêu gọi toàn thể nhân dân để chung tay chia sẻ những khó khăn. Đặc biệt là hỗ trợ khẩu trang, nước rửa tay cũng như gạo, mì tôm, dầu ăn, các nhu yếu phẩm cần thiết để cho bà con vượt qua giai đoạn dịch bệnh Covid -19.”

“Chúng tôi lên danh sách rà soát hộ khó khăn để kêu gọi các nhà tài trợ và đã tổ chức 2 đợt phát gạo cho các hộ nghèo. Hiện nay, các hội đoàn thể ở khu dân cư tiếp tục kêu gọi hỗ trợ, để động viên tinh thần và vật chất cho các hộ gia đình.”

“Lương thực thì lúc nào cũng có sẵn, không sợ không mua được. Các hộ nghèo cũng không có hộ nào thiếu ăn. Hộ nghèo, hộ khó khăn đều được hỗ trợ gạo, mắm muối, dầu ăn. Ngay cả trường hợp hộ phải cách ly trong nhà vì có người từ vùng dịch về cũng được cung cấp đầy đủ lương thực thực phẩm hàng ngày.”

Phòng vấn một số cán bộ chính quyền xã và cán bộ thôn.

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự bám sát của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, công tác phòng chống dịch Covid-19 của cả nước được người dân tin tưởng sẽ thành công và không có ai mắc Covid-19 bị bỏ lại phía sau. Theo số liệu của Tổng cục thống kê trong tháng 6, không có địa

phương nào phát sinh thiếu đói. Tính chung 6 tháng đầu năm 2020, cả nước có 16,5 nghìn lượt hộ thiếu đói, tương ứng với 66,5 nghìn lượt nhân khẩu thiếu đói, giảm mạnh 74,6% so với cùng kỳ năm trước cả về số lượt hộ và số lượt nhân khẩu thiếu đói.

“Mấy ngày hôm nay, người dân ở nhà tránh dịch Covid-19, chợ búa ế ẩm. Dịch bệnh thế này giờ muốn về quê cũng không dám về. Còn chút tiền phòng thân, tôi phải tiết kiệm nhờ mai mốt dịch căng thẳng thì không biết sống sao. Thế nên một miếng khi đói bằng một gói khi no, suất quà của các nhà hảo tâm khiến chúng tôi ấm lòng hơn trong lúc khó khăn.”

Phòng vấn chị BTH, sinh năm 1977, huyện Thường Tín, Hà Nội.

Ngoài ra, nhiều hình thức từ thiện khác như “Cây ATM gạo” được triển khai ở nhiều địa phương cung cấp gạo miễn phí cho nhiều gia đình khó khăn bị “đứt bữa” do mất việc làm, mất thu nhập trong thời kỳ giãn cách xã hội. Bên cạnh đó, các mô hình “Cửa hàng hạnh phúc”, “Cửa hàng 0 đồng”... đã được triển khai từ thành thị đến nông thôn, “Ai có mang đến chia sẻ, ai khó lấy đi một phần” là thông điệp giản dị, gần gũi, nhưng có sức thu hút rất lớn sự chung tay, góp sức của cộng đồng. Từ những chương trình này, hàng ngàn tấn gạo, hàng triệu tấn nông sản, thực phẩm đã được huy động để hỗ trợ cho người nghèo.

6.6. Gói hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP

Nhận thức kịp thời về đại dịch COVID-19 và hậu quả tiêu cực tác động đến mọi người dân trong xã hội, trong đó người lao động khu vực PCT, Chính phủ đã ngay lập tức kích hoạt gói hỗ trợ ASXH chưa từng có trong tiền lệ để tiến hành cứu trợ đột xuất: Nghị quyết 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được ban hành vào ngày 9/4/2020. Tiếp đó, để cụ thể hóa Nghị quyết này, ngày 24/4/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định 15/QĐ-TTg về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Đây là những căn cứ quan trọng để ổn định tình hình xã hội và đời sống nhân dân.

Hỗ trợ cho các nhóm đối tượng theo Nghị Quyết 42/NQ-CP

1. Người có công với cách mạng: 1.500.000 đồng;
2. Đối tượng BTXH hưởng trợ cấp hàng tháng: 1.500.000 đồng;
3. Người trong hộ nghèo, cận nghèo: 750.000 đồng;
4. Hộ kinh doanh cá thể: 1.000.000 đồng/tháng;
5. Lao động tạm hoãn hợp đồng, nghỉ việc không lương: 1.800.000 đồng/người/tháng;
6. Người lao động không có giao kết hợp đồng: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Gói hỗ trợ này có kinh phí ước khoảng 62 nghìn tỷ đồng hướng đến những đối tượng dễ tổn thương và bị ảnh hưởng nặng nề nhất. Bên cạnh các đối tượng nghèo và cận nghèo, bảo trợ xã hội, người có công với cách mạng, nhóm lao động PCT cũng là đối tượng được hỗ trợ. Riêng tỉnh Quảng Ninh ban hành nghị quyết số 245/2020/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của HĐND tỉnh về hỗ trợ khó khăn do tác động của dịch Covid-19, bổ sung thêm một số đối tượng được tỉnh hỗ trợ ngoài các nhóm đã quy định.

Khoản hỗ trợ có ý nghĩa to lớn thể hiện chủ trương nhân văn của Chính phủ Việt Nam trong việc luôn quan tâm chăm lo tới đời sống của người dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế. Đối với các đối tượng thụ hưởng, nó không chỉ mang giá trị vật chất mà còn có giá trị tinh thần động viên to lớn để cùng cả nước chung sức vượt qua dịch bệnh, vượt qua giai đoạn khó khăn, tiếp tục ổn định đời sống và phát triển kinh tế.

“Những ngày khó khăn này, tôi chỉ biết trông chờ vào sự giúp đỡ của người thân, người cho mớ rau, người cho cân cá khô ăn qua ngày. Hai sào ruộng thu được vài tạ gạo ăn cũng dần hết. Nay tôi đã được Nhà nước hỗ trợ. Tôi rất cảm kích, tôi đã có tiền mua đồ ăn.”

Phỏng vấn bà NTT, sinh năm 1964, hộ nghèo, Thường Tín, Hà Nội.

Tuy nhiên, việc triển khai khẩn cấp gói hỗ trợ này cho nhóm lao động PCT có những khó khăn nhất định. Thứ nhất, chủ yếu do quy định về các tiêu chí xác định đối tượng chưa rõ ràng, cụ thể khiến cán bộ địa phương lúng túng. Trong đó, nổi bật nhất là vấn đề xác định tiêu chí về việc làm (trong 6 nhóm nghề đã quy định tại Quyết định 15/2020/QĐ-TTg) và xác minh mức thu nhập rơi xuống thấp hơn chuẩn nghèo.

Thứ hai, các đối tượng hộ nghèo và cận nghèo, bảo trợ xã hội, người có công đều được quản lý đầy đủ theo danh sách và đã có sẵn ở cấp xã/huyện nên việc xác định đối tượng và lập danh sách thụ hưởng được thực hiện nhanh chóng và chính xác. Chính vì thế hầu hết các tỉnh đã thực hiện chi trả trợ cấp xong cho các nhóm này trong tháng 5/2020. Trong khi đó đối tượng lao động tự do lại không kê khai hay quản lý trong danh sách sẵn có tại địa phương như các nhóm trên. Do đó bắt buộc cấp cơ sở phải rà soát, tổng hợp đăng ký và lập danh sách từ đầu, tốn rất nhiều thời gian và công sức của cán bộ và bản thân đối tượng.

Điều kiện hỗ trợ lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm

1. Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo.
2. Cư trú hợp pháp tại địa phương.
3. Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp:
 - bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định;
 - thu gom rác, phế liệu;
 - bốc vác, vận chuyển hàng hóa;
 - lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách;
 - bán lẻ xổ số lưu động;
 - tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

“Thực tế triển khai Nghị quyết 42 rất khó, xác định đối tượng là phức tạp nhất, nhóm nào được, nhóm nào không được, phải cắt nghĩa từng từ từng chữ một. Có thực hiện cụ thể mới thấy khó khăn thế nào. Nhóm nghèo, cận nghèo, BTXH thì rõ ràng rồi, chỉ nhóm lao động tự do là rất khó làm. Cần phân tích rõ, cắt nghĩa chú thích đầy đủ, không gây tranh cãi, bán hàng rong là thế nào, ví dụ bán trên xe lưu động hay thế nào; thu nhập dưới chuẩn cận nghèo cũng rất khó xác định.”

Phòng vấn cán bộ phường Hữu Nghị, Hòa "Bình.

Thứ ba, thủ tục xác định của nhóm lao động tự do rất chặt chẽ và đòi hỏi phải xác minh tại địa bàn cư trú và địa bàn họ làm việc. Chính vì thế, những người không làm việc tại nơi đăng ký thường trú sẽ gặp khó khăn trong việc xác nhận tình trạng việc

làm và thu nhập để được hưởng hỗ trợ. Quy trình thủ tục phức tạp và tốn thời gian, trong khi đó các hoạt động kinh tế đã dần khôi phục lại nên nhiều người lao động không còn mặn mà với khoản hỗ trợ này nữa.

“Tôi là người lao động đang tạm trú tại Hà Nội, muốn nhận gói hỗ trợ mất việc làm tại Hà Nội phải chứng minh và có xác nhận ở quê nơi tôi thường trú là không nhận gói hỗ trợ tại địa phương để được nhận hỗ trợ tại Hà Nội hoặc ngược lại.”

Phòng vấn chị LTL, sinh năm 1988, người di cư đang làm việc tại Hà Nội.

“Đồng tiền hỗ trợ kịp thời mới quan trọng, 1 miếng khi đói bằng 1 gói khi no. Lúc cần hỗ trợ thì mãi không có cũng cảm thấy buồn chứ. Thấy bảo mình sắp có hỗ trợ cũng vui nhưng chưa thấy thì thôi. Em cũng bận rộn việc của em rồi.”

Phòng vấn chị NTB, sinh năm 1990, Cẩm Phả, Quảng Ninh.

Với việc triển khai gặp nhiều khó khăn như vậy, nên nhóm lao động tự do nhận được hỗ trợ tại mỗi xã chỉ khoảng từ 30-50 trường hợp. Đây là một con số rất nhỏ so với số lao động thực tế đã bị ảnh hưởng.

Thứ tư, một số nhóm đối tượng PCT cũng gặp khó khăn lớn trong đại dịch nhưng không được hỗ trợ, cụ thể là nhóm lao động trong nông nghiệp bị ảnh hưởng gián tiếp, hầu như không tiêu thụ được sản phẩm và có nguy cơ mất trắng; nhóm buôn bán nhỏ lẻ hoặc bán lẻ xô số nhưng cố định tại một vị trí tạm bợ; nhóm làm các dịch vụ như cắt tóc, thẩm mỹ, sửa xe...; các nhóm lao động yếu thế như người khuyết tật, người cao tuổi, người đơn thân đều không đủ điều kiện theo quy định để nhận hỗ trợ.

Tóm lại, gói trợ cấp chưa từng có tiền lệ này dù còn một số khó khăn vướng mắc trong khâu tổ

chức thực hiện nhưng cũng đã đem lại những tác động tích cực cả về mặt kinh tế và xã hội, hỗ trợ tích cực cho các nhiều người dân và hộ gia đình gặp khó khăn do đại dịch.

Ngoài gói hỗ trợ này, chương trình hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các khách hàng sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 do Tập đoàn Điện lực Việt Nam chính thức triển khai thực hiện⁴⁹. Tổng số thời gian khách hàng được hỗ trợ giảm giá điện và giảm tiền điện là ba (03) tháng. Trong đó có quy định giảm 10% giá bán lẻ điện sinh hoạt từ bậc 1 đến bậc 4. Tuy nhiên, các hộ gia đình đều cho biết chưa nắm được thông tin này. Một phần nguyên nhân là vì đối với hộ có mức tiêu thụ điện cao thì mức giảm không đáng kể so với khoản tiền điện phải thanh toán trong khi với hộ có mức tiêu thụ điện thấp thì mức hỗ trợ này không đáng kể về mặt giá trị.

[49] Theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ

7. Kết luận

7.1. Những bài học kinh nghiệm

Việt Nam bước đầu đã khống chế dịch bệnh và đi vào ổn định xã hội, phát triển kinh tế. Đây là một thành công to lớn của toàn Đảng, toàn dân. Kết quả này là do sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao và kịp thời của các cấp chính quyền, sự vào cuộc của các tổ chức chính trị xã hội, sự tham gia tích cực của cộng đồng xã hội và người dân. Các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn được ban hành liên tục, bám sát tình hình thực tế (Tham khảo Phụ lục

1). Các biện pháp phòng chống dịch được thực hiện sát sao cùng với các giải pháp hỗ trợ cũng được ban hành kịp thời đảm bảo tình hình đất nước ổn định, vượt qua giai đoạn khó khăn.

Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của toàn xã hội đã đem lại tác dụng to lớn, tạo sự đồng thuận của người dân, giúp ổn định trật tự an ninh xã hội trong khó khăn. Sự đồng lòng, nhất trí cao của các tầng lớp nhân dân khiến công tác triển khai thực hiện vô cùng thuận lợi, các trường hợp vi phạm quy định xảy ra rất ít và đều bị công luận lên án.

“Cách li thì cũng ảnh hưởng đời sống của mọi người nhưng cách li thế là đúng, nhà nước làm rất tốt, người dân đều ủng hộ. Quan trọng là chống được dịch bệnh, chứ nếu để bùng phát như các nước thì hậu quả không thể chịu nổi.”

“Con trai cô đáng nhẽ cưới rồi nhưng vì vướng dịch nên tạm hoãn, mới chỉ đăng ký. Lúc đấy đã đặt cỗ, các thứ xong hết, nhưng có dịch rồi có yêu cầu giãn cách nên cô quyết định tạm hoãn luôn, cũng không cần chính quyền vận động. Bên thông gia cũng ủng hộ.”

Tổng hợp từ khảo sát.

Tuyên truyền vận động là chưa đủ, chính kết quả triển khai thực hiện ở từng địa phương đã tạo niềm tin và động lực cho người dân. Kết quả này là nhờ sự vào cuộc tích cực của các cấp chính quyền, sự chuẩn bị chu đáo và công tác chỉ đạo kịp thời.

Từ đó cũng rút ra những kinh nghiệm để các cấp chính quyền có thể ứng phó với những tình huống bất ngờ có tác động tiêu cực trên diện rộng như dịch Covid-19.

“Ngay khi công bố dịch, chúng tôi đã tiến hành họp Đảng ủy xã, xây dựng các phương án, kể cả những phương án xấu nhất. Qua đợt vừa rồi đã rút ra nhiều kinh nghiệm từ chỉ đạo điều hành, đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế. Nói chung phải làm nhanh mới kịp thời được. Bây giờ cũng đã có kinh nghiệm nên có vấn đề gì cũng tự tin có khả năng ứng phó được.”

Phỏng vấn lãnh đạo UBND xã Mông Hóa, Hòa Bình.

Sự vào cuộc của toàn xã hội, sự sức chung lòng của cộng đồng không chỉ thể hiện tinh thần tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách mà quan trọng nhất là giúp bù đắp những khoảng trống chính

sách hiện nay, hỗ trợ kịp thời cho những đối tượng gặp khó khăn chưa được bao phủ trong hệ thống ASXH.

7.2. Một số khuyến nghị

Những người lao động trong khu vực PCT nói chung rất dễ bị tổn thương do những cú sốc. Họ tạo nên “nhóm ở giữa bị bỏ sót” như được định nghĩa trong Báo cáo phát triển con người Việt Nam năm 2015, những người có thu nhập thấp, song lại không đủ điều kiện nhận hỗ trợ xã hội và không thể tiếp cận BHXH. Do đó:

Thứ nhất, trong bối cảnh này cần hỗ trợ người lao động duy trì việc làm ổn định và bền vững. Trước mắt, cần đẩy mạnh triển khai nền kinh tế không tiếp xúc dựa trên nền tảng hạ tầng internet và công nghệ thông tin viễn thông. Điều này sẽ giúp các nhà sản xuất nhỏ lẻ và những hộ sản xuất nông nghiệp nhanh chóng tiếp cận thị trường tiêu thụ để nâng cao hiệu suất tiêu thụ hàng hóa và giảm chi phí trung gian. Trong dài hạn, cần có chiến lược thúc đẩy năng suất của các hộ gia đình, các cơ sở SXKD khu vực PCT để giải quyết tính dễ bị tổn thương của người lao động là rất quan trọng cho sự tăng trưởng, ổn định và phát triển trên diện rộng. Có như vậy, các nhóm đối tượng này mới có thể nâng cao được năng lực thích ứng bao gồm cả về nguồn lực tài chính và tiếp đó là nguồn vốn con người.

Thứ hai, cần đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động. Nghiên cứu cho thấy có rất nhiều đồng lao động PCT trong khu vực chính thức (không có hợp đồng hoặc hợp đồng thời vụ dù thời gian làm có thể kéo cả năm) nên không được tham gia BHXH và các chế độ, quyền lợi khác. Vì vậy, cần thiết trước mắt phải tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp trong thực thi Luật Lao động (đảm bảo ký kết hợp đồng lao động và đóng BHXH cho người lao động...) thông qua hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát và nâng cao vai trò của các chế tài xử phạt. Đồng thời, trong dài hạn tiếp tục nâng cao ý thức và hiểu biết của người lao động và ban hành các cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện tốt các chính sách về lao động và bảo hiểm như ưu tiên thuê mặt bằng, vay vốn SXKD; ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm và BHXH... Có như vậy một bộ phận lớn lao động sẽ được bảo vệ trước các cú sốc về việc làm

tương tự như dịch Covid-19 này.

Thứ ba, tăng cường các chính sách về thị trường lao động tích cực bao gồm cả dạy nghề và giới thiệu việc làm. Trước mắt, nhanh chóng hoàn thiện cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin thị trường lao động để quản lý tốt phần cung và phần cầu lao động làm cơ sở để hoạch định chính sách lao động việc làm gắn với phát triển kinh tế xã hội. Tăng cường hiệu quả hoạt động của hệ thống trung tâm giới thiệu việc làm, đảm bảo hỗ trợ người lao động trong cung cấp thông tin và tư vấn giới thiệu việc làm cho những nhóm lao động nông thôn. Trong dài hạn, hoàn thiện các chính sách kết nối cung cầu lao động theo hướng chủ động hơn cho cả phía người lao động và người sử dụng lao động, tận dụng công nghệ số để giúp người lao động trẻ có định hướng việc làm và lựa chọn ngành nghề phù hợp.

Thứ tư, hoàn thiện hệ thống chính sách ASXH cho giai đoạn mới bao gồm cả hỗ trợ người dân trước các cú sốc và rủi ro bất ngờ. Những bằng chứng và phân tích ở trên cho thấy hệ thống ASXH hiện hành chưa đủ mạnh để có thể bảo vệ người dân nói chung và nhóm lao động PCT nói riêng khỏi rơi vào tình trạng nghèo và dễ bị tổn thương do bùng phát của đại dịch. Nhu cầu đặt ra là phải tăng cường hệ thống ASXH và củng cố hệ thống cung cấp dịch vụ xã hội cơ bản có khả năng ứng phó với các cú sốc tương tự, nhằm giảm thiểu rủi ro, thiệt hại mà các hộ gia đình phải gánh chịu. Cụ thể:

- Xây dựng hệ thống TGXH linh hoạt, chủ động mang tính phòng ngừa và được trang bị cơ chế tích hợp có thể dự đoán và ứng phó với các rủi ro và có khả năng thích ứng hơn với các loại hình khủng hoảng khác nhau do biến đổi khí hậu, khủng hoảng kinh tế và dịch bệnh bùng phát theo Tuyên bố của Hội nghị cấp cao ASEAN đặc biệt về bệnh coronavirus 2019 (COVID-19) (14 tháng 4 năm 2020).
- Hoàn thiện trụ cột BHXH theo hướng tiếp cận tốt hơn đến tất cả các nhóm đối tượng, đảm bảo công bằng dựa trên nguyên tắc đóng hưởng và có sự hỗ trợ của nhà nước cho các nhóm khó khăn, thu hút lao động trong khu vực PCT, lao

động thời vụ trong các doanh nghiệp tham gia vào hệ thống. Xem xét các kinh nghiệm từ phát triển đối tượng tham gia BHYT để nâng mức bao phủ của BHXH, BHTN, nhất là BHXH tự nguyện. Thực tế, các tác động tiêu cực lên việc làm do dịch Covid-19 đã cho thấy vai trò quan trọng của hệ thống BHXH và BHTN.

- Tăng cường tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho mọi người dân, nhất là y tế và giáo dục, đảm bảo mức tối thiểu cho tất cả mọi người trong khi cũng cung cấp các dịch vụ chất lượng cao cho những người có nhu cầu và có khả năng chi trả.

Thứ năm, về tổ chức thực hiện, cần tăng cường năng lực hệ thống để mọi người dân có thể tiếp cận và thụ hưởng chính sách một cách nhanh chóng, thuận tiện, công bằng và tránh lạm dụng.

- Các chương trình hỗ trợ được quy định rõ ràng với các hướng dẫn cụ thể, các tiêu chí xác định đối tượng (trong trường hợp chỉ áp dụng cho một số nhóm cụ thể) cần có tính khả thi và tránh gây phiền phức về quản lý hành chính.
- Xoá bỏ rào cản về thủ tục giấy tờ, hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân tiếp cận tham gia BHYT tự nguyện, BHXH tự nguyện tại nơi cư trú, nhất là đối với nhóm di cư có nơi tạm trú không cố định.
- Có cơ chế kiểm soát và điều phối các nguồn lực hỗ trợ được huy động từ cộng đồng, đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong hỗ trợ người dân gặp rủi ro.
- Hiện đại hóa hệ thống quản lý và vận hành với cơ chế đăng ký và xác định đối tượng linh hoạt để có thể mở rộng đối tượng khi cần trên nền tảng cơ sở dữ liệu đủ lớn và đáng tin cậy về các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, giúp thẩm định nhanh thông tin về đối tượng. Thêm vào đó là cơ chế chi trả linh hoạt, đa dạng và tự động hóa để đối tượng thụ hưởng có thể nhận được khoản trợ cấp kịp thời, trong thời gian nhanh nhất; cơ chế theo dõi, giám sát, khiếu nại minh bạch, trách nhiệm giải trình, kịp thời phát hiện các vấn đề để khắc phục.

- Tiếp tục tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đối với các hộ gia đình, các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương để chính sách đến được với người dân và đi vào cuộc sống.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Một số chỉ số kinh tế vĩ mô 6 tháng đầu năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm 2020	So với năm 2019	So với cùng kì 2019
1	Tốc độ tăng GDP	%	1,81	-5,21	-4,96
2	Cơ cấu kinh tế				
	- Nông nghiệp	%	14,16	0,2	0,62
	- Công nghiệp và xây dựng	%	33,44	-1,05	-0,76
	- Dịch vụ	%	42,04	0,4	0,01
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	10,36	0,45	0,13
3	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	nghìn tỷ đồng	2380,8		-0,8%
4	Vận chuyển				
	- Vận chuyển hành khách	triệu lượt khách	1812,6		-27,3%
	- Vận chuyển hàng hóa	triệu tấn hàng hóa	807,9		-8,1%
5	Vốn đầu tư toàn xã hội	nghìn tỷ đồng	850,3		3,4%
	- Khu vực Nhà nước	nghìn tỷ đồng	273,5		7,4%
	- Khu vực ngoài Nhà nước	nghìn tỷ đồng	375,9		4,6%
	- Khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	nghìn tỷ đồng	200,9		-3,8%
6	Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu	tỷ USD	238,4		-2,1%
	- Xuất khẩu	tỷ USD	121,2		-1,1%
	- Nhập khẩu	tỷ USD	117,2		-3,0%

Nguồn: Tổng cục thống kê

Phụ lục 2: Các văn bản pháp luật liên quan

1. Công điện 121/CD-TTg ngày 23/01/2020 về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;
2. Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/1/2020 về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;
3. Công văn số 79-CV/TW ngày 29/1/2020 về phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Cô-rô-na gây ra;
4. Quyết định số 173/QĐ-TTg ngày 30/1/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;
5. Chỉ thị 06/CT-TTg ngày 31/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng, chống trước các diễn biến phức tạp mới của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;
6. Quyết định 173/QĐ-TTg ngày 01/02/2020 về việc công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virut Corona gây ra;
7. Công điện số 156/CD-TTg ngày 02/02/2020 về việc tăng cường phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra;
8. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/02/2020 về việc đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19;
9. Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 4/3/2020 về các nhiệm vụ và giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho SXKD, bảo đảm ASXH ứng phó với dịch Covid-19;
10. Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 11/3/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới;
11. Chỉ thị số 15/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 27/3/2020 về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19;
12. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19;
13. Quyết định 447/QĐ-TTg ngày 01/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch Covid-19;
14. Nghị quyết 42/NQ-CP về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19;
15. Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn trong đại dịch Covid-19;
16. Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới.

Phụ lục 3: Các nhóm đối tượng được hỗ trợ theo Nghị quyết 42/NQ-CP

Ngày 09/4/2020 Chính phủ ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP về hỗ trợ trực tiếp cho người dân gặp khó khăn do COVID-19. Theo đó khoản ngân sách ước tính khoảng 62 nghìn tỷ sẽ được sử dụng để hỗ trợ trực tiếp cho các nhóm đối tượng. Các nhóm đối tượng được hỗ trợ cụ thể như sau:

- (1) Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng được hỗ trợ thêm 500 nghìn đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6/2020 và được chi trả 1 lần.
- (2) Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng được hỗ trợ thêm 500 nghìn đồng/người/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6/2020 và được chi trả 1 lần.
- (3) Hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia trong danh sách đến ngày 31/12/2019 được hỗ trợ 250 nghìn đồng/khẩu/tháng. Thời gian áp dụng là 3 tháng, từ tháng 4 đến tháng 6/2020 và được chi trả 1 lần.
- (4) Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng trở lên do các doanh nghiệp gặp khó khăn bởi đại dịch COVID-19, không có doanh thu hoặc không có nguồn tài chính để trả lương thì được hỗ trợ với mức 1,8 triệu đồng/người/tháng. Thời gian hỗ trợ theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01/4/2020 và không quá 3 tháng.
- (5) Hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh từ 01/4/2020 được hỗ trợ 1 triệu đồng/hộ/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 3 tháng.
- (6) Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ 1 triệu đồng/người/tháng theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 3 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6/2020.

Ngoài ra, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia BHXH trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất tối đa không quá 12 tháng.

Người sử dụng lao động có khó khăn về tài chính và đã trả trước tối thiểu 50% lương ngừng việc cho người lao động theo khoản 3 Điều 98 Bộ luật lao động trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2020 thì vay không có tài sản đảm bảo tối đa 50% tiền lương tối thiểu vùng đối với từng người lao động theo thời gian trả lương thực tế nhưng không quá 3 tháng với lãi suất 0%, thời hạn vay tối đa 12 tháng tại Ngân hàng chính sách xã hội để trả phần lương còn lại và giải ngân trực tiếp hàng tháng đến người bị ngừng việc.

Phụ lục 4: Cú sốc và tác động theo địa bàn và nhóm đối tượng

1. Hà Nội

Thủ đô Hà Nội là trung tâm kinh tế - chính trị của cả nước. Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019, dân số của thành phố là 8,053 triệu người, trong đó dân số là nữ chiếm 50,4%, dân số sống ở khu vực thành thị chiếm 49,2%; lực lượng trong độ tuổi lao động là 3,9 triệu người. Mật độ dân số khu vực thành thị lên tới 9.343 người/km², cao gấp 6,7 lần khu vực nông thôn. Ở khu vực nông thôn, mật độ dân số là 1.394 người/km², cao hơn so với mật độ dân số bình quân của vùng Đồng bằng sông Hồng (1.060 người/km²).

Hà Nội có số lao động phi chính thức lớn. Đa số người lao động phi chính thức tại Hà Nội là những tự làm như bán hàng rau, hoa quả, bán hàng ăn như bún, phở, cà phê, xe ôm....một số người là chủ cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ không đăng ký kinh doanh, không phải đóng thuế như: chủ nhà nghỉ, chủ xưởng thuê, chủ xưởng giầy, chủ của hàng bán thời trang, chủ cửa hàng bán điện thoại..., một số người là lao động làm thuê trong các cơ sở SXKD nhỏ, hộ gia đình như thợ xây dựng, bốc vác, thợ thuê, người vật lông vịt.... Tỷ lệ hộ nghèo của thành phố đã giảm từ 3,64% (đầu năm 2016) xuống còn 0,42% (cuối năm 2019). Hiện thành phố Hà Nội còn 8.754 hộ nghèo. Đối tượng đối tượng bảo trợ xã hội ở Hà Nội khoảng gần 200.000 đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

Tại địa bàn thành thị, khảo sát được thực hiện tại nhiều phường trên quận như Điện Biên (Ba Đình), Văn Miếu (Đống Đa), Tân Định (Hoàng Mai), Phúc La, Kiến Hưng (Hà Đông) là những nơi tập trung nhiều người lao động phi chính thức sinh sống và làm việc. Tại địa bàn nông thôn, địa bàn khảo sát huyện Thường tín là một trong những huyện ngoại thành phía Nam có tổng số dân trên địa bàn trên 240.000 người, có 48 làng được UBND thành phố Hà Nội công nhận là làng nghề với những sản phẩm nổi tiếng. Trong đó xã Dũng Tiến, là nơi có có thôn bị phong tỏa do có đối tượng nhiễm Covid-19; xã Lê Lợi là địa bàn có giao thương sầm uất với chợ đầu mối buôn bán gia cầm lớn, với nhiều người lao động phi chính thức bị ảnh hưởng bởi dịch Covid.

Các đối tượng khảo và các tác động chính

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
I	Ngành bán lẻ					
	Kinh doanh vật liệu xây dựng	Nghỉ bán hàng 2 tháng vì dân cách xã hội và bị cách ly cả thôn	Đóng cửa 2 tháng, không có thu nhập	Cuối tháng 5 đã hoạt động trở lại thì kinh doanh cũng trở nhưng ko bằng ngày xưa, được chưa bằng 30%.	chi tiêu cuộc sống hàng ngày thì không túng thiếu, vẫn phải đảm bảo cho các cháu ăn uống đầy đủ.	Hộ ở thôn bị phong tỏa được kê khai nhưng chưa được hỗ trợ
	Kinh doanh gà vịt sơ chế	Đầu tháng 2, công việc có giảm phải 60-70% vì khách họ ít nhu cầu, cũng sợ. Còn dẫn cách là hoàn toàn ở nhà, không có thu nhập.	Nghỉ việc trong tháng 4. Tỉnh làng nghĩa xóm thì đùm bọc nhau hơn. Tuy là nhà nào ở nhà đó nhưng mà cũng vẫn hỏi han nhau, quan tâm nhau. Còn trẻ con thì nó cũng không được đi chơi nên nó bức bối.	Bây giờ, bán chậm, giá cả lại tăng nên chỉ bằng 50% so với trước dịch	Trong thời gian giãn cách xã hội, sống bằng tích lũy, chứ không kiếm ra tiền được. Một số hộ có ruộng nên có gạo, mua thực phẩm cũng ít, rau cỏ cũng có sẵn, vẫn mua được nhưng chả mua được thì có gì ăn nấy, không mua sắm quần áo giày dép gì. Tiền điện tháng vừa rồi giảm 10%. Nhưng về cơ bản là học hành rồi chi tiêu cho con cái thì vẫn phải bảo đảm.	Không

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Chủ tiệm bán điện tử, điện thoại, sửa chữa máy vi tính	Cửa Hàng đóng cửa 2 tháng 3, 4. Hạn chế các giao tiếp,	Chủ không có thu nhập. Có thuê 1 lao động đã cho nghỉ việc 2 tháng. thằng em học online cũng kêu nhiều cái không hiểu.	Hiện tại mình quay lại bán hàng nhưng mà cũng chưa ổn đâu, doanh thu chỉ bằng 20% so với trước dịch. Đã gọi lại lao động làm thuê nhưng trả lương giảm còn 80% so với trước	Cắt giảm bớt những khoản mua sắm không cần thiết, ví dụ như định lắp thêm cái điều hòa cho thằng em trai mà lại thôi.	Không
	Kinh doanh/ bán gà, vịt	Thực hiện dẫn cách, một số người đi bán gà, một số nghỉ hành không bán trong tháng 4	Người nghỉ bán không có thu nhập. Người bán hàng trong dịch thu nhập giảm 50% vì ít khách mua	Ăn tiêu từ tiền tiết kiệm.	Ăn uống chi tiêu là phải rẻ xèn. Tiền điện nước không được giảm, còn lại thì các khoản mua sữa mua đây đủ thực phẩm cho các cháu nhỏ thì vẫn phải chi. Hôm đầu thông tin không chuẩn thành ra cũng đi tích trữ, khẩu trang với nước rửa tay cũng vẫn mua được, nhưng máy hôm đầu cháy hàng, tưởng như không có là chết ngay ấy, nên mình cũng hoang mang theo	
	Bán rau/ trứng chuối/dừa	Thực hiện dẫn cách, người dân hạn chế đi chợ, vẫn bán trong tháng 4 nhưng thu nhập giảm 50-70%	Có một số người có cửa hàng vẫn bán trong dịch, thu nhập giảm 50%- 70% vì ít khách mua. Một số người đi chợ nghỉ chợ 2 tháng vì công an dẹp chợ	Một số người vẫn bán được hành có thu nhập mặc dù bị giảm	Ăn uống chi tiêu tiết kiệm hơn. Người đi chợ không được bán hàng ở vỉa hè về nhà quê, trông nom con cái.	Không

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Bán hàng quần áo	Nghĩ không bán hàng bán hàng 2 tháng vì dẫn cách xã hội	Không cho bán hàng ở vỉa hè. Nghĩ không bán hàng bán hàng 2 tháng, không có thu nhập từ bán hàng quần áo	Người địa phương đóng cửa hàng. Người di cư quay về quê.	Hạn chế mua sắm đồ không cần thiết.	Không
II	Nhà hàng, lưu trú					
	Bán hàng ăn sáng (Bún, Phở..), bánh mì kẹp thịt	Nghỉ bán hàng từ cuối tháng 3 đến cuối tháng 4	Không bán hàng, không có thu nhập	Một số người ở nông thôn làm ruộng, gười di cư về quê cuộc đất thuê. Hiện nay đã bán hàng lại nhưng thu nhập vẫn ít hơn.	Nông thôn thì Nhà có gạo, rau tự trồng để ăn, chỉ mua ít thịt cá ở chợ. Thành thị tự lấy tiết kiệm ra chi tiêu	Một số người đã kê khai NQ 42 nhưng chưa được
	Bán thức ăn chín	Tháng 2 đến 14/4, khi mới có dịch, hàng vẫn bán nhưng cũng chậm hơn, do mọi người ăn ít, ít hội ăn uống, tiệc tùng. Khi thôn bị cách ly, cửa hàng phải đóng cửa, nghỉ bán hàng 1 tháng.	Các tháng 2 đến 4 đó thu nhập của tôi đã giảm chỉ còn 50% so với trước. nghỉ bán hàng 1 tháng từ 15/4 đến 15/5 không có thu nhập.	Đã đi bán hàng khi hết cách ly, khoảng giữa tháng 5. Việc bán hàng cũng chỉ bằng 70% so với trước khi có dịch vì nhiều người hạn chế chi tiêu.	Ăn tiêu ít hơn, tiền mua thịt, cá có giảm đôi chút nhưng vẫn đảm bảo dinh dưỡng cho cả nhà; không mua sắm quần áo vì chưa cần thiết, tiền hiếu hỉ cũng giảm vì nhiều nhà hoãn cưới cho con..	Đã kê khai nhưng chưa được
	Bán bánh online	Dẫn cách xã hội	Tháng cách ly thu nhập còn nhiều lên vì ở nhà người ta lại có xu hướng ăn uống ngủ nghỉ nhiều hơn, hay lên mạng xem đồ ăn, quần áo, bán	Không bị ảnh hưởng mà có nhiều việc hơn vì khách đặt làm đặt nhiều	Chi tiêu bình thường	Không

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
			online được lắm. Còn đồ thì mình gọi ship đến lấy. Kiểm còn nhiều hơn, khoảng 20 triệu mà còn chưa đến 1 tháng.			
	Chủ Homestay	Lúc bắt đầu có dịch là đã ít khách, đến lúc cấm nhập cảnh với giãn cách xã hội là không có khách luôn.	Thời gian đóng cửa thì làm gì có khách đâu	Hiện gì thì cũng mở cửa lại rồi, có khách đặt từ giờ đến tháng 8 rồi, toàn khách trong nước chỉ được khoảng 40% so với trước dịch	Khoản ăn uống thuốc thang chữa bệnh thì phải đảm bảo, bản thân mình phải chi tiêu tiết kiệm	Không
	Bán cà phê	Tháng 3, 4 giãn cách xã hội, nhà nước không cho mở bán hàng. => nghỉ không được bán hàng	Đóng cửa tháng 3, 4	Hiện đã mở của bán lại nhưng thu nhập chỉ được 50 % so với trước dịch	Giảm không mua sắm quần áo	Không
III	Vận tải					
	Người Chở hàng thuê	Lượng việc giảm từ tháng 2, dần cách là ở nhà hết.	Lượng việc giảm từ tháng 2 đến hết tháng 4, lúc đó các nhà hàng phải đóng cửa nên không ai thuê chở gà vịt.	Hiện nay chỉ có dăm ba chuyến chở hàng. Tiền kiếm được có khi chỉ bằng chưa được 1 nửa.	Trẻ con cũng phải ăn tiêu nên cũng vẫn phải chi tiêu; cũng ít được nói chuyện với bà con làng xóm. Cũng có gọi điện hỏi thăm nhau, nhưng mà chủ yếu là ai ở nhà này. Trẻ con nó học nhưng nhiều lúc ở nhà học nó cũng không tập trung được.	Có người người khuyết tật được nhận hỗ trợ từ NQ 42

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Lái xe chở vật liệu xây dựng	Công trường xây dựng nghỉ việc tháng 4 vì thực hiện giãn cách xã hội	Ngỉ việc 1 tháng (T4)	Hiện nay đã đi làm	Dùng tiền tiết kiệm để chi tiêu ăn uống sinh hoạt hàng ngày	Một số người ở thôn bị phong tỏa được hỗ trợ từ thiện
IV Sản xuất nông nghiệp						
	Nuôi gà đẻ trứng để bán	Khoảng tháng 2 và tháng 3 nhà tôi vẫn bán được trứng mặc dù chỉ thu nhập giảm còn khoảng 70% thời vì nhiều nhà mua trứng để ăn dần. Nhưng đến ngày 15/4 cả thôn của tôi bị cách ly thì việc bán trứng gần như ngừng hẳn.	Trứng của tôi không được mang ra ngoài để chốt, không bán được ra ngoài thôn. Trong thôn chỉ mấy trăm hộ có mua để ăn nhưng không nhiều. Trong khi đó tôi vẫn phải mua cám cho gà ăn để duy trì đàn gà. Nhiều khách hàng của tôi, nghe nói làng bị cách ly, họ sợ quá bỏ luôn không nhận trứng của tôi bán nữa. Đến nay tôi cũng bị mất mấy mối khách.	Gửa tháng 5, sau khi đỡ bỏ cách ly, việc bán trứng gà cũng chưa phục hồi hoàn toàn. Người dân các nơi khác vẫn còn ngại vùng tôi, tôi phải nhờ người bán trứng không nói tên vùng này vì họ sợ. Tôi phải thuê vận chuyển xa hơn, tím mỗi hàng mới để bán. Con gái tôi ở Hà Nội cũng giúp tôi bán trứng gà online.	Ăn tiêu cũng dè sẻn không nhiều. Tiền điện thì được nhà nước giảm cho 10%, mua sắm quần áo thì không, tiền hiếu hỉ không chi vì dân làng bị cách ly không tổ chức giỗ, cưới xin.	Đã kê khai nhưng chưa được
	Trồng rau và bán rau	Thực hiện giãn cách, người dân hạn chế đi chợ, vẫn bán trong tháng 4	Có một số người vẫn bán hàng trong dịch thu nhập giảm 50% vì ít khách mua.	Một số người vẫn bán được hàng có thu nhập mặc dù bị giảm	Ăn uống chi tiêu tiết kiệm hơn	Không

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
V	Ngành khác					
	Chủ cơ sở Sản xuất bao bì	Dẫn cách thì gần như là không có ai làm gì được, lúc ý xưởng không bị nằm trong khu cách ly nhưng cũng chỉ gọi điện bảo 2 đưa cháu nó trông ở đấy là quét dọn rồi cho máy móc chạy tức tắc cho đỡ khô đầu thời chứ có mở cửa thông thương gì đâu.	Doanh thu từ đợt Tết ra phải giảm đến 50%, cái đợt dẫn cách là không hoạt động được gì luôn, đến khi mà bị cách ly, xưởng của tôi ở xóm dưới, không bị nên vẫn điều hành qua điện thoại được chứ còn mình thì là phải ở nhà rồi. Cho lao động làm thuê nghỉ việc. Trước khi họ nghỉ tôi cũng cho mỗi người 1 triệu rưỡi, để họ cầm cự tìm việc mới.	Tự mình quay vòng vốn được, nhưng khả năng bây giờ để duy trì thì phải bán xe, đấy là nếu túng quá thôi. Nhưng về cơ bản cũng chưa phải dừng sản xuất. Bây giờ mới có 1 vài đơn hàng, tính ra thì trả các chi phí duy trì cũng đã hết tiền rồi. Bây giờ còn thuê 2 lao động lại, giảm ngày làm, tức là tiền một ngày vẫn thế nhưng mà giảm số ngày làm đi.	Kinh doanh kém thì cũng vẫn có tích lũy, tất nhiên những khoản gì mà không cần thiết, chưa có cũng không sao như quần áo, rồi mua sắm cá nhân thì hạn chế, nhưng cái gì cần tiêu như ăn uống rồi thuốc thang cho các cụ thì vẫn phải mua. Điện nước thì cái tháng mà cách ly người ta không vào thu được, tháng sau phải nộp cả 2 tháng, mà cũng có được giảm đâu.	Nhà nào cũng được phát gạo, mì, trứng, rồi nói chung là đủ lương thực thực phẩm, khẩu trang xã họ cũng phát vì có nhiều nhà từ thiện
	Tự làm nón thờ cúng	Không bán được hàng, đóng cửa hoàn toàn. Ai ở nhà đó. Chú thì là bị bệnh nên đứng hòm phong tỏa phải lên viện thì người ta vẫn đưa đi, lên viện rồi cách ly riêng, cô cũng phải đi trông	Hàng thì phải gửi đến các môi bán, mà không có hoạt động cúng lễ thì người ta không lấy hàng, với cả kể cả bây giờ, người ta biết mình đến từ khu Đồng Cừu này người ngại, kiểu như người ta vẫn không muốn mua bán gì với khu bị dịch ý.	Làm nón chưa có người thu mua nên là cứ làm để đẩy cần là có bán thời chứ vẫn chưa xuất đi được.	Cấy lúa để nhà ăn. Cũng có các con gửi cho ít đồ, chủ yếu là lương thực, chứ giai đoạn đó thì tiền cũng chả để làm gì. .	Đã kê khai đang chờ xét duyệt. Được phát lương thực

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Chủ xưởng thêu	Xưởng đóng cửa. Cả thôn bị phong tỏa	Thu nhập giảm đến 80% ấy, thôn cách ly phải đóng cửa hàng, vì trước lúc bị phong tỏa là đã dân cách xã hội, gần hết dân cách thì thôn bị cách ly, hàng hóa ko xuất được, tồn kho nhiều lắm. Cho người làm thuê nghỉ việc	Đến nay thì việc cũng túc tắc rồi, cũng chỉ bằng chưa đến 40%. Đã gọi một số thợ thuê đi làm lại.	Chi tiêu chợ búa phải tiết kiệm tối đa, đảm bảo cho con cái ăn uống học hành đầy đủ, chủ động giảm tiền quần áo thì còn hiệu hỷ thì gần như không có, họa hoàn có người mất thì gửi viếng, nhưng cũng theo lệ chung thôi. Điện nước thì vẫn đóng bình thường, mà ở nhà còn dùng nhiều hơn, đèn quạt cho các cháu học, rồi mạng để học online.	Đã kê khai đang chờ xét duyệt. Được phát lương thực từ thiện trong đợt phong tỏa. Để làm ăn thì vẫn phải vay của quỹ tín dụng, không làm ra được thì vẫn phải lo trả lãi, tháng 4 bị cách ly thì vẫn giảm 1% tiền lãi, tháng 5 giảm 2%.
	Chủ cơ sở SX phụ liệu ngành may	Xưởng đóng cửa. Chủ không có thu nhập. Cho người lao động làm thuê nghỉ việc.	Trong dịch đóng cửa.	Tháng 6 đã hoạt động lại nhưng chỉ được 10% so với trước. Hiện chỉ gọi 3 người lao động đi làm	Phải tiêu tiền tích lũy. Chi tiêu ăn uống, tiền học cho con vẫn đầy đủ	
	Tự làm ảnh viện áo cưới/ trang điểm cô dâu/cắt tóc	Thực hiện giãn cách xã hội, Không ai cưới hỏi, đóng cửa, nghỉ việc tháng 3 4	Công việc cũng phải tạm dừng 3 tháng, cho nhân viên nghỉ việc; vẫn phải đóng tiền thuê của hàng 7 triệu đồng/tháng	Tháng 5 đã mở cửa lại cũng có khách rồi nhưng ít hơn trước, không phải mùa mà nên là chỉ được khoảng 50% thôi	Giảm chi tiêu. Không đi đâu chơi du lịch để giảm tiêu nhiều	Không

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Chăm sóc người già	Thực hiện giãn cách xã hội	Nghỉ việc chăm sóc người già tháng 3-4	Hiện đã đi làm lại thu nhập đã bằng trước đây.	Không mua sắm thêm đồ đạc	Không
	Mua bán đồng nát	Dịch Covid, giãn cách xã hội	Nghỉ việc, từ tháng 2 đến tháng 5, không có thu nhập.	Người di cư về quê sống với gia đình	Gạo và rau ở quê vẫn có, giảm ăn tiêu, không mua quần áo, không mua sắm đồ dùng không cần thiết	Không
	Thợ thêu	Xưởng đóng cửa. Cả thôn bị phong tỏa	nghỉ việc không có thu nhập từ tháng 3 đến nay. Có chị Bến hộ nghèo, trong dịch phải vay tiền để ăn	Một số người đã đi làm lại chỗ cũ, Nhiều người tìm việc làm nhưng chưa được nay làm nông nghiệp	Được các nhà hảo tâm hỗ trợ lương thực. Ăn sáng ở nhà, Không mua quần áo, giấy dép. Về học thêm của con phải cắt giảm. Học online không hiểu được.	Đã kê khai đang chờ xét duyệt. Được phát lương thực từ thiện trong đợt phong tỏa
	Thợ làm bao bì	Xưởng đóng cửa. Cả thôn bị phong tỏa	Nghỉ việc 3 tháng (T3, 4, 5)	Hiện nay, Một số người đã được chủ gọi đi làm nhưng làm luan phiên, thu nhập giảm 50% Một số chuyển sang làm việc khác như xây dựng, bốc vác	Không mua quần áo, giấy dép. Về học thêm của con phải cắt giảm. Học online không hiểu được. Dùng tiền tiết kiệm và có đi vay họ hàng với lãi thấp. Có người đi vay để mua thức ăn, sửa cho con nhỏ	Đã kê khai đang chờ xét duyệt. Được phát lương thực từ thiện trong đợt phong tỏa

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Thợ xây	Chủ thầu cho nghỉ việc tháng 4 vì thực hiện dần cách xã hội	Nghỉ việc 1 tháng (T4)	Hiện nay, Một số người đã được chủ gọi đi làm lại.	Dùng tiền tiết kiệm để chi tiêu ăn uống sinh hoạt hàng ngày	Ở thôn bị phong tỏa được hỗ trợ từ thiện
	Người lao động làm thuê cho cơ sở sơ chế gà vịt (vật lông)	Cơ sở hoạt động cần chùng trong tháng 2, 3. Tháng 4 đóng cửa, cho nhiều lao động là thuê nghỉ việc, chỉ để lại khoảng 10% người làm thuê.	Công việc làm thuê tháng 2, 3, thu nhập giảm còn 50%. Tháng 4 nghỉ vì dần cách. Không có thu nhập. Người ở nông thôn chuyển sang trồng lúa, trồng rau .	Hiện nay, đã được chủ gọi đi làm nhưng công việc chưa nhiều thu nhập bằng 70% so với trước dịch. Có gia đình chỉ có vợ đi làm còn chồng vẫn thất nghiệp. Một số nam giới chuyển sang bốc vắc, thợ xây. Nữ chưa có việc làm chuyển làm nông nghiệp	Nhà có ruộng nên có gạo để nhà ăn, rau sẵn có. Có người đi vay tiền để mua thức ăn, vay không lãi của họ hàng. Một số nhà có lương hưu của chồng/vợ/bố/mẹ nên cũng đủ ăn tiêu	Không được hỗ trợ
	Dọn rác tại chợ	Chợ vẫn hoạt động cầm chừng. Vẫn có thu nhập	Vẫn đi làm nhưng lương giảm còn 70% vì ít việc hơn	Vẫn làm việc cũ	Ăn tiêu tiết kiệm	Không được hỗ trợ
	Bốc vắc vật liệu xây dựng	Các cơ sở xây dựng nghỉ việc tháng 4 vì thực hiện dần cách xã hội	Nghỉ việc 1 tháng (T4)	Hiện nay đã đi làm thu nhập đã đạt như trước dịch	Dùng tiền tiết kiệm để chi tiêu ăn uống sinh hoạt hàng ngày	Không được hỗ trợ
	Bốc vắc hàng ở chợ	Các hộ kinh doanh nghỉ việc tháng 4 vì thực hiện dần cách xã hội	Nghỉ việc tháng 4	Hiện nay đã đi làm nhưng ít việc hơn do hàng bán chưa nhiều, thu nhập bằng khoảng 80% so với trước dịch	Dùng tiền tiết kiệm để chi tiêu ăn uống sinh hoạt hàng ngày	Không được hỗ trợ

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Nhân viên trang điểm	Cửa hàng đóng cửa, không có việc làm, không có thu nhập	Nghỉ việc Tháng 3, 4	Hiện nay em đi làm lại nhưng thu nhập chỉ bằng 50% so với trước dịch	Bớt chi tiêu mua sắm. Người đi cư về quê với về nhà bố mẹ cho ăn nên cũng không phải tự chi tiêu ăn uống	Không được hỗ trợ

2. Hòa Bình

Hòa Bình là tỉnh thuộc miền núi Tây Bắc, tuy nhiên chỉ cách Hà Nội 70km. Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019, dân số của tỉnh là 846,1 nghìn người. Cả tỉnh có 6 dân tộc sinh sống, đồng nhất là người Mường chiếm 63,3%; người Kinh chiếm 27,73%; người Thái chiếm 3,9%; người Dao chiếm 1,7%; người Tày chiếm 2,7%; người Mông chiếm 0,52%; ngoài ra còn có người Hoa sống rải rác ở các địa phương trong tỉnh. Dân số ham gia hoạt động nông nghiệp vẫn là chủ yếu. Tuy nhiên, tỉnh bắt đầu quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, thu hút người lao động tại chỗ và cả lao động từ nơi khác đến.

Tính đến cuối năm 2018, tỉnh Hòa Bình có 31.792 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 14,74% trên tổng số hộ dân cư toàn tỉnh (215.726 hộ) và 30.512 hộ cận nghèo, chiếm tỷ lệ 14,14%. Trong đó, khu vực thành thị của tỉnh còn 639 hộ nghèo (chiếm 1,80% trên tổng số hộ dân) và 517 hộ cận nghèo (chiếm 1,46%). Khu vực nông thôn còn 31.153 hộ nghèo (chiếm 17,28%) và 29.995 hộ cận nghèo (chiếm 16,64%). Hiện nay toàn tỉnh có trên 23 nghìn đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp hàng tháng.

Địa bàn được chọn để nghiên cứu là một phường và một xã thuộc thành phố Hòa Bình. Phường Hữu Nghị tập trung nhiều lao động tự do, có thu nhập thấp. Đặc biệt trong đó có một số lớn là công nhân xây dựng nhà máy thủy điện Hòa Bình đã nghỉ chế độ, chủ yếu làm các công việc nông nghiệp như buôn bán nhỏ, chạy xe ôm... Xã Mông Hóa trước thuộc huyện Kỳ Sơn. Từ 12/2019 toàn bộ huyện được sát nhập vào thành phố Hòa Bình và xã cũng được sát nhập từ 2 xã Mông Hòa và Dân Hòa. Xã Mông Hóa được coi là "cái nôi" văn hóa Mường, người Mường trên địa bàn chiếm 70%. Tuy nhiên các hoạt động kinh tế mang đặc trưng của vùng nông thôn rập gianh đô thị. Xã đã quy hoạch phát triển khu công nghiệp và thu hút một số doanh nghiệp đến xây dựng nhà máy. Do đó người dân địa phương đã dần thu hẹp hoạt động nông nghiệp và trở thành lao động trong các nhà máy, xí nghiệp. Cả hai địa bàn này đều bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tác động đến việc làm và đời sống của người dân.

Các đối tượng khảo và các tác động chính

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
I	Ngành bán lẻ					
	Bán hàng tạp hóa	Kinh doanh tự do, dịch bệnh khách đi lại vắng nên không bán được. Bị xáo trộn cuộc sống, vắng khách, giảm thu nhập. Dịch gây thiệt hại kinh tế lớn, tâm lý hoang mang,	Buôn bán so với trước dịch giảm khoảng 70%. Vì cửa hàng chủ yếu bán cho khách đi đường, từ sau dịch và bây giờ vắng và không có khách.	Cũng không có cách nào, vẫn phải cố gắng cầm cự. Không biết làm nghề gì vì trước nay chỉ bán hàng Làm thêm vườn, nuôi gia súc gia cầm, tặng gia để ăn tự cung tự cấp không bán.	Cắt bớt các khoản chi không cần thiết, như mua sắm đồ dùng hay may mặc cắt hẳn, mọi chi tiêu dành cho ăn uống, học tập và y tế Tuy khó khăn nhưng tinh thần đoàn kết tốt, tinh thần chấp hành tốt.	Đã làm thủ tục để nhận hỗ trợ nhưng vẫn đang chờ
	Bán hàng ngoài chợ, không có kiot, ngồi hè đường, bán đồ rau củ quả, cá, thịt	Trong thời gian dịch là nghỉ hoàn toàn vì không lấy hàng được. Sau dịch thu nhập giảm nhiều, số người mua giảm, thu nhập giảm trên 50% so với trước	Trước dịch 100k/ ngày trong dịch bán ít: 70k/ ngày hiện tại: thu nhập giảm, tệ hơn lúc dịch và trước dịch, trẻ con đi học lại đóng góp nhiều nên sức mua giảm	Cũng không có cách nào, cố gắng cầm cự	Thu nhập giảm, nên cắt bớt các khoản chi không cần thiết, như mua sắm đồ dùng hay may mặc cắt hẳn, mọi chi tiêu dành cho ăn uống, học tập và y tế. Nếu thiếu thì vay mượn họ hàng	Đã làm thủ tục để nhận hỗ trợ nhưng vẫn đang chờ
	Làm và bán đậu phụ	Không bị nghỉ theo quy định giãn cách nhưng sức mua giảm hẳn.	Trước một ngày được 1000 cái đậu, giờ cố gắng làm được 500-700	Cố gắng cầm cự, giảm lượng hàng làm đi nhưng vẫn phải bán hàng ngày	Cắt giảm ăn uống của người lớn, trẻ con thì vẫn phải giữ	Không có

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
			cái. Thu nhập giảm một nửa	để giữ mối.		
II	Nhà hàng, lưu trú					
	Bán hàng ăn sáng	Nghỉ hẳn trong thời gian giãn cách xã hội. Không có thu nhập, không có việc làm thay thế.	Thu nhập giảm khoảng 60% thu nhập; trong dịch nghỉ hơn tháng không bán; sau dịch bán lại nhưng ít khách hẳn.	Không có cách nào khác. Đến nay vẫn cứ mở để khách quay lại chứ ế lắm.	Cắt bớt các khoản chi không cần thiết; sử dụng hết khoản tiền tiết kiệm	Đã làm thủ tục để nhận hỗ trợ nhưng vẫn đang chờ
	Nấu cỗ thuê tại nhà	Trong khi dịch bệnh nghỉ hoàn toàn không có đám cưới nào, không có nhà hàng nào mở cửa nên nghỉ hoàn toàn hơn một tháng. Sau hết dịch vẫn ảnh hưởng và ít khách hàng, thu nhập giảm sâu	Trong dịch không ai tổ chức cỗ bàn, qua dịch làm lại được 12 ngày. Thu nhập nấu cỗ đúng bếp mỗi ngày 300-400k/ngày. Mỗi tuần khoảng 2-3 buổi, giảm 50% so với trước.	Đưa rau củ, bán hàng thêm, thu nhập ngày được 100k/ ngày.	Mức sống trung bình so với người xung quanh, còn tiền tiết kiệm để sử dụng.	Chưa có
III	Vận tải					
	Làm máy xúc	Giảm hẳn việc làm và nguồn thu nhập chính	Máy xúc giảm 70%, trước có việc cả tháng thì hiện tại thuê lâu nhất là 10 ngày trong tháng, hoặc cứ 2-3 ngày nghỉ làm đơn vị khác, phù hợp	Chấp nhận giá thấp hơn để có việc, nên nguồn thu giảm nhiều. Nói chung thu động, mua máy vay ngân hàng còn nợ hơn 100 triệu, vì nghề	Trong mùa dịch phải sử dụng tiền tiết kiệm để chi tiêu, còn phải chi các khoản khác bắt buộc (y tế giáo dục)	Chưa có

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
			hộ thuê tiếp không phù hợp họ thuê đơn vị khác.	vẫn phải theo làm.		
	Xe ôm	Trong thời gian nghỉ giãn cách nghỉ hàn toàn. Sau thời gian giãn cách: Công việc hạn chế.	Sau dịch mọi người đi lại cũng ít hơn nên thu nhập kém hơn nhiều. Giảm nguồn thu 50%. trước dịch, còn 100k/ngày. Sau dịch, đi làm trở lại nhưng ít hơn trước.	Thình thoảng có làm bốc vác hoặc ai thuê gì làm nấy, nhưng chạy xe vẫn là chủ yếu. Ít khách nên muốn kiếm thêm việc khác nhưng không có.	Thu nhập hiện có chỉ dành cho việc ăn, uống tối thiểu. Nhận hỗ trợ từ người thân.	Chưa có
IV	Sản xuất nông nghiệp					
	Sản xuất nông nghiệp	Nông nghiệp thì không ảnh hưởng nhiều về sản xuất nhưng không tiêu thụ được nông sản	Vụ mía đã đến kì thu hoạch nhưng không bán được, có nguy cơ mất trắng; ngô cũng phải thu hoạch, không bán được dành cho gà ăn.	Thu nhập chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp, nếu không tiêu thụ được thì coi như mất hết	Trông chờ vào những hoạt động phi nông nghiệp của thành viên khác trong hộ như làm phụ hồ, nhật ve chai.	<ul style="list-style-type: none"> - Hội chữ thập đỏ hỗ trợ gạo mắm muối khoảng 300k/ hộ - Đoàn thanh niên: 3kg gạo, mắm muối, mì chính trị giá khoảng 200k/ hộ - Hội Phụ nữ: hỗ trợ khẩu trang, xà phòng, nước mắm...

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
						- Gần nhất được hỗ trợ 1 bộ quần áo bộ đôi, 1 chai dầu dãn, quả bí, 2 gói xà phòng nhỏ...
V	Ngành khác					
	Nhật phé liệu	Nghỉ dịch, không được đi làm. Sau dịch không có nhiều phé liệu để thu gom.	Trước một ngày được khoảng 200 nghìn, trong dịch nghỉ hẳn, giờ thì có lắm cũng chỉ được 100 nghìn	Không có việc làm thay thế trong mùa dịch nên khó khăn, không có thu nhập khác.	Giảm chi tiêu tối đa. Con cái hỗ trợ thêm	Chưa có
	Công nhân KCN	Đợt dịch thì phải nghỉ hoàn toàn theo quy định giãn cách. Qua dịch thì thị trường xuất khẩu sang Mỹ bị ảnh hưởng nên việc làm giảm, phải nghỉ luân phiên	Cứ có nhiều hàng thì làm được nhiều sản phẩm, ít hàng làm được ít, nhiều hàng nhiều tiền, ít hàng ít tiền. Để làm hết công suất phải được 400 nghìn/ngày, nhưng chỉ cho làm cầm chừngNghỉ dịch không có việc gì, không có thu nhập.	HĐ chưa được ký nên không có chế độ gì, Giờ ở nhà lên nương, có diện tích hơn 2000m cây lúa, hoa màu có khoảng hơn 2000m trồng mía, cây ăn quả...	Cắt giảm chi tiêu nhưng các khoản cố định thì cũng không giảm được.	Làm gần 1 năm rồi với chưa ký HĐ. Nếu ký HĐ được thì có thêm công đoàn và BHXH, BHYT...), những công nhân cũ có HĐ. Mỗi năm một chủ, năm nay cả năm chưa được ký HĐ.

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Làm mây tre đan	Công ty tạm đóng cửa theo quy định giãn cách	Có công ty thu gom, đưa nguyên liệu làm lấy công, nếu thành phẩm không yêu cầu thì công ty không nhập mất công mất tiền...	Công ty linh động cho mang nguyên liệu về nhà làm. Ngồi cả ngày công khoảng 100k/ ngày.	Chi tiêu rất thấp rồi cũng không giảm hơn được nữa	

3. Quảng Ninh

Quảng Ninh là tỉnh ven biển thuộc vùng Đông Bắc, được ví như một Việt Nam thu nhỏ vì có cả biển, đảo, đồng bằng, trung du, đồi núi, biên giới. Quảng Ninh là một trọng điểm kinh tế, một đầu tàu của vùng kinh tế trọng điểm phía bắc đồng thời là một trong bốn trung tâm du lịch lớn của Việt Nam. Tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2019, dân số toàn tỉnh Quảng Ninh đạt 1.320 nghìn người, mật độ dân số đạt 198 người/km², trong đó dân số sống tại thành thị chiếm 64,1%. Dân số nam đạt 671.522 người[45], trong khi đó nữ đạt 648.802 người. Với nền kinh tế đa dạng gồm đủ các ngành nghề công, nông nghiệp, dịch vụ, trong đó trọng tâm là du lịch, Quảng Ninh thu hút một lực lượng lớn lao động tại bản địa và những địa phương lân cận, hiện ước khoảng 856 nghìn người.

Tính đến cuối năm 2018, toàn tỉnh chỉ còn 4.248 hộ nghèo, tương đương 1,2% số hộ dân. Số đối tượng BTXH hưởng trợ cấp hàng tháng trên địa bàn tỉnh ước khoảng 35 nghìn người. Là một tỉnh chủ động được nguồn ngân sách và có tiềm lực kinh tế tốt, tỉnh luôn chủ động và nâng mức hỗ trợ với các nhóm yếu thế trên địa bàn. Trong đợt dịch Covid-19, tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 245/NQ-HĐND ngày 31/3/2020 của HĐND tỉnh hỗ trợ bổ sung một số nhóm gồm: người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bị mất việc làm do ảnh hưởng của dịch và viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh được giao tự chủ 100% về tài chính phải nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng của dịch Covid-19 mà nguồn tài chính của đơn vị không còn đủ khả năng để chi trả. Mức hỗ trợ 1 triệu đồng/người/tháng, thời gian hỗ trợ tính theo thời gian thực tế mà người lao động bị mất việc nhưng tối đa không quá 3 tháng, kể từ tháng 4/2020.

Các địa bàn được lựa chọn để khảo sát gồm phường Cẩm Trung, thành phố Cẩm Phả tập trung nhóm lao động phi chính thức là người nhập cư và người nghèo đô thị. Các địa bàn nông thôn là 2 xã Liên Hòa và Liên Vị thuộc thị xã Quảng Yên, đây là vùng rập gianh đô thị là thành phố Hạ Long và khu công nghiệp VSIP Hải Phòng, hai xã này bao gồm lao động sản xuất nông nghiệp cung ứng cho dịch vụ du lịch ở thành phố Hạ Long, lao động làm việc tại khu công nghiệp và lao động phi chính thức trong các ngành dịch vụ. Các nhóm này đều bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch Covid 19.

Các đối tượng khảo sát và các tác động chính

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
I	Ngành bán lẻ					
	Bán hải sản rong và ở chợ	Không có khách du lịch. Chính quyền không cho tụ tập buôn bán, không cho họp chợ tự phát ở địa phương.	Tạm thời dừng công việc kinh doanh hàng ngày trong thời gian cách ly. Không có thu nhập. Hiện tại lượng hàng tiêu thụ ít, thu nhập không đều, giảm khoảng 50% - 70% so với trước khi dịch bùng phát.	- Không làm thêm việc gì khác để tạo thu nhập	Phải nhờ vào người thân, họ hàng; Chi tiêu giảm, cắt bớt các khoản không cần thiết, không mua sắm. Vay mượn nếu thiếu; Tích trữ đồ ăn (gạo, mì tôm, gia vị.) Tự túc thức ăn (rau, cá, gà, vịt,...)	Doanh nghiệp hỗ trợ 10kg gạo cho 20 hộ khó khăn trong địa bàn. Ở phường, chưa có hỗ trợ, dù đã viết đơn xin. Chính quyền cũng không hỗ trợ.
	Bán hàng giải khát có định trên vỉa hè	Học sinh phải nghỉ học. Cháu không đi học nên trong thời gian nghỉ bán hàng ở nhà trông cháu Sinh hoạt, đi lại khó khăn, đi chợ cũng phải đo nhiệt độ.	Nghỉ bán hàng trong thời gian giãn cách, không có thu nhập. Hiện tại giảm khoảng 2/3 thu nhập. Giá bán không đổi, giá đầu vào thì tăng như là thuốc lá, chè, có người nợ tiền.	Không có	Cắt giảm chi tiêu Con cái hỗ trợ thêm Hộ đỡ không có tích lũy từ trước phải vay để chi tiêu Họ hàng, người thân hỗ trợ thực phẩm: gửi gạo, trứng, gà, rau...	

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Bán hàng tạp hoá, vật liệu xây dựng, kinh doanh dịch vụ giải trí	Thay đổi thói quen sinh hoạt: Giảm ăn uống bên ngoài gia đình, hạn chế giao tiếp. Hoạt động đi mua sắm ở cửa hàng, chợ,... giảm. Sau dịch bán hàng giảm còn khoảng 70%. Giảm tối đa các hoạt động đám cưới, hiếu hỉ,... trong cộng đồng.	Trong mùa dịch bắt buộc phải ngừng kinh doanh, không có thu nhập. Thu nhập hiện tại giảm khoảng 1/3 so với trước dịch Phải trả lương nhân viên để giữ lao động	Tâm này tìm việc làm thêm cũng khó, cứ như vậy thôi.	Mua tích trữ lương thực, thực phẩm. Mua khẩu trang, nước rửa tay. Giảm chi tiêu ăn uống. Không mua sắm đồ dùng, trang thiết bị phục vụ sinh hoạt, quần áo,... Tự túc lương thực, thực phẩm: gạo, rau,... Sử dụng tiền tiết kiệm	Ông Đào Hồng Tuyên hỗ trợ mỗi hộ nghèo, cận nghèo, già, tàn tật neo đơn xóm 6, 7, 8 thuộc làng Liêu Khê 2 triệu
II	Nhà hàng, lưu trú					
	Bán hàng ăn sáng trên hè đường	Bán hàng ăn sáng khó khăn hơn. Người dân hạn chế mua đồ ăn ở bên ngoài	Trong dịch đóng cửa không bán khoảng 2 tháng (không có thu nhập) Sau dịch mở bán vẫn chưa có khách mấy, thu nhập giảm khoảng 1/2. Chi phí thuê cửa hàng + lương nhân viên vẫn phải trả đủ, nguyên liệu đắt hơn.	Đầu tiên bán mang về, khách sợ nên cũng ít đến mua. Vay tiền của họ hàng để trả tiền thuê cửa hàng.	Chi phí giảm hẳn không thể giống như trước. Cố gắng đảm bảo ăn uống cho trẻ con	Xác nhận thủ tục đề nghị hỗ trợ cho nhân viên để nhân viên được nhận hỗ trợ tại địa phương.

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Kinh doanh nhà hàng	Hoàn toàn không có khách khi giãn cách. Tâm lý hoang mang, lo sẽ có chết chóc như nước ngoài, điều kiện VN kém không đáp ứng được nếu có bùng phát. Thói quen ăn uống của người dân thay đổi, không đi ăn ngoài	Chi phí nguyên liệu đầu vào tăng giá (xương, thịt tăng giá gấp 3 lần, từ 50k/kg lên 170k/kg), trong khi khách hàng giảm nên kinh doanh không có lãi. Cho lao động làm thuê nghỉ việc.	Không	Ăn uống tiết kiệm hơn, cắt giảm hết các chi tiêu; đám ma cũng không đám đi mà chỉ gửi. Phải dùng cả tiền tiết kiệm/tiền vay để chi tiêu ăn uống. Tự túc thức ăn: Mua ít hạt giống để gieo có rau ăn	Các hộ thuộc đối tượng BTXH, NCC, nghèo, cận nghèo được chính quyền hỗ trợ tiền.
III	Vận tải					
	Xe ôm	Từ khi có dịch có sự gò bó (không được đi ra ngoài, làm ăn không thoải mái). Người có sức khỏe yếu cũng không dám đến bệnh viện điều trị trong đợt dịch này vì sợ lây bệnh	Số lượng khách bị giảm, vì các tỉnh ngoài không đi vào, trong tỉnh không đi; Bắt đầu ít khách từ khoảng sau Tết và giảm nhiều nhất khi vào tháng giãn cách xã hội. Thu nhập giảm khoảng 50-70%. Sau giãn cách, khách vẫn chưa bằng đợt trước khi dịch xảy ra.	Thỉnh thoảng vẫn nhận chở khách quen. Trong trường hợp khẩn, có thể vay tiền của anh em, người thân.	Giảm tiền ăn là nhiều nhất; Giảm chi phí đi lại, Các chi phí điện, nước, học hành của con cháu không giảm được Sử dụng 1 phần tiền tiết kiệm Vợ được công ty cho ứng lương để chi tiêu.	Chính quyền địa phương: chưa thấy hỗ trợ. Khu phố Có giúp đỡ gạo, thức ăn cho một số hộ khó khăn

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
	Kinh doanh vận tải chở hàng	Người dân hạn chế đi lại, giao tiếp với nhau. Đã lễ em cưới vợ rồi (tầm tháng 4 âm lịch) nhưng dịch nên em lùi lại đến tháng 10 âm.	Không nhận được đơn hàng trong thời gian dịch nên nghỉ việc, không có thu nhập	Không	GD làm nông nghiệp tự túc được 1 phần lương thực, thực phẩm. Giảm chi tiêu, quần áo không mua. Trước dịch tiền điện 500k giờ còn khoảng 350K.	
	Tàu thủy chở khách du lịch	Hạn chế đi chơi, không tụ tập đông người.	Dừng kinh doanh dịch vụ du lịch >>> Nghỉ việc và không có thu nhập	Nhận đơn lưới đánh cá, mỗi hôm được 100k. Bản thân nhận làm phụ xây dựng mỗi khi chủ thầu xây dựng cần.	Hiểu hi thì không thể cắt giảm, sinh hoạt thì điện nước là cố gắng tiết kiệm, ăn uống thì cũng phải tỉnh, bớt các thứ đi.	
	Lái xe taxi	Không có khách hàng do người dân hạn chế đi lại + không có khách du lịch	Nghỉ dịch covid 3 tháng không chạy xe, không có thu nhập	Phụ giúp gia đình bán hàng	Không đi ăn ở hàng quán để tiết kiệm chi tiêu. Hạn chế mua sắm. Vay mượn để trả nợ ngân hàng và chi tiêu	
III	Sản xuất nông nghiệp	Thiệt hại lớn do đến kì thu hoạch nhưng không tiêu thụ được sản phẩm;	Nuôi thủy hải sản: SP không bán được, tăng chi phí thức ăn. Vẫn phải duy trì nhân công. Bán lẻ	Thỉnh thoảng ai thuê gì thì làm nấy. Không có tích lũy nên thiếu thì vay mượn, kiếm việc làm	Tự túc được lương thực, thực phẩm. Hỗ trợ thêm cho các	Chi hội phụ nữ xã Liên Vĩ hỗ trợ 8kg gạo (nhận 1 tháng) cho các

STT	Nhóm lao động	Cú sốc và tác động xã hội	Tác động đến việc làm và thu nhập	Ứng phó về việc làm và thu nhập	Ứng phó về chi tiêu và phúc lợi của hộ gia đình	Hỗ trợ từ chính sách
		Người dân thay đổi thói quen: Thường xuyên đeo khẩu trang, rửa tay.	cho người dân thì giá giảm khoảng 50%. Trồng dưa: Không bán được do thương lái không đến thu mua, nguy cơ hỏng vì quá lứa, và mưa dưa sẽ thối.	thuê. Vay lãi ngoài (thường 3%/1 tháng) để duy trì sản xuất và trả lương nhân công, trả tiền đầu thầu đầm nuôi trồng thủy sản.	con, cháu. Hạn chế chi tiêu. Con cháu hỗ trợ thêm. Sử dụng tiền được nhận hỗ trợ từ Chính quyền.	gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Giãn nợ tiền đầu thầu đầm nuôi trồng hải sản 1 tháng.
V	Các nhóm khác					
	Thu nhật phế liệu	Không thể đi làm, không còn nguồn thu gom phế liệu; Có thói quen sử dụng khẩu trang	Tự làm, thu gom phế liệu: Thỉnh thoảng vẫn đi làm nhưng cũng ít, giảm thu nhập khoảng 50-60%	Không	Vay mượn họ hàng rồi trả dần. Chi tiêu tiết kiệm để đóng tiền nước và tiền điện; Giảm chi tiêu tiền đi chợ	Gia đình khó khăn được hỗ trợ 10kg gạo + 1 quả trứng và 1 đợt 5kg gạo
	Chủ thầu xây dựng	Các công trình xây dựng dừng thi công	Nghỉ việc, không có thu nhập.	Không có	Sử dụng tiền tiết kiệm Giảm chi tiêu ăn uống, mua sắm.	
	Đi biển đánh bắt thủy hải sản	Dù không bị ảnh hưởng bởi giãn cách xã hội nhưng không tiêu thụ được sản phẩm nên không đi làm	Không bán được sp cho nhà hàng và giá sản phẩm giảm nên thu nhập giảm.	Thỉnh thoảng vẫn đi biển đánh bắt để có thêm thu nhập	Hạn chế bớt các khoản chi tiêu	Không được nhận hỗ trợ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

ILO, 4/2020, *Đại dịch COVID-19 với thị trường lao động Việt Nam*.

ILO, 6/2020, *Báo cáo theo dõi số 5: COVID-19 và thế giới việc làm*.

Bộ LĐTBXH, 7/2020, *Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020 lĩnh vực lao động, người có công và xã hội*.

Th.S Lê Kim Anh, 6/2020, *Ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới ngành Du lịch Việt Nam*.

Tổng cục Thống kê, 2011, *Dự báo Dân số Việt Nam 2009-2049*.

Tổng cục Thống kê, 2012, *Điều tra Quốc gia về Người cao tuổi*.

Tổng cục Thống kê, 2016, *Điều tra quốc gia về người khuyết tật tại Việt Nam 2016*.

Tổng cục Thống kê, 2016, *Báo cáo Lao động phi chính thức 2016*.

Tổng cục Thống kê, 2019, *Tổng điều tra Dân số và Nhà ở 2019*.

Tổng cục Thống kê, 12/2019, *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2019*.

Tổng cục Thống kê, 12/2019, *Thông cáo báo chí Tình hình Lao động việc làm Quý IV và năm 2019*.

Tổng cục Thống kê, 7/2020, *Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2020*.

Tổng cục Thống kê, 7/2020, *Báo cáo tác động của dịch COVID-19 đến tình hình lao động việc làm tại Việt Nam.*

Tổng cục Thống kê, 7/2020, *Thông cáo báo chí Tình hình Lao động việc làm Quý II và 6 tháng đầu năm 2020.*

Tổng đài bảo vệ trẻ em 111, 4/2020, *Báo cáo hoạt động.*

UNDP Việt Nam, 5/2020, *Đánh giá nhanh về tác động của kinh tế - xã hội của Đại dịch Covid-19 đối với người khuyết tật tại Việt Nam.*

Ủy ban Quốc gia về người khuyết tật Việt Nam, 2020, *Báo cáo tổng kết công tác năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020.*

WB, 7/2020, *Bảo trợ xã hội và việc làm đáp ứng với COVID-19: Báo cáo Rà soát Thời gian Thực về các biện pháp cấp quốc gia, bản cập nhật ngày 10/7/2020.*

Nguồn từ internet:

<https://tradingeconomics.com/>

<https://www.gso.gov.vn/SLTK/>

<http://baochinhphu.vn/Thi-truong/Gia-thit-lon-o-muc-cao-se-la-ap-luc-doi-voi-lam-phan-nam-2020/395539.vgp>

https://www.gso.gov.vn/SLTK/Selection.aspx?rxid=a8929770-54d3-49ac-af08-dac-d09617ce0&px_db=08.+Th%c6%b0%a1ng+m%e1%ba%a1i%2c+gi%c3%a1+c%e1%ba%a3&px_type=PX&px_language=vi&px_tableid=08.+Th%c6%b0%a1ng+m%e1%ba%a1i%2c+gi%c3%a1+c%e1%ba%a35cV08.03.px

<http://hiephoibanle.com.vn/nguoi-tieu-dung-viet-gia-tang-mua-sam-thuc-pham-qua-kenh-online/>

<https://www.unicef.org/vietnam/vi/nh%E1%BB%AFng-c%C3%A2u-chuy%E1%BB%87n/%C4%91%C6%B0a-tr%E1%BA%BB-em-v%C3%A0o-v%E1%BB%8B-tr%C3%AD-tr%E1%BB%8Dng-t%C3%A2m-trong-%E1%BB%A9ng-ph%C3%B3-v%E1%BB%9Bi-d%E1%BB%8Bch-covid-19-t%E1%BA%A1i-vi%E1%BB%87t-nam>

<http://tongdai111.vn/tin/bao-ve-tre-em-va-phu-nu-trong-cac-khu-cach-ly>

<http://danvan.vn/Home/Mat-tran-nhan-dan/12527/Mat-tran-To-quoc-Viet-Nam-tiep-tuc-keu-goi-nhan-dan-ung-ho-phong-chong-dich-Covid-19>

<http://www.molisa.gov.vn/Pages/tintuc/chitiet.aspx?tintucID=222875>

Báo cáo

03

KẾT QUẢ KHẢO SÁT TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID-19 ĐẾN DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đơn vị thực hiện:

Viện Phát triển Doanh nghiệp

Tháng 9/2020

© Báo cáo thuộc bản quyền của Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ), 2020

Thông tin trong Báo cáo nghiên cứu này chỉ phục vụ mục đích tham khảo. Mọi quan điểm trong Báo cáo này là của Nhóm tác giả, không phản ánh quan điểm của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) hay Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ).

Danh mục từ viết tắt	148
Danh mục hình	149
Mở đầu	153
TÓM TẮT	155
I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP THAM GIA KHẢO SÁT	157
1.1. Phân bổ doanh nghiệp tham gia khảo sát theo khu vực địa lý, loại hình và quy mô	158
1.2. Phân bổ doanh nghiệp tham gia khảo sát theo lĩnh vực kinh doanh	160
1.3. Phân bổ doanh nghiệp tham gia khảo sát theo thị trường đầu ra của doanh nghiệp	161
1.4. Tỷ lệ lao động nữ, lao động từ tỉnh khác, giới tính chủ doanh nghiệp và tình trạng sử dụng lao động dễ bị tổn thương tại doanh nghiệp	163
II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN DOANH NGHIỆP, NGƯỜI LAO ĐỘNG	168
2.1. Tác động của dịch bệnh Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp	169
2.2. Tác động của đại dịch Covid-19 đến người lao động trong doanh nghiệp	180
2.3. Các giải pháp ứng phó của doanh nghiệp để giảm tác động của đại dịch Covid-19 đến lao động	186
III. ĐÁNH GIÁ VIỆC TIẾP CẬN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH COVID-19	199
3.1. Đánh giá chung về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước	200
3.2. Đánh giá các chính sách hỗ trợ liên quan đến người lao động trong doanh nghiệp	205
3.3. Các hỗ trợ khác cho doanh nghiệp	209
3.4. Đánh giá các chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp thực hiện tốt các chương trình về trách nhiệm xã hội	211
IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP VÀ LAO ĐỘNG TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM	213
4.1. Kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp những tháng cuối năm 2020	214
4.2. Kế hoạch sử dụng lao động của doanh nghiệp những tháng cuối năm 2020	216
V. KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP VỀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG	220
5.1. Kiến nghị của doanh nghiệp đối với Nhà nước về các chính sách hỗ trợ cho người lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	221
5.2. Kiến nghị khác của doanh nghiệp với Nhà nước để hỗ trợ vượt qua dịch Covid-19	223
KẾT LUẬN	226

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BHXH Bảo hiểm xã hội

DN Doanh nghiệp

DNNVV Doanh nghiệp nhỏ và vừa

FDI Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài

GIZ Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức

GTGT Giá trị gia tăng

NHCS Ngân hàng chính sách

NHTM Ngân hàng Thương mại

TMCP Thương mại cổ phần

TNDN Thu nhập doanh nghiệp

TNHH Trách nhiệm hữu hạn

VCCI Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

XNK Xuất nhập khẩu

Hình 1: Phân bố doanh nghiệp theo khu vực địa lý	158
Hình 2: Loại hình sở hữu	158
Hình 3: Quy mô doanh nghiệp	158
Hình 4: So sánh số lượng người lao động tại doanh nghiệp vào thời điểm tính đến 12/2019 và 08/2020	159
Hình 5: Lĩnh vực kinh doanh	160
Hình 6: Doanh nghiệp tham gia khảo sát phân theo ngành cấp 1	161
Hình 7: Thị trường đầu ra của Doanh nghiệp	162
Hình 8: Thị trường đầu ra của doanh nghiệp phân theo quy mô	162
Hình 9: Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp	163
Hình 10: Tỷ lệ lao động nữ phân theo quy mô doanh nghiệp	163
Hình 11: Tỷ lệ lao động từ tỉnh khác	164
Hình 12: Giới tính của chủ doanh nghiệp	164
Hình 13: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương	165
Hình 14: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương phân theo quy mô doanh nghiệp	166
Hình 15: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương phân theo loại hình sở hữu	166
Hình 16: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương phân theo ngành chính	167
Hình 17: Các tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp	169
Hình 18: Các tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp phân theo một số nhóm ngành cấp 1 chính	170
Hình 19: Các tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp phân theo quy mô	172
Hình 20: Tác động của dịch Covid-19 đến doanh thu của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến	173
Hình 21: Tác động của dịch Covid-19 đến doanh thu của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến trong một số ngành chính	173

Hình 22: Tác động của dịch Covid-19 đến doanh thu của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến phân theo quy mô doanh nghiệp	174
Hình 23: Tác động của dịch Covid-19 đến số lao động bình quân của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến	175
Hình 24: Tác động của dịch Covid-19 đến số lao động bình quân của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến trong một số ngành chính	175
Hình 25: Tác động của dịch Covid-19 đến số lao động bình quân của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến phân theo quy mô doanh nghiệp	176
Hình 26: Tỷ lệ cắt giảm số lao động do ảnh hưởng của dịch COVID-19 phân theo các hình thức	177
Hình 27: Tỷ lệ các loại hình lao động bị cắt giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19	177
Hình 28: Tỷ lệ doanh nghiệp có lao động nữ và lao động ngoại tỉnh bị cắt giảm trong một số ngành cấp 2 chính	178
Hình 29: Tỷ lệ cắt giảm lao động dễ bị tổn thương trong doanh nghiệp ngành sản xuất trang phục	179
Hình 30: Tỷ lệ cắt giảm lao động dễ bị tổn thương doanh nghiệp ngành sản xuất trang phục so với tổng số doanh nghiệp cắt giảm lao động	179
Hình 31: Tỷ lệ cắt giảm lao động dễ bị tổn thương đối với doanh nghiệp phải cắt giảm lao động trong ngành sản xuất trang phục	180
Hình 32: Thay đổi số giờ làm việc trung bình của mỗi lao động so với cùng thời điểm năm 2019 do tác động của dịch COVID-19	181
Hình 33: Thay đổi số giờ làm việc trung bình của mỗi lao động so với cùng thời điểm năm 2019 do tác động của dịch Covid-19 phân theo ngành cấp 1	182
Hình 34: Thay đổi số giờ làm việc trung bình của mỗi lao động so với cùng thời điểm năm 2019 do tác động của dịch Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp	183
Hình 35: Thay đổi thu nhập bình quân của người lao động tại doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19	183
Hình 36: Thay đổi thu nhập bình quân của người lao động tại doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19 phân theo ngành cấp 1	184
Hình 37: Thay đổi thu nhập bình quân của người lao động tại doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp	185
Hình 38: Các tác động tiêu cực khác của đại dịch Covid-19 đến người lao động trong doanh nghiệp	186
Hình 39: Các giải pháp để duy trì việc làm cho người lao động trong thời kỳ đại dịch Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng	186
Hình 40: Các giải pháp để duy trì việc làm cho người lao động trong thời kỳ Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng phân theo quy mô doanh nghiệp	187

Hình 41: Các giải pháp để duy trì việc làm cho người lao động trong thời kỳ Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng phân theo ngành cấp 1	188
Hình 42: Các giải pháp để duy trì thu nhập cho người lao động trong thời kỳ đại dịch Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng	189
Hình 43: Các giải pháp để duy trì thu nhập cho người lao động trong thời kỳ Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng phân theo quy mô doanh nghiệp	190
Hình 44: Các giải pháp để duy trì thu nhập cho người lao động trong thời kỳ Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng phân theo ngành cấp 1	191
Hình 45: Những biện pháp khác hỗ trợ cho người lao động của doanh nghiệp, trong trường hợp phải chấm dứt hợp đồng lao động	192
Hình 46: Những biện pháp khác hỗ trợ cho người lao động của doanh nghiệp, trong trường hợp phải chấm dứt hợp đồng lao động phân theo quy mô doanh nghiệp	193
Hình 47: Những biện pháp khác hỗ trợ cho người lao động của doanh nghiệp, trong trường hợp phải chấm dứt hợp đồng lao động phân theo ngành cấp 1	194
Hình 48: Những biện pháp doanh nghiệp đã áp dụng để đảm bảo trả lương cho người lao động ...	195
Hình 49: Những biện pháp doanh nghiệp đã áp dụng để đảm bảo trả lương cho người lao động phân theo quy mô doanh nghiệp	196
Hình 50: Các biện pháp khác doanh nghiệp đã áp dụng để hỗ trợ cho người lao động vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra	197
Hình 51: Các biện pháp khác doanh nghiệp đã áp dụng để hỗ trợ cho người lao động vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra phân theo quy mô doanh nghiệp	198
Hình 52: Các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 mà doanh nghiệp đã tiếp cận được	200
Hình 53: Các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 mà doanh nghiệp đã tiếp cận được phân theo quy mô doanh nghiệp	201
Hình 54: Các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 mà doanh nghiệp đã tiếp cận được phân theo ngành cấp 1	202
Hình 55: Đánh giá các chính sách, giải pháp của Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp phòng chống Covid-19	203
Hình 56: Lý do chính khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19	204
Hình 57: Lý do chính khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 phân	205
Hình 58: Các điều kiện doanh nghiệp đã thỏa mãn để được hưởng các chính sách hỗ trợ lao động do ảnh hưởng của Covid-19	206
Hình 59: Các điều kiện doanh nghiệp đã thỏa mãn để được hưởng các chính sách hỗ trợ lao động do ảnh hưởng của Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp	207

Hình 60: Các điều kiện doanh nghiệp đã thỏa mãn để được hưởng các chính sách hỗ trợ lao động do ảnh hưởng của Covid-19 phân theo ngành cấp 1	208
Hình 61: Doanh nghiệp nhận được sự hỗ trợ khác ngoài các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19	209
Hình 62: Doanh nghiệp nhận được sự hỗ trợ khác ngoài các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19 phân theo quy mô doanh nghiệp	210
Hình 63: Đánh giá của doanh nghiệp về việc tiếp cận tín dụng từ Ngân hàng chính sách so với Ngân hàng thương mại liên quan đến các hỗ trợ tín dụng để vượt qua đại dịch Covid-19	210
Hình 64: Hiểu biết của doanh nghiệp về các chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp thực hiện tốt các chương trình về trách nhiệm xã hội	211
Hình 65: Hình thức ưu đãi phù hợp đối với các doanh nghiệp thực hiện tốt các chương trình về trách nhiệm xã hội	212
Hình 66: Kế hoạch của doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2020	214
Hình 67: Kế hoạch của doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2020 trong một số ngành chính	215
Hình 68: Kế hoạch của doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2020 phân theo quy mô doanh nghiệp	216
Hình 69: Kế hoạch của doanh nghiệp về số lượng lao động từ giờ đến cuối năm 2020	216
Hình 70: Kế hoạch của doanh nghiệp về số lượng lao động từ giờ đến cuối năm 2020 trong một số ngành chính	217
Hình 71: Kế hoạch của doanh nghiệp về số lượng lao động từ giờ đến cuối năm 2020 phân theo quy mô doanh nghiệp	217
Hình 72: Dự kiến tỷ lệ cắt giảm trên tổng số lao động, nếu doanh nghiệp có kế hoạch cắt giảm	218
Hình 73: Dự kiến tỷ lệ cắt giảm trên tổng số lao động, nếu doanh nghiệp có kế hoạch cắt giảm trong một số ngành chính	218
Hình 74: Các vấn đề ưu tiên liên quan đến lao động của doanh nghiệp hiện nay	219
Hình 75: Kiến nghị của doanh nghiệp đối với Nhà nước về các chính sách hỗ trợ cho người lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19	221
Hình 76: Kiến nghị của doanh nghiệp đối với Nhà nước về các chính sách hỗ trợ cho người lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp	222
Hình 77: Kiến nghị khác của doanh nghiệp đối với Nhà nước để hỗ trợ vượt qua dịch Covid-19	223
Hình 78: Kiến nghị khác của doanh nghiệp đối với Nhà nước để hỗ trợ vượt qua dịch Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp	225

MỞ ĐẦU

Đầu năm 2020 là thời điểm dịch Covid-19 bắt đầu xảy ra, chỉ trong vòng chưa đầy 2 tháng sau đó đã nhanh chóng lây lan sang nhiều nước thuộc khu vực châu Á và lan rộng sang cả Châu Mỹ, Châu Âu, tác động nghiêm trọng đến kinh tế - xã hội của hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, bao gồm cả các cường quốc lớn như Mỹ, Nhật, EU, Trung Quốc, Anh.... Ngay từ khi bắt đầu, dịch Covid 19 đã làm đóng băng phần lớn hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại, gây ra những tác động tiêu cực đối với nền kinh tế của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tác động của dịch Covid 19 bao phủ lên khắp các ngành nghề, lĩnh vực của nền kinh tế Việt Nam.

Theo các kết quả khảo sát của VCCI, đại dịch Covid-19 gây ra tác động tiêu cực nhiều nhất đến việc làm giảm doanh thu của doanh nghiệp do bị thu hẹp thị trường tiêu thụ, thứ hai là thiếu vốn hoặc dòng tiền kinh doanh và thứ ba là thiếu nguồn cung nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó dịch Covid-19 còn có những tác động tiêu cực khác như khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc duy trì sản

xuất kinh doanh để đáp ứng các đơn hàng đã ký hay thiếu hụt lực lượng lao động phù hợp.

Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến tất cả các doanh nghiệp, từ DNNVV đến doanh nghiệp lớn, từ doanh nghiệp trong nước đến doanh nghiệp FDI. Trong khi các DNNVV, chiếm 98% tổng số doanh nghiệp Việt Nam bị ảnh hưởng chủ yếu ở dòng tiền và thị trường trong nước bị thu hẹp thì các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là doanh nghiệp FDI lại bị ảnh hưởng do gián đoạn chuỗi cung ứng. Những tác động tiêu cực này sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc duy trì hoạt động, hệ quả đầu tiên có thể thấy là tình trạng cắt giảm lao động (chấm dứt hợp đồng, giảm giờ làm, giảm thu nhập cho người lao động...) trong mọi ngành, mọi loại hình doanh nghiệp.

Tính đến tháng 6 năm 2020, cả nước đã có 30,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi COVID-19, bao gồm cả những người bị mất việc làm, bị sa thải / nghỉ việc luân phiên, phải giảm bớt giờ làm, giảm thu nhập,... Ảnh

hưởng của việc giảm thu nhập chiếm tỷ trọng cao nhất với 57,3% trong tổng số người bị ảnh hưởng (tương đương 17,6 triệu người). Trong tổng số 30,8 triệu người bị ảnh hưởng, 28,7 triệu người vẫn giữ được việc làm; 897,5 nghìn người thất nghiệp và 1,2 triệu người ngoài lực lượng lao động (không có các hoạt động kinh tế). (Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam).

Vì vậy, hỗ trợ doanh nghiệp không chỉ hướng tới mục tiêu phát triển kinh tế, mà còn phục vụ mục tiêu xã hội. Việc hỗ trợ các doanh nghiệp, không chỉ DNNVV mà cả các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI, sẽ giúp duy trì và tạo thêm việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Nếu các DNNVV là đối tượng dễ bị tổn thương nhất thì các doanh nghiệp lớn, đặc biệt là doanh nghiệp FDI, do sử dụng nhiều lao động nên chỉ cắt giảm 1 lượng nhỏ việc làm trong những DN này sẽ dẫn đến số lượng lớn người bị thất nghiệp, vì vậy hỗ trợ cần được triển khai tới tất cả các doanh nghiệp để tránh để lại hậu quả xấu cho xã hội.

Trước những khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp do ảnh hưởng của dịch Covid-19, Chính phủ đã có những chính sách hỗ trợ kịp thời cho doanh nghiệp thể hiện qua các Chỉ thị số 11/CT-TTg, Chỉ thị 15/CT-TTg, Chỉ thị 16/CT-TTg, Nghị định số 41/2020/NĐ-CP, Nghị quyết số 42/NQ-CP, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg, Nghị quyết 84/NQ-CP và trên 20 văn bản hướng dẫn khác của các bộ ngành. Trong đó, liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động có thể kể đến như: tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất (Công văn số 1511/LĐTBXH-BHXH ngày 04/05/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), hỗ trợ người lao động bị mất việc làm, hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động (Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ). Tuy nhiên, theo phản ánh của doanh nghiệp, việc tiếp cận các chính sách này vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là chính sách vay với lãi suất 0% từ ngân hàng chính sách xã hội để hỗ trợ trả lương ngừng việc đối với lao động. Nguyên nhân chính khiến các doanh nghiệp chưa tiếp cận được các chính sách hỗ trợ này của nhà nước chủ yếu là do các quy định điều kiện được hưởng các chính sách rất

khắt khe khiến các doanh nghiệp khó thỏa mãn được.

Để có cơ sở xây dựng báo cáo cập nhật nhanh về các tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và kéo theo các vấn đề mà người lao động trong doanh nghiệp phải đối mặt, đồng thời đưa ra khuyến nghị giúp doanh nghiệp tiếp cận thành công sự hỗ trợ của Chính phủ và ghi nhận đóng góp của doanh nghiệp trong việc giảm thiểu tác động tiêu cực của đại dịch đối với người lao động và xã hội, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp với Dự án Mục tiêu xã hội trong Tăng trưởng xanh bền vững tại Việt Nam thuộc Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ) đã tổ chức *“Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động”*.

Đây là cuộc điều tra chọn mẫu thu thập thông tin về những khó khăn của doanh nghiệp, nhất là liên quan đến vấn đề lao động – việc làm gây ra bởi đại dịch Covid-19 và các nỗ lực của doanh nghiệp để vượt qua các khó khăn này. Bên cạnh đó, khảo sát cũng sẽ đánh giá thực trạng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của doanh nghiệp, nhất là các chính sách hỗ trợ về lao động của Chính phủ theo các văn bản đã ban hành như Công văn số 1511/LĐTBXH-BHXH, Nghị quyết số 42/NQ-CP, Nghị Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg,... từ đó đề xuất các giải pháp để hoàn thiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chịu tác động bởi đại dịch Covid-19 hiện nay.

Các phân tích trong báo cáo này đều dựa trên số liệu khảo sát chủ yếu bằng hình thức trực tuyến của 550 doanh nghiệp thu thập được trong giai đoạn 26/08-21/09/2020, đến từ 40 tỉnh thành phố, đại diện cho 6 vùng kinh tế-xã hội và lĩnh vực của nền kinh tế và khu vực doanh nghiệp ở Việt Nam. Với phương pháp khảo sát trực tuyến, cộng thêm những ràng buộc về nguồn lực và thời gian, khảo sát đã không thể tiến hành thu thập đầy đủ thông tin từ đầy đủ để phân tích chi tiết cho từng tỉnh thành và các ngành nghề kinh doanh của Việt Nam. Tuy nhiên, với tính đại diện theo vùng kinh tế-xã hội và các ngành nghề kinh doanh chính, kết quả nghiên cứu vẫn có thể suy rộng ra cho thực trạng chung toàn bộ doanh nghiệp trong nền kinh tế.

TÓM TẮT

Báo cáo đã chỉ ra các tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động; những giải pháp ứng phó của doanh nghiệp trong việc duy trì việc làm và thu nhập của người lao động; thực trạng tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước. Một số phát hiện chính như sau:

- Đại dịch Covid-19 đã có nhiều tác động tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp, không chỉ làm thu hẹp thị trường hiện tại, mà còn khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn khi tìm kiếm thị trường trong tương lai. Điều này dẫn đến việc giảm doanh thu và khó khăn trong duy trì việc làm và thu nhập cho người lao động của các doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020.
- Các ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống, Vận tải kho bãi là những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đại dịch Covid-19, làm cho tỷ lệ các doanh nghiệp trong các ngành này phải giảm doanh thu và cắt giảm lao động cũng cao nhất.
- Các doanh nghiệp quy mô càng lớn thì càng chịu ảnh hưởng nhiều từ việc thu hẹp thị trường nước ngoài, khó khăn tìm kiếm nguyên liệu, trong khi các doanh nghiệp quy mô nhỏ lại bị ảnh hưởng nhiều hơn về thu hẹp thị trường trong nước.
- Mặc dù có đến 75% số doanh nghiệp khảo sát bị giảm doanh thu, nhưng chỉ có khoảng 45% doanh nghiệp phải cắt giảm số lượng lao động và 40%

doanh nghiệp phải giảm giờ làm và 56% doanh nghiệp vẫn đảm bảo trả đủ lương cho người lao động như trước.

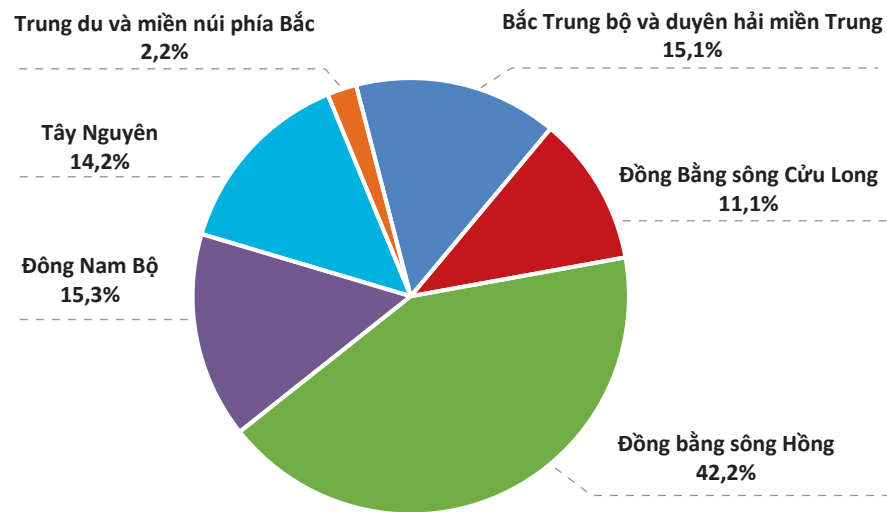
- Đối với những trường hợp buộc phải chấm dứt hợp đồng, các doanh nghiệp cũng cố gắng xác nhận để người lao động được hưởng hỗ trợ theo quy định và ưu tiên tuyển dụng lại. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng có chính sách hỗ trợ cho các lao động thuộc diện bị nghi nhiễm Covid, lao động gặp hoàn cảnh khó khăn,... Điều này cho thấy những nỗ lực và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với người lao động, nhất là trong bối cảnh khó khăn của đại dịch Covid.
- Các DN có quy mô càng lớn thì tỷ lệ DN thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ cho người lao động vượt qua Covid 19 càng cao
- Dù Chính phủ đã có nhiều gói hỗ trợ DN vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, nhưng tỷ lệ các DN tiếp cận được các chính sách hỗ trợ này vẫn còn hạn chế, nhất là các chính sách hỗ trợ liên quan đến người lao động.
- Lý do chính mà các doanh nghiệp đưa ra là các điều kiện để được hưởng các chính sách hỗ trợ này quá ngặt nghèo, chưa xét đến bối cảnh khó khăn mà doanh nghiệp đang gặp phải. Bên cạnh đó, thủ tục và thời gian để được hưởng các chính sách ưu đãi này cũng phức tạp và kéo dài, khiến nhiều doanh nghiệp nản lòng khi tiếp cận các chính sách.
- Tỷ lệ doanh nghiệp dự báo phải thu hẹp quy mô thấp hơn tỷ lệ doanh nghiệp dự kiến tăng quy mô cho thấy đường như giai đoạn khó khăn nhất của các doanh nghiệp đã qua đi. Tuy nhiên việc gần 70% số doanh nghiệp vẫn duy trì quy mô kinh doanh như hiện tại, thời điểm mà nhiều doanh nghiệp đã thu hẹp quy mô kinh doanh do tác động của Covid-19, cho thấy đa số các doanh nghiệp vẫn chưa thể phục hồi lại như thời điểm trước Covid-19 cho đến cuối năm 2020.
- Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên thế giới, việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong phòng chống dịch bệnh là kiến nghị

được nhiều doanh nghiệp quan tâm nhất để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng mong nhận được sự hỗ trợ của nhà nước để trả lương và bảo đảm việc làm cho người lao động.

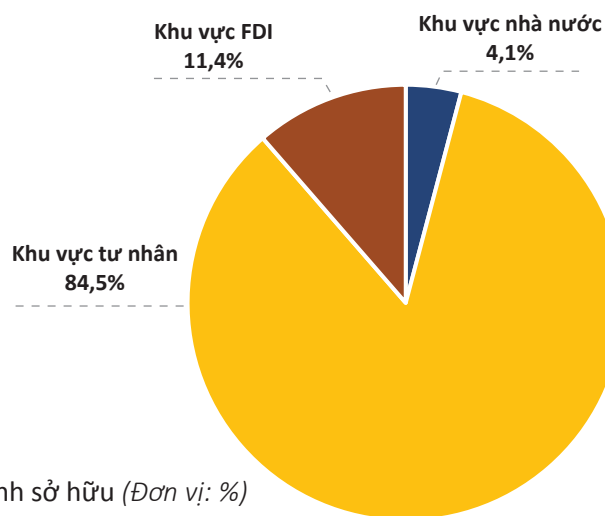
- Không chỉ hoãn, tạm dừng đóng các khoản phí, các doanh nghiệp cũng đề xuất thêm các chính sách miễn hoặc giảm các khoản đóng góp vào BHXH, Quỹ công đoàn để giảm bớt gánh nặng đóng góp của cả doanh nghiệp và người lao động, nhất là trong bối cảnh dòng tiền của doanh nghiệp và thu nhập của người lao động bị sụt giảm.
- Bên cạnh việc quan tâm hỗ trợ những ngành chịu ảnh hưởng nặng bởi Covid-19, những DNVVN có năng lực chống chịu yếu thì cũng cần quan tâm cả những ngành sử dụng nhiều lao động, những doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động để giảm các tác động tiêu cực đến xã hội.

I. TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP THAM GIA KHẢO SÁT

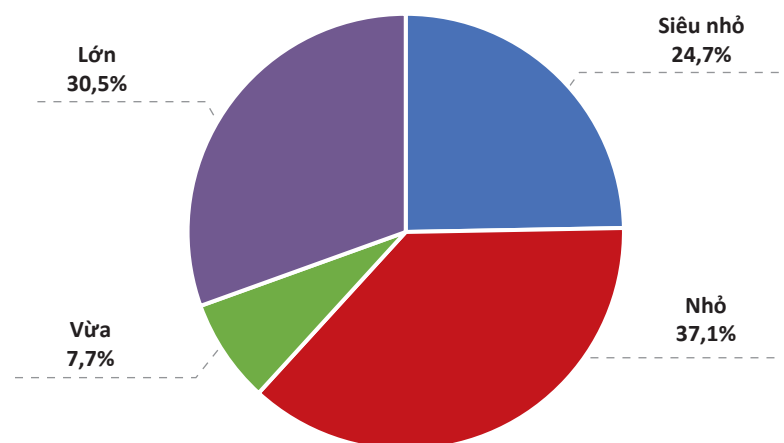
1.1. Phân bố doanh nghiệp tham gia khảo sát theo khu vực địa lý, loại hình và quy mô



Hình 1: Phân bố doanh nghiệp theo khu vực địa lý (Đơn vị: %)



Hình 2: Loại hình sở hữu (Đơn vị: %)

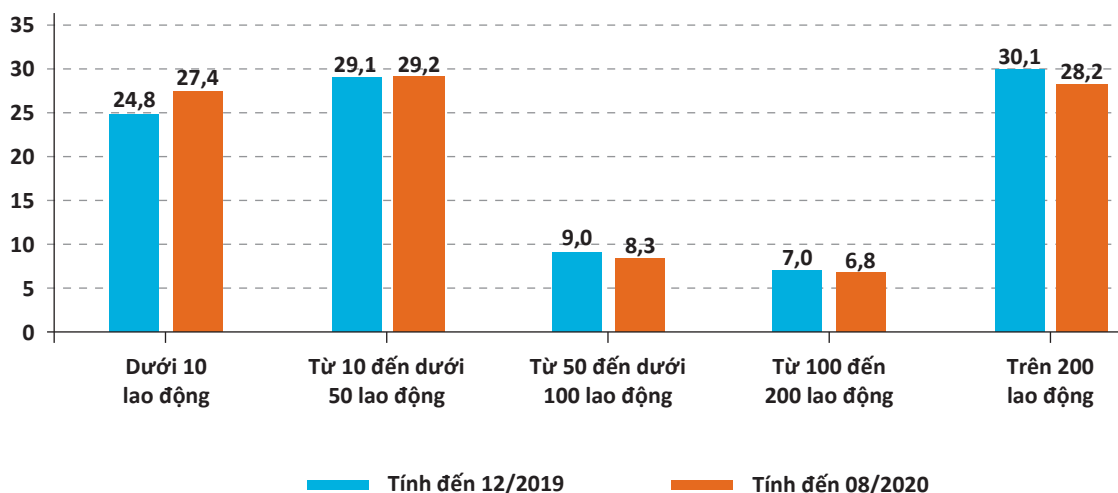


Hình 3: Quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Khảo sát được thực hiện ở các khu vực tại Việt Nam, trong đó tập trung nhiều nhất ở Đồng bằng sông Hồng (42,2%), tiếp theo là Đông Nam Bộ (15,3%) và Bắc trung bộ & Duyên hải miền Trung (15,1%), đây là ba trung tâm kinh tế nơi tập trung chủ yếu số lượng doanh nghiệp đang hoạt động. Tây Nguyên và Đồng bằng sông Cửu Long chiếm lần lượt 14,2% và 11,1%; Trung du, miền núi phía Bắc là khu vực địa lý có số doanh nghiệp tham gia khảo sát thấp nhất, chỉ chiếm 2,2%. So sánh với số liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) năm 2019, thì số lượng doanh nghiệp được khảo sát tại khu vực Đông Nam Bộ (15,3%) chưa thực sự tương xứng với tỷ lệ doanh nghiệp hoạt động tại khu vực này khi thành phố Hồ Chí Minh chiếm 31,6% số lượng doanh nghiệp đang hoạt động của cả nước. Ngược lại, khu vực đồng bằng sông Hồng có tỷ lệ doanh nghiệp được khảo sát khá cao 42,2% mặc dù số lượng doanh nghiệp ở đây chủ yếu là từ Hà Nội chiếm 20,6% doanh nghiệp đang hoạt động của cả nước. Số lượng doanh nghiệp khảo sát ở các khu vực còn lại khá tương đồng với tỷ lệ doanh nghiệp đang hoạt động trên cả nước.

Về loại hình sở hữu, doanh nghiệp trả lời khảo sát chủ yếu thuộc khu vực tư nhân với tỷ lệ 84,5%. Hai khu vực còn lại là khu vực FDI và khu vực nhà nước chiếm tỷ lệ lần lượt là 11,4% và 4,1%. Kết quả này phù hợp với thực tế doanh nghiệp tại Việt Nam chủ yếu thuộc sở hữu ở khu vực tư nhân, tuy vậy tỷ lệ này vẫn còn thấp khi so với tỷ lệ doanh nghiệp ở khu vực ngoài nhà nước theo Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam 2020 chiếm tới 96,9% doanh nghiệp.

Về quy mô doanh nghiệp, doanh nghiệp trả lời khảo sát ở quy mô siêu nhỏ (24,7%) và nhỏ (37,1%) chiếm tỷ lệ cao nhất với tổng cộng 61,8%. Còn lại, doanh nghiệp lớn chiếm 30,5% và doanh nghiệp vừa chiếm 7,7%. Có thể thấy đối tượng của khảo sát có quy mô vừa và lớn chiếm tỷ trọng khá lớn, điểm này khác khi so sánh với sách trắng doanh nghiệp 2020 khi doanh nghiệp siêu nhỏ chiếm tới 62,6% và doanh nghiệp nhỏ chiếm 31,1% doanh nghiệp cả nước. Còn lại doanh nghiệp vừa chiếm 3,5% và doanh nghiệp lớn chiếm 2,8% số doanh nghiệp cả nước. Điều này có thể lý giải bởi doanh nghiệp vừa và lớn thường quan tâm hơn tới các hoạt động góp ý kiến nghị về chính sách và dành thời gian để tham gia các cuộc khảo sát.



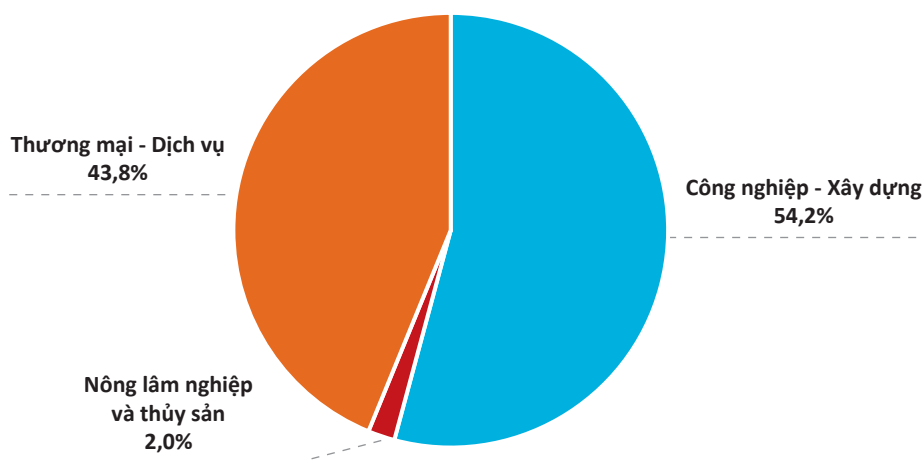
Hình 4: So sánh số lượng người lao động tại doanh nghiệp vào thời điểm tính đến 12/2019 và 08/2020 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

So sánh chi tiết theo số lượng lao động, có thể thấy so thời điểm khảo sát 08/2020 với 12/2019, quy mô doanh nghiệp theo người lao động tại các doanh nghiệp khảo sát đã một số thay đổi nhỏ. Theo đó, tỷ lệ doanh nghiệp có từ 50 lao động đến dưới 100 lao động; 100 lao động đến dưới 200 lao động và 200 lao động trở lên đều giảm lần lượt từ 9%; 7%; 30,1% tại thời điểm 31/12/2019 xuống còn 8,3%; 6,8%; 28,2% tại thời điểm hiện tại. Ở chiều ngược lại, tỷ lệ doanh nghiệp có dưới 10 lao động tăng từ 24,8% lên 27,4% và tỷ lệ doanh nghiệp có từ 10 đến dưới 50 lao động tăng nhẹ từ 29,1% lên 29,2%. Như vậy, đại dịch Covid 19 đã có tác động đến doanh nghiệp tham gia khảo sát khi nhìn chung, một số doanh nghiệp đã phải giảm quy mô lao động tại doanh nghiệp.

1.2. Phân bố doanh nghiệp tham gia khảo sát theo lĩnh vực kinh doanh

Về lĩnh vực kinh doanh, doanh nghiệp trả lời khảo sát hoạt động trong lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng; và Thương mại - dịch vụ là chủ yếu với tỷ lệ lần lượt là 54,2% và 43,8%. Doanh nghiệp trong ngành nông lâm nghiệp, thủy sản chỉ chiếm khoảng 2%. Con số này khá tương đương với phân bố doanh nghiệp theo sách trắng doanh nghiệp 2020 khi số lượng doanh nghiệp Việt Nam trong ngành nông lâm nghiệp, thủy sản chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ, còn lại các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu ở khu vực Thương mại - Dịch vụ và Công nghiệp - Xây dựng.

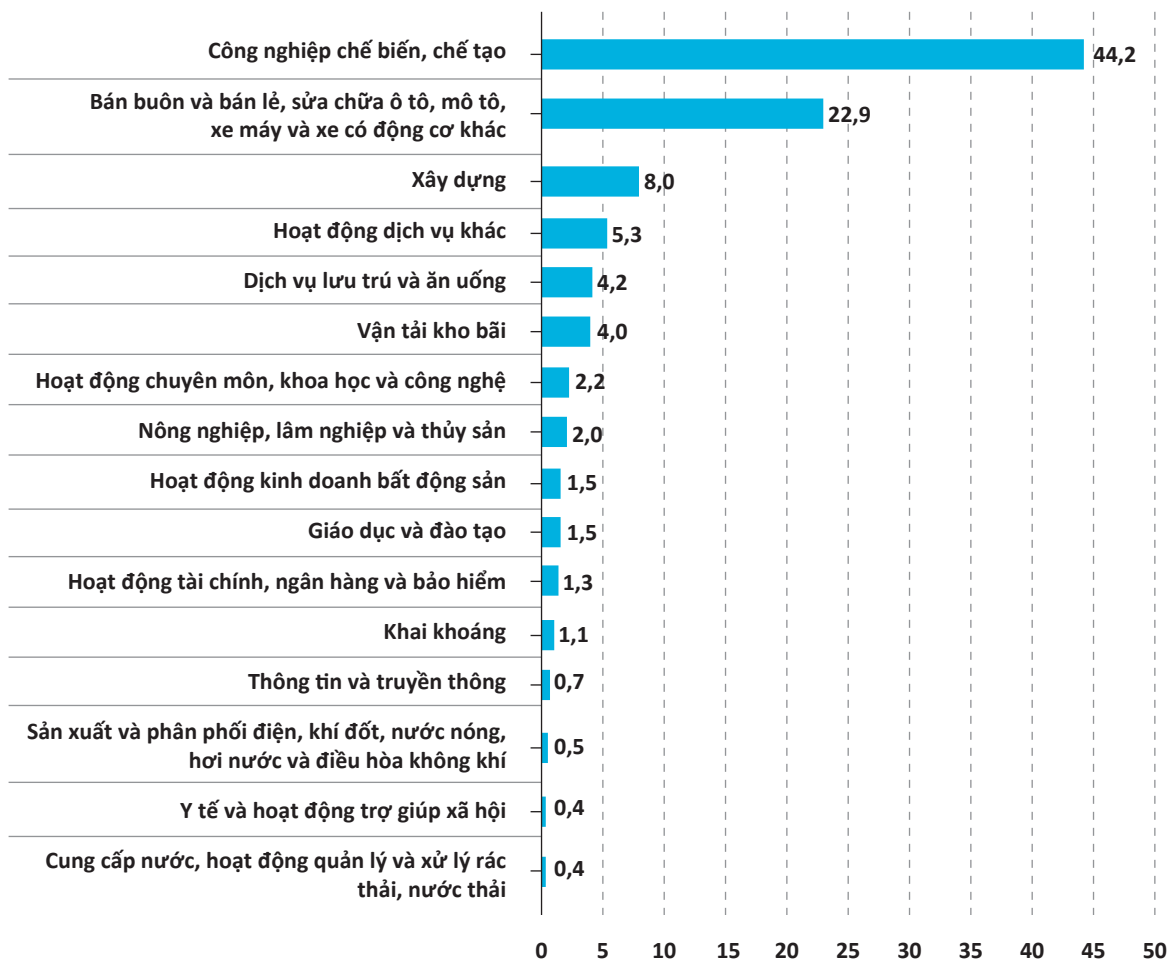


Hình 5: Lĩnh vực kinh doanh (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Phân bố chi tiết theo phân ngành cấp 1, có thể thấy doanh nghiệp tham gia khảo sát nhiều nhất trong ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo với tỷ lệ 44,2%; tiếp theo là doanh nghiệp trong ngành Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác với 22,9%; và Xây dựng với 8%. Tỷ lệ doanh nghiệp tham gia khảo sát trong 13 phân ngành cấp 1 còn lại dao động từ 0,4% đến 5,3%.

Trong số các doanh nghiệp trong ngành Công nghiệp chế biến chế tạo, có đến hơn 1/5 các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, 15% các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến thực phẩm. Số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic hoặc sản xuất da và các sản phẩm có liên quan chiếm khoảng 10% trong tổng số doanh nghiệp chế biến chế tạo. Đây là những lĩnh vực sử dụng nhiều lao động, nhất là các lao động phổ thông.



Hình 6: Doanh nghiệp tham gia khảo sát phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: %)

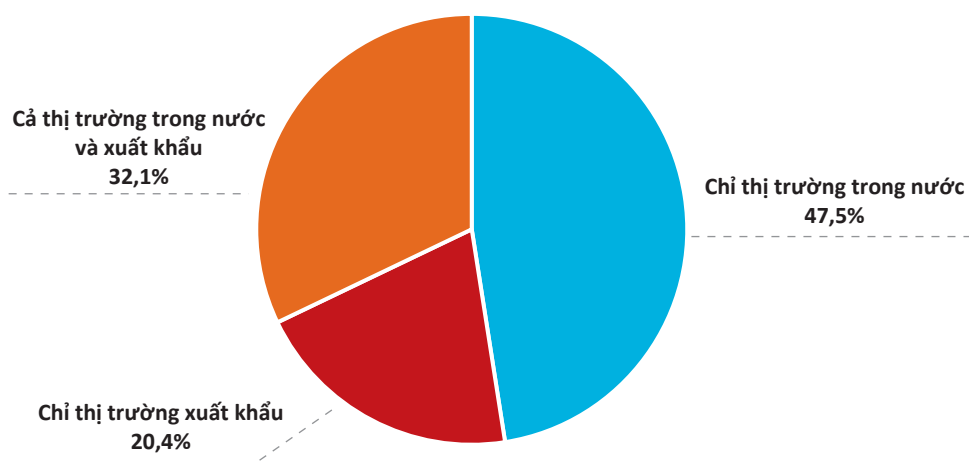
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

1.3. Phân bố doanh nghiệp tham gia khảo sát theo thị trường đầu ra của doanh nghiệp

Đại dịch Covid-19 đã lan rộng ra trên 220 quốc gia trên thế giới, làm ảnh hưởng đến các hoạt động thương mại toàn cầu. Chính vì thế mà khảo sát muốn đánh giá so sánh tác động của Covid-19 đến mức độ hội nhập quốc tế của các doanh nghiệp. Trong số các doanh nghiệp tham gia khảo sát, 47,5% doanh nghiệp chỉ hoạt động trong nước; còn lại 31,2% doanh nghiệp hoạt động cả thị trường trong nước và xuất khẩu; 20,4% doanh

ngiệp chỉ có hoạt động xuất khẩu.

Như vậy, tỷ lệ các doanh nghiệp có hoạt động xuất, nhập khẩu trong khảo sát là khá lớn, lý do bởi có nhiều doanh nghiệp vừa và lớn tham gia trả lời khảo sát. Điều này cho thấy, nền kinh tế Việt Nam ngày càng hội nhập vào kinh tế quốc tế và hiện đang có độ mở lớn. Tuy nhiên, có một thực tế là đại đa số doanh nghiệp nội địa vẫn chưa thể tham gia sâu hơn, nhanh hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu vì vướng nhiều rào cản, nhất là về các hàng rào kỹ thuật.

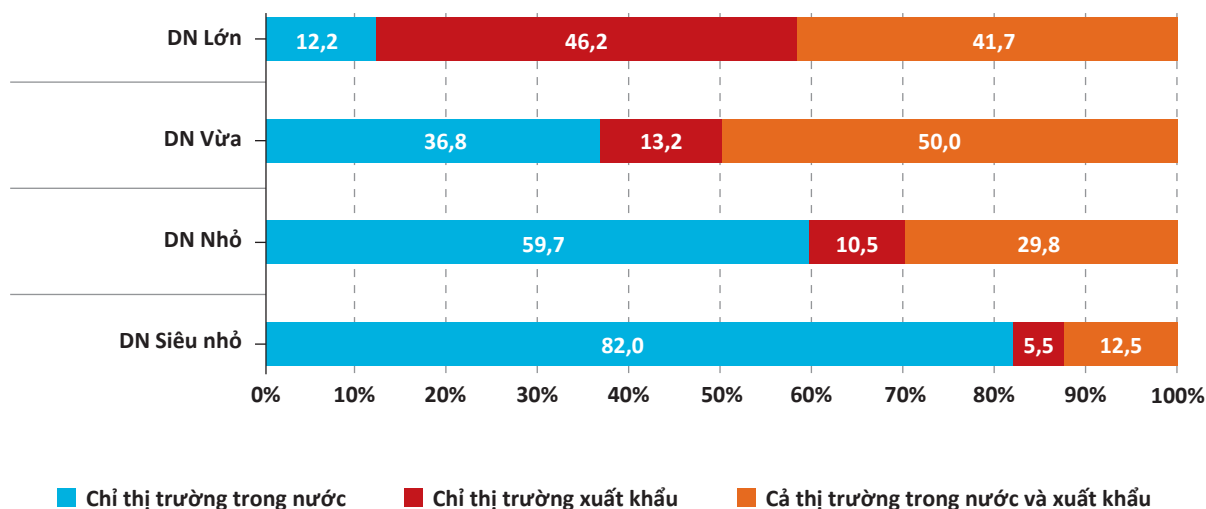


Hình 7: Thị trường đầu ra của Doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Cụ thể, phân theo quy mô doanh nghiệp, có 82% doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và 59,7% doanh nghiệp nhỏ chỉ hoạt động ở thị trường trong nước trong khi tỷ lệ này ở doanh nghiệp vừa và lớn chỉ chiếm lần lượt 36,8% và 12,2%. Trong khi đó, tỷ lệ doanh nghiệp chỉ hoạt động ở thị trường xuất khẩu ở doanh nghiệp vừa và lớn lần lượt lên tới 13,2% và

46,2; so với tỷ lệ này ở doanh nghiệp siêu nhỏ là 5,5% và doanh nghiệp nhỏ là 10,5%. Doanh nghiệp vừa và lớn hoạt động ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn với tỷ lệ lần lượt là 50% và 41,7%; cũng cao hơn nhiều so với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ với tỷ lệ lần lượt ở mức 29,8% và 12,5%.



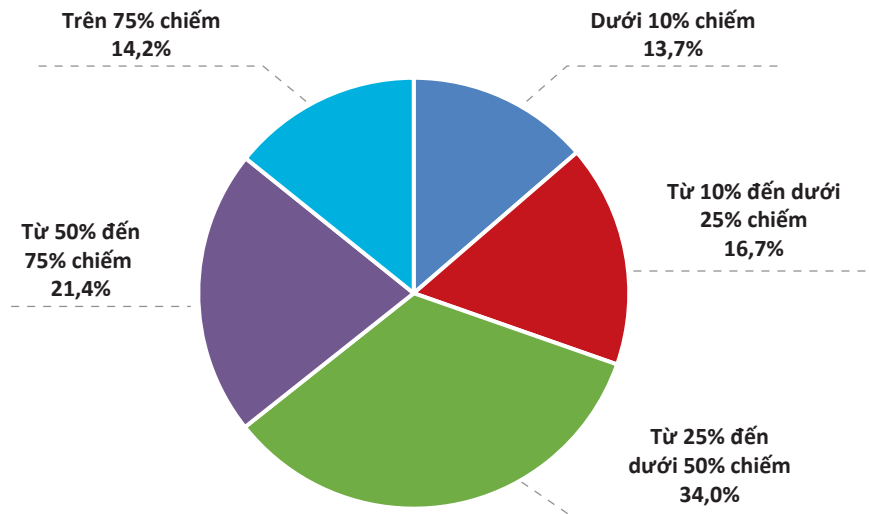
Hình 8: Thị trường đầu ra của doanh nghiệp phân theo quy mô (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

1.4. Tỷ lệ lao động nữ, lao động từ tỉnh khác, giới tính chủ doanh nghiệp và tình trạng sử dụng lao động dễ bị tổn thương tại doanh nghiệp

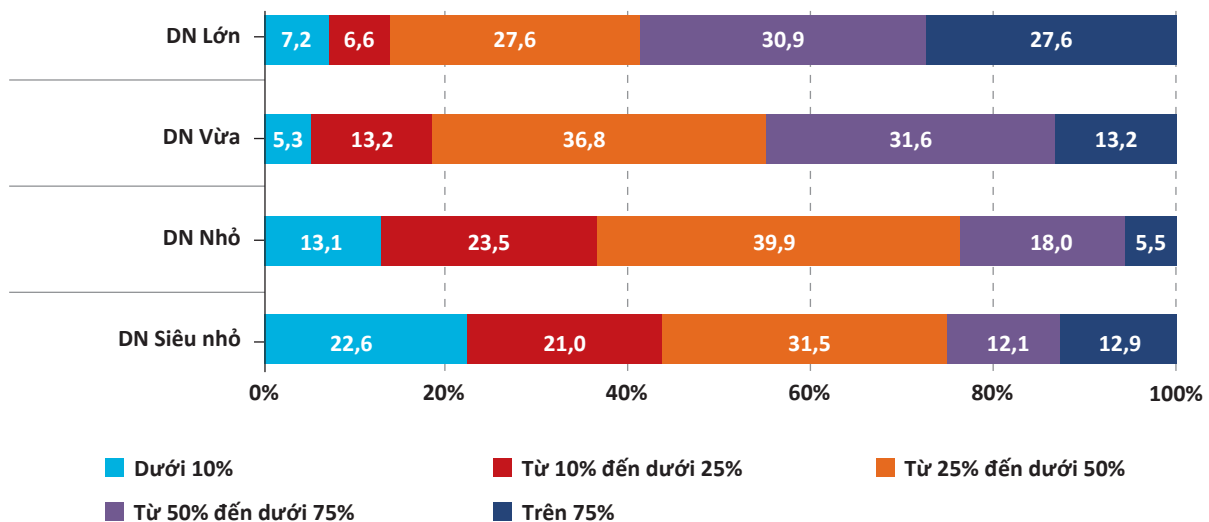
Nhìn chung, doanh nghiệp tham gia khảo sát có tỷ lệ lao động nữ thấp hơn lao động nam khi mà chỉ

có 35,6% số doanh nghiệp có tỷ lệ lao động nữ cao hơn lao động nam, trong đó 21,4% doanh nghiệp có tỷ lệ lao động nữ từ 50% đến 75% và 14,2% doanh nghiệp có tỷ lệ lao động nữ trên 75%. Trong khi đó, tỷ lệ doanh nghiệp có lao động nữ dưới 10% chiếm 13,7%, từ 10% đến dưới 25% chiếm 16,7% và từ 25% đến dưới 50% chiếm 34%.



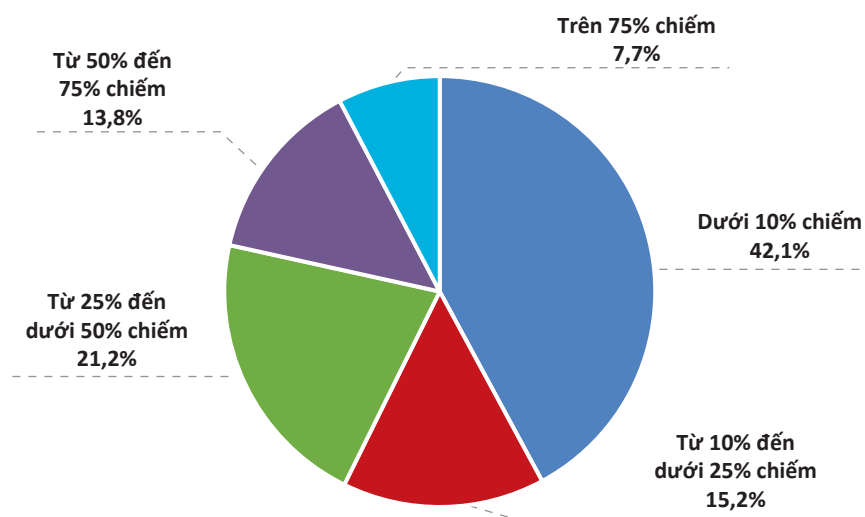
Hình 9: Tỷ lệ lao động nữ trong doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động



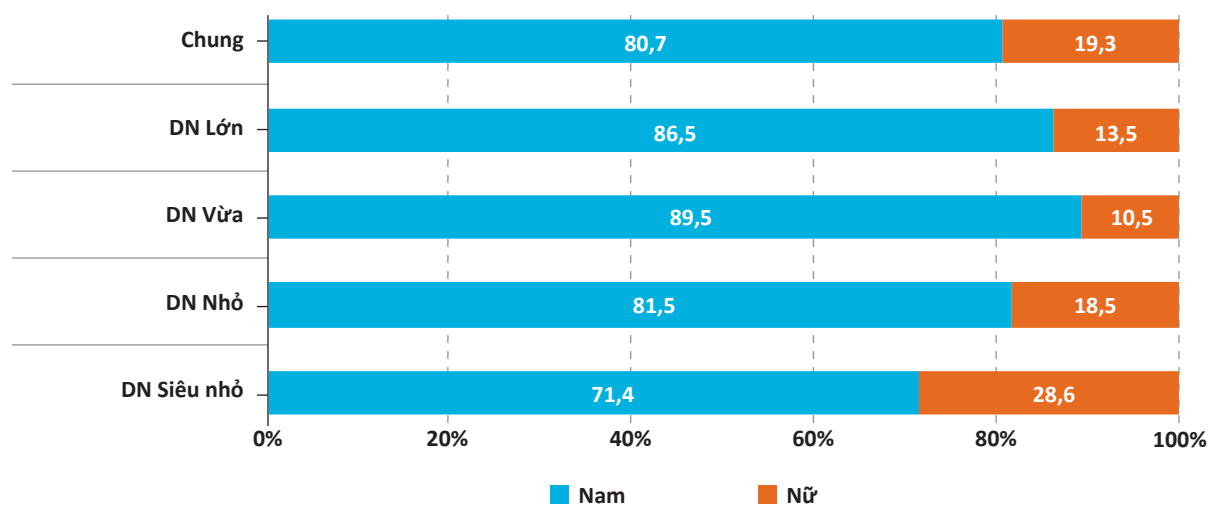
Hình 10: Tỷ lệ lao động nữ phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động



Hình 11: Tỷ lệ lao động từ tỉnh khác (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động



Hình 12: Giới tính của chủ doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Về giới tính của chủ doanh nghiệp, có thể thấy phần lớn doanh nghiệp tham gia khảo sát có chủ doanh nghiệp là nam giới (80,7%), chỉ có 19,3% chủ doanh nghiệp là nữ giới. Tỷ lệ này cũng khá sát với Báo cáo "Kinh doanh tại Việt

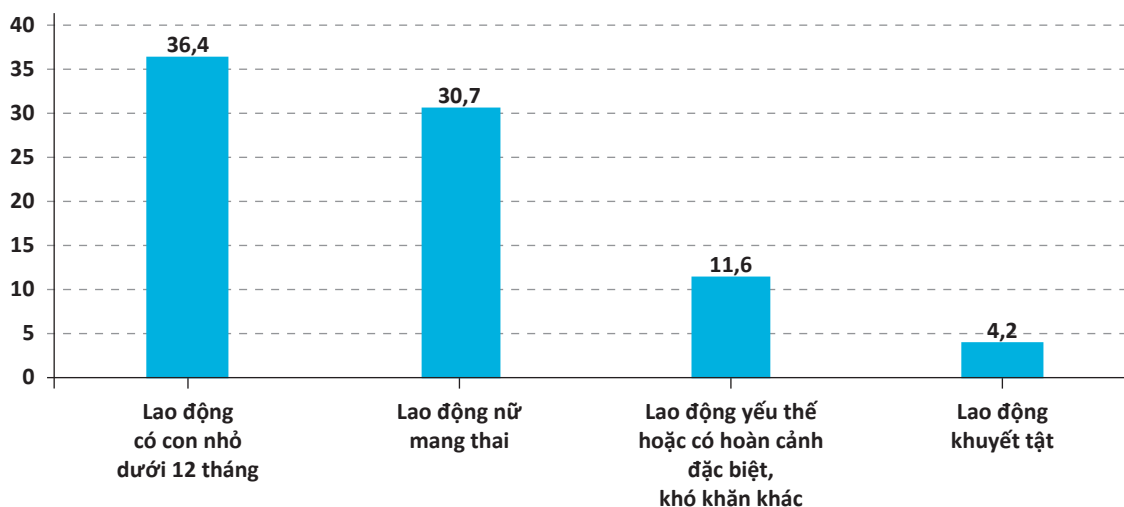
Nam: Góc nhìn của các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ" của Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam (VCCI) với kết quả tính đến hết tháng 9/2019, Việt Nam có hơn 285.700 doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, chiếm 24% tổng số doanh

ngiệp. Như vậy, tỷ lệ doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ có xu hướng gia tăng trong những năm qua, nhưng khoảng cách vẫn còn lớn. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, tỷ lệ chủ doanh nghiệp là nữ ở doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp nhỏ cao hơn so ở doanh nghiệp vừa và lớn.

Về tỷ lệ lao động đến từ tỉnh khác (trên % lao động tổng số lao động), có thể thấy phần lớn doanh nghiệp tham gia khảo sát có lao động chủ yếu từ nội tỉnh khi số lượng doanh nghiệp có lao động từ tỉnh khác dưới 10% chiếm tới 42,1% và từ 10% đến dưới 25% chiếm 15,2%. Trong khi đó, chỉ có 13,8% doanh nghiệp có tỷ lệ lao động ngoại tỉnh từ 50% đến 75% và 7,7% doanh nghiệp có lao động ngoại tỉnh trên 75%.

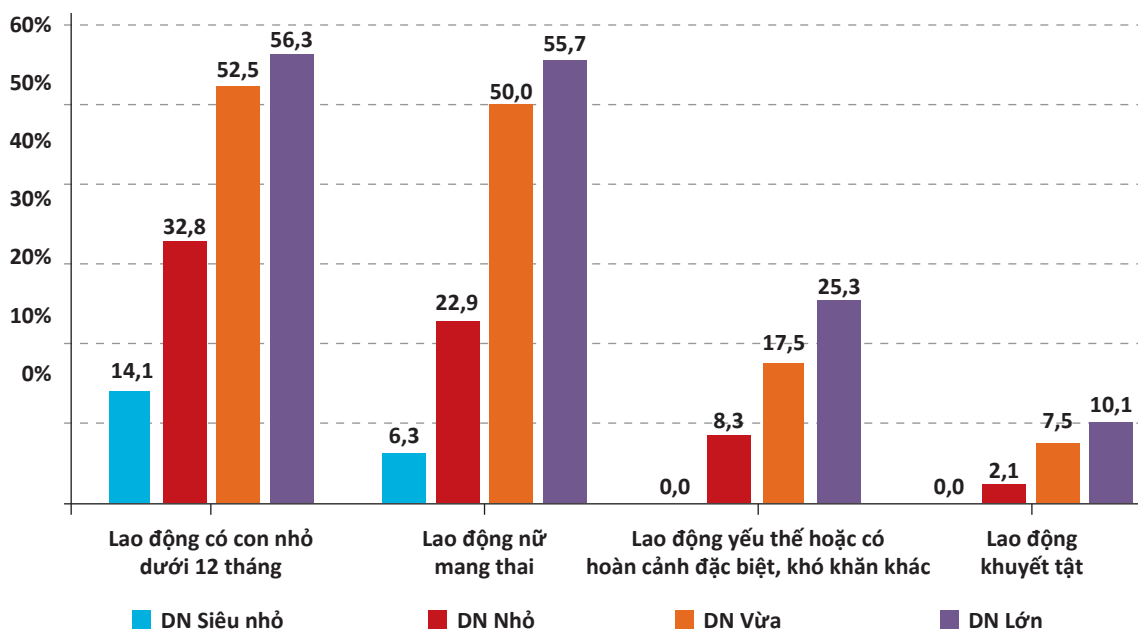
Về tình trạng sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương trong doanh nghiệp, có 36,4% doanh nghiệp tham gia khảo sát có lao động có con nhỏ dưới 12 tháng; 30,7% doanh nghiệp có lao động nữ mang thai. Chỉ có 4,2% doanh nghiệp có sử dụng lao động khuyết tật và 11,6% doanh nghiệp có lao động yếu thể hoặc có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn

khác. Quy mô doanh nghiệp cũng ảnh hưởng lớn đến tỷ lệ sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương trong doanh nghiệp. Có thể thấy doanh nghiệp vừa và doanh nghiệp lớn có tỷ lệ sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương cao hơn khoảng 1,5 – 2 lần tỷ lệ trung bình chung và cao hơn nhiều lần so với doanh nghiệp siêu nhỏ và doanh nghiệp nhỏ. Cụ thể, tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động nữ mang thai và lao động có con nhỏ dưới 12 tháng ở doanh nghiệp vừa và lớn đều trên 50% trong khi ở doanh nghiệp nhỏ lần lượt ở 22,9% và 32,8%; doanh nghiệp siêu nhỏ lần lượt chỉ ở mức 6,3% và 14,1%. Đồng thời, cũng chỉ có 2,1% doanh nghiệp nhỏ sử dụng lao động khuyết tật so với tỷ lệ 7,5% ở doanh nghiệp vừa và 10,1% ở doanh nghiệp lớn. Như vậy, doanh nghiệp vừa và lớn có nguồn lực lớn hơn, nên có nhiều hơn các doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương hơn các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ với nguồn lực còn hạn chế.



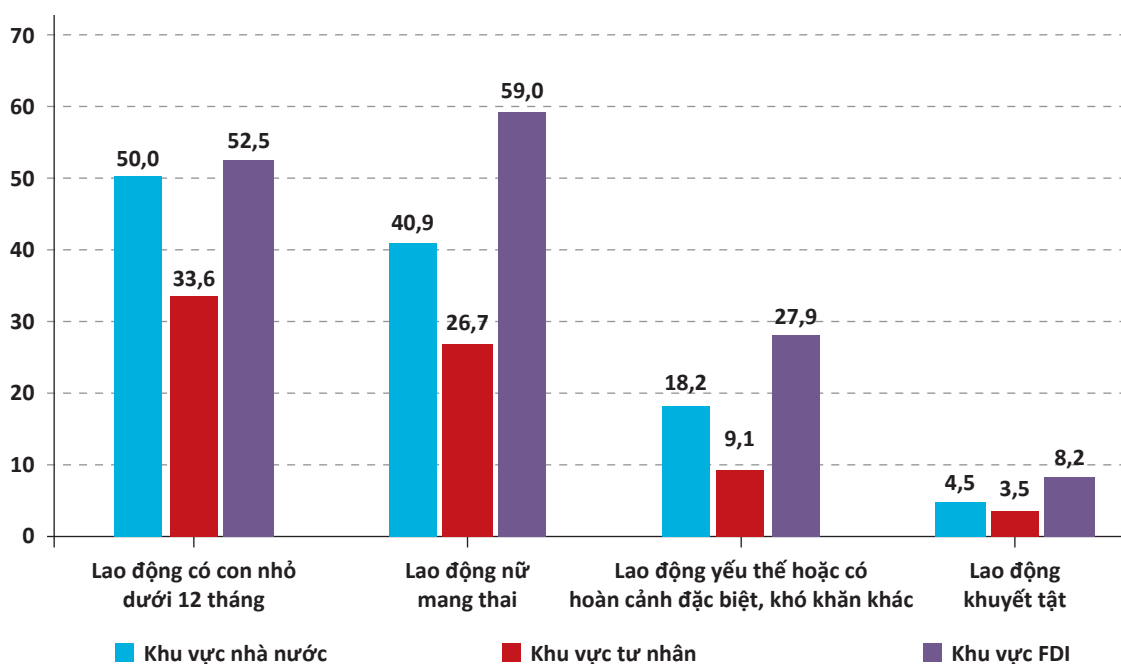
Hình 13: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động



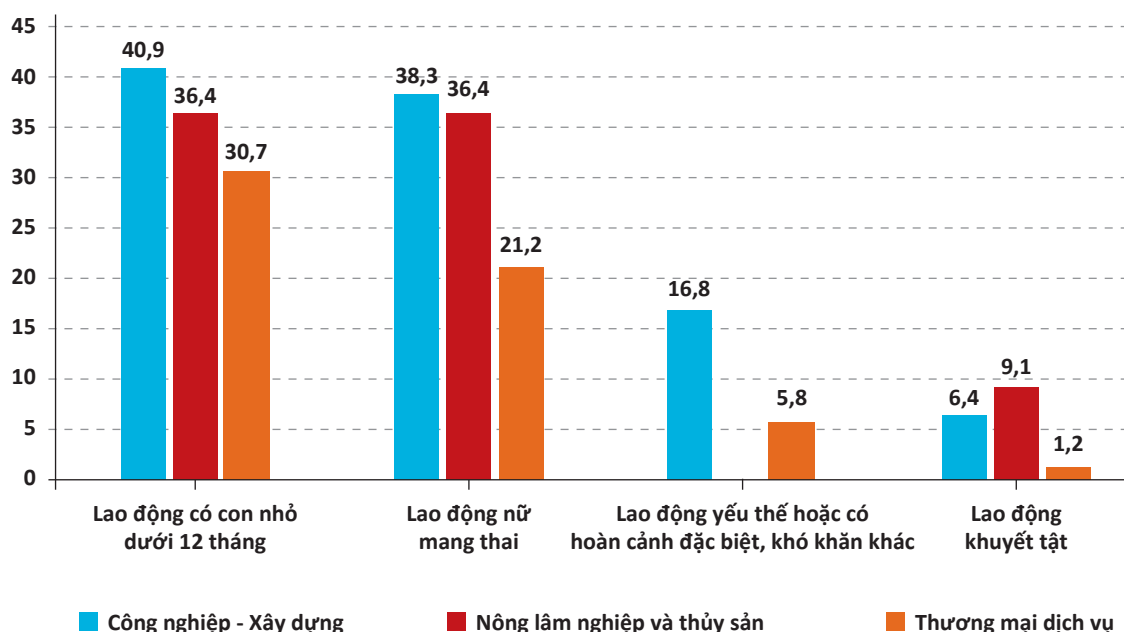
Hình 14: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động



Hình 15: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương phân theo loại hình sở hữu (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động



Hình 16: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương phân theo ngành chính (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Phân theo loại hình sở hữu, khu vực nhà nước và khu vực FDI nhìn chung có tỷ lệ sử dụng nhóm các lao động có điều kiện/hoàn cảnh khó khăn hoặc dễ bị tổn thương/thiệt thòi là cao hơn so với khu vực tư nhân. Cụ thể, có 50% doanh nghiệp nhà nước và 52,5% doanh nghiệp FDI sử dụng lao động có con nhỏ dưới 12 tháng so với 33,6% ở doanh nghiệp khu vực tư nhân. Đối với doanh nghiệp có lao động nữ mang thai, tỷ lệ này chỉ ở mức 26,7% ở khu vực doanh nghiệp tư nhân so với 40,9% ở khu vực nhà nước và 59% ở khu vực FDI. Tiếp theo, cũng có 8,2% doanh nghiệp khu vực FDI sử dụng lao động khuyết tật, gấp hơn 2 lần các khu vực còn lại.

Theo lĩnh vực kinh tế, các doanh nghiệp trong công nghiệp – xây dựng có tỷ lệ sử dụng nhóm lao động dễ bị tổn thương cao nhất, nhất là lao động nữ mang thai hoặc lao động có con nhỏ dưới 12 tháng (với khoảng 40% doanh

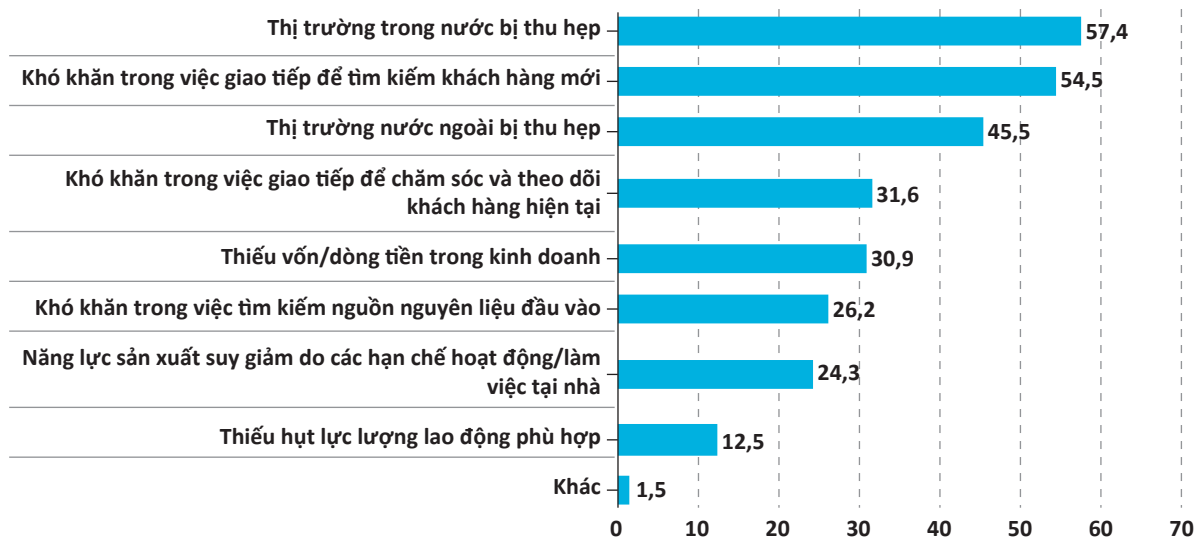
nh nghiệp). Với tính chất công việc phù hợp với lao động nữ trong các ngành chế biến chế tạo, điều này kéo theo tỷ lệ lao động nữ mang thai hoặc lao động nữ có con nhỏ dưới 12 tháng trong các ngành này cao cũng hợp lý. Chính vì vậy các doanh nghiệp này và nhà nước cũng cần có các chính sách quan tâm nhiều hơn đến các lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương này. Dịch vụ thương mại là khu vực có tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng các lao động dễ bị tổn thương thấp nhất.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH BỆNH COVID-19 ĐẾN DOANH NGHIỆP, NGƯỜI LAO ĐỘNG

2.1. Tác động của dịch bệnh Covid 19 đến hoạt động của doanh nghiệp

Thế giới đã và đang phải gồng mình trải qua những tháng ngày đầy khủng hoảng và lo âu bởi dịch bệnh Covid-19. Quy mô và phạm vi thiệt hại mà dịch bệnh này gây ra đã ở mức độ chưa từng có trong lịch sử, tác động sâu rộng đến mọi đối

tượng, mọi quốc gia, mọi nền kinh tế. Làn sóng Covid-19 thứ hai, thứ ba liên tiếp ập đến khiến những nền kinh tế hùng mạnh nhất trên thế giới cũng phải lâm vào tình trạng kiệt quệ, thậm chí đứng trên bờ vực của sự suy thoái và khủng hoảng. Bức tranh kinh tế toàn cầu trong tương lai vẫn chủ yếu là sắc màu ảm đạm.



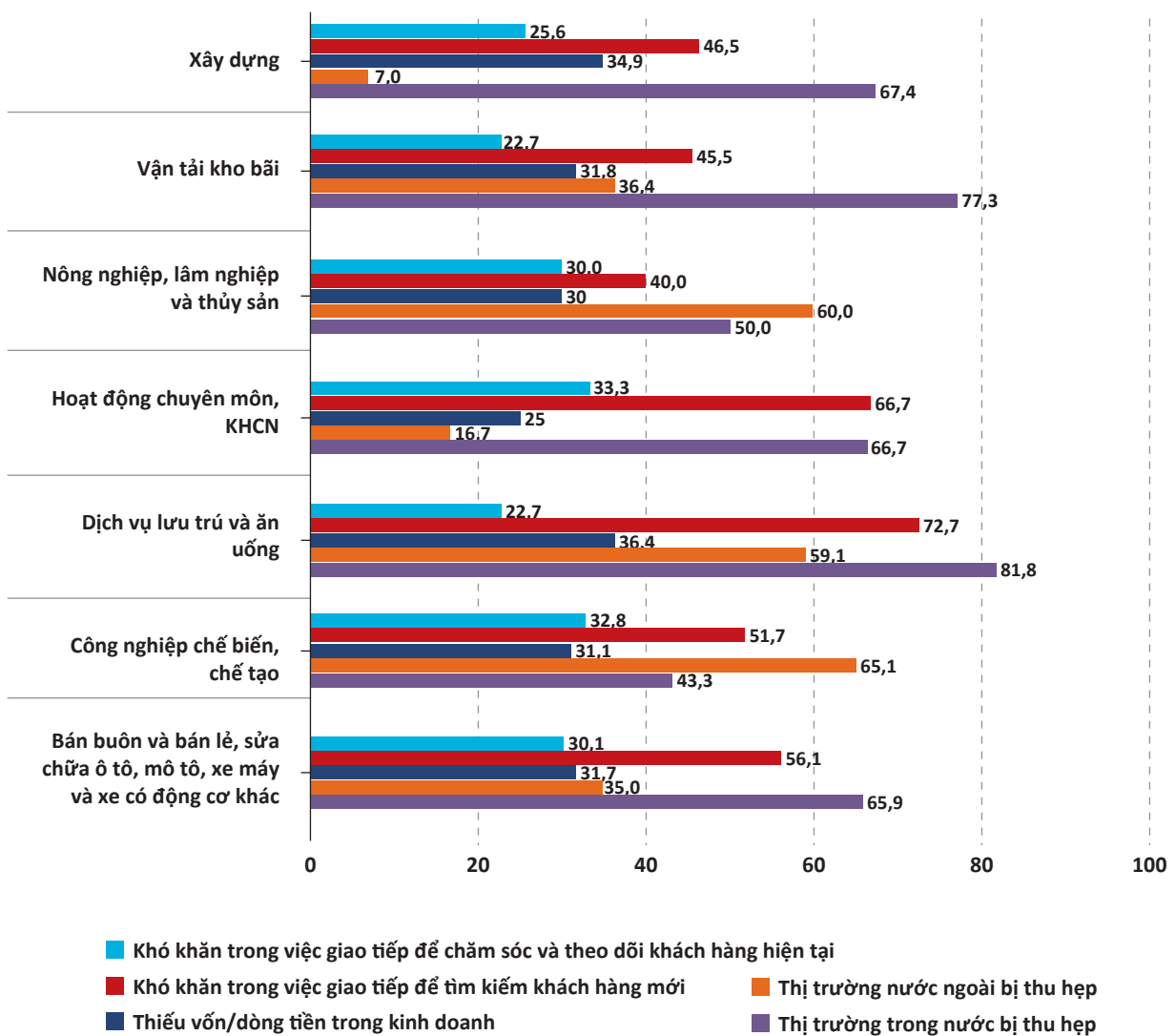
Hình 17: Các tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Thời gian qua, Việt Nam đã ghi nhận nhiều thành công trong công tác ngăn chặn dịch bệnh lây lan và ổn định kinh tế vĩ mô. Tuy nhiên, việc phải đón nhận thêm làn sóng dịch bệnh Covid-19 thứ hai ngay vào lúc mà các doanh nghiệp trong nước mới chỉ manh nha những dấu hiệu phục hồi đầu tiên đã khiến cho hy vọng vực dậy của doanh nghiệp trong nước càng thêm mong manh.

Theo kết quả khảo sát, tình trạng thu hẹp thị trường mà trước hết là thu hẹp thị trường trong nước, là thách thức mà nhiều doanh nghiệp phải đối mặt nhất cả trong và sau dịch bệnh, chiếm tỷ lệ 57,4%. Nền kinh tế gặp khó khăn, tâm lý khách hàng bị quan trước viễn cảnh đầy bất ổn khiến nhu

cầu về hàng hóa và dịch vụ giảm mạnh. Các biện pháp giãn cách xã hội, hạn chế tiếp xúc càng làm tình trạng này trở nên trầm trọng, nhất là với những ngành kinh doanh dịch vụ du lịch, nhà hàng, khách sạn,... Nhiều doanh nghiệp không thể triển khai các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, các buổi hội nghị, triển lãm, hội chợ giới thiệu sản phẩm cũng phải hủy bỏ. Điều này đã có tác động tới không ít doanh nghiệp trong việc tìm kiếm những đối tác và bạn hàng mới, chiếm tỷ lệ 54,5%.



Hình 18: Các tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp phân theo một số nhóm ngành cấp 1 chính (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Không chỉ thị trường tiêu thụ trong nước đình trệ, các thị trường xuất khẩu chính của doanh nghiệp đóng băng cũng là khó khăn mà 45,5% doanh nghiệp phải gánh chịu. Thị trường đầu ra bị thu hẹp, các đối tác cũ đề nghị hoãn, hủy các đơn đặt hàng đã ký, số đơn đặt hàng mới thì sụt giảm mạnh do khách hàng vẫn mang tâm lý dè chừng trước bối cảnh kinh tế biến động, khiến hoạt động bán hàng và tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp chậm lại đáng kể.

Bên cạnh đó, 31,6% doanh nghiệp cho biết họ cũng đang vất vả để duy trì được sự giao tiếp với những khách hàng hiện tại, khả năng chăm sóc và hỗ trợ cho khách hàng cũng vì thế mà gặp nhiều cản trở. Hàng hóa sản xuất ra tiêu thụ khó khăn, thành phẩm tồn kho lớn khiến dòng tiền bị đứt đoạn, doanh nghiệp không thể luân chuyển vốn kinh doanh, trong khi chi phí kho bãi, nhân công,...phải gánh chịu tăng cao khiến không ít doanh nghiệp lâm vào cảnh thiếu vốn, chiếm tỷ lệ 30,9%. Không

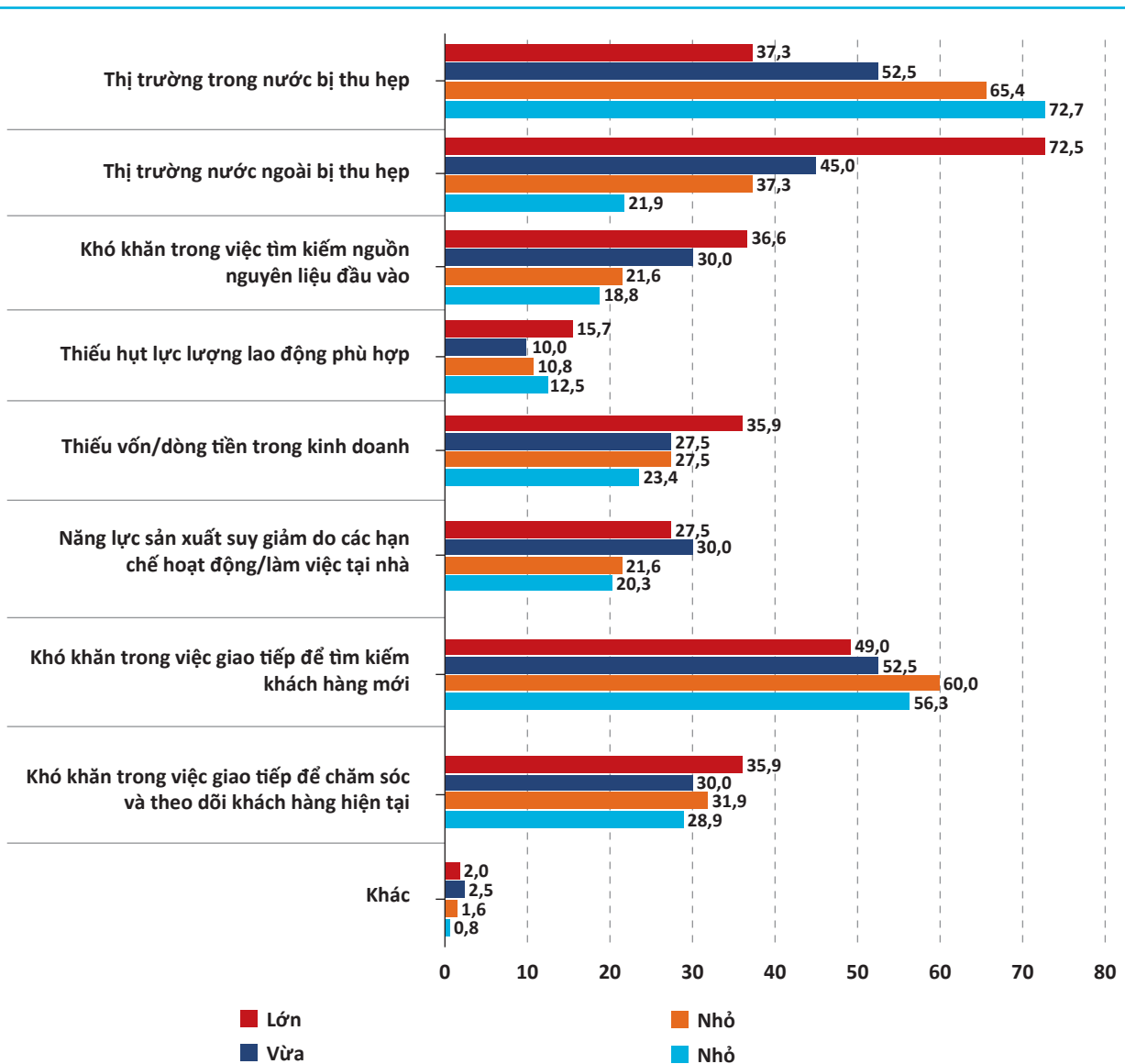
những thế, những chỉ thị của chính phủ yêu cầu tăng cường làm việc tại nhà, làm việc trực tuyến đã khiến năng lực sản xuất của nhiều doanh nghiệp suy giảm, nhất là các doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, chế biến chế tạo có đông lao động trực tiếp, chiếm tỷ lệ 24,3%.

Tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu gây ra bởi các hạn chế trong vận chuyển hàng hóa quốc tế, cùng với sự suy giảm năng lực sản xuất của các nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là nền sản xuất Trung Quốc – đối tác cung cấp hàng đầu của Việt Nam gần như đóng băng, khiến nhiều doanh nghiệp khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào, chiếm tỷ lệ 26,2%. Nhiều lao động và chuyên gia nước ngoài không thể nhập cảnh vào Việt Nam nên đã gây ra tình trạng thiếu hụt lực lượng lao động phù hợp, chiếm 12,5%.

Dù khó khăn do thị trường trong nước bị thu hẹp là khó khăn chung lớn nhất của các ngành, tuy nhiên trong số ngành kinh tế cấp 1, Dịch vụ lưu trú và ăn uống là ngành bị tác động mạnh nhất, với tỷ lệ hơn 4/5 số doanh nghiệp bị ảnh hưởng, tiếp đến là ngành Vận tải kho bãi (77,3% số doanh nghiệp). Trong chỉ khó khăn đối với thị trường hiện tại, ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống cũng là ngành có nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn nhất trong việc tìm kiếm khách hàng mới, do các biện pháp đóng cửa biên giới đối với khách nước ngoài, trong nhu cầu của khách hàng trong nước giảm sút do các biện pháp cách ly hoặc tâm lý hạn chế du lịch do lo ngại tình trạng lây lan của dịch Covid-19.

Liên quan đến khó khăn do thị trường nước ngoài bị thu hẹp, các ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo và Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là những lĩnh vực có nhiều doanh nghiệp bị ảnh hưởng nhiều nhất với tỷ lệ lần lượt là 65,1% và 60%. Điều này cũng dễ hiểu vì đây là hai ngành có lợi thế xuất khẩu của Việt Nam hiện nay. Vấn đề thiếu vốn dường như là bài toán chung của khoảng 1/3 số doanh nghiệp trong hầu hết các ngành, trong đó nhiều hơn một chút ở ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống và Xây dựng..

Theo tổng hợp kết quả khảo sát, các doanh nghiệp dù với quy mô khác nhau đều chịu tác động tiêu cực nhiều nhất về việc giảm quy mô thị trường đầu ra. Tuy vậy, các doanh nghiệp lớn hầu hết đều có kinh nghiệm hoạt động trong môi trường thương mại quốc tế, sở hữu nhiều mối quan hệ giao thương với nước ngoài nên đây là đối tượng chịu thiệt hại nghiêm trọng hơn từ tình trạng thu hẹp thị trường quốc tế với 72,5% số doanh nghiệp, gần gấp đôi DNNVV và gấp 3 lần tỷ lệ này ở doanh nghiệp siêu nhỏ. Ngược lại, chủ yếu hoạt động tại thị trường nội địa, các doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa gặp khó khăn nhiều hơn khi Covid-19 làm sức mua trong nước sụt giảm, thị trường trong nước bị thu hẹp.

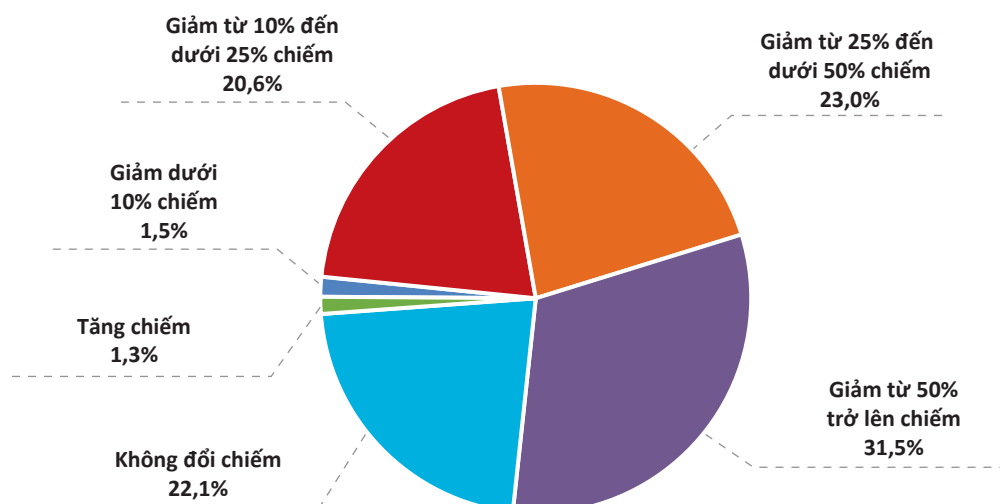


Hình 19: Các tác động của dịch Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp phân theo quy mô (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Bên cạnh đó, bởi quy mô sản xuất kinh doanh lớn, khối lượng đơn đặt hàng cũng nhiều hơn, nên tình trạng thiếu vốn/dòng tiền trong kinh doanh cũng như thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào là hai vấn đề ảnh hưởng đến các DN lớn nặng nề hơn là các DN siêu nhỏ, nhỏ và vừa. Do có số lượng khách hàng đông hơn nên việc theo dõi và chăm sóc khách hàng đối với các DN lớn cũng trở nên khó khăn hơn. Trong khi đó, vấn đề tìm kiếm khách hàng mới lại trở thành mối quan tâm của các DN quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa do các DN này thiếu đi độ phổ biến và uy tín trên thị trường so với các DN lớn. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh

nh nghiệp đã và đang phải gánh chịu những tác động nặng nề từ dịch bệnh Covid-19, sự sụt giảm trong doanh thu của doanh nghiệp là điều không thể tránh khỏi. Theo tổng hợp kết quả điều tra, số lượng doanh nghiệp có mức doanh thu tăng đạt tỷ lệ rất thấp, chỉ chiếm 1,3%. Bên cạnh đó, số doanh nghiệp duy trì được doanh thu chiếm tỷ lệ không cao, đạt 22,1%. Đồng nghĩa với đó, doanh thu của gần ¾ số doanh nghiệp được khảo sát đều ghi nhận sự sụt giảm, trong đó, số doanh nghiệp có mức giảm doanh thu trên 50% và từ 25%-50% chiếm tỷ lệ cao, lần lượt là 31,5% và 23%. Tỷ lệ doanh nghiệp giảm doanh thu dưới 10% chỉ là 1,5% doanh nghiệp.

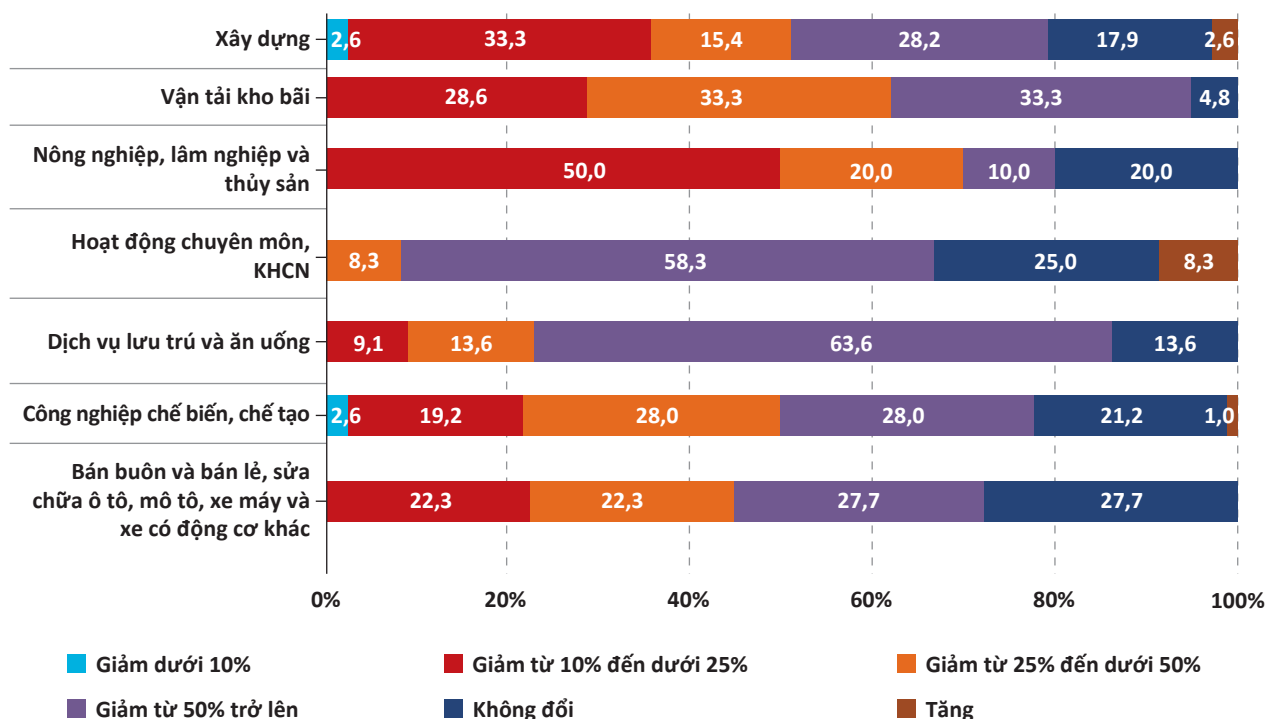


Hình 20: Tác động của dịch Covid-19 đến doanh thu của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Trong số các ngành được lựa chọn để phân tích, Dịch vụ lưu trú và ăn uống là ngành có sự sụt giảm doanh thu mạnh nhất, khi mà có đến 86,4% số

doanh nghiệp có doanh thu sụt giảm, trong đó 63,6% doanh nghiệp có doanh thu sụt giảm trên 50%.

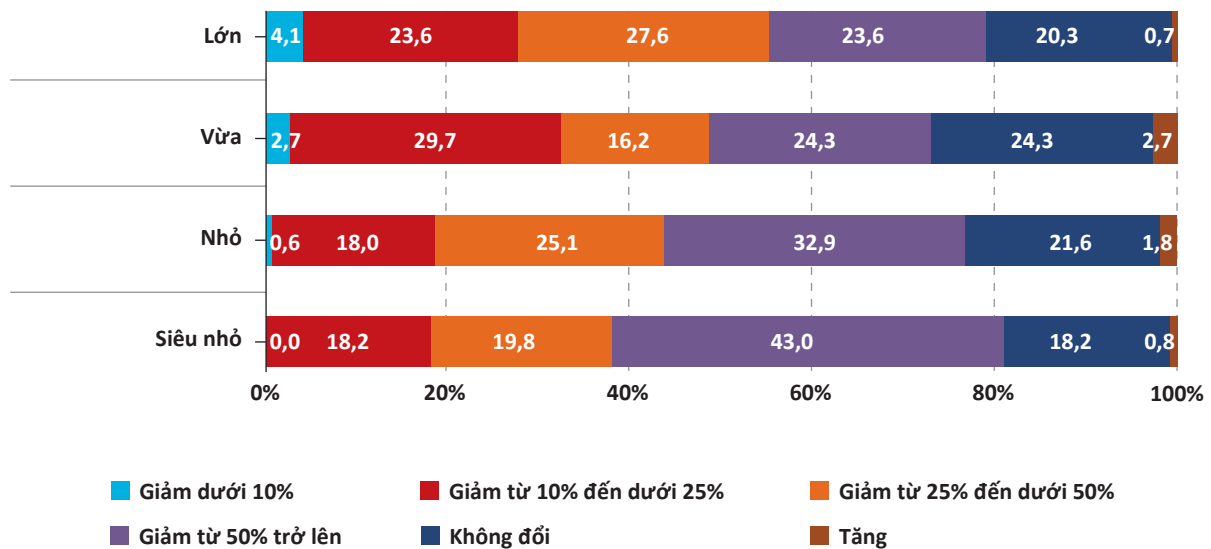


Hình 21: Tác động của dịch Covid-19 đến doanh thu của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến trong một số ngành chính (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Rõ ràng, đây là ngành cần có các chính sách hỗ trợ để vượt qua giai đoạn khó khăn này. Ngành Hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ, một ngành thuộc dạng B to B, nghĩa là cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp, cũng có tỷ lệ doanh nghiệp giảm doanh thu cao, với 58,3% doanh nghiệp giảm hơn một nửa doanh thu so với kế hoạch đề ra. Tương tự, ngành Vận tải kho bãi cũng có đến 1/3 số doanh nghiệp bị giảm trên 50% doanh thu và 1/3 số doanh nghiệp bị giảm từ 25%-50% doanh thu. Điều này cho thấy, do tính chất liên kết-phụ thuộc của các ngành trong nền kinh tế, nên khi một ngành chịu tác động từ đại dịch Covid-19 sẽ kéo theo ảnh hưởng đến các ngành khác, mặc dù mức độ giữa các ngành có khác nhau.

Xét về ảnh hưởng của Covid-19 đối với doanh thu giữa các quy mô, dễ dàng nhận ra doanh nghiệp có quy mô càng lớn thì thiệt hại về doanh thu cũng có phần ít nghiêm trọng hơn so với các doanh nghiệp ở quy mô nhỏ hơn. Diễn hình có thể thấy rằng, tỷ lệ doanh nghiệp có mức doanh thu giảm trên 50% ở các doanh nghiệp lớn là thấp nhất, chiếm 23,6% trong khi ở doanh nghiệp siêu nhỏ là 43%, cao nhất trong các quy mô doanh nghiệp. Tuy vậy, nếu xét ở trường hợp có mức doanh thu không đổi hoặc tăng, tỷ lệ này lại cao nhất ở các doanh nghiệp nhỏ và vừa (lần lượt là 23,4% và 27%), thấp hơn ở doanh nghiệp lớn (21,1%) và thấp nhất ở doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ với 19%.



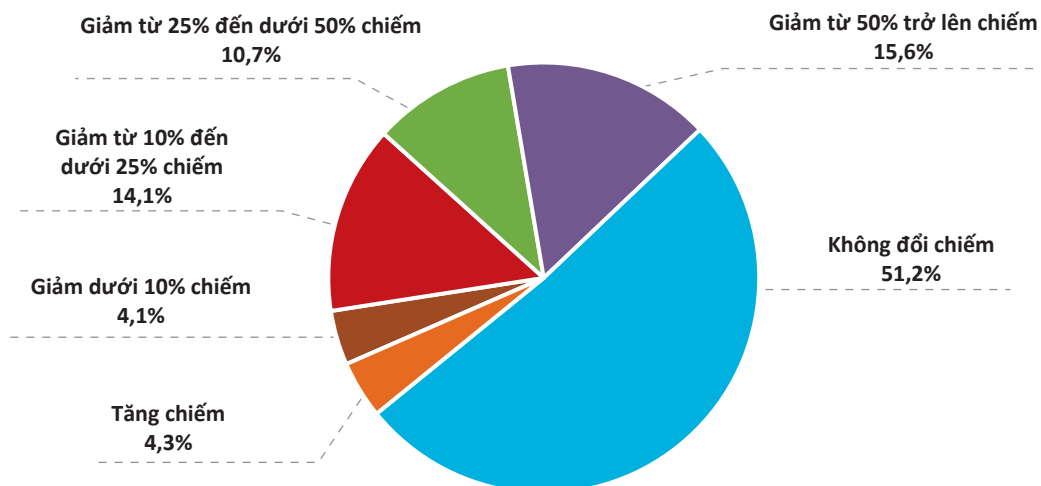
Hình 22: Tác động của dịch Covid-19 đến doanh thu của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

- Tác động đến số lượng lao động

Theo số liệu khảo sát, hơn một nửa số doanh nghiệp vẫn đang tiếp tục duy trì được kế hoạch về lao động như dự kiến, không bị tác động bởi dịch bệnh, chiếm tỷ lệ lớn nhất (51,2%). Một số ít doanh nghiệp có sự gia tăng về số lao động so với dự kiến, chiếm 4,3%. Còn lại gần một nửa số doanh nghiệp

đều đã phải cắt giảm số lao động so với kế hoạch. Trong đó, doanh nghiệp có số lao động giảm trên 50% và giảm từ 10-25% chiếm tỷ lệ cao hơn, lần lượt là 15,6% và 14,1%. Có 10,7% số doanh nghiệp giảm từ 25%-50% số lao động so với dự kiến, còn lại số doanh nghiệp giảm dưới 10% lao động chiếm 4,1%.

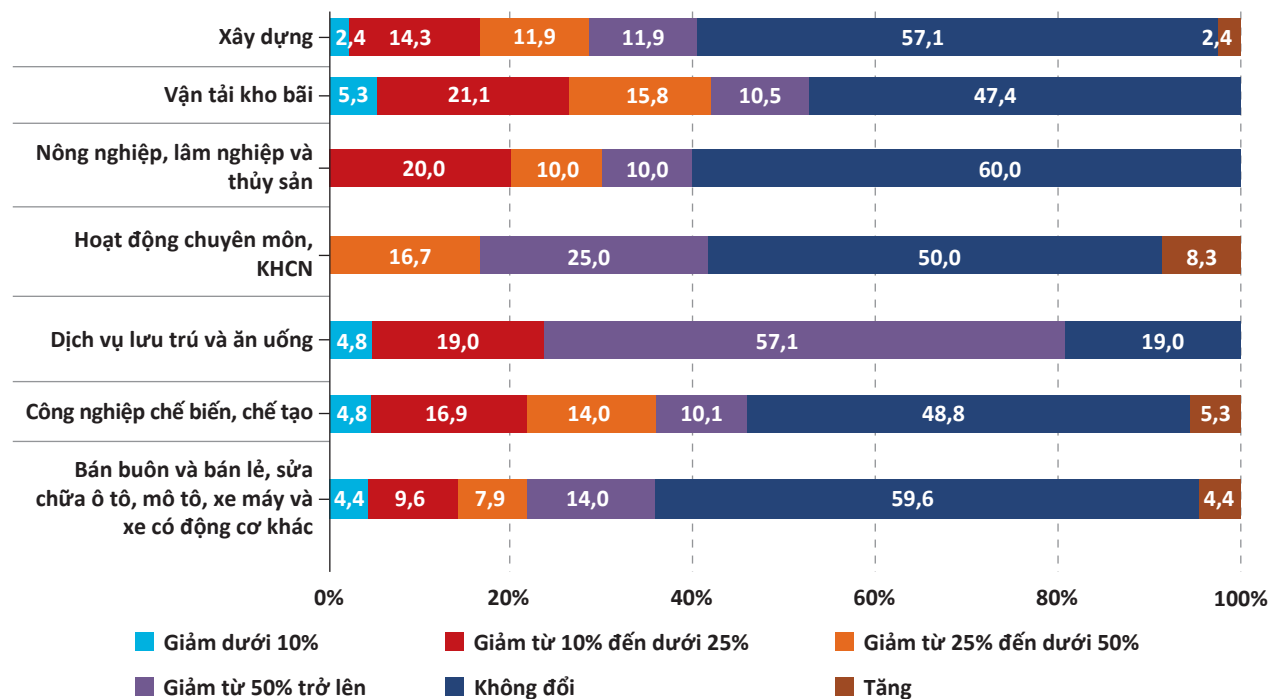


Hình 23: Tác động của dịch Covid-19 đến số lao động bình quân của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Tương tự như đối với doanh thu, ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống vẫn tiếp tục là nơi có nhiều doanh nghiệp cắt giảm số lao động nhất, với gần 60% doanh nghiệp cắt giảm hơn ½ số lao động so với kế hoạch trong 6 tháng đầu năm. Ngành Vận tải kho bãi cũng có hơn 50% số doanh nghiệp phải cắt

giảm lao động, tuy nhiên chỉ một nửa trong số này là cắt giảm hơn 25% số lao động. Ngành sử dụng nhiều lao động như Công nghiệp chế biến, chế tạo cũng có 45% số doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, trong đó một nửa là cắt giảm trên 25% tổng số lao động.



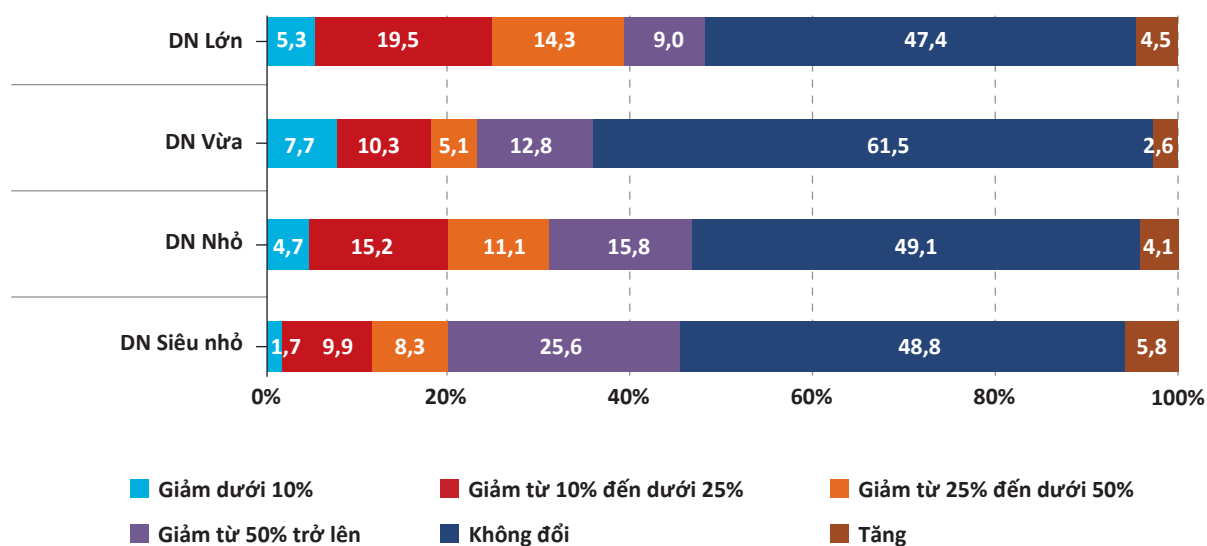
Hình 24: Tác động của dịch Covid-19 đến số lao động bình quân của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến trong một số ngành chính (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Nếu những ngành như Dịch vụ lưu trú hay Vận tải kho bãi quy mô lao động mỗi doanh nghiệp thường nhỏ (khoảng 16-17 người/DN), thì việc các doanh nghiệp trong ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo, với quy mô bình quân khoảng 75 người/DN, cắt giảm chỉ một tỷ lệ nhỏ thì số lượng tuyệt đối người lao động mất việc làm sẽ rất lớn. Chính vì vậy, bên cạnh việc quan tâm những ngành chịu ảnh hưởng nặng bởi Covid-19, những DNVVN có năng lực chống chịu yếu thì cũng cần quan tâm cả những ngành sử dụng nhiều lao động, những doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động.

Theo kết quả khảo sát có thể nhận thấy ở các quy mô doanh nghiệp, phần đông doanh nghiệp vẫn duy trì được số lượng lao động trong bối cảnh dịch

bệnh, tuy vậy các doanh nghiệp vẫn ghi nhận những thiệt hại đáng kể về lao động, đặc biệt là ở các doanh nghiệp có quy mô nhỏ và siêu nhỏ. Ở mức độ thiệt hại nghiêm trọng nhất với số lao động trong doanh nghiệp phải giảm trên 50% vì dịch bệnh, dễ thấy rằng các DN có quy mô càng nhỏ thì tỷ lệ này càng lớn, trong khi với DN siêu nhỏ là 25,6% và DN nhỏ là 15,8%. Ngược lại, các DN có quy mô vừa và lớn đa phần chỉ giảm lao động ở mức thấp dưới 50%. Đặc biệt, DN có quy mô vừa là đối tượng ít chịu thiệt hại về lao động nhất với 61,5% DN duy trì được số lao động, 2,6% DN còn tăng thêm lao động. Ở quy mô lớn, tuy nhiều DN ghi nhận số lao động tăng, chiếm đến 4,5%, dù vậy tỷ lệ doanh nghiệp phải giảm lao động cũng không nhỏ.

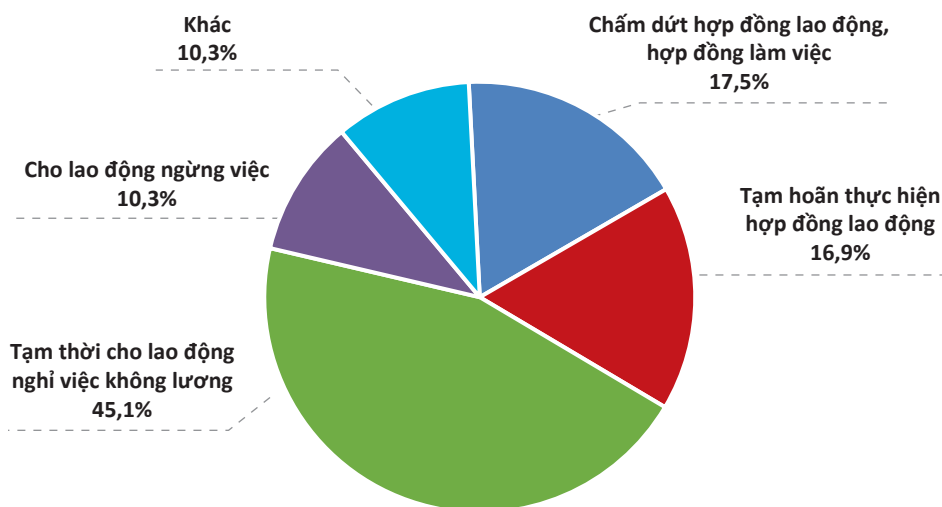


Hình 25: Tác động của dịch Covid-19 đến số lao động bình quân của doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2020 so với kế hoạch dự kiến phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Đối với các doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, phần lớn các doanh nghiệp lựa chọn phương án tạm thời cho lao động nghỉ việc không lương với tỷ lệ trung bình 45,1%. Tiếp theo, với các doanh nghiệp khó khăn hơn, có tỷ lệ trung bình 17,5% doanh nghiệp lựa chọn chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc; và 16,9% doanh nghiệp lựa chọn tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động.

Còn lại, có cùng tỷ lệ trung bình 10,3% doanh nghiệp lựa chọn cho lao động ngừng việc hoặc lựa chọn khác. Các lựa chọn khác của doanh nghiệp chủ yếu bao gồm: cho lao động nghỉ việc hưởng lương tối thiểu vùng; cho lao động nghỉ việc tạm thời hưởng lương cơ bản; nghỉ việc luân phiên; hoặc cho lao động nghỉ một vài ngày trong tháng.

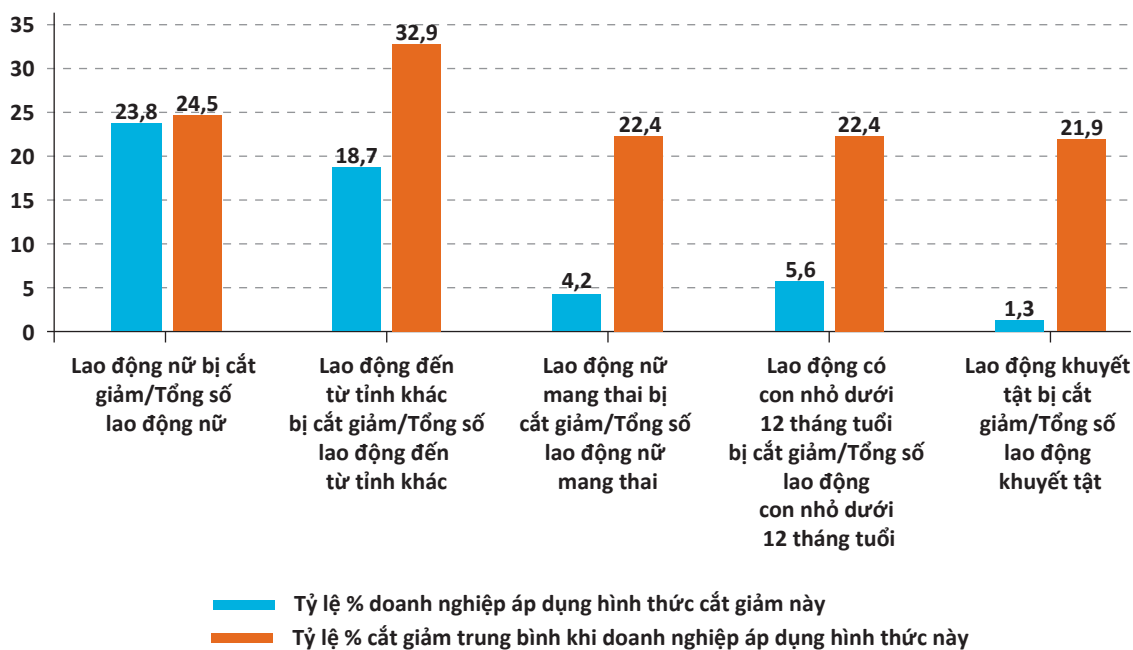


Hình 26: Tỷ lệ cắt giảm số lao động do ảnh hưởng của dịch COVID-19 phân theo các hình thức (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Trong trường hợp phải bắt buộc cắt giảm số lao động do ảnh hưởng của dịch COVID-19, rất ít doanh nghiệp lựa chọn giảm tỷ lệ lao động khuyết tật với chỉ 1,3% doanh nghiệp lựa chọn vì đây là đối tượng dễ chịu nhiều tổn thương nhất. Tiếp theo, cũng chỉ có tỷ lệ trung bình 4,2% doanh nghiệp cắt

giảm lao động nữ mang thai và 5,6% doanh nghiệp giảm lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi bị cắt giảm; đây cũng là các đối tượng dễ bị tổn thương và chịu nhiều tác động tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19 hơn các đối tượng khác.



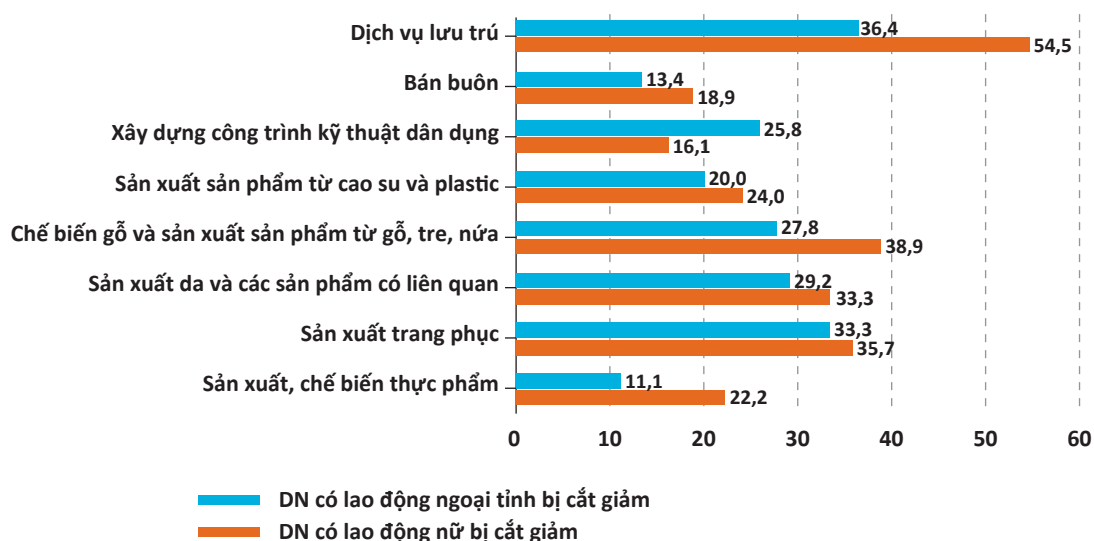
Hình 27: Tỷ lệ các loại hình lao động bị cắt giảm do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Còn lại, doanh nghiệp lựa chọn cắt giảm lao động đến từ tỉnh khác và lao động nữ là nhiều nhất với tỷ lệ lần lượt 18,7% và 23,8%. Khi bắt buộc phải cắt giảm lao động theo các hình thức này, doanh nghiệp có xu hướng cắt giảm lao động ngoại tỉnh là nhiều hơn với tỷ lệ doanh nghiệp giảm trung bình 32,9% lao động đến từ tỉnh /Tổng số lao động đến từ tỉnh khác. Các hình thức khác dao động từ 21,9% đến 24,5%.

Phân tích sâu hơn trong một số ngành cấp 2 chính, có thể thấy lao động trong doanh nghiệp ngành dịch vụ lưu trú chịu tác động nặng nề nhất từ Covid-19 khi có tới 54,5% doanh nghiệp trong ngành phải lựa chọn cắt giảm lao động nữ và 36,4% doanh nghiệp cắt giảm lao động ngoại tỉnh, cao gấp hơn 2 lần so với tỷ lệ trung bình của toàn bộ doanh nghiệp và cao nhất so với các ngành khác. Tiếp

theo, đáng quan ngại khi Sản xuất trang phục; Sản xuất da các sản phẩm có liên quan; Chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ tre nứa; là các ngành có phần lớn doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động đã phải giảm khá nhiều lao động nữ (lần lượt 35,7%; 33,3% và 38,9%) và lao động ngoại tỉnh (lần lượt 33,2%; 29,2% và 27,8%) so với tỷ lệ trung bình chung của toàn bộ doanh nghiệp tham gia khảo sát (ở mức 23,8% và 18,7%). Điều này cho thấy, khá nhiều doanh nghiệp trong 03 ngành xuất khẩu chủ lực này đã gặp nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm đơn hàng mới, do vậy bắt buộc đã phải giảm số lượng lao động, trong đó có đối tượng dễ bị tổn thương là lao động nữ và lao động ngoại tỉnh. Doanh nghiệp trong các ngành còn lại có tỷ lệ cắt giảm lao động nữ và lao động ngoại tỉnh thấp hơn so với trung bình toàn doanh nghiệp.



Hình 28: Tỷ lệ doanh nghiệp có lao động nữ và lao động ngoại tỉnh bị cắt giảm trong một số ngành cấp 2 chính (Đơn vị: %)

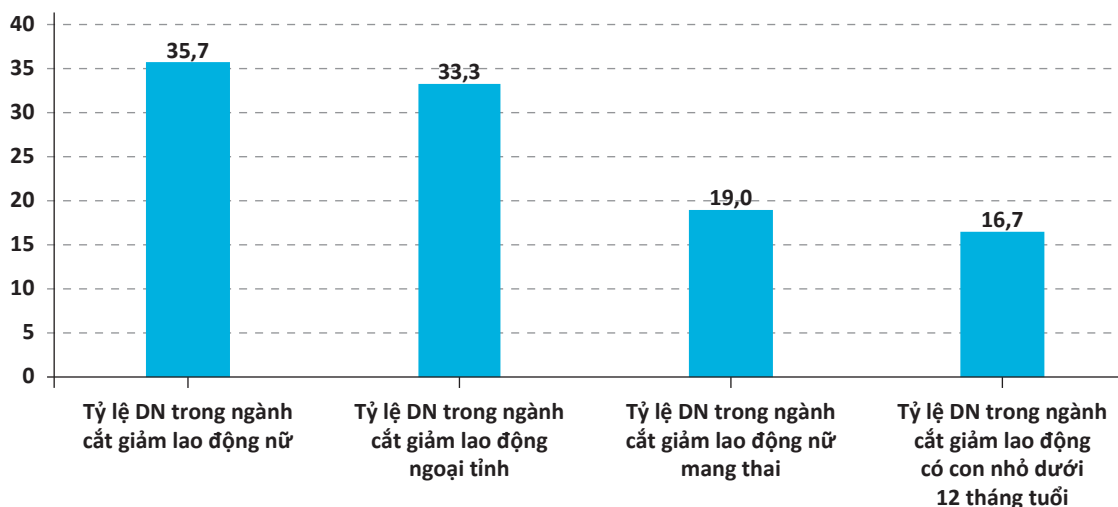
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Đối với đối tượng dễ tổn thương còn lại là lao động nữ mang thai và lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, có thể thấy doanh nghiệp trong ngành sản xuất trang phục chiếm tỷ lệ lớn. Cụ thể, có tới 19% doanh nghiệp trong ngành bắt buộc phải giảm lao động mang thai và 16,7% doanh nghiệp phải cắt giảm lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, cao hơn gấp nhiều lần so với tỷ lệ trung bình chung của toàn bộ doanh nghiệp tham gia khảo sát (ở

mức lần lượt 4,2% và 5,6%). Tiếp theo, doanh nghiệp trong ngành sản xuất trang phục tham gia khảo sát chỉ chiếm 7,6% doanh nghiệp tham gia khảo sát nhưng chiếm tới 34,8% số lượng doanh nghiệp phải cắt giảm lao động nữ mang thai và 22,6% số lượng doanh nghiệp phải cắt giảm lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Như vậy, có thể nói đây là ngành có lao động dễ bị tổn thương nhất bởi Covid-19, lý do bởi đây là ngành tập trung

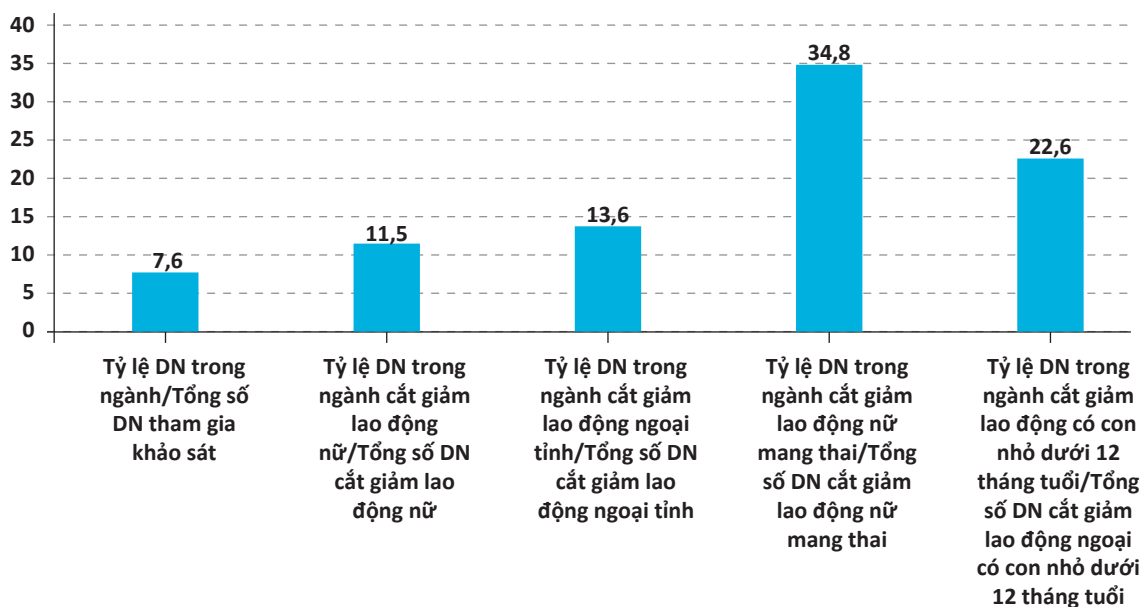
nhiều lao động nữ, lao động mang thai, lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi mà do đại dịch trên thế giới dẫn đến đơn hàng mới giảm đối với nhiều

doanh nghiệp trong ngành nên bắt buộc phải giảm lao động.



Hình 29: Tỷ lệ cắt giảm lao động dễ bị tổn thương trong doanh nghiệp ngành sản xuất trang phục (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

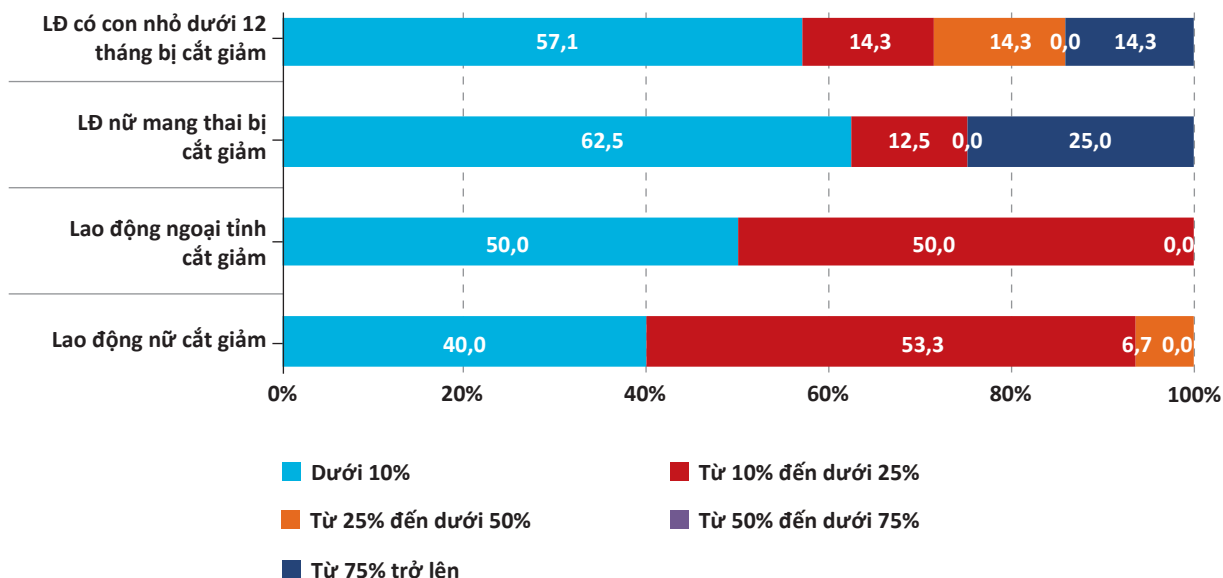


Hình 30: Tỷ lệ cắt giảm lao động dễ bị tổn thương doanh nghiệp ngành sản xuất trang phục so với tổng số doanh nghiệp cắt giảm lao động (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Tuy vậy, cũng có dấu hiệu đáng mừng khi đối với các doanh nghiệp trong ngành sản xuất trang phục bắt buộc phải giảm lao động thuộc diện dễ tổn thương này thì cũng đều cố gắng cắt giảm với tỷ lệ thấp, dưới 10% và từ 10% đến dưới 25% là chủ yếu.

Cụ thể, có 62,5% doanh nghiệp trong ngành cắt giảm dưới 10% lao động nữ mang thai/tổng số lao động nữ mang thai và 12,5% doanh nghiệp cắt giảm dưới 25%. Con số này với lao động có con nhỏ dưới 12 tháng tuổi lần lượt là 57,1% và 14,3%.



Hình 31: Tỷ lệ cắt giảm lao động dễ bị tổn thương đối với doanh nghiệp phải cắt giảm lao động trong ngành sản xuất trang phục (Đơn vị: %)

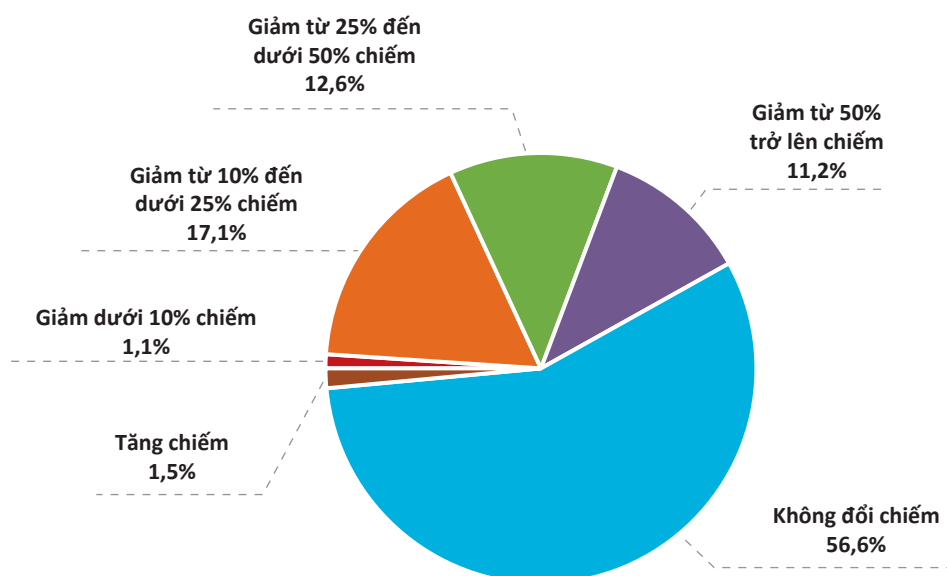
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

2.2. Tác động của đại dịch Covid-19 đến người lao động trong doanh nghiệp

- Tác động đến số giờ làm việc

Hơn một nửa số doanh nghiệp được khảo sát đều tiếp tục duy trì số giờ làm việc ổn định cho người lao động, chiếm tỷ lệ 56,6%. Còn lại, đã có hơn 40% doanh nghiệp có người lao động phải giảm giờ làm việc so với cùng thời điểm của năm trước. Đại dịch Covid-19 đã làm cho nhiều doanh nghiệp không thể tiến hành bình thường các hoạt động sản xuất kinh doanh. Biện pháp giảm số giờ làm việc, làm việc luân

phiên đã được nhiều doanh nghiệp áp dụng để cố gắng vượt qua khó khăn.



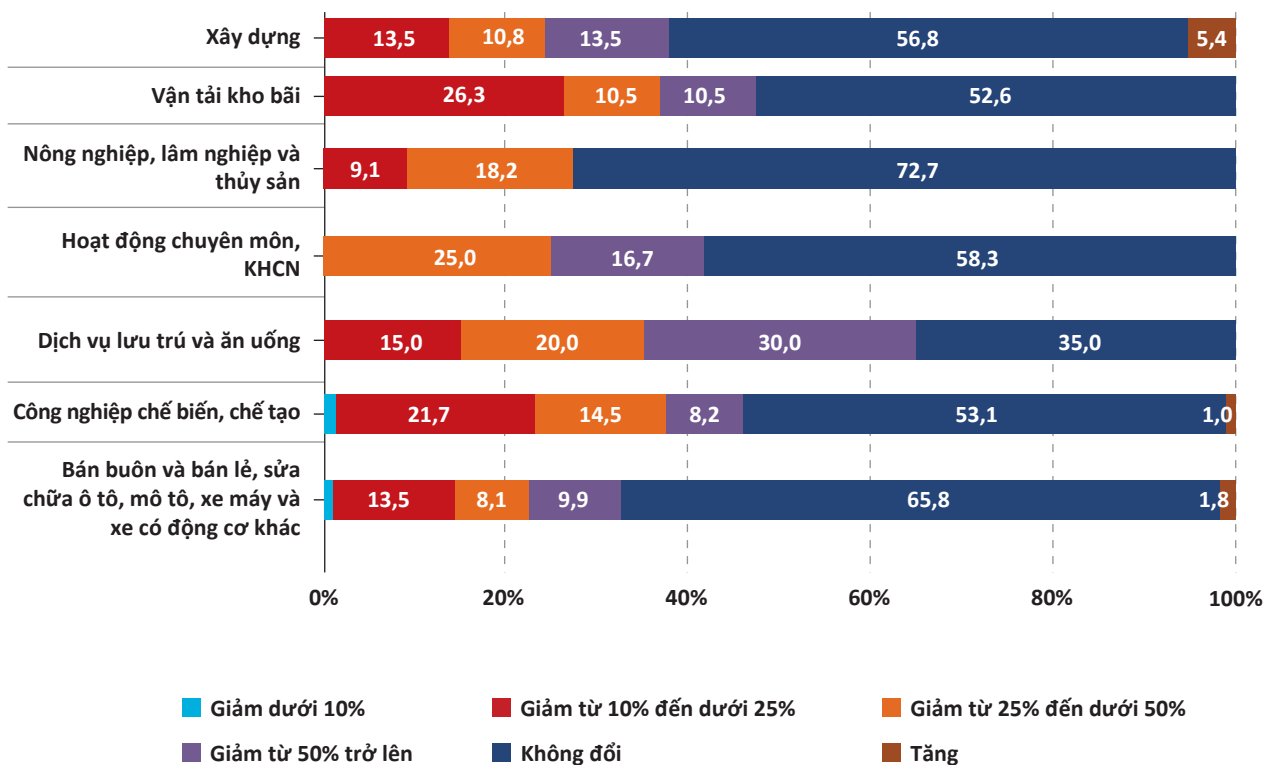
Hình 32: Thay đổi số giờ làm việc trung bình của mỗi lao động so với cùng thời điểm năm 2019 do tác động của dịch COVID-19 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Trong đó, số doanh nghiệp có mức giảm giờ làm từ 10%-25% và từ 25%-50% chiếm tỷ lệ cao, lần lượt là 17,1% và 12,6%. Số doanh nghiệp mà người lao động phải giảm trên 50% số giờ làm việc so với cùng thời điểm năm 2019 chiếm tỷ lệ 11,2%, ít hơn nhưng không đáng kể, chỉ có 1,1% số doanh nghiệp có mức giảm giờ làm dưới 10%. Tuy vậy, vẫn có một bộ phận rất nhỏ doanh nghiệp, người lao động không những không phải giảm mà còn có sự tăng lên về số giờ làm việc, chiếm tỷ lệ 1,5%.

ngành dịch vụ khác cũng có sự cắt giảm giờ làm việc cao là Hoạt động chuyên môn KHCN, dù chỉ hơn 40% doanh nghiệp phải cắt giảm, nhưng là đều cắt giảm trên ¼ số giờ làm việc.

Ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục dẫn đầu về tỷ lệ doanh nghiệp cắt giảm giờ làm việc với mức 65%, trong đó 30% doanh nghiệp đã cắt giảm hơn 50% tổng số giờ làm việc so với kế hoạch. Tiếp sau là hai ngành Vận tải kho bãi và Công nghiệp chế biến, chế tạo với khoảng 45%-47% doanh nghiệp phải cắt giảm giờ làm việc của người lao động. Một

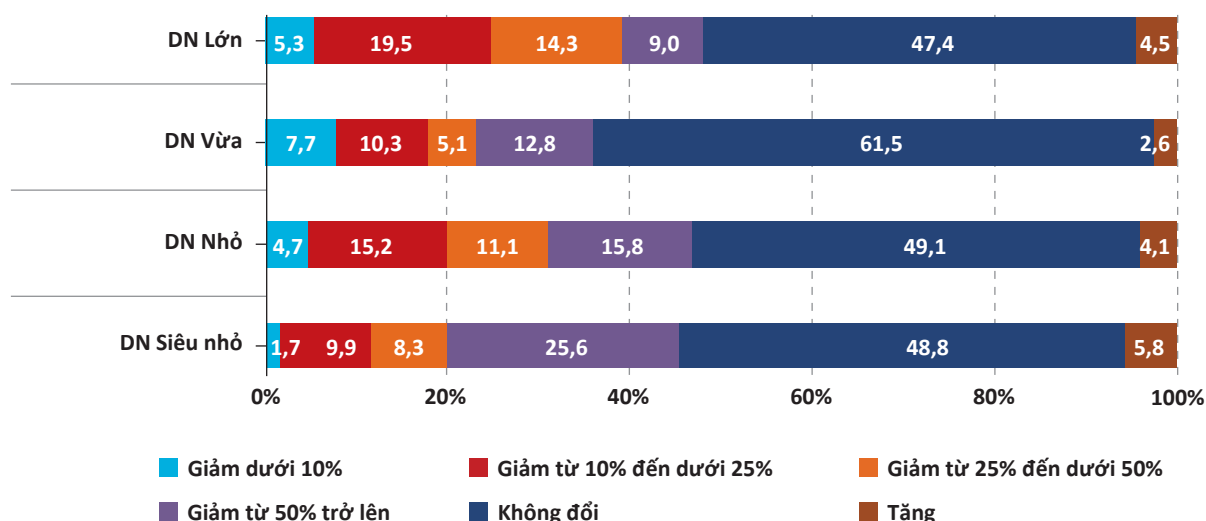


Hình 33: Thay đổi số giờ làm việc trung bình của mỗi lao động so với cùng thời điểm năm 2019 do tác động của dịch Covid-19 phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: Điểm %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Theo khảo sát, có thể thấy tác động của dịch Covid 19 đến số giờ làm việc của người lao động trong doanh nghiệp siêu nhỏ có phạm vi hẹp, trong khi tác động này trở nên sâu rộng hơn đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn hơn. Ở các DN siêu nhỏ, chỉ có 32,8% số DN ghi nhận sự giảm sút về số giờ làm việc so với cùng kỳ năm trước, còn lại là không đổi hoặc tăng, trong khi đó tỷ lệ này ở các DN quy mô nhỏ, vừa và lớn lần lượt là 47,6%, 40,5%, 48,1%. Dù có ít DN bị giảm số giờ làm việc xong tỷ lệ DN có số giờ làm việc bình quân giảm trên 50% tại các DN siêu nhỏ lại lớn hơn so với các quy mô DN còn lại. Trong khi đó, các quy mô DN nhỏ, vừa và lớn tuy có nhiều DN phải giảm số giờ lao động xong đa phần chỉ giảm ở mức thấp dưới

50% và dưới 25%. Từ đó cho thấy, số giờ làm việc trong các DN siêu nhỏ chịu tác động của dịch bệnh ở phạm vi hẹp hơn nhưng ở mức độ nghiêm trọng hơn.



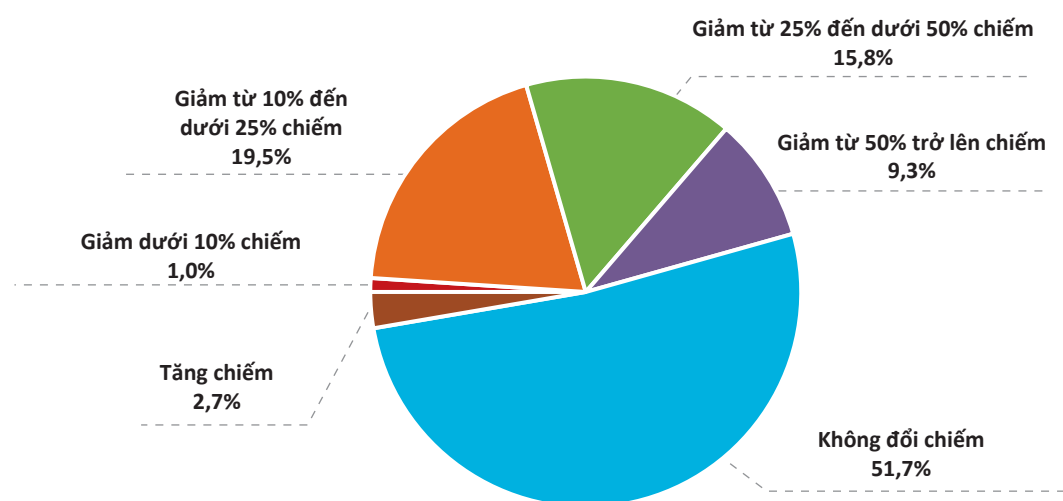
Hình 34: Thay đổi số giờ làm việc trung bình của mỗi lao động so với cùng thời điểm năm 2019 do tác động của dịch Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

- Tác động đến thu nhập bình quân của người lao động

Thời gian làm việc bị suy giảm, tất yếu dẫn đến sự sụt giảm trong thu nhập của người lao động. Hơn một nửa (51,7%) số doanh nghiệp vẫn có thể duy trì được thu nhập bình quân của người lao động so với cùng thời điểm năm ngoái. Thậm chí, trong bối cảnh dịch bệnh gây nên những thiệt hại nghiêm trọng, ở một số doanh nghiệp, thu nhập bình quân

người lao động còn tăng lên, tuy nhiên những doanh nghiệp này chỉ chiếm tỷ lệ ít (2,7%). Trong số những doanh nghiệp mà người lao động bị giảm thu nhập, chiếm tỷ trọng lớn nhất là mức giảm thu nhập từ 10%-25% chiếm 19,5% số doanh nghiệp tham gia khảo sát, 15,8% doanh nghiệp có mức giảm từ 25%-50% và 9,3% số doanh nghiệp có mức thu nhập bình quân người lao động suy giảm nặng nề trên 50%.

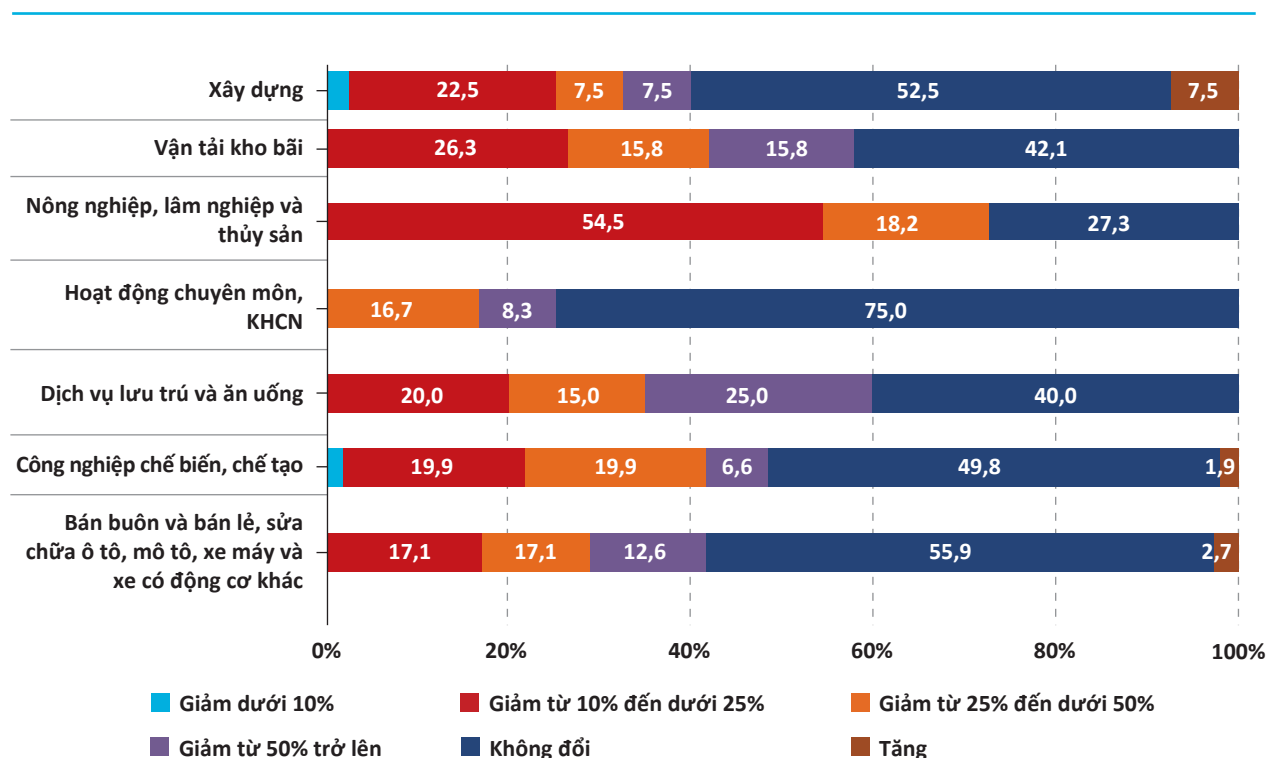


Hình 35: Thay đổi thu nhập bình quân của người lao động tại doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Mặc dù là ngành có tỷ lệ doanh nghiệp cắt giảm giờ làm cao, nhưng Hoạt động chuyên môn KHCN lại là ngành có tỷ lệ doanh nghiệp cắt giảm thu nhập của người lao động ít nhất. Điều này một

phần là lao động trong những ngành này có trình độ cao hơn, vì thế doanh nghiệp muốn giữ chân người lao động.



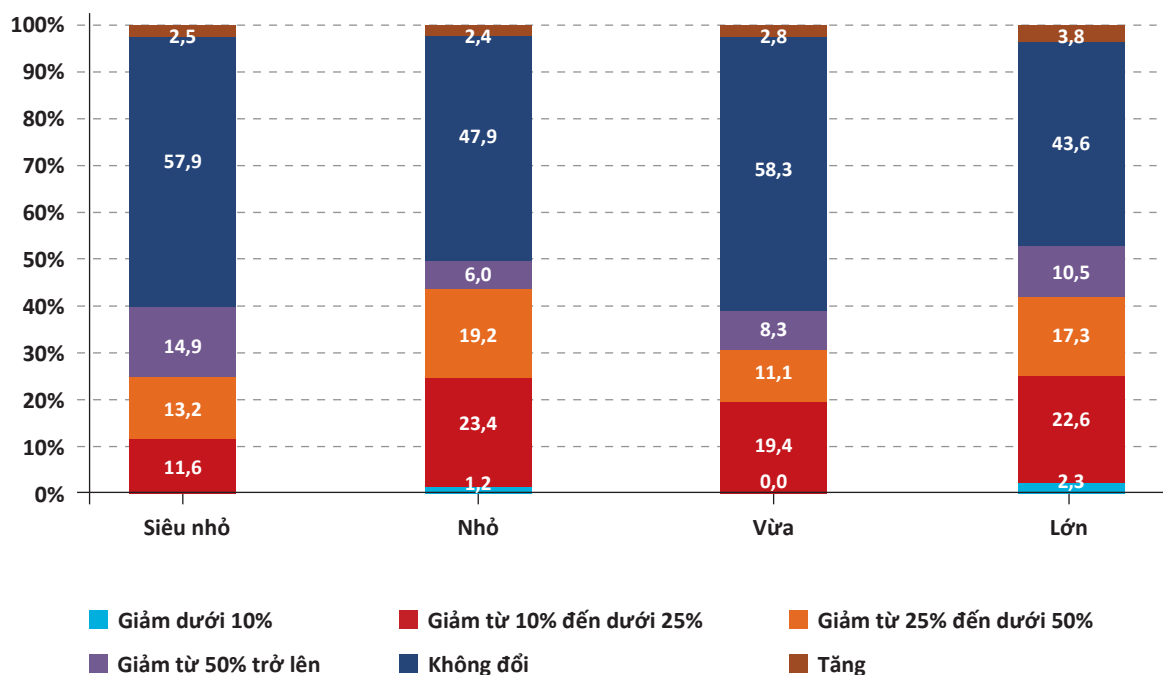
Hình 36: Thay đổi thu nhập bình quân của người lao động tại doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19 phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Mặt khác dù có thể giảm giờ làm, người lao động trong các ngành này vẫn có thể làm từ xa, do vậy ít bị ảnh hưởng bởi việc giảm thu nhập. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản là ngành có tỷ lệ doanh nghiệp cắt giảm thu nhập của người lao động cao nhất với trên 70%, tuy nhiên mức độ cắt giảm lại không cao, chủ yếu là giảm dưới 25%, trong khi đó dù ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống, vừa có tỷ lệ doanh nghiệp cắt giảm thu nhập cao (60%) lại vừa có mức cắt giảm cao (25% cắt giảm hơn một nửa thu nhập). Tiếp đến là ngành Vận tải kho bãi cũng có nhiều doanh nghiệp cắt giảm thu nhập và với mức cắt giảm cũng cao.

Thu nhập bình quân người lao động đa phần đều được duy trì ở mức ngang bằng với cùng kỳ năm

trước, đặc biệt là ở quy mô DN siêu nhỏ và DN vừa. DN vừa với 58,3% số DN giữ nguyên được thu nhập bình quân lao động, cao nhất trong các quy mô doanh nghiệp, đồng nghĩa với việc đây là nhóm DN bị giảm thu nhập lao động thấp nhất. DN siêu nhỏ cũng chỉ có 39,6% DN bị giảm thu nhập bình quân lao động, thấp thứ hai trong bốn nhóm quy mô, xong lại là nhóm doanh nghiệp có tỷ lệ DN giảm trên 50% thu nhập bình quân lao động cao nhất, đồng nghĩa với việc phải chịu mức độ tác động nghiêm trọng hơn từ dịch bệnh. DN nhỏ và lớn tuy có số lượng đông DN có người lao động bị giảm thu nhập xong đa phần mức giảm chỉ ở dưới 25% (lần lượt là 22,6% và 23,4%) và từ 25% đến dưới 50% (lần lượt là 17,3% và 19,2%).



Hình 37: Thay đổi thu nhập bình quân của người lao động tại doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

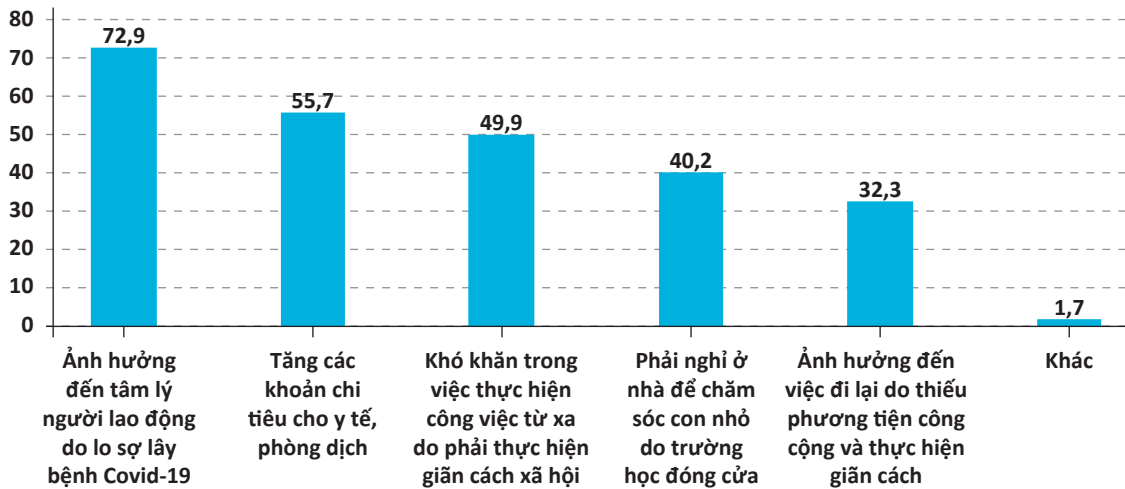
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

- Tác động khác đến người lao động trong doanh nghiệp

Những tác động của dịch Covid-19 mang lại cho doanh nghiệp và người lao động không chỉ về khía cạnh kinh tế như việc làm và thu nhập, mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến yếu tố tâm lý của mọi người. Có đến 72,9% số doanh nghiệp cho biết người lao động trong cơ sở của họ mang tâm lý lo sợ trước sự lây lan nhanh chóng và khó kiểm soát của dịch bệnh, chiếm tỷ lệ cao nhất trong số các tác động tiêu cực được đưa ra. Ngoài ra, việc phải trang bị thêm các trang thiết bị thiết yếu để phòng chống dịch bệnh như khẩu trang, nước sát khuẩn, nước rửa tay,.. cùng với sự gia tăng giá của một số mặt hàng này khiến các khoản chi tiêu cho y tế, phòng dịch tăng lên nhanh chóng là khó khăn lớn thứ hai mà người lao động trong doanh nghiệp phải đối mặt, chiếm tỷ lệ 55,7%. Các khoản chi phí này nếu cộng thêm việc thu nhập bị giảm hoặc thậm chí bị cắt do việc làm của người lao động bị

ảnh hưởng sẽ khiến cho gánh nặng về tài chính đối với người lao động càng nặng nề, nhất là đối với các lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương, lao động ngoài tỉnh.

Chỉ thị giãn cách xã hội, hạn chế tập trung buộc nhiều doanh nghiệp phải tăng cường làm việc từ xa, làm việc trực tuyến. Điều này gây khó khăn đến không ít lao động trong các doanh nghiệp, nhất là những lao động thủ công, thiếu kỹ năng trong việc sử dụng các công cụ và nền tảng kỹ thuật số, chiếm 49,9%. Giãn cách xã hội, đóng cửa trường học khiến không ít người lao động phải bố trí thời gian để chăm sóc con cái, thậm chí phải xin nghỉ làm ở nhà, đặc biệt tác động nhiều đến lao động nữ trong doanh nghiệp. Ngoài ra, các phương tiện giao thông công cộng ngưng hoạt động để phục vụ cho công tác kiểm soát dịch bệnh, làm cho quá trình đi lại đến nơi làm việc của người lao động trong doanh nghiệp gặp nhiều bất tiện, chiếm 32,3%.



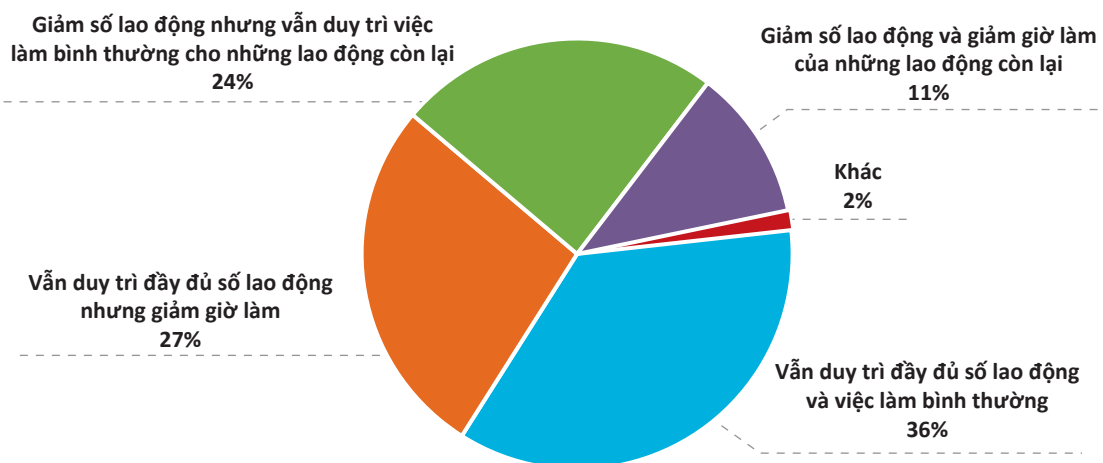
Hình 38: Các tác động tiêu cực khác của đại dịch Covid-19 đến người lao động trong doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

2.3. Các giải pháp ứng phó của doanh nghiệp để giảm tác động của đại dịch Covid-19 đến lao động

Giữa bối cảnh cả nền kinh tế phải gắng gượng để vượt qua khủng hoảng của dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp vẫn nỗ lực để duy trì được tối đa việc làm cho người lao động thông qua áp dụng nhiều giải pháp. Trạng thái tốt nhất là duy trì cả số lao động và số giờ làm việc, điều này có 36% doanh nghiệp thực hiện được. Đồng nghĩa với đó, 64% doanh nghiệp còn lại phải đánh đổi giữa số lao động và số

giờ làm việc của từng lao động, hoặc nặng nề nhất là phải thực hiện cắt giảm cả hai. Trong đó, giải pháp cắt giảm một trong hai, hoặc duy trì đầy đủ lao động nhưng giảm giờ làm, hoặc giảm số lao động và giữ nguyên giờ làm cho các lao động còn lại, có tỷ lệ áp dụng tương đương trong các doanh nghiệp, lần lượt là 27% và 24%. Trường hợp nghiêm trọng nhất là phải cắt giảm cả hai, cả số lao động và số giờ làm việc đã có 11% doanh nghiệp phải áp dụng, tuy nhiên tỷ lệ này là tương đối thấp.

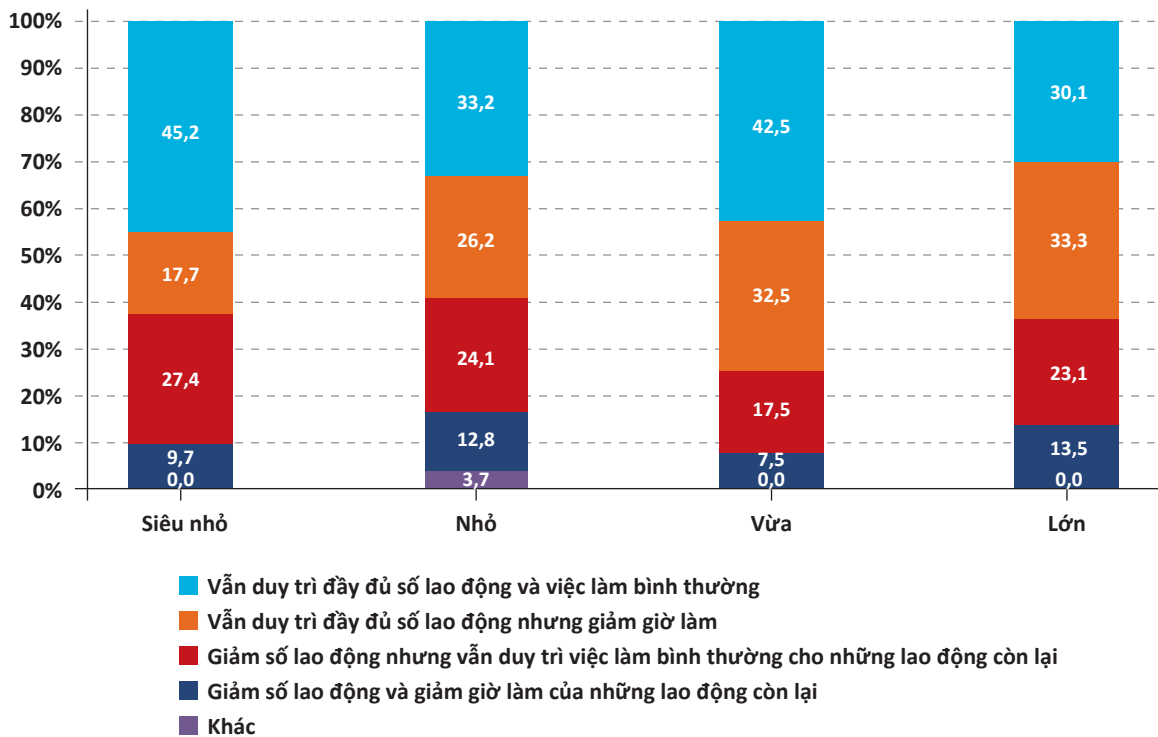


Hình 39: Các giải pháp để duy trì việc làm cho người lao động trong thời kỳ đại dịch Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Về các giải pháp duy trì việc làm cho người lao động, nếu so sánh giữa các quy mô có thể thấy rằng, DN nhỏ và DN vừa là các nhóm doanh nghiệp thành công nhất trong việc đảm bảo việc làm đầy đủ cho người lao động. Theo đó, tỷ lệ

doanh nghiệp có thể duy trì cả số lao động và số giờ làm việc ở DN siêu nhỏ là 45,2% và ở DN vừa là 42,5% trong khi tỷ lệ này tại các DN nhỏ và lớn thì thấp hơn, lần lượt là 33,2% và 30,1%.



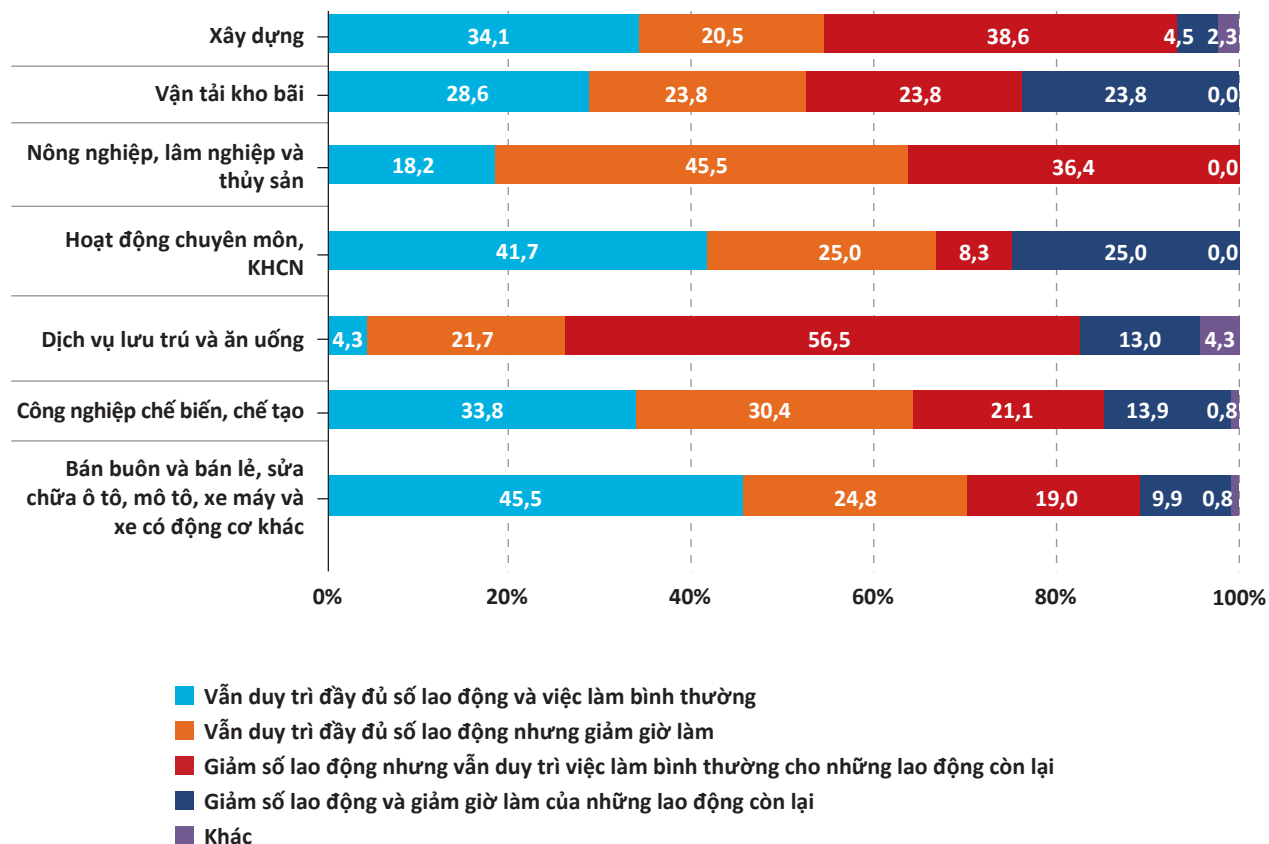
Hình 40: Các giải pháp để duy trì việc làm cho người lao động trong thời kỳ Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Trong trường hợp phải đánh đổi giữa số lao động và số giờ làm việc, các DN quy mô nhỏ, vừa, và lớn chủ yếu lựa chọn giải pháp vẫn duy trì đầy đủ số lao động nhưng giảm giờ làm, lần lượt chiếm 26,2%, 32,5% và 33,3%. Ngược lại, DN siêu nhỏ lại chọn cách giảm số lao động nhưng vẫn duy trì việc làm bình thường cho những lao động còn lại. Có số ít doanh nghiệp phải giảm cả số lượng lao động và số giờ làm việc, tỷ lệ này cao nhất ở các DN lớn (13,5%) và thấp nhất ở DN vừa (7,5%).

Phân theo nhóm ngành cấp 1, có thể thấy doanh nghiệp trong ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống chịu tác động nặng nề nhất do Covid-19 khi chỉ có 4,3% doanh nghiệp có thể duy trì đầy đủ số lao

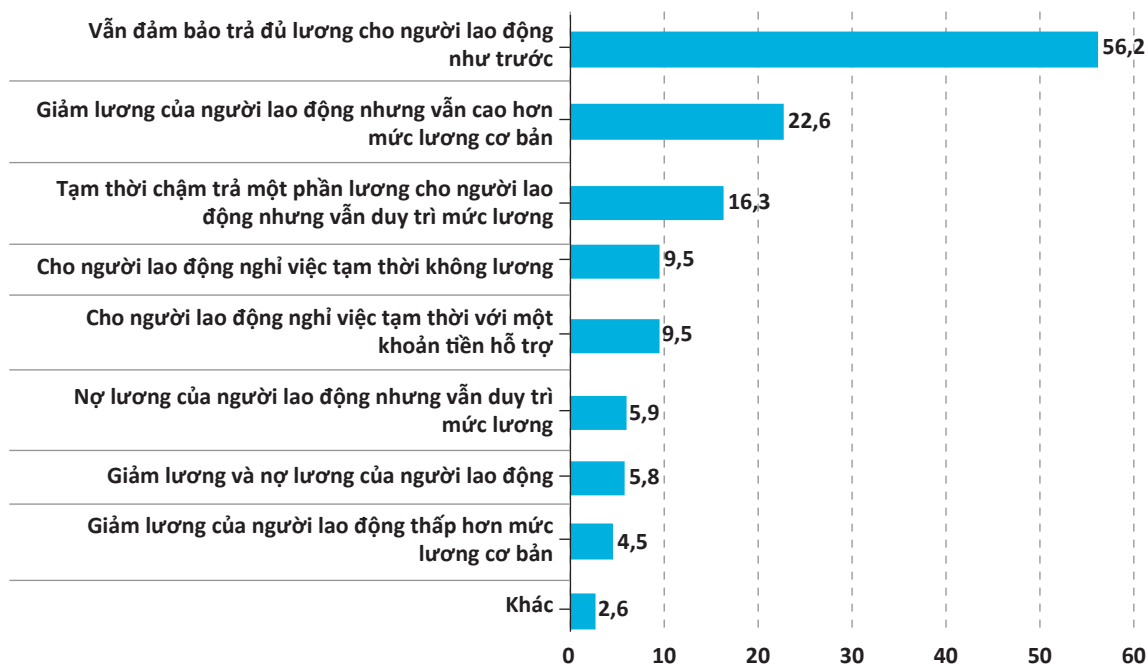
động và việc làm, chỉ bằng khoảng 1/8 so với tỷ lệ trung bình của toàn bộ doanh nghiệp (36%). Đồng thời, đây cũng là ngành có tỷ lệ doanh nghiệp phải lựa chọn giảm số lao động là cao nhất với 56,5%, gấp hơn 2 lần so với tỷ lệ trung bình của các doanh nghiệp tham gia khảo sát (24%). Ở chiều ngược lại, các doanh nghiệp trong ngành bán buôn, bán lẻ có tỷ lệ cao nhất các doanh nghiệp có thể duy trì đầy đủ số lao động và việc làm với 45,5%. Điều này khá tương đồng với các quốc gia khác chịu tác động của Covid-19 khi nhu cầu mua sắm, nhất là qua các nền tảng trực tuyến đã tăng trưởng trong mùa dịch.



Hình 41: Các giải pháp để duy trì việc làm cho người lao động trong thời kỳ Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Trên tinh thần cùng sát cánh và hỗ trợ cho người lao động trong bối cảnh khó khăn chung gây ra bởi dịch bệnh, 56,2% số doanh nghiệp cho biết vẫn đảm bảo đủ trả lương cho người lao động như trước. Đây là một điều đáng mừng khi cho thấy rằng thu nhập của người lao động phần nhiều vẫn được duy trì giữa giai đoạn dịch bệnh đầy gian nan. Tuy vậy, nhiều doanh nghiệp khác do không đủ khả năng chi trả lương như cũ, đã phải thực hiện cắt giảm lương của người lao động nhưng vẫn đảm bảo mức lương cơ bản quy định, chiếm tỷ lệ 22,6%. Có 16,3% doanh nghiệp kêu gọi người lao động san sẻ một phần khó khăn, bằng cách vẫn duy trì mức lương nhưng tạm thời trả chậm một phần lương.



Hình 42: Các giải pháp để duy trì thu nhập cho người lao động trong thời kỳ đại dịch Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng (Đơn vị: %)

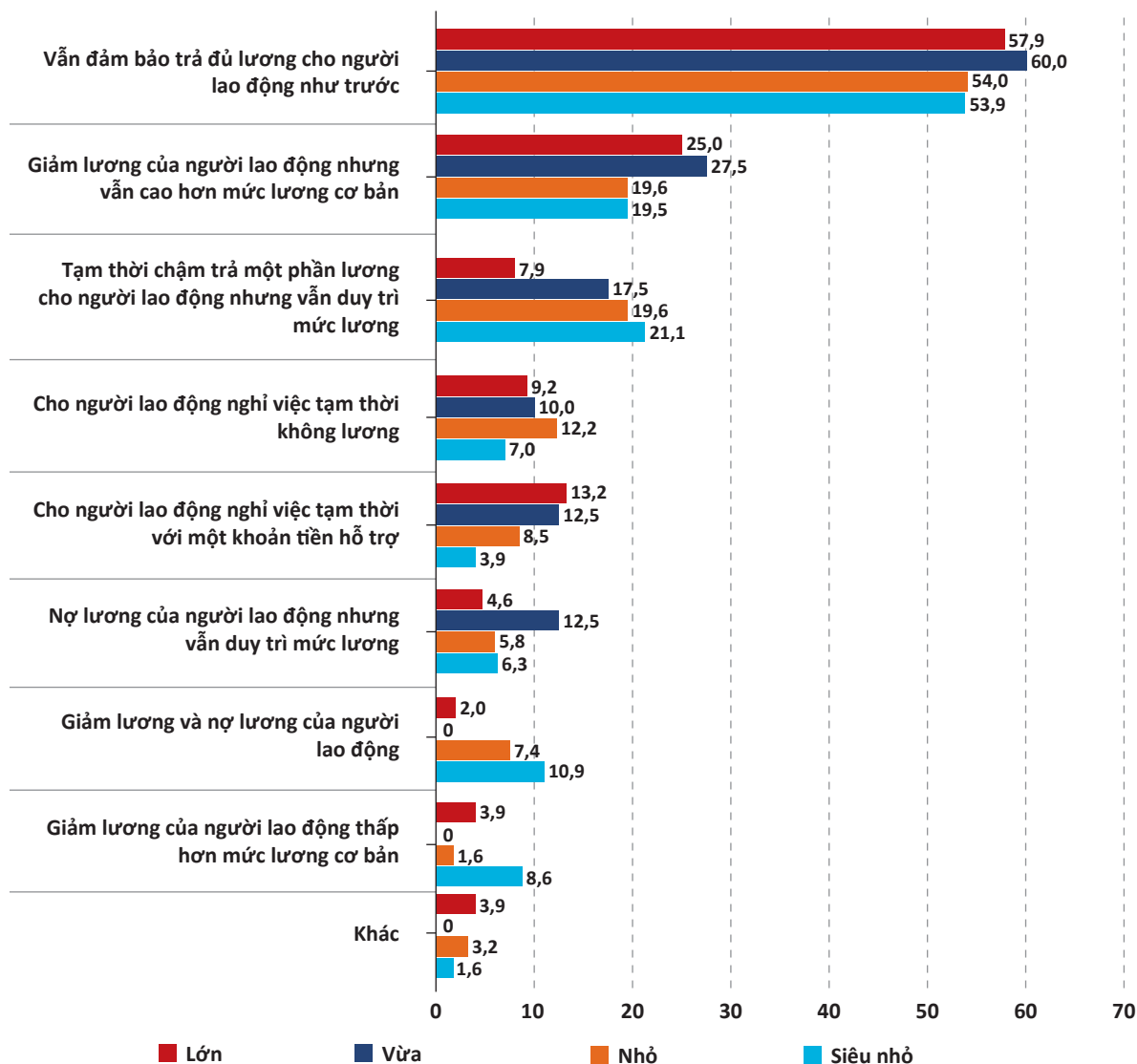
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Bên cạnh đó, trường hợp xấu nhất là nhiều doanh nghiệp phải gánh chịu những tổn thất nặng nề hơn, không thể gánh vác được các khoản chi phí cho người lao động, buộc phải cho lao động nghỉ việc tạm thời, tùy theo tình trạng từng doanh nghiệp mà có thể hỗ trợ một khoản tiền hoặc cho nghỉ không lương, đều chiếm 9,5%. Những giải pháp khác như nợ lương người lao động nhưng vẫn duy trì mức lương hoặc giảm lương người lao động xuống dưới mức lương cơ bản cũng được một số doanh nghiệp áp dụng, nhưng chiếm tỷ lệ thấp, xấp xỉ 5-6%. Ngoài ra, một số giải pháp khác như làm việc luân phiên, nghỉ ngày thứ 7, cắt giảm lương theo bộ phận và chức năng,...cũng đã được doanh nghiệp thực hiện.

Về các giải pháp nhằm duy trì thu nhập cho người lao động của doanh nghiệp thuộc các quy mô khác nhau, bên cạnh việc cố gắng để đảm bảo trả lương cho người lao động như cũ đang được phần lớn các doanh nghiệp thực hiện, trong trường hợp

phải giảm lương, các DN vừa và lớn chủ yếu lựa chọn giải pháp giảm lương của người lao động nhưng vẫn cao hơn mức lương cơ bản hoặc cho người lao động nghỉ việc với một khoản hỗ trợ.

Trong khi đó, do năng lực về tài chính không đủ mạnh, các DN nhỏ và siêu nhỏ thiên về lựa chọn các giải pháp trả chậm một phần lương, nợ lương,...nhưng vẫn duy trì mức lương như cũ để tạm thời kéo dài kỳ hạn trả lương, vừa giảm bớt gánh nặng chi phí trong ngắn hạn, vừa không gây thiệt hại quá nhiều đối với người lao động. Đối với các biện pháp có phần tiêu cực như cho lao động nghỉ việc không lương, giảm và nợ lương, giảm lương thấp hơn mức cơ bản, tỷ lệ các DN siêu nhỏ và nhỏ lựa chọn thực hiện cao hơn nhiều so với các DN vừa và lớn. Điều này phần nào cho thấy rằng, các DN có quy mô càng cao thì khả năng đảm bảo được thu nhập cho người lao động cũng lớn hơn.

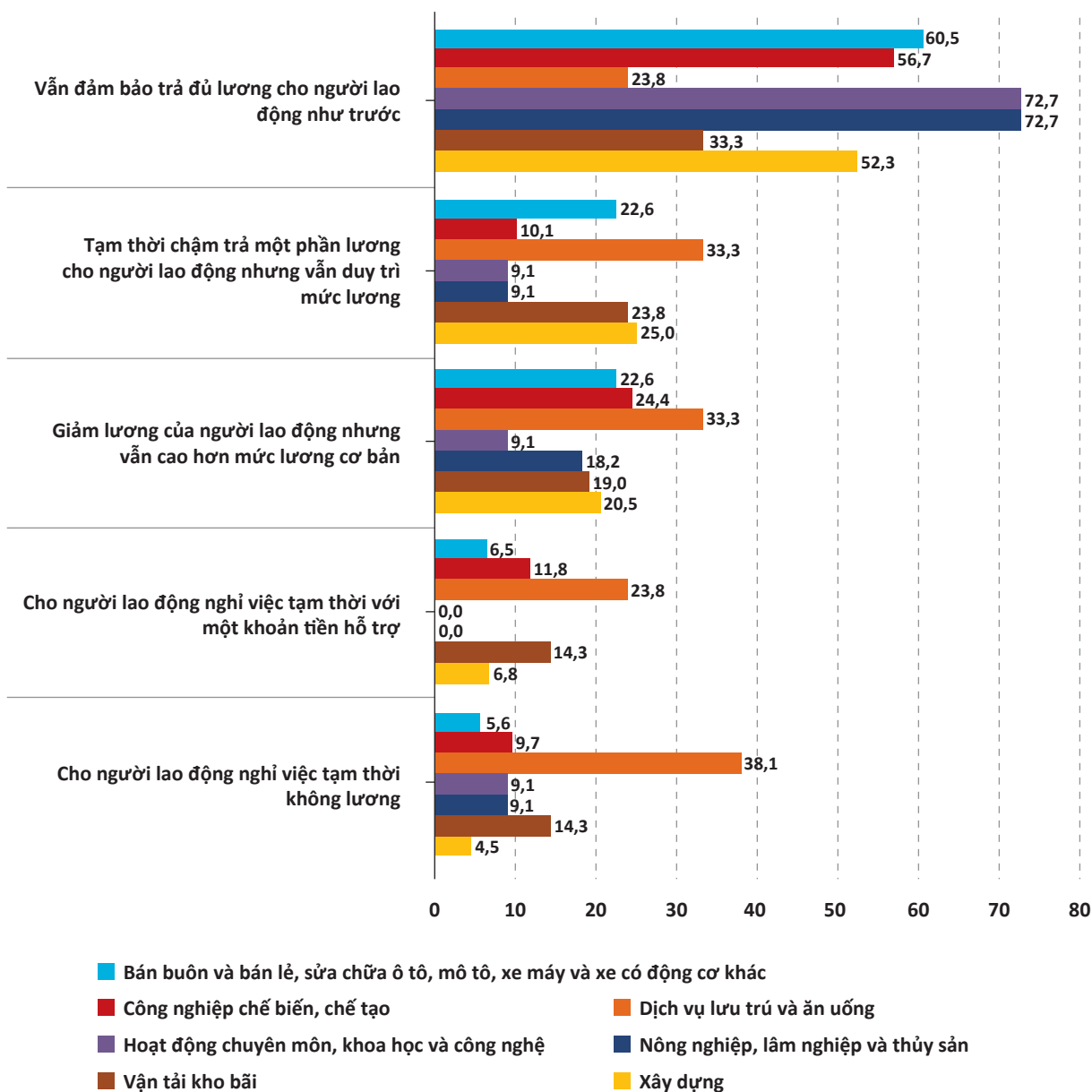


Hình 43: Các giải pháp để duy trì thu nhập cho người lao động trong thời kỳ Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Phân theo nhóm ngành cấp 1, có thể thấy doanh nghiệp trong ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục là đối tượng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất bởi Covid-19 so với các ngành khác. Cụ thể, chỉ có 23,8% doanh nghiệp tham gia khảo sát trong ngành dịch vụ lưu trú có thể đảm bảo đủ trả lương như trước cho người lao động, thấp hơn nhiều so với tỷ lệ trung bình là 56,2% của toàn bộ doanh nghiệp tham gia khảo sát. Đồng thời, tỷ lệ doanh nghiệp phải cho người lao động nghỉ việc tạm thời với một khoản tiền hỗ trợ và cho lao động nghỉ việc không lương cũng lần lượt ở mức 23,8% và 38,1%; cao gấp nhiều lần các doanh nghiệp hoạt

động trong các ngành cấp 1 khác. Tiếp theo, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành vận tải kho bãi cũng chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực khi chỉ có 33,3% doanh nghiệp đảm bảo đủ lương trả cho người lao động như trước, đồng thời cũng có tỷ lệ doanh nghiệp phải cho người lao động nghỉ việc tạm thời hoặc không lương ở mức cao hơn tỷ lệ trung bình toàn bộ doanh nghiệp tham gia khảo sát. Ở chiều ngược lại, doanh nghiệp hoạt động trong các ngành Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ; và Nông, lâm nghiệp, thủy sản có tỷ lệ cao các doanh nghiệp có thể đảm bảo duy trì đảm bảo đủ trả lương như trước cho người lao động.



Hình 44: Các giải pháp để duy trì thu nhập cho người lao động trong thời kỳ Covid-19 mà doanh nghiệp đã áp dụng phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

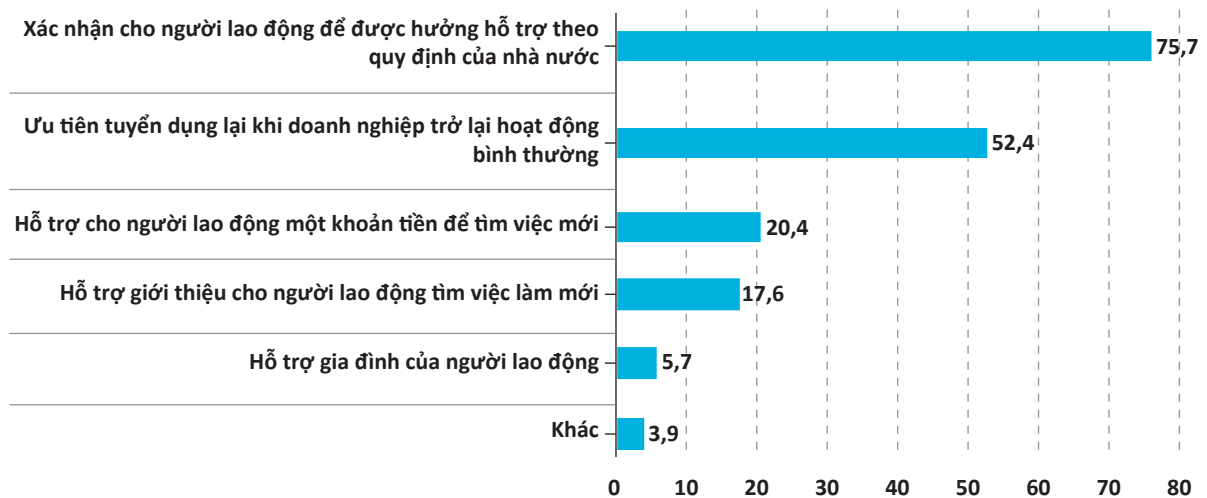
- Hỗ trợ cho người lao động phải chấm dứt hợp đồng

Do những thiệt hại trong hoạt động sản xuất kinh doanh quá nặng nề, nhiều doanh nghiệp không đủ khả năng chi trả thu nhập cho người lao động, buộc phải tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động. Trong trường hợp này, giải pháp được nhiều

doanh nghiệp lựa chọn nhất nhằm hỗ trợ cho những người lao động bị mất việc làm là xác nhận để họ được hưởng hỗ trợ theo quy định của nhà nước với 75,7% doanh nghiệp đã thực hiện. Sở dĩ giải pháp này được nhiều doanh nghiệp lựa chọn là bởi đây là giải pháp dễ dàng thực hiện và không mất chi phí của doanh nghiệp. Xếp thứ hai về số lượng doanh nghiệp áp dụng là giải pháp ưu tiên

tuyển dụng lại người lao động khi doanh nghiệp trở lại hoạt động bình thường với 52,4% doanh nghiệp lựa chọn. Đây cũng là giải pháp đơn giản và không tốn kém chi phí, gần như là một lời bảo đảm cho tương lai của người lao động. Tuy nhiên,

do bản thân nhiều doanh nghiệp cũng vẫn còn chưa chắc chắn về tương lai của mình trước bối cảnh bất ổn của quốc gia và nền kinh tế, nên giải pháp này ít được sử dụng hơn giải pháp đầu tiên.



Hình 45: Những biện pháp khác hỗ trợ cho người lao động của doanh nghiệp, trong trường hợp phải chấm dứt hợp đồng lao động (Đơn vị: %)

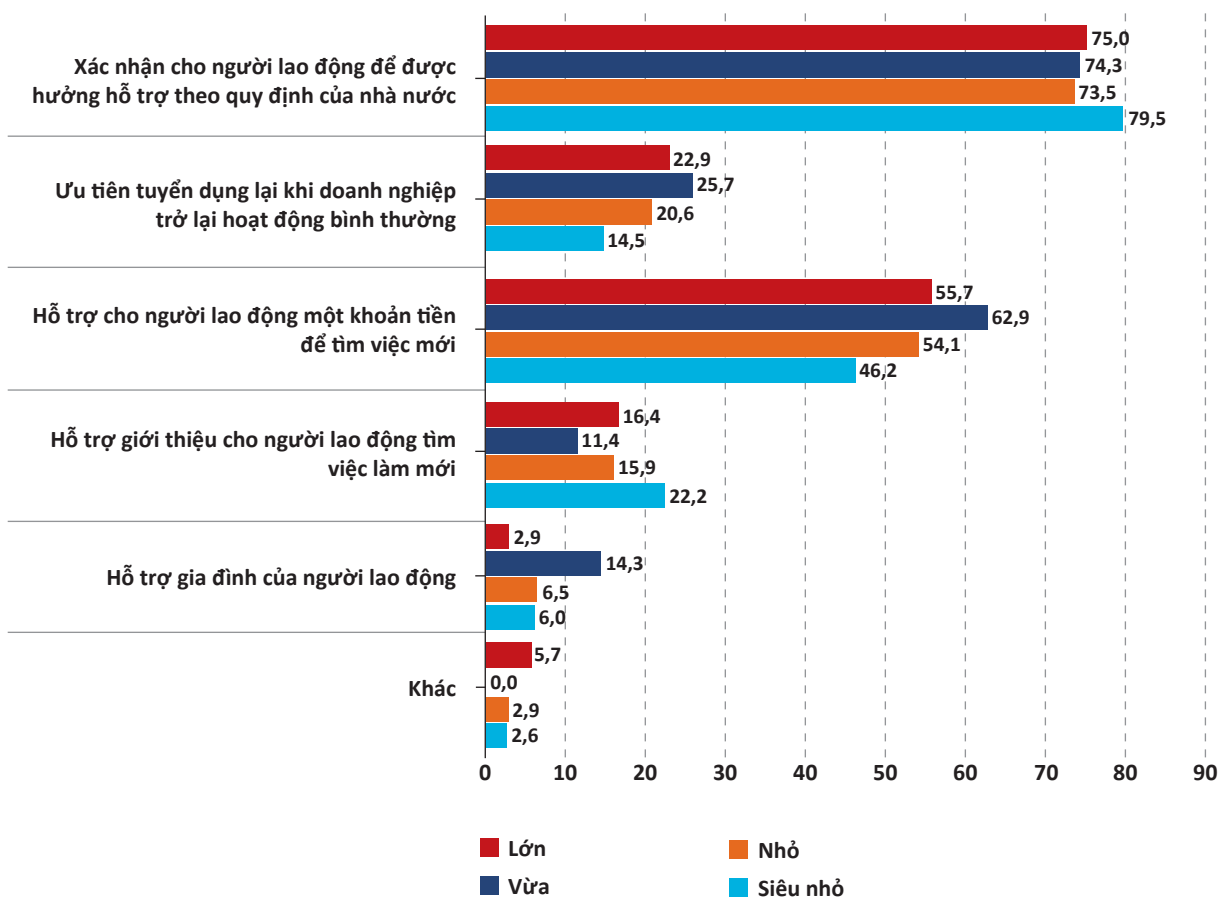
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

ít được các doanh nghiệp sử dụng hơn là các giải pháp Hỗ trợ cho người lao động một khoản tiền để tìm việc mới và Hỗ trợ giới thiệu việc làm mới cho người lao động, chiếm tỷ lệ lần lượt là 20,4% và 17,6%. Đây là những giải pháp có tính thiết thực với người lao động, tuy nhiên trước bối cảnh mọi doanh nghiệp đều gặp khó khăn trong việc cân đối nguồn tiền và chi phí để duy trì tồn tại, thì việc hỗ trợ tiền cho người lao động không phải doanh nghiệp nào cũng có đủ khả năng để thực hiện, việc giới thiệu việc làm mới cho người lao động cũng vì thế mà kém khả thi. Ngoài ra, có tỷ lệ thấp các doanh nghiệp (5,7%) cũng thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ cho gia đình của người lao động.

Đối với những lao động phải chấm dứt hợp đồng, tỷ lệ các DN siêu nhỏ và nhỏ lựa chọn giải pháp xác nhận cho người lao động để được hưởng hỗ trợ

theo quy định của nhà nước cao hơn so với các quy mô DN còn lại, chiếm 79,5%.

Điều này hoàn toàn dễ hiểu bởi theo như phân tích ở trên, đây là giải pháp ít tốn chi phí và thời gian của doanh nghiệp nhất, doanh nghiệp ở quy mô siêu nhỏ và nhỏ dễ dàng để thực hiện. Tương tự như thế, giải pháp hỗ trợ giới thiệu cho người lao động tìm việc làm mới cũng được nhóm DN này lựa chọn với tỷ lệ cao hơn các quy mô DN còn lại, chiếm 22,2%. Ngược lại, ở các giải pháp phải tốn kém về mặt chi phí như hỗ trợ tiền cho người lao động tìm việc hay hỗ trợ gia đình người lao động lại có tỷ lệ cao hơn các DN quy mô vừa và lớn lựa chọn thực hiện.



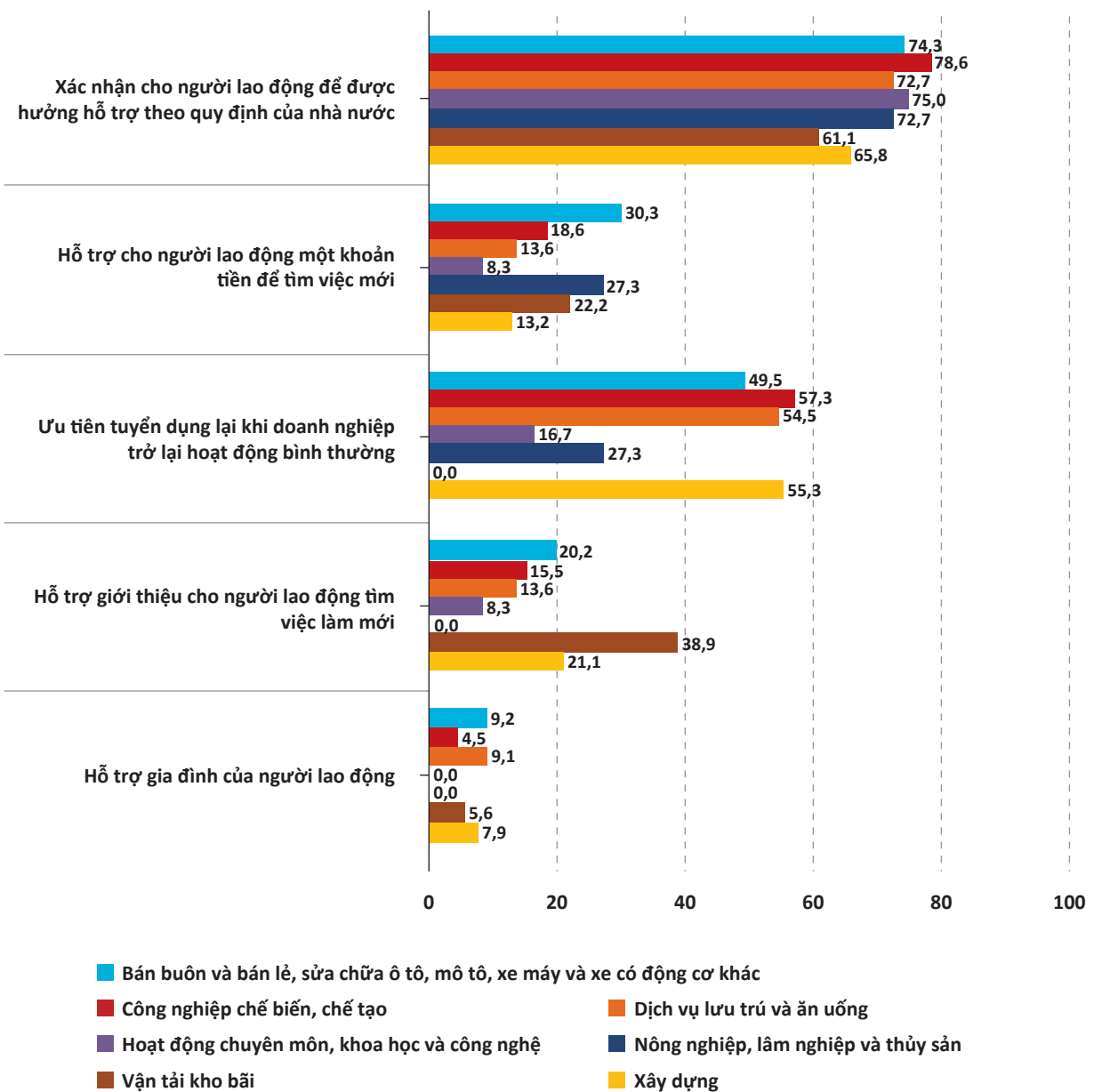
Hình 46: Những biện pháp khác hỗ trợ cho người lao động của doanh nghiệp, trong trường hợp phải chấm dứt hợp đồng lao động phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Phân theo nhóm ngành cấp 1, nhìn chung doanh nghiệp thuộc các ngành khác nhau đều lựa chọn giải pháp *Xác nhận cho người lao động để được hưởng hỗ trợ theo quy định của nhà nước* với tỷ lệ cao, dao động từ 61,1% đến 78,6%.

Phương án tiếp theo được nhiều doanh nghiệp lựa chọn là ưu tiên tuyển dụng lại người lao động khi doanh nghiệp trở lại hoạt động bình thường, tuy vậy doanh nghiệp trong ngành hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ có xu hướng lựa chọn ít hơn so với các ngành khác. Nguyên nhân có lẽ bởi đây là ngành chịu ít ảnh hưởng bởi Covid-19 so với các ngành khác, do vậy ít lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động. Do vậy, doanh nghiệp trong

ngành này ít quan tâm đến các biện pháp hỗ trợ cho người lao động, thể hiện ở các biện pháp khác như hỗ trợ người lao động một khoản tiền hay tìm việc làm mới cũng ở mức thấp (8,3%) so với các ngành khác.



Hình 47: Những biện pháp khác hỗ trợ cho người lao động của doanh nghiệp, trong trường hợp phải chấm dứt hợp đồng lao động phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

- Đảm bảo trả lương cho người lao động

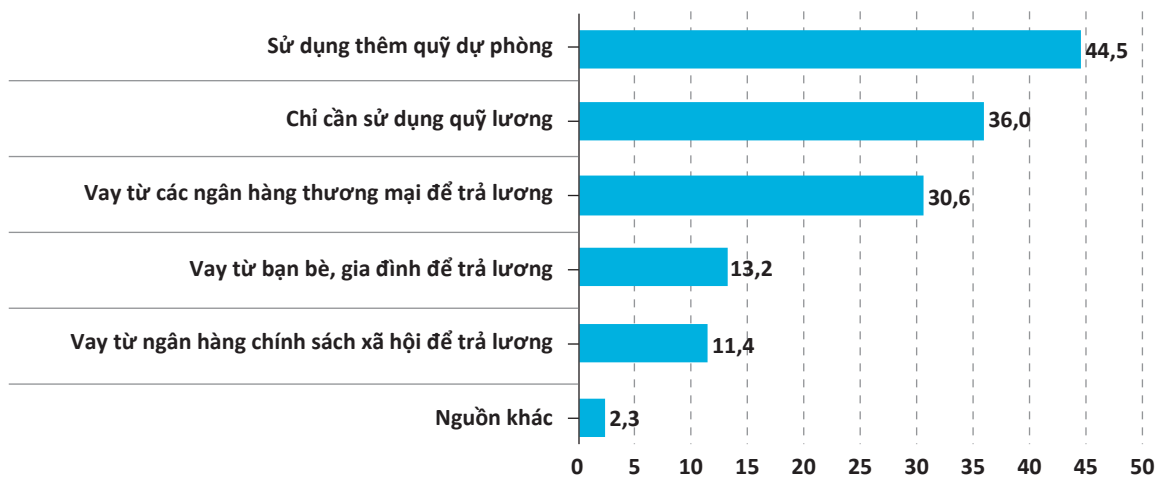
Do hầu hết các hoạt động sản xuất kinh doanh đều bị thu hẹp bởi dịch bệnh và tình trạng suy thoái nền kinh tế, nguồn tiền trong nhiều doanh nghiệp cũng vì thế mà thiếu hụt. Để đảm bảo vẫn có thể duy trì trả lương cho người lao động, buộc các

doanh nghiệp phải tìm cách huy động thêm tiền từ nhiều nguồn khác nhau. Trường hợp được mong đợi nhất là doanh nghiệp chỉ cần sử dụng quỹ lương là đủ để chi trả thu nhập cho người lao động, có 36% doanh nghiệp thực hiện được điều này. Đồng nghĩa với đó, số doanh nghiệp còn lại đã phải huy động thêm các nguồn bên ngoài để trả

lương cho người lao động. Giải pháp được sử dụng nhiều nhất là huy động tiền từ quỹ dự phòng của doanh nghiệp. Đây là giải pháp nhanh chóng nhất và cũng ít rủi ro nhất nên dễ hiểu khi có đến 44,5% doanh nghiệp lựa chọn áp dụng.

Đi vay cũng là một trong những lựa chọn mà doanh nghiệp có thể nghĩ tới khi gặp khó khăn về nguồn tiền. Có 30,6% số doanh nghiệp đã phải tìm đến các khoản vay từ ngân hàng thương mại để trả lương. Dù đây là giải pháp có nhiều rủi ro, dễ dẫn đến nợ nần và nguy cơ mất khả năng chi trả của doanh nghiệp, tuy nhiên do tính phổ biến và nhanh chóng trong thủ tục thực hiện, đây vẫn là giải pháp được nhiều doanh nghiệp lựa chọn. Vay

tiền từ bạn bè và gia đình cũng là một trong những hướng đi mà doanh nghiệp có thể nghĩ tới, tuy nhiên giải pháp này có nhiều hạn chế về quy mô của các khoản vay huy động được, dẫn đến chỉ tỷ lệ nhỏ các doanh nghiệp sử dụng. Giải pháp ít được doanh nghiệp thực hiện nhất là vay tiền từ ngân hàng chính sách xã hội để trả lương. Điều kiện để được hưởng các khoản vay này là doanh nghiệp phải có từ 20% hoặc từ 30 lao động trở lên đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc nghỉ việc từ 1 tháng liên tục trở lên. Trong tình cảnh các doanh nghiệp đang cố gắng hết sức để duy trì việc làm cho người lao động, điều kiện này là rào cản lớn khiến việc tiếp cận hỗ trợ của doanh nghiệp trở nên khó khăn.

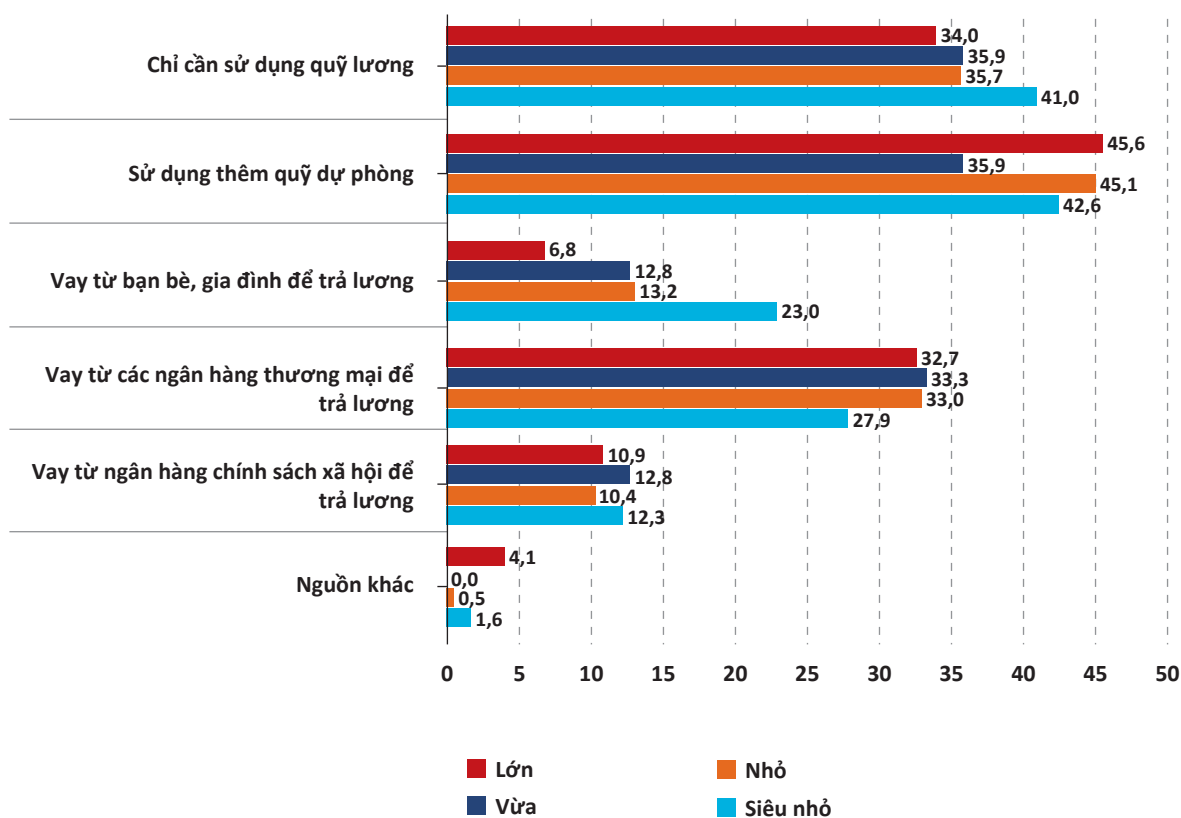


Hình 48: Những biện pháp doanh nghiệp đã áp dụng để đảm bảo trả lương cho người lao động (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Nhìn chung, dù thuộc các quy mô khác nhau, xong các DN vẫn có sự tương đồng trong việc lựa chọn giải pháp để đảm bảo trả lương cho người lao động, đa phần chỉ cần sử dụng nguồn tiền nội bộ trong doanh nghiệp để thực hiện chi trả lương. Theo đó, tỷ lệ các DN chỉ cần sử dụng quỹ lương của nhóm DN siêu nhỏ chiếm 41%, cao hơn các quy mô DN còn lại. Trong khi đó, đa phần các DN thuộc quy mô lớn, nhỏ và siêu nhỏ đều phải huy động thêm quỹ dự phòng thì tỷ lệ DN quy mô vừa

lựa chọn giải pháp này thấp hơn hẳn, chỉ chiếm 35,9%. Thay vào đó, nhóm DN quy mô vừa lại đồng thời sử dụng thêm giải pháp vay ngân hàng thương mại, chiếm 33,3%. Đặc biệt, giải pháp vay từ bạn bè, gia đình để trả lương được tỷ lệ cao các DN siêu nhỏ thực hiện, chiếm 23%, cao gấp từ 2-3 lần tỷ lệ này ở các quy mô DN còn lại. Có thể bởi giải pháp này chỉ có thể đủ trang trải kinh phí cho DN siêu nhỏ, với các DN quy mô lớn hơn thì nguồn tiền vay này là không đủ để bù đắp.

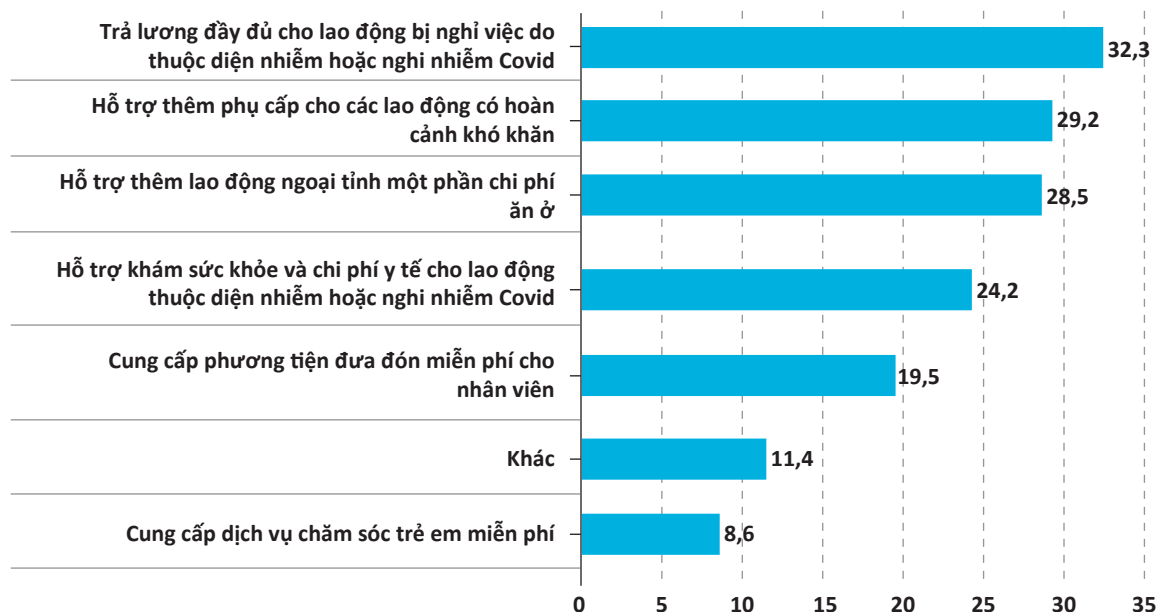


Hình 49: Những biện pháp doanh nghiệp đã áp dụng để đảm bảo trả lương cho người lao động phân theo quy mô doanh nghiệp

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

- Hỗ trợ khác cho người lao động vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19

Khó khăn mà đại dịch Covid-19 gây ra không chỉ nằm trong phạm vi ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của người lao động, mà còn tác động đến nhiều khía cạnh khác trong đời sống của họ. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh lây lan, nhiều người lao động không may phải nghỉ làm do thuộc diện nhiễm và nghỉ nhiễm bởi Covid-19. Trong trường hợp này, nhiều doanh nghiệp đã hỗ trợ bằng cách vẫn trả lương đầy đủ cho người lao động, chiếm tỷ lệ cao nhất 32,3%. Thậm chí 24,2% doanh nghiệp còn thực hiện hỗ trợ người lao động chi phí khám sức khỏe và chăm sóc y tế.



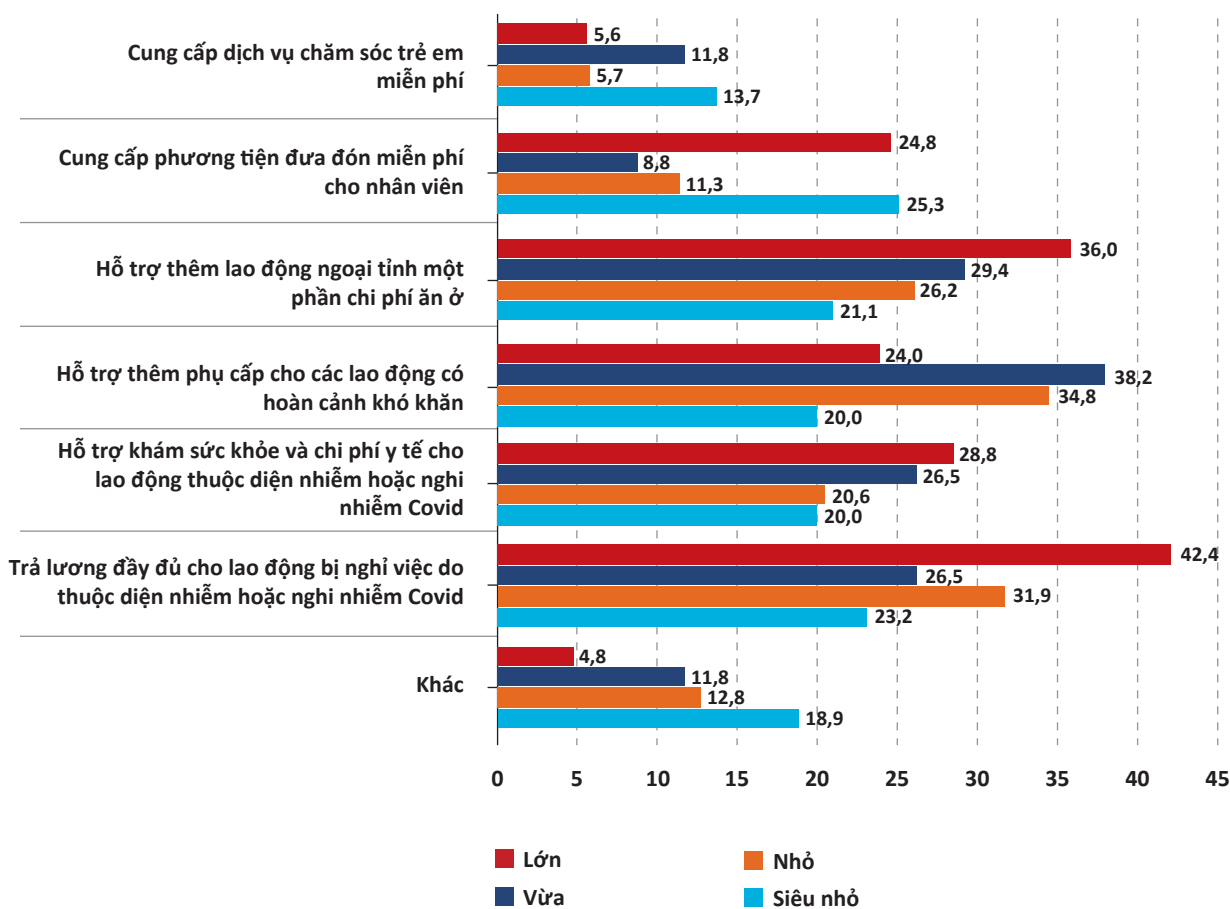
Hình 50: Các biện pháp khác doanh nghiệp đã áp dụng để hỗ trợ cho người lao động vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Bên cạnh đó, các giải pháp trợ cấp thêm chi phí cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn cũng như lao động ở ngoại tỉnh gặp hạn chế trong di chuyển, lần lượt được 29,2% và 28,5% số doanh nghiệp áp dụng. Cung cấp phương tiện đưa đón miễn phí cho nhân viên cũng là giải pháp được thực hiện để tạo thuận lợi cho người lao động yên tâm tiếp tục làm việc, được 19,5% doanh nghiệp lựa chọn. Người lao động phải nghỉ làm để chăm sóc con cái trước yêu cầu đóng cửa trường học đã được một số doanh nghiệp giải quyết bằng cách cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em miễn phí, chiếm tỷ lệ 8,6%. Ngoài ra, những việc làm đơn giản như hỗ trợ trang thiết bị y tế phòng dịch như khẩu trang, nước rửa tay,...cũng là những giải pháp thiết thực để tạo nên tâm lý yên tâm cho người lao động mà một số doanh nghiệp đã áp dụng.

Nhìn tổng thể, các DN có quy mô càng lớn thì tỷ lệ DN thực hiện các giải pháp nhằm hỗ trợ cho người lao động vượt qua Covid 19 càng cao. Trong đó,

với nguồn lực tài chính có phần ổn định hơn, các DN lớn thiên về áp dụng các biện pháp hỗ trợ chi phí cho người lao động như hỗ trợ chi phí ăn ở cho lao động ngoại tỉnh (chiếm tỷ lệ 36%), thực hiện trả lương đầy đủ cho người lao động thuộc diện nhiễm hoặc nghi nhiễm Covid 19 (chiếm tỷ lệ 42,4%), hỗ trợ khám sức khỏe và chi phí y tế cho người lao động (chiếm tỷ lệ 28,8%). Tương tự nhưng ở mức độ thấp hơn, các DN nhỏ và vừa cũng ưu tiên chia sẻ với người lao động các khoản gánh nặng về chi phí. Các DN thuộc quy mô siêu nhỏ, bên cạnh những giải pháp hỗ trợ tài chính, còn ưu tiên áp dụng thêm các biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo tâm lý yên tâm làm việc cho người lao động như cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em miễn phí (13,7%), cung cấp phương tiện đưa đón miễn phí cho nhân viên (25,3%).



Hình 51: Các biện pháp khác doanh nghiệp đã áp dụng để hỗ trợ cho người lao động vượt qua khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC TIẾP CẬN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VƯỢT QUA ĐẠI DỊCH COVID-19

3.1. Đánh giá chung về các chính sách hỗ trợ của Nhà nước

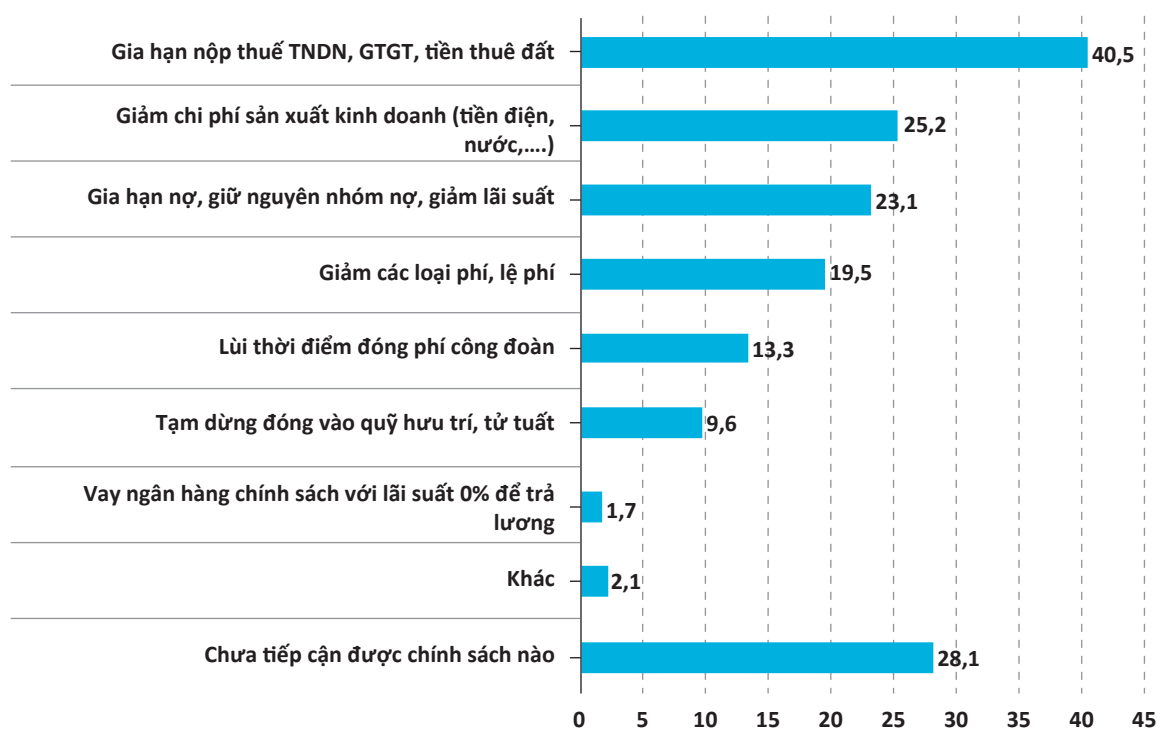
Trước tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 đến cộng đồng doanh nghiệp, Chính phủ đã triển khai đồng bộ 03 gói hỗ trợ lớn về: (i) chính sách tài khóa (miễn, cắt, giảm thuế, phí, lệ phí, gia hạn thời hạn nộp thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, thuế TNCN, tiền thuê đất,... số thuế dự kiến giảm thu ngân sách khoảng 15.500 tỷ đồng); (ii) chính sách hỗ trợ tín dụng như hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp vay để phát triển sản xuất (gói tín dụng 250 nghìn tỷ đồng); (iii) chính sách an sinh xã hội (gói hỗ trợ 62 nghìn tỷ đồng), trong đó có những nội dung hỗ trợ trực tiếp cho người lao động không có thu nhập hoặc thu nhập bị giảm sâu, hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn không lãi suất để trả lương ngừng việc, bảo đảm việc làm cho người lao động.

Ngoài ra Chính phủ còn thực hiện các chính sách khác hỗ trợ doanh nghiệp giảm bớt khó khăn về tài chính như: giãn nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chi phí công đoàn; các biện pháp khác như cắt giảm mạnh các thủ tục hành chính nhằm giảm chi phí, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân; điều chỉnh tăng mức giảm trừ gia cảnh

của cá nhân người nộp thuế và người phụ thuộc dẫn đến giảm thuế thu nhập cá nhân (số thuế dự kiến giảm thu ngân sách khoảng 10.800 tỷ đồng mỗi năm)...

Tuy nhiên, dù đã có nhiều chính sách hỗ trợ của Chính phủ nêu trên, kết quả khảo sát doanh nghiệp cho thấy, có đến 28,1% DN được khảo sát vẫn chưa tiếp cận được các chính sách hỗ trợ của nhà nước liên quan đến dịch Covid-19. Trong số các chính sách mà DN tiếp cận được thì cao nhất là chính sách gia hạn nộp thuế TNDN, GTGT và tiền thuê đất (40,5% DN), tiếp đến là các chính sách giảm chi phí kinh doanh như tiền điện, tiền nước,...(25,2%). Nhóm chính sách về tài chính như gia hạn nợ, giữ nguyên nhóm nợ, giảm lãi suất đứng thứ 3 với 23,1% doanh nghiệp tiếp cận. Có khoảng 1/5 doanh nghiệp cũng được giảm các khoản phí, lệ phí trong kinh doanh.

Nhóm chính sách về lao động có tỷ lệ DN tiếp cận ở mức thấp: 13,3% doanh nghiệp được lùi thời điểm đóng quỹ công đoàn, 9,6% doanh nghiệp được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất. Đặc biệt, chính sách hỗ trợ nguồn tiền để trả lương cho người lao động thông qua Ngân hàng chính sách xã hội lại hầu như chưa có doanh nghiệp nào tiếp cận được.

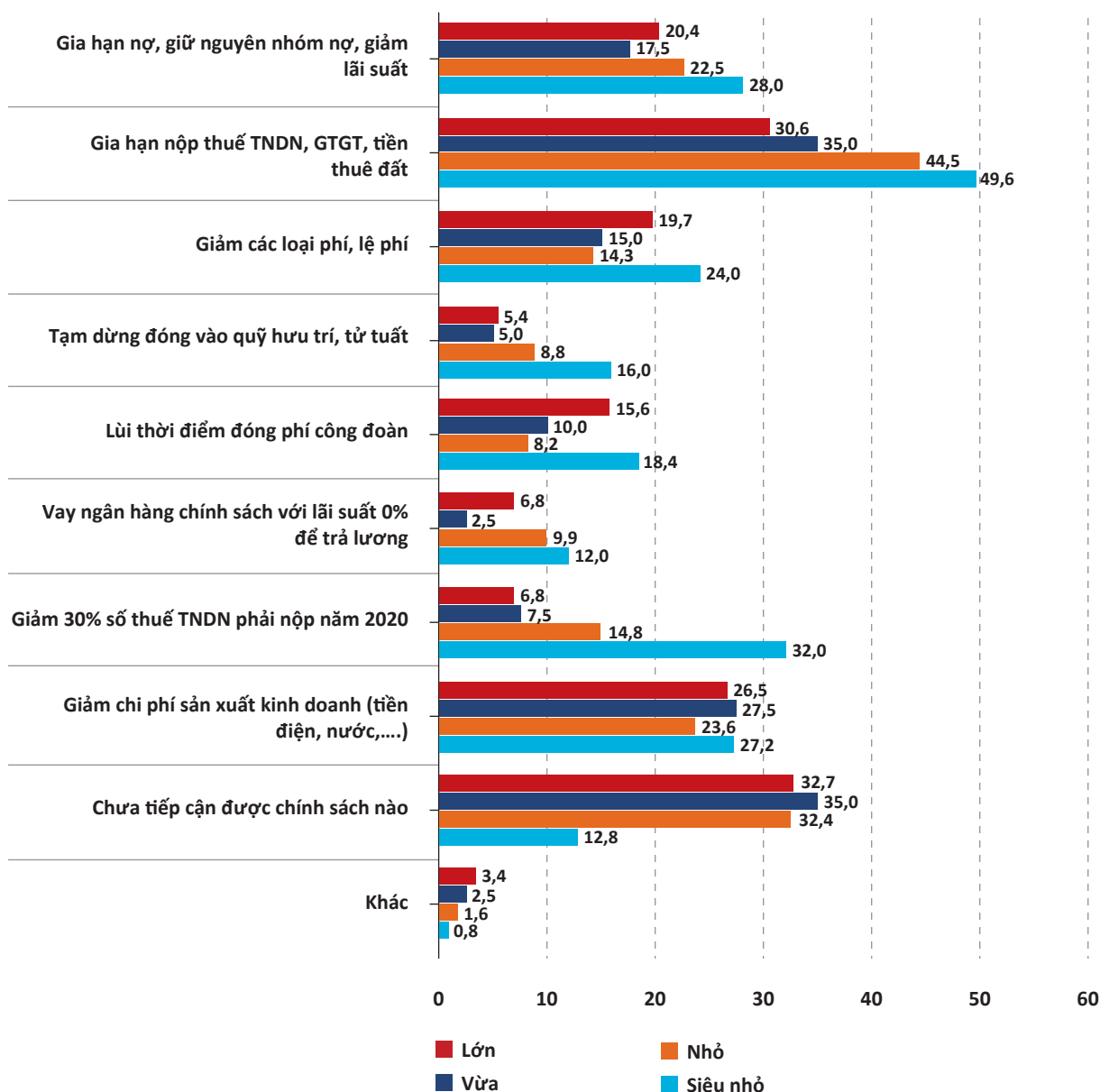


Hình 52: Các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 mà doanh nghiệp đã tiếp cận được (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Phân theo quy mô doanh nghiệp, kết quả khảo sát cho thấy các doanh nghiệp có quy mô nhỏ là đối tượng có mức độ tiếp cận cao nhất ở hầu hết các chính sách của Chính phủ, trong đó chính sách mà nhóm DN này tiếp cận được nhiều nhất là chính sách gia hạn nộp thuế TNDN, GTGT, tiền thuê đất với 49,6%; giảm 30% số thuế TNDN phải nộp năm 2020 với 32%; gia hạn nợ, giữ nguyên nhóm nợ, giảm lãi suất chiếm 28%. Đặc biệt, chính sách giảm 30% thuế TNDN dễ dàng được các DN quy mô siêu

nhỏ tiếp cận hơn cả, tỷ lệ tiếp cận cao vượt trội, gấp từ 2-5 lần các quy mô DN khác. DN nhỏ cũng là đối tượng có mức độ tiếp cận các chính sách hỗ trợ khá cao, chỉ sau DN siêu nhỏ. Tuy vậy, cũng có đến 32,4% DN nhỏ cho biết họ chưa tiếp cận được chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nào từ Nhà nước. Khảo sát cũng cho thấy tỷ lệ các DN chưa tiếp cận được chính sách nào ở các quy mô DN nhỏ, vừa và lớn lại cao hơn rất nhiều, lần lượt là 32,4%, 35% và 32,7%.

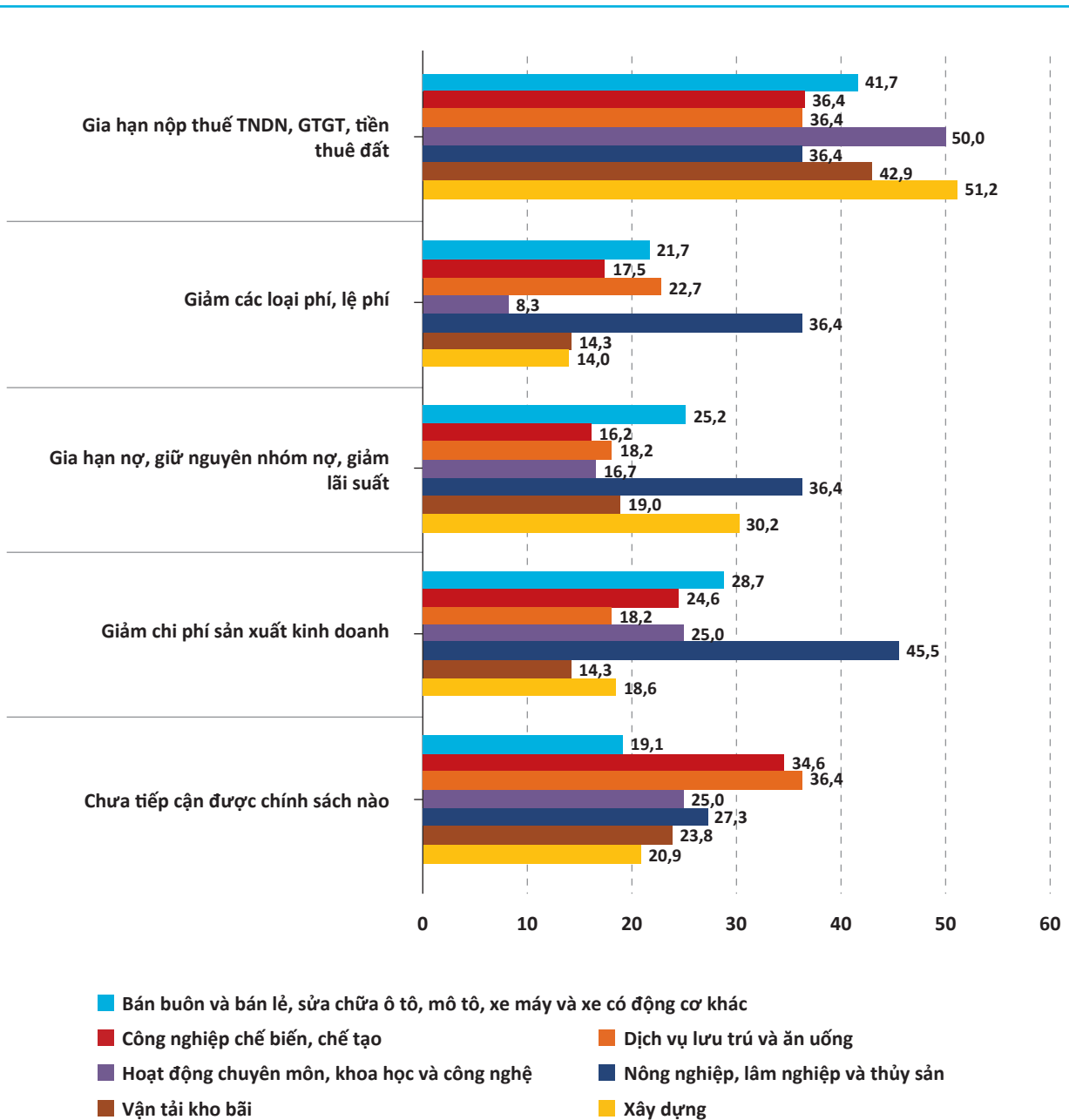


Hình 53: Các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 mà doanh nghiệp đã tiếp cận được phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Phân theo nhóm ngành cấp 1, có thể thấy doanh nghiệp trong ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống dù chịu tác động nặng nề nhất của Covid-19 nhưng lại chiếm tỷ lệ cao nhất chưa tiếp cận được chính sách hỗ trợ nào từ nhà nước với tỷ lệ 36,4%. Doanh nghiệp trong ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống cũng ít tiếp cận được các chính sách hỗ trợ từ nhà

nước như gia hạn nộp thuế TNDN, GTGT và tiền thuê đất, giảm chi phí kinh doanh, gia hạn nợ so với doanh nghiệp trong các ngành khác. Ở chiều ngược lại, doanh nghiệp trong ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản có xu hướng tiếp cận tốt hơn các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19.



Hình 54: Các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 mà doanh nghiệp đã tiếp cận được phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: %)

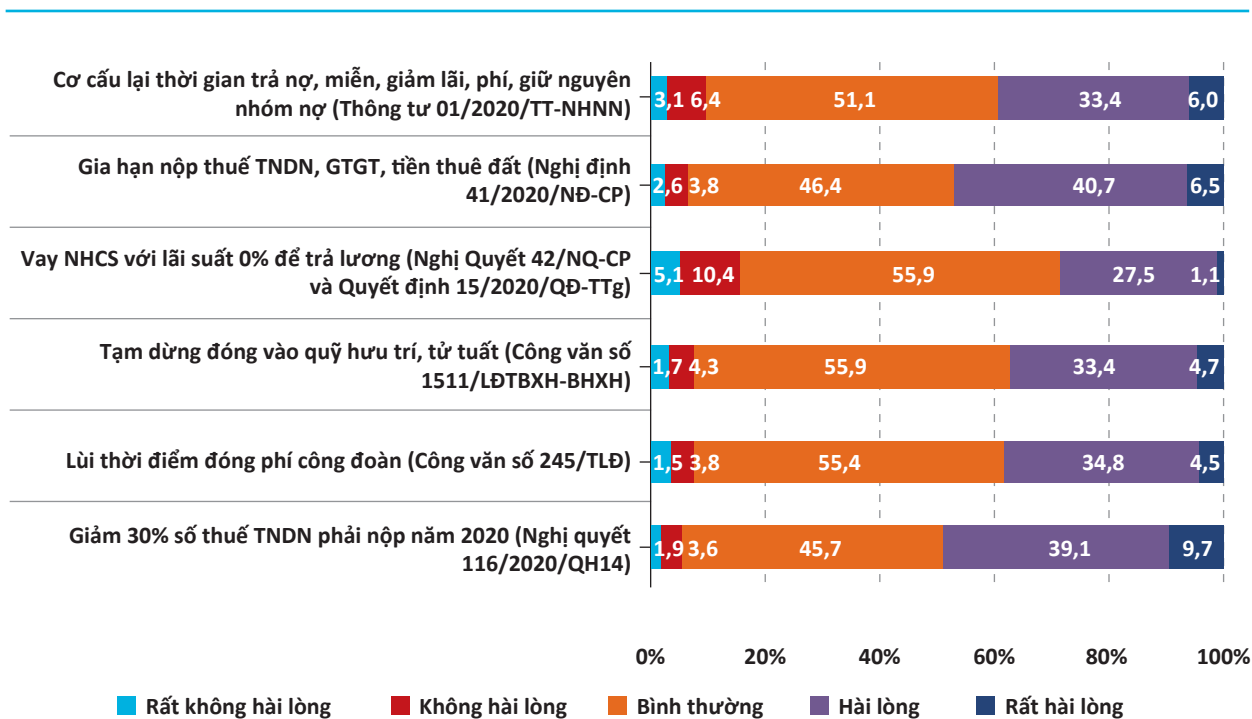
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Điều này cũng tương đồng với số liệu báo cáo về kết quả triển khai các gói hỗ trợ của các cơ quan nhà nước. Về gói tài khóa, tính đến 30/7, tổng số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn là 53.645 tỷ đồng, thấp hơn con số ước tính ban đầu là 180 nghìn tỷ đồng. Tổng cục Thuế đã tiếp nhận 179.247 giấy đề nghị gia hạn tiền thuế và tiền thuê đất, tương ứng với khoảng 25% trong số 700.000 doanh nghiệp dự trù được hưởng lợi ban đầu. Số tiền gia hạn chỉ đạt 29% của 182.000 tỷ đồng trong kế hoạch. Trong đó, khu vực doanh nghiệp nộp 125.152 giấy đề nghị, còn hộ, cá nhân kinh doanh nộp 54.095 giấy đề nghị. Số thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp được gia hạn là hơn 28.900 tỷ đồng; số thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp được gia hạn là hơn 20.500 tỷ đồng; tiền thuê đất được gia hạn là trên 3.300 tỷ đồng; Thuế giá trị gia tăng và Thu nhập cá nhân của hộ và cá nhân kinh doanh được gia hạn là gần 600 tỷ đồng.

Về gói tín dụng, đến cuối tháng 6/2020, các ngân hàng thương mại đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho

khoảng gần 260.000 khách hàng, với dư nợ xấp xỉ 180.000 tỷ đồng; miễn giảm và hạ lãi suất cho khoảng 421.000 khách hàng, với dư nợ xấp xỉ 1,3 triệu tỷ đồng; cho vay mới khoảng 1,1 triệu tỷ đồng cho xấp xỉ 240.000 khách hàng, lãi suất thấp hơn từ 0,5-2,5%/năm so với trước dịch. Các doanh nghiệp phản ánh rằng các ngân hàng vẫn chủ yếu ưu tiên các khách hàng cũ, khách hàng mới rất khó tiếp cận với các tiêu chí vay như trong điều kiện bình thường chứ không phải trong bối cảnh khó khăn do đại dịch gây ra.

Về gia hạn đóng BHXH, theo báo cáo của Bảo hiểm xã hội, tính đến ngày 22/6/2020¹, có 1.488 đơn vị sử dụng lao động được giải quyết tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất cho 124.668 người lao động, với tổng kinh phí gần 447,7 tỷ đồng. Riêng gói hỗ trợ an sinh mới giải ngân được 11.000 tỷ đồng, tương ứng 17,7%. Riêng gói vay không lãi suất 16.000 tỷ đồng hỗ trợ doanh nghiệp trả lương đến 31/7 - khi kết thúc giải ngân, chưa có đơn vị nào tiếp cận được.



Hình 55: Đánh giá các chính sách, giải pháp của Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp phòng chống Covid-19 (Đơn vị: %)

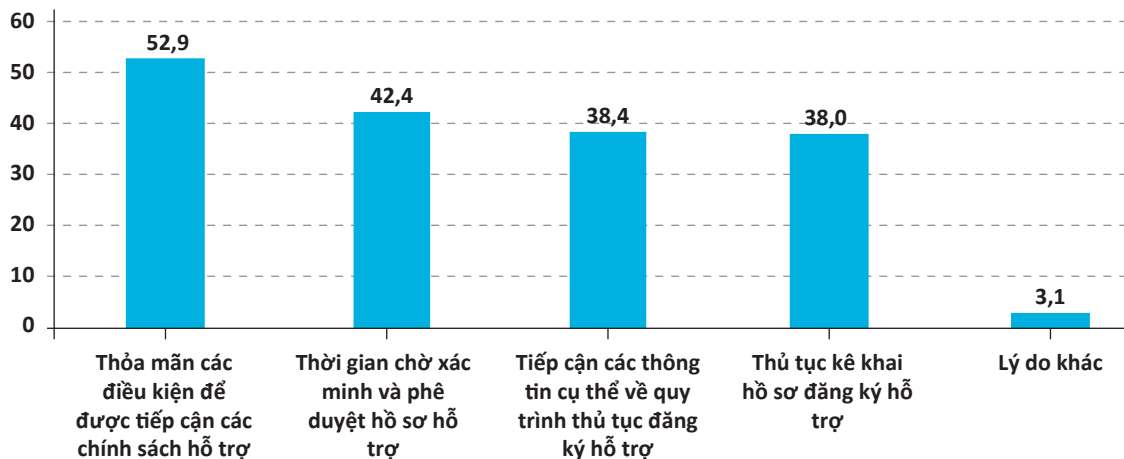
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

[1] Báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Với thực trạng trên, đánh giá về các chính sách, giải pháp vừa qua của Chính phủ để hỗ trợ doanh nghiệp trong dịch bệnh Covid-19, giải pháp mà được tỷ lệ các doanh nghiệp hài lòng cao nhất chính là việc Quốc hội đã đồng ý cho giảm 30% thuế TNDN cho các doanh nghiệp có tổng doanh thu không quá 200 tỷ đồng trong năm 2020. Rõ ràng, trong số các chính sách hỗ trợ, đây là chính sách cho phép các doanh nghiệp giảm nộp các nghĩa vụ thuế, chứ không chỉ hoãn như các chính sách khác. Mặc dù được nhiều doanh nghiệp đánh giá cao nhất, nhưng chính sách này cũng chỉ được gần một nửa doanh nghiệp hài lòng, điều này một phần là do đối tượng hưởng lợi chỉ là những DNNVV có lãi trong năm 2020, con số này chắc chắn chiếm tỷ lệ không nhiều. Chính sách được nhiều doanh nghiệp đánh giá cao tiếp theo là gia hạn nộp thuế TNDN, thuế GTGT, tiền thuê đất. Dù kết quả thực hiện không như kỳ vọng, nhưng chính sách này vẫn được nhiều doanh nghiệp tiếp cận nhất nhờ thủ tục đơn giản. Các chính sách về tạm

dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất hay đóng quỹ công đoàn nhận được tỷ lệ hài lòng khá giống nhau, với chỉ khoảng 38-39%. Do tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận được thấp nhất, chính sách vay NHCS với lãi suất 0% để trả lương cho người lao động nhận được ít nhất sự hài lòng của doanh nghiệp.

Kết quả khảo sát đã cho thấy, trong số các doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, gần 53% DN cho rằng khó thỏa mãn các điều kiện để tiếp cận được các chính sách hỗ trợ; hơn 42% DN phải chờ đợi lâu trong xác minh và phê duyệt hồ sơ và khoảng 38% DN gặp khó khăn trong thủ tục kê khai hồ sơ hỗ trợ hay khó tiếp cận các thông tin cụ thể về quy trình thủ tục đăng ký hỗ trợ. Rõ ràng đây là những vấn đề mà các cơ quan nhà nước cần lưu ý để giải quyết nếu muốn triển khai có hiệu quả các gói hỗ trợ doanh nghiệp hiện tại cũng như là sắp tới.



Hình 56: Lý do chính khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 (Đơn vị: %)

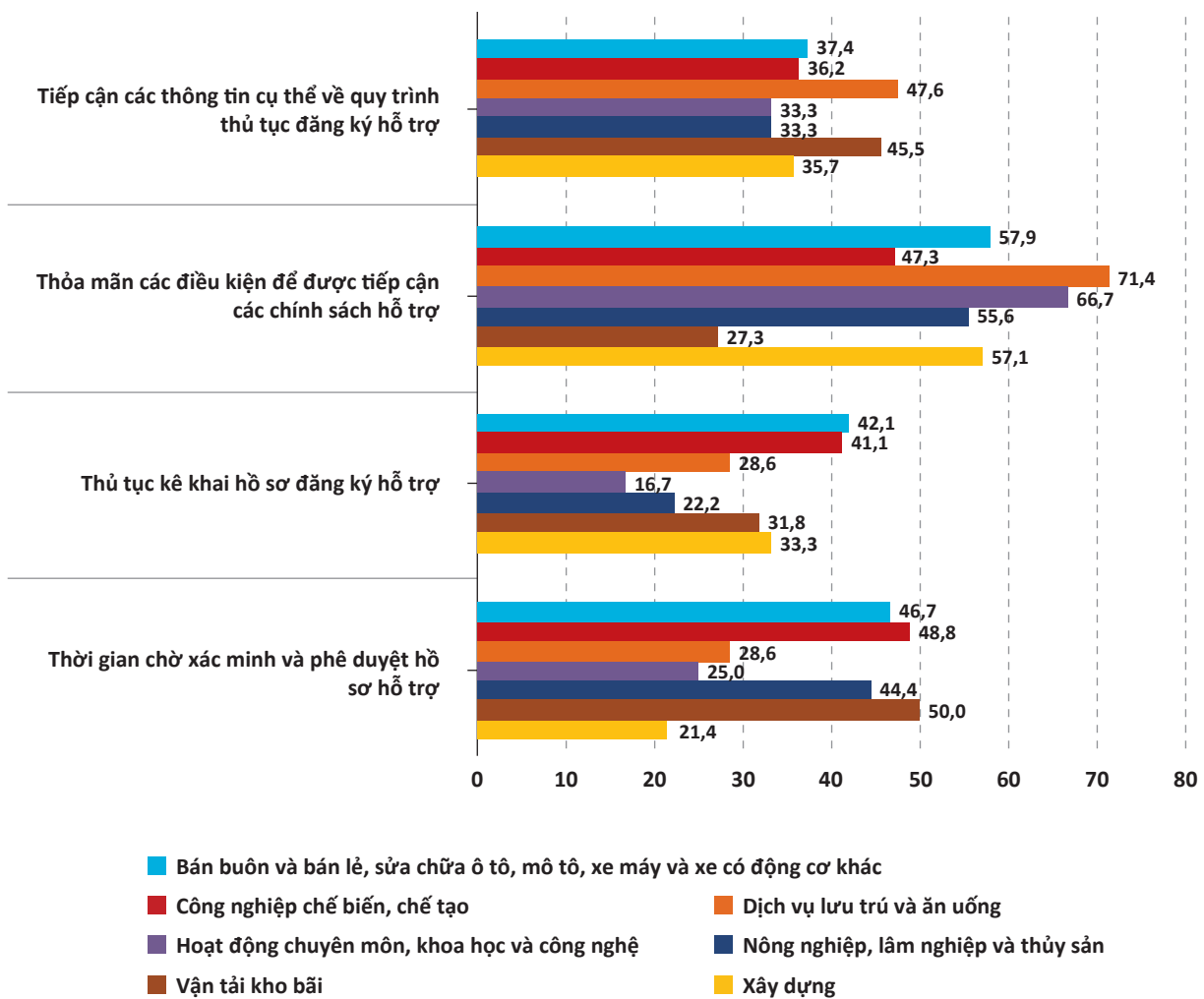
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Phân theo ngành cấp 1, doanh nghiệp trong ngành dịch vụ lưu trú ăn uống cho thấy họ gặp nhiều khó khăn nhất trong *Thỏa mãn các điều kiện để được*

tiếp cận chính sách hỗ trợ; và Tiếp cận các thông tin cụ thể về quy trình thủ tục đăng ký hỗ trợ với tỷ lệ lần lượt là 71,4% và 47,6%; cao nhất so với doanh

ngành ở các ngành khác. Tiếp theo, doanh nghiệp trong ngành vận tải kho bãi cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, nhất là *Thời gian chờ xác minh phê duyệt hồ sơ hỗ trợ* với tỷ lệ 50%. Đối với các ngành

còn lại, nhìn chung doanh nghiệp gặp khó khăn nhất với vấn đề *Thỏa mãn các điều kiện để được tiếp cận chính sách hỗ trợ*. Đây là vấn đề mà Nhà nước cần đặc biệt lưu ý và sửa đổi để triển khai trợ giúp hiệu quả hơn cho doanh nghiệp.



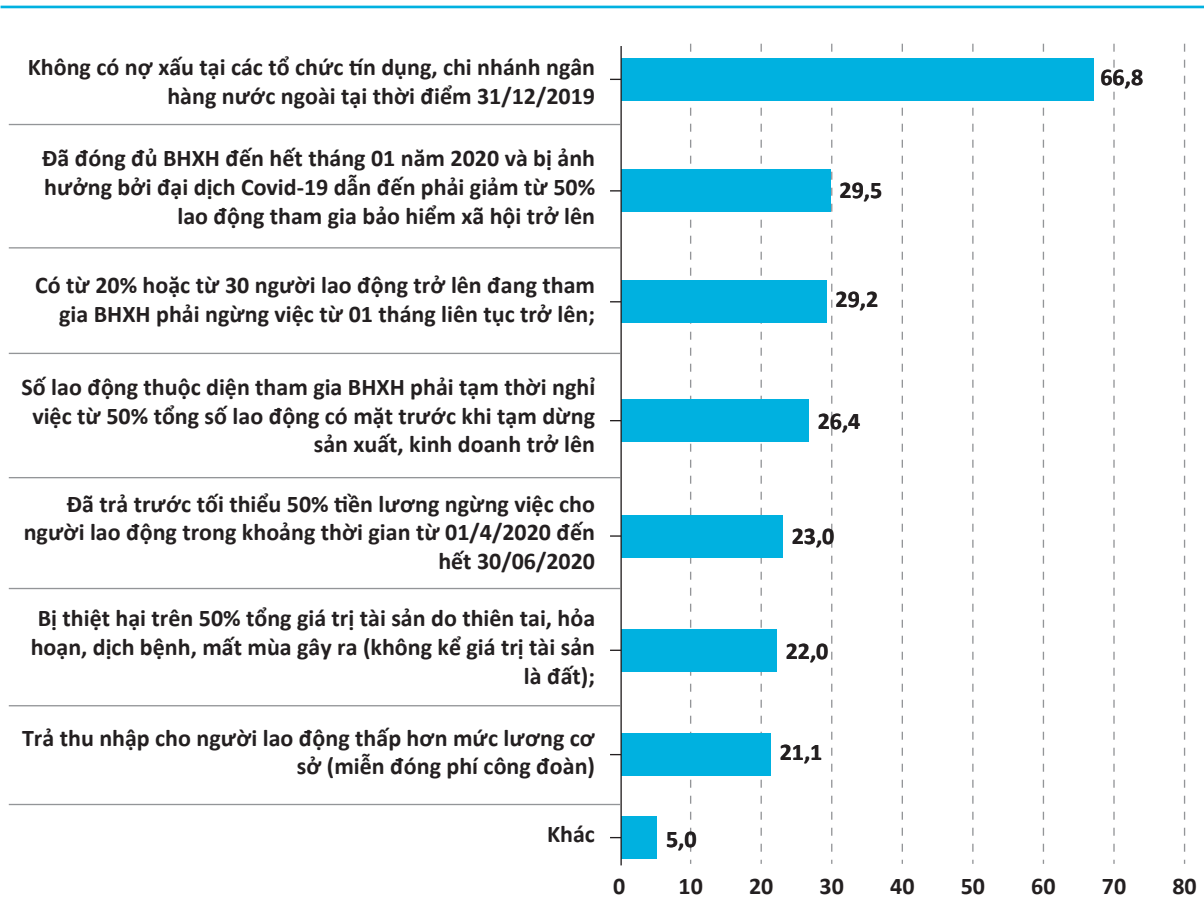
Hình 57: Lý do chính khiến doanh nghiệp gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước về Covid-19 phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

3.2. Đánh giá các chính sách hỗ trợ liên quan đến người lao động trong doanh nghiệp

Liên quan đến các chính sách hỗ trợ người lao động trong doanh nghiệp, như đã phân tích ở trên, tỷ lệ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách này chưa

cao, nhất là chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vay với lãi suất 0% từ Ngân hàng chính sách để trả lương cho người lao động. Một trong những lý do chính của việc chưa tiếp cận được này chính là điều kiện để nhận được hỗ trợ là rất ngặt nghèo.



Hình 58: Các điều kiện doanh nghiệp đã thỏa mãn để được hưởng các chính sách hỗ trợ lao động do ảnh hưởng của Covid-19 (Đơn vị: %)

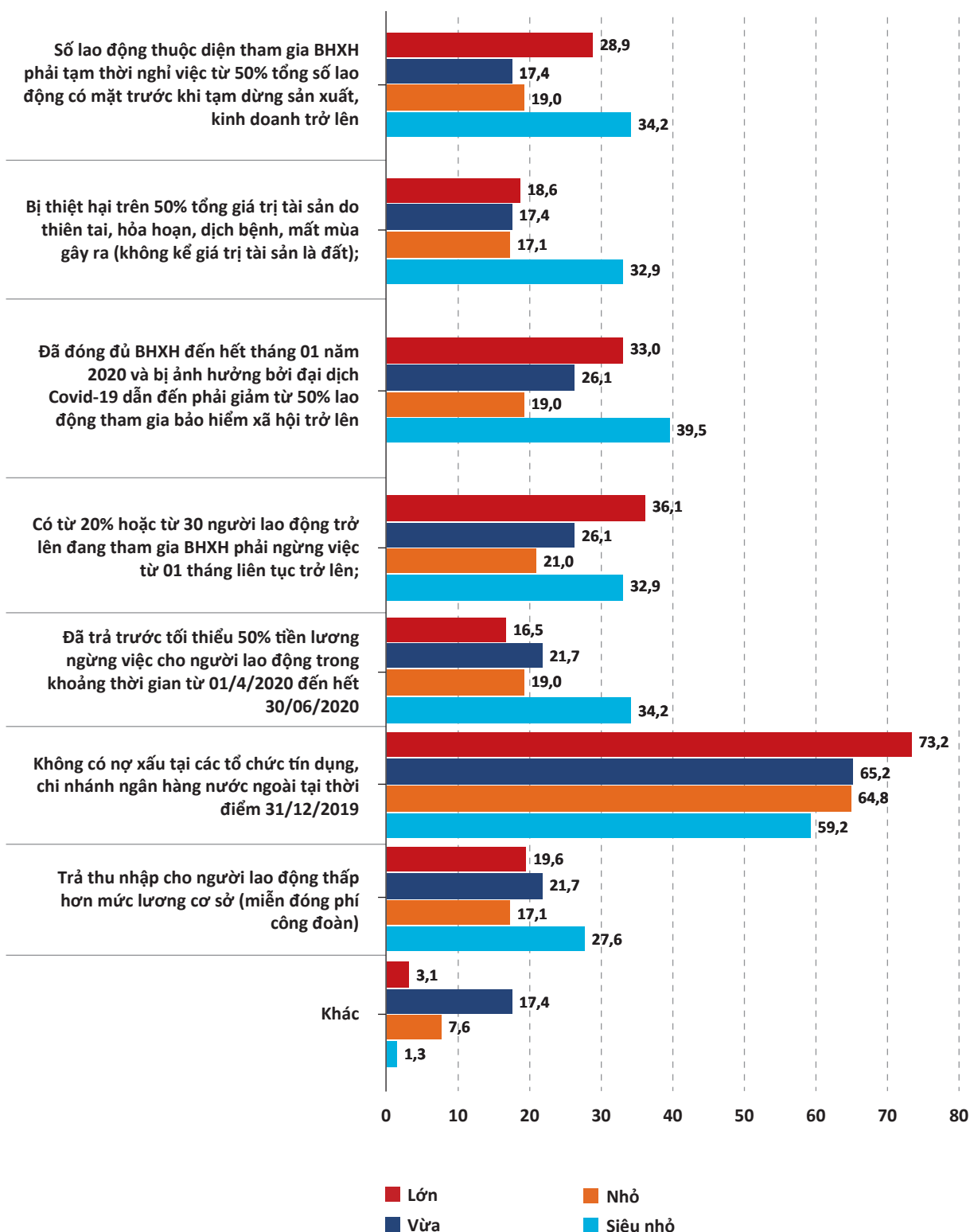
Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Trong số các điều kiện này, việc chỉ có khoảng 1/5 doanh nghiệp có thể chứng minh doanh nghiệp mình bị thiệt hại trên 50% tổng giá trị tài sản, hay trả trước tối thiểu trên 50% tiền lương ngừng việc cho người lao động, hay trả thu nhập cho người lao động thấp hơn mức lương cơ sở. Điều này đồng nghĩa là chỉ với 3 điều kiện này đã có gần 4/5 số doanh nghiệp không đủ điều kiện để tiếp cận các chính sách hỗ trợ như vay với lãi suất 0% để trả lương, hay được hoãn đóng BHXH hay phí công đoàn.

Các điều kiện khác như đã đóng đủ BHXH đến hết tháng 01 năm 2020 và bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 50% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên; Có từ 20% hoặc từ 30 người lao động trở lên đang tham gia BHXH phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên; Số lao động thuộc diện tham gia BHXH phải tạm thời nghỉ việc từ 50% tổng số lao động có mặt trước khi tạm dừng sản xuất, kinh doanh trở lên, dù tỷ

lệ doanh nghiệp thỏa mãn được có cao hơn, nhưng cũng chỉ từ 26%-30%. Không có nợ xấu tại ngân hàng là điều kiện được nhiều doanh nghiệp khảo sát thỏa mãn được nhất (với khoảng 2/3 tổng số doanh nghiệp khảo sát).

Đối với hầu hết các điều kiện để được hưởng hỗ trợ, DN siêu nhỏ là nhóm có tỷ lệ đáp ứng điều kiện cao nhất so với các quy mô DN còn lại với tỷ lệ DN đủ điều kiện đều đạt xấp xỉ 30-35%, chỉ có duy nhất điều kiện không có nợ xấu tại ngân hàng là nhóm DN này xếp cuối cùng về tỷ lệ đáp ứng. DN quy mô lớn cũng có tỷ lệ đáp ứng các điều kiện để được hưởng chính sách cao. Ngoài yếu tố không có nợ xấu tại ngân hàng, với các điều kiện đặt ra về tình trạng suy giảm lao động, tỷ lệ đáp ứng của DN quy mô lớn đều đạt mức cao chỉ sau DN quy mô siêu nhỏ, xấp xỉ trên 30%. DN vừa và nhỏ là đối tượng doanh nghiệp có mức độ đáp ứng các điều kiện này thấp nhất.

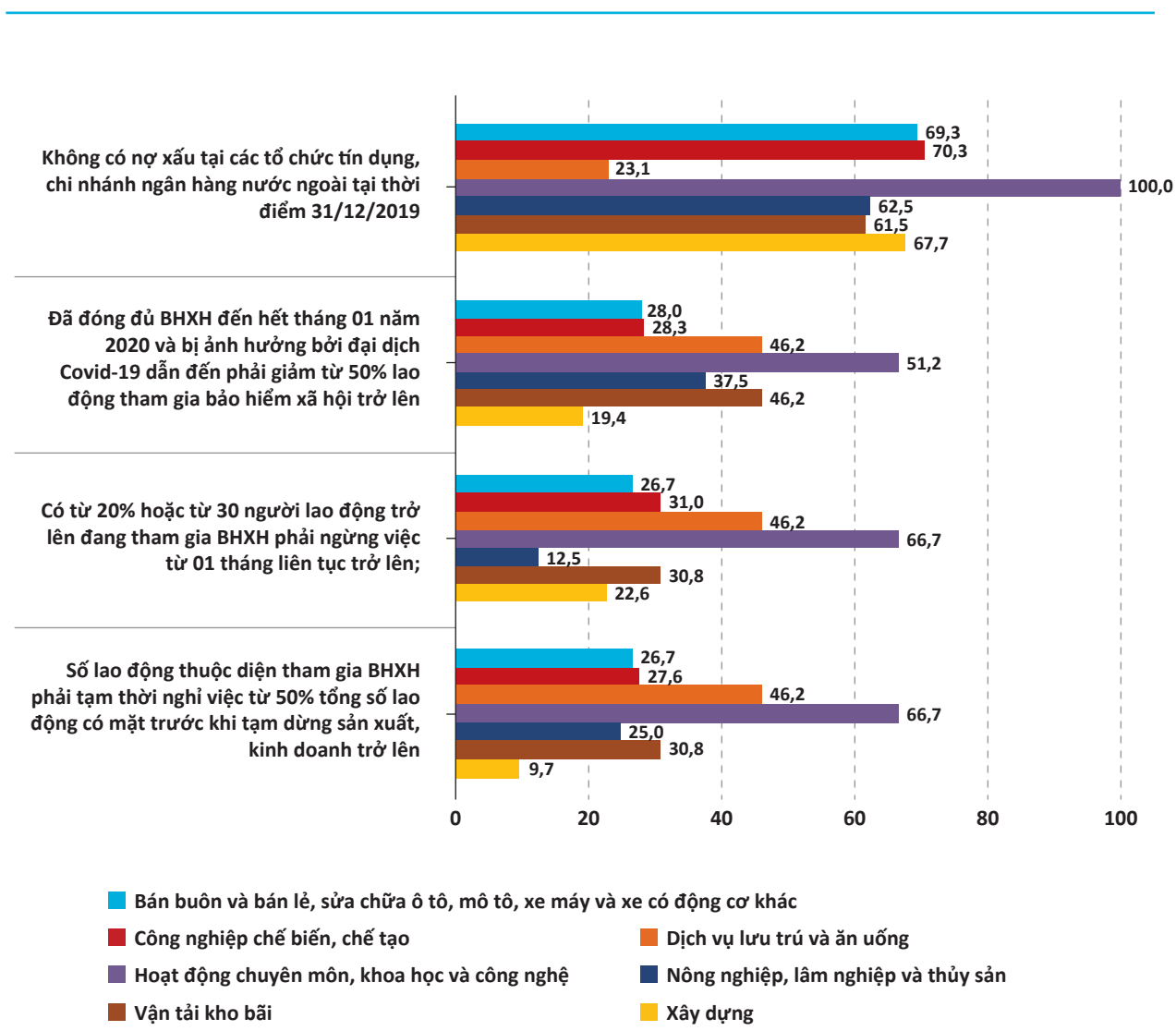


Hình 59: Các điều kiện doanh nghiệp đã thỏa mãn để được hưởng các chính sách hỗ trợ lao động do ảnh hưởng của Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Phân theo nhóm ngành cấp 1, có thể thấy doanh nghiệp hoạt động trong ngành hoạt động chuyên môn, KHCN có tỷ lệ doanh nghiệp thỏa mãn được nhiều nhất các điều kiện để được hưởng các chính

sách hỗ trợ lao động do ảnh hưởng của Covid-19 do đây thường là những doanh nghiệp có hoạt động tương đối ổn định và ít chịu tác động từ Covid-19 so với doanh nghiệp ở các ngành khác.



Hình 60: Các điều kiện doanh nghiệp đã thỏa mãn để được hưởng các chính sách hỗ trợ lao động do ảnh hưởng của Covid-19 phân theo ngành cấp 1 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

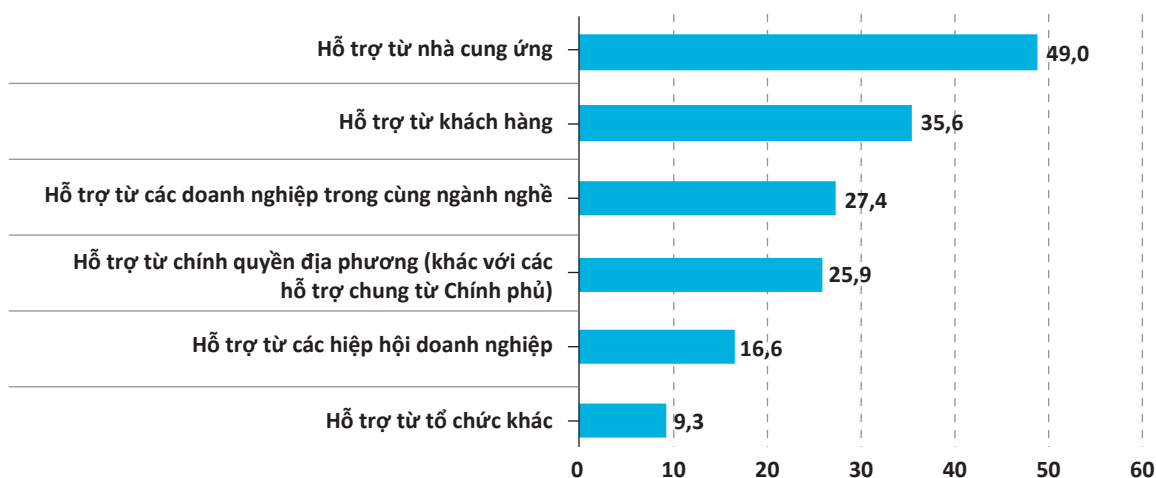
Doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống, mặc dù có tỷ lệ nhiều doanh nghiệp thỏa mãn các điều kiện như đã đóng đủ BHXH, có

20% lao động ngừng việc trên 1 tháng hay nghỉ việc trên 50% lao động... nhưng lại gặp nhiều khó khăn trong điều kiện Không có nợ xấu tại các tổ chức tín

dụng... khi có 23,1% doanh nghiệp trong ngành thỏa mãn điều kiện này, chỉ bằng 1/3 so với doanh nghiệp trong các ngành còn lại. Nguyên nhân có thể do nhiều doanh nghiệp trong ngành phải vay tiền từ tổ chức tín dụng để đầu tư cơ sở vật chất, nhưng gặp rất nhiều khó khăn trong kinh doanh do Covid-19 nên những khoản vay này có khả năng cao thành nợ xấu trong năm 2020. Do vậy, rất cần các chính sách hỗ trợ của nhà nước để giảm nợ, khoan nợ cho các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống.

3.3. Các hỗ trợ khác cho doanh nghiệp

Ngoài các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, doanh nghiệp cũng nhận được sự hỗ trợ từ các đối tác trong hệ sinh thái, trong đó chủ yếu đến từ các nhà cung ứng của doanh nghiệp (49%), tiếp đến là các khách hàng của doanh nghiệp (35,6%). Bên cạnh sự hỗ trợ này, khoảng 1/4 doanh nghiệp cũng nhận được sự hỗ trợ của các hiệp hội ngành nghề hoặc từ chính quyền các địa phương. Sự chia sẻ khó khăn này thể hiện sự đồng hành của các doanh nghiệp trong kinh doanh.

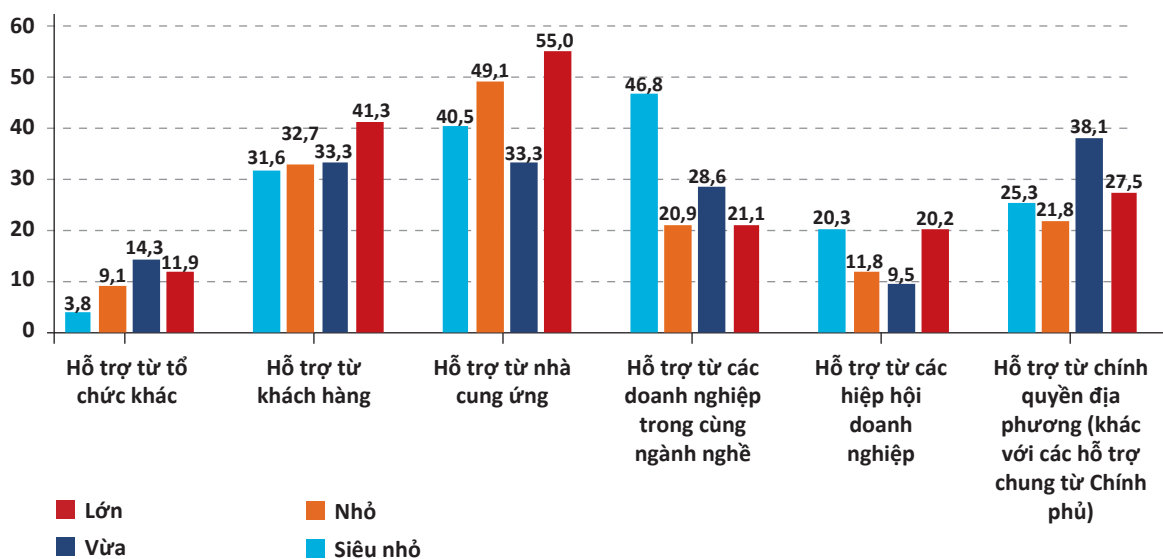


Hình 61: Doanh nghiệp nhận được sự hỗ trợ khác ngoài các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Các DN lớn do sở hữu mạng lưới lớn các nhà cung ứng và khách hàng nên đây cũng là nguồn hỗ trợ đặc lực cho họ bên cạnh những hỗ trợ từ chính phủ với tỷ lệ DN nhận được hỗ trợ lần lượt là 55% và 41,3%. Nhà cung ứng và khách hàng cũng hỗ trợ rất lớn cho DN quy mô nhỏ trong thời điểm khó khăn vì dịch bệnh. Trong khi đó, DN quy mô vừa lại nhận được nhiều sự hỗ trợ nhất từ chính quyền địa phương, chiếm tỷ lệ 38,1%. Bên cạnh sự chung tay sát cánh của chính phủ, sự trợ giúp đến từ các

doanh nghiệp trong cùng ngành nghề là điểm tựa lớn nhất đối với doanh nghiệp siêu nhỏ để vượt qua Covid 19, chiếm tỷ lệ 46,8%.

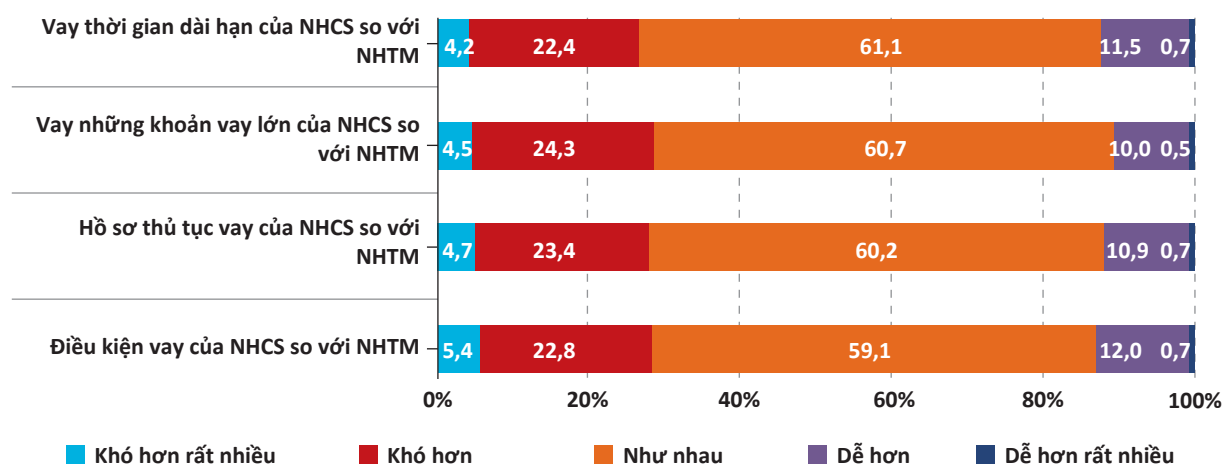


Hình 62: Doanh nghiệp nhận được sự hỗ trợ khác ngoài các chính sách hỗ trợ của Chính phủ để vượt qua khó khăn do đại dịch COVID-19 phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Liên quan đến việc tiếp cận tín dụng, mối quan tâm của rất nhiều doanh nghiệp hiện nay, về tổng thể, nhiều doanh nghiệp đánh giá việc tiếp cận qua các ngân hàng thương mại (NHTM) dễ hơn các ngân hàng chính sách (NHCS). Theo đánh giá của doanh nghiệp, lợi thế của NHTM so với NHCS là có thể cung cấp những khoản vay lớn hơn, với hồ sơ

thủ tục đơn giản hơn, thời hạn vay dài hơn trong khi điều kiện cho vay cũng dễ dàng hơn. Lợi thế của NHCS có lẽ chỉ là mức lãi suất ưu đãi hơn. Tuy nhiên, cũng giống như các chính sách hỗ trợ đã nêu trên, nếu chỉ mỗi lãi suất ưu đãi, trong khi các yếu tố khác không thuận lợi thì việc hỗ trợ vốn qua các NHCS sẽ không phải là kênh hiệu quả.



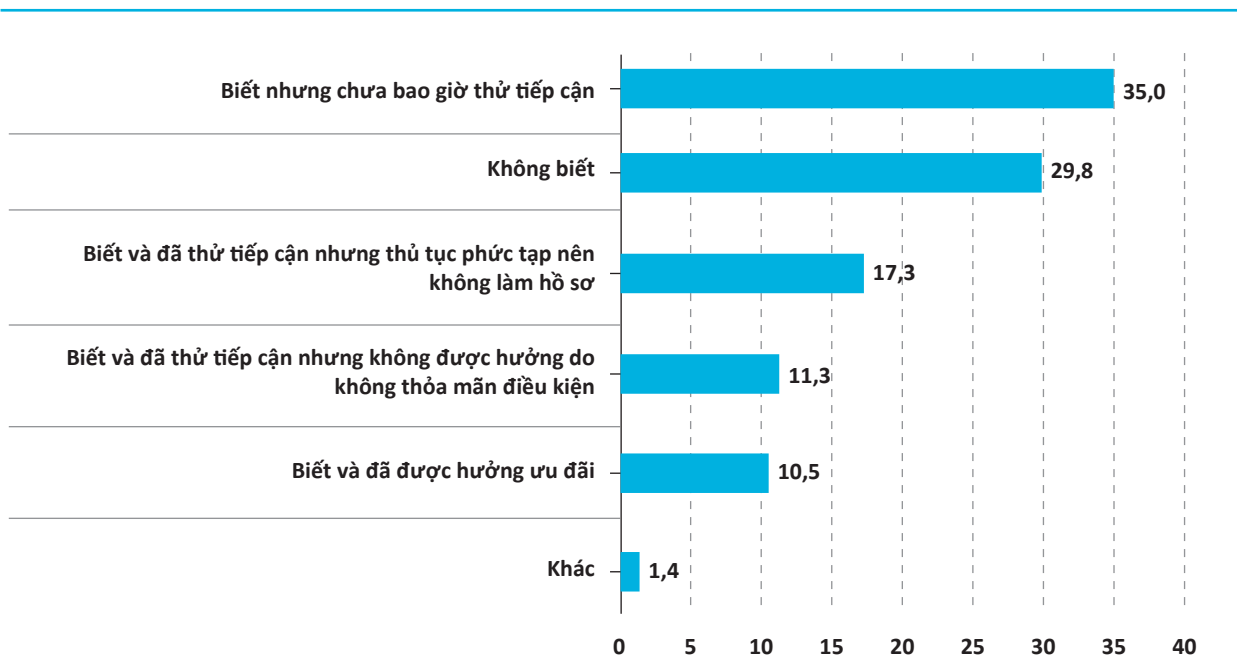
Hình 63: Đánh giá của doanh nghiệp về việc tiếp cận tín dụng từ Ngân hàng chính sách so với Ngân hàng thương mại liên quan đến các hỗ trợ tín dụng để vượt qua đại dịch Covid-19 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

3.4. Đánh giá các chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp thực hiện tốt các chương trình về trách nhiệm xã hội

Vấn đề trách nhiệm xã hội ngày càng được nhiều doanh nghiệp quan tâm, nhất là kể từ khi doanh nghiệp xã hội được chính thức đưa vào luật doanh nghiệp năm 2014. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, nếu doanh nghiệp không tuân thủ trách nhiệm xã hội thì doanh nghiệp sẽ không thể tiếp cận được với thị trường thế giới. Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp lại càng được đánh giá cao trong việc chung tay cùng cộng đồng phòng chống dịch Covid-19. Nhiều doanh nghiệp khi thực hiện trách nhiệm xã hội đã mang lại những hiệu quả thiết thực trong sản xuất kinh doanh. Không những vậy, nhà nước cũng đã ban hành những chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp thực hiện tốt các chương trình về trách nhiệm xã hội (như sử dụng lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương, lao động nữ,...)

Tuy nhiên, theo khảo sát, có đến gần 30% doanh nghiệp phản ánh chưa biết đến các chính sách hỗ trợ này, và 35% doanh nghiệp biết nhưng chưa bao giờ thử tiếp cận. Như vậy có đến gần 2/3 số doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm đến các chính sách hỗ trợ cho việc thực hiện trách nhiệm xã hội. Điều này cũng cho thấy việc thực hiện trách nhiệm xã hội là vấn đề tự doanh nghiệp cảm thấy cần thiết, chứ không vì để được hưởng từ các chính sách ưu đãi của nhà nước. Tuy nhiên, việc chỉ có 10,5% doanh nghiệp đã được hưởng các chính sách ưu đãi này trong khi gần 30% doanh nghiệp muốn tiếp cận nhưng không được hưởng, hoặc là do không thỏa mãn điều kiện hoặc là do thủ tục phức tạp, cũng cho thấy phần nào các chính sách hỗ trợ có những điểm cần phải hoàn thiện để khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện tốt các trách nhiệm xã hội.

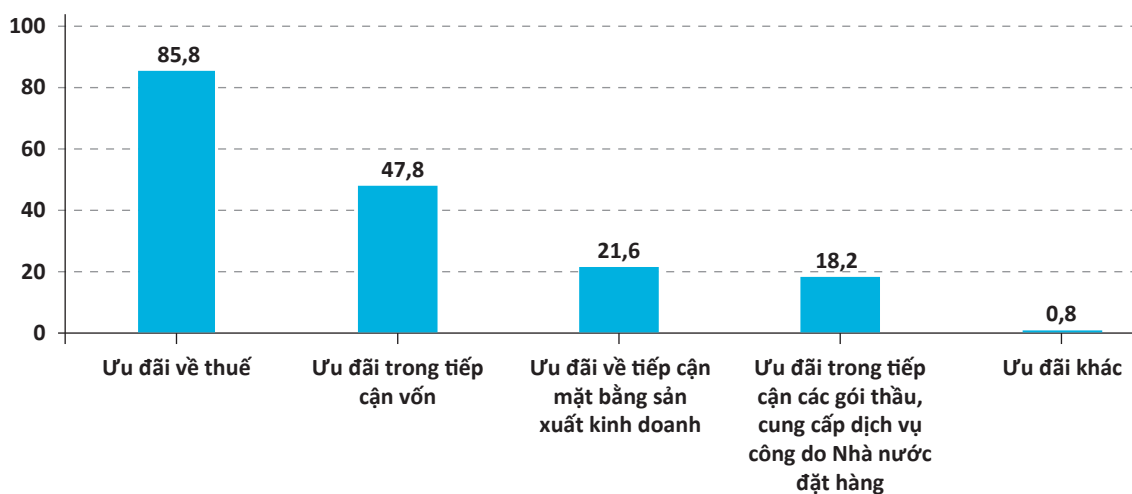


Hình 64: Hiểu biết của doanh nghiệp về các chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp thực hiện tốt các chương trình về trách nhiệm xã hội (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Theo mong muốn của các doanh nghiệp về các ưu đãi khi thực hiện trách nhiệm xã hội, 85,8% doanh nghiệp muốn các ưu đãi về thuế, cụ thể là giảm

thuế thu nhập doanh nghiệp. Ưu đãi dưới dạng này có thể thấy trước và dễ lượng hóa cho các doanh nghiệp.



Hình 65: Hình thức ưu đãi phù hợp đối với các doanh nghiệp thực hiện tốt các chương trình về trách nhiệm xã hội (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

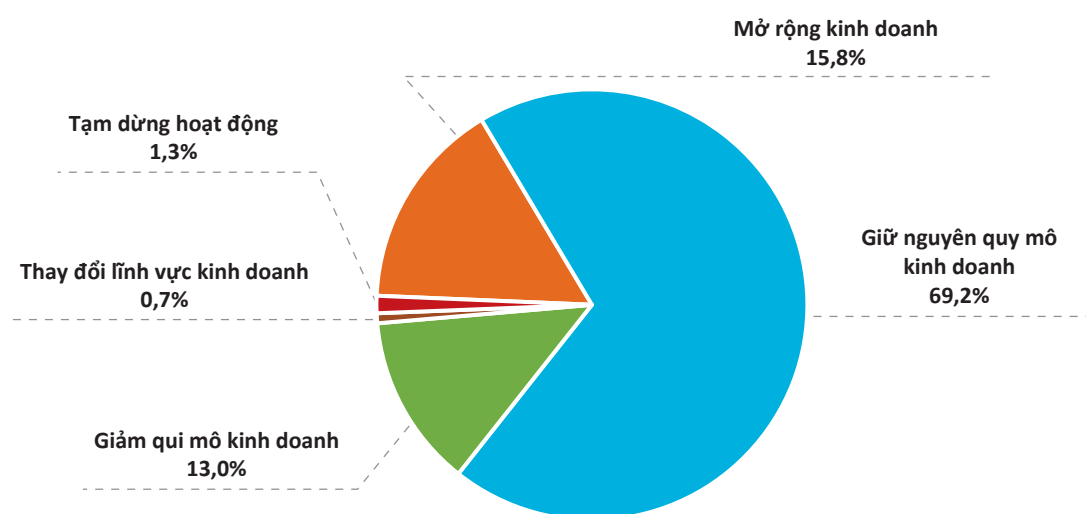
Bên cạnh đó, gần một nửa các doanh nghiệp khảo sát cũng mong muốn được ưu đãi trong tiếp cận tín dụng, thường qua ngân hàng chính sách xã hội. Các ưu đãi khác cũng được khoảng 1/5 số doanh nghiệp quan tâm là ưu đãi trong tiếp cận mặt bằng sản xuất kinh doanh hay tiếp cận các gói thầu, cung cấp dịch vụ công.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP VÀ LAO ĐỘNG TRONG NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM

4.1. Kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp những tháng cuối năm 2020

Theo kết quả tổng hợp từ cuộc khảo sát, gần 70% số doanh nghiệp cho biết trong nửa cuối năm 2020 sẽ tiếp tục duy trì trạng thái kinh doanh như hiện tại. Tình hình dịch bệnh trên thế giới chưa được kiểm soát hoàn toàn, nền kinh tế còn chứa đựng nhiều rủi ro nên đa phần doanh nghiệp vẫn tồn tại tâm lý dè chừng, không dám mạo hiểm.

Bên cạnh đó, Việt Nam tuy đã phải đón nhận làn sóng dịch bệnh thứ 2, xong chính phủ vẫn nỗ lực kiểm soát được tình hình và cố gắng để các hoạt động kinh tế không bị gián đoạn quá nhiều, đồng thời các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua Covid-19 dần phát huy tác dụng. Điều này khiến cho tâm lý của một số doanh nghiệp trở nên ổn định và lạc quan hơn, thậm chí có tỷ lệ không nhỏ doanh nghiệp dự định sẽ mở rộng kinh doanh, chiếm 15,8%.



Hình 66: Kế hoạch của doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2020 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Tuy tình hình dịch bệnh trong nước bắt đầu có những dấu hiệu tích cực, trên thế giới, dịch bệnh vẫn còn đang diễn biến hết sức phức tạp, kéo dài, đặc biệt các nước là đối tác thị trường quan trọng của Việt Nam như Mỹ, Nhật Bản, châu Âu,... Do đó, tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị vẫn chưa thể khắc phục ngay trong thời gian tới, sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng lớn tới các doanh nghiệp, đặc biệt những doanh nghiệp có đầu vào, đầu ra phụ thuộc vào thị trường quốc tế, tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị toàn cầu như dệt may, da giày, du lịch, hàng không, nhà hàng, khách sạn, logistics... Điều này khiến cho hơn 13% số

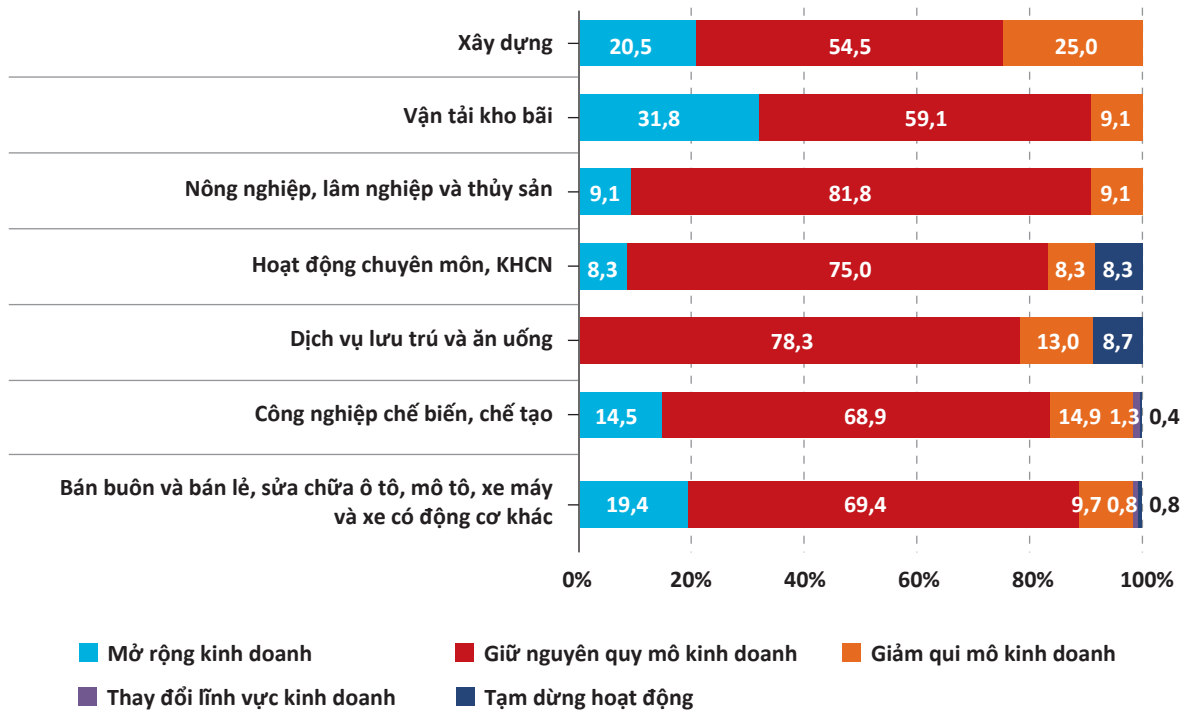
doanh nghiệp dự định sẽ thu hẹp kinh doanh trong thời gian tới.

Ngoài ra, một số doanh nghiệp đã phải tính đến việc thay đổi lĩnh vực kinh doanh để tìm hướng đi khác tốt hơn, chiếm tỷ lệ 0,7%. Kịch bản xấu nhất là khi doanh nghiệp không còn đủ khả năng để tồn tại vượt qua dịch bệnh, phải tạm dừng hoạt động đã được 1,3% số doanh nghiệp nghĩ tới.

Xét chi tiết các ngành, với tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt ở Việt Nam, đa số các doanh nghiệp tại các ngành dự kiến vẫn sẽ giữ nguyên quy mô

kinh doanh. Tuy nhiên vẫn có những ngành như Xây dựng, Công nghiệp chế biến chế tạo, Dịch vụ ăn uống có tỷ lệ cao các doanh nghiệp sẽ thu hẹp

quy mô kinh doanh, đồng nghĩa với việc cắt giảm lao động.



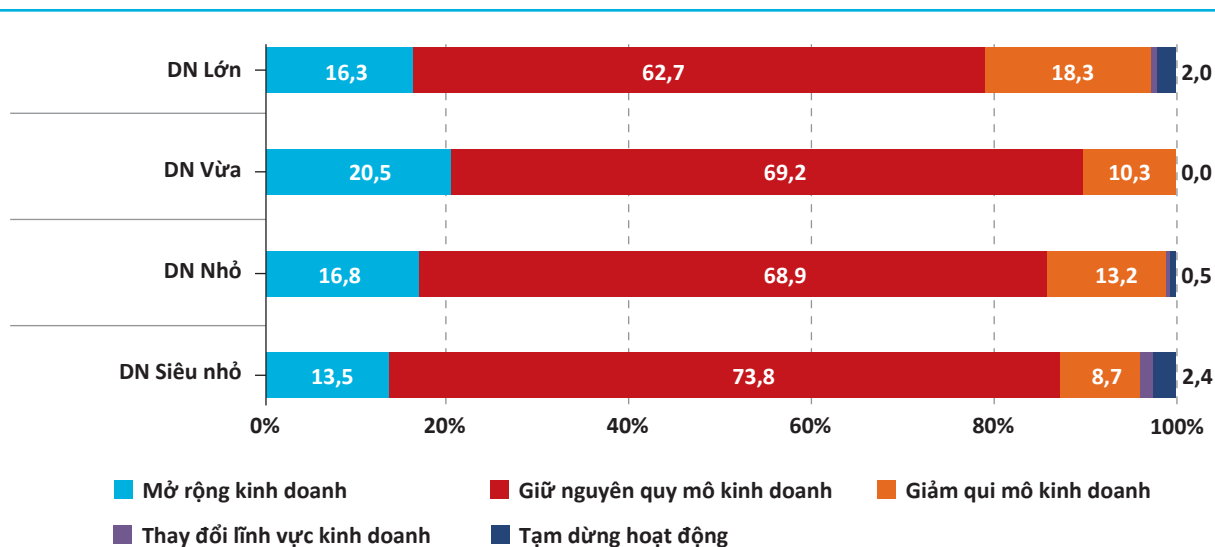
Hình 67: Kế hoạch của doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2020 trong một số ngành chính (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Đáng chú ý, với những tác động tiêu cực và kéo dài của đại dịch Covid-19 đối với các ngành như Dịch vụ lưu trú và ăn uống hay Hoạt động chuyên môn KHCN, dự kiến có khoảng 8% các doanh nghiệp trong ngành này có thể tạm ngừng hoạt động trong những tháng cuối năm. Bên cạnh đó, với sự phục hồi của nền kinh tế so với thời gian của quý II, nhiều doanh nghiệp cũng có kế hoạch mở rộng quy mô kinh doanh, nhất là trong các ngành Vận tải kho bãi, Xây dựng, Bán buôn bán lẻ. Dù đây là tín hiệu của sự phục hồi, tuy nhiên cũng cần phải lưu ý là sự phục hồi hay mở rộng quy mô này là so với thời điểm khó khăn của dịch bệnh trong những tháng đầu năm, chứ chưa phải là mở rộng hay tăng

trường so với thời điểm bình thường của những năm trước.

Nhìn chung, dự định của các doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2020 khá tương đồng nhau giữa các quy mô, trong đó đa phần doanh nghiệp lựa chọn giữ nguyên quy mô kinh doanh. Một tỷ lệ lớn hơn các DN quy mô nhỏ và vừa có kế hoạch mở rộng quy mô kinh doanh trong khi ở quy mô DN lớn lại có số DN dự tính giảm quy mô kinh doanh chiếm tỷ trọng nhiều hơn. Bên cạnh đó, DN lớn và DN siêu nhỏ là hai nhóm quy mô có tỷ trọng các DN dự định tạm dừng hoạt động kinh doanh lớn nhất, chiếm lần lượt là 2,0% và 2,4%.



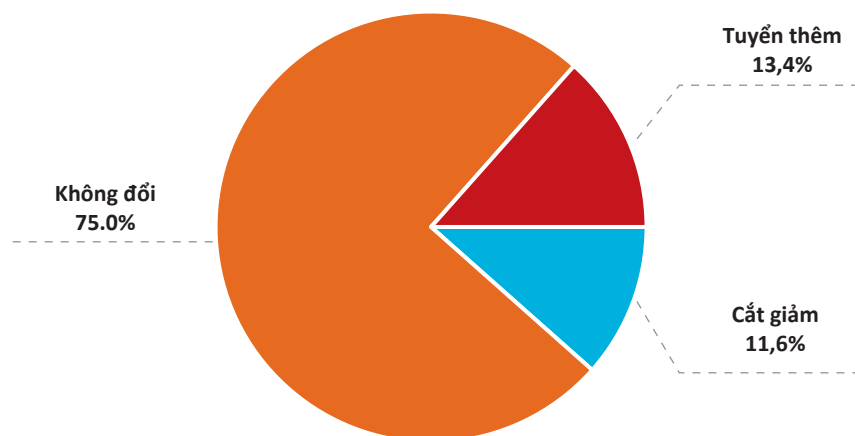
Hình 68: Kế hoạch của doanh nghiệp trong những tháng cuối năm 2020 phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

4.2. Kế hoạch sử dụng lao động của doanh nghiệp những tháng cuối năm 2020

Số liệu khảo sát cho thấy, ¾ doanh nghiệp có kế hoạch sẽ giữ nguyên số lượng lao động hiện tại cho đến hết năm 2020. Trong khi đó, do tình hình vẫn chưa hết khó khăn và thách thức, còn 11,6% số

doanh nghiệp dự tính sẽ phải cắt giảm lao động trong tương lai. Ngược lại, sau quãng thời gian khủng hoảng vì dịch bệnh, một số doanh nghiệp bắt đầu có những kế hoạch tái sản xuất để phục hồi và phát triển, dự định sẽ tuyển thêm lao động vào làm việc, chiếm tỷ lệ 13,4%.

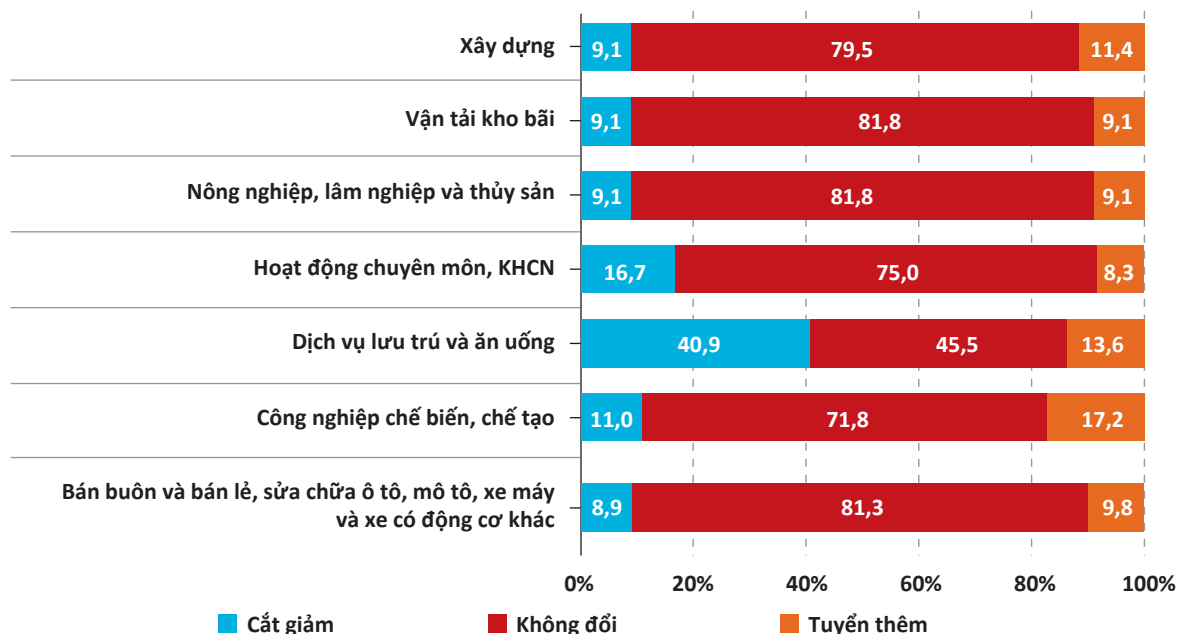


Hình 69: Kế hoạch của doanh nghiệp về số lượng lao động từ giờ đến cuối năm 2020 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Xét chi tiết các ngành cấp 1, Dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục là ngành có nhiều doanh nghiệp dự kiến sẽ cắt giảm lao động trong những tháng cuối năm cao nhất với hơn 40%, tiếp đến là ngành Hoạt

động chuyên môn KHCN (16,7%), và Công nghiệp chế biến chế tạo (11%). Các ngành khác có tỷ lệ doanh nghiệp cắt giảm lao động khoảng 9%.

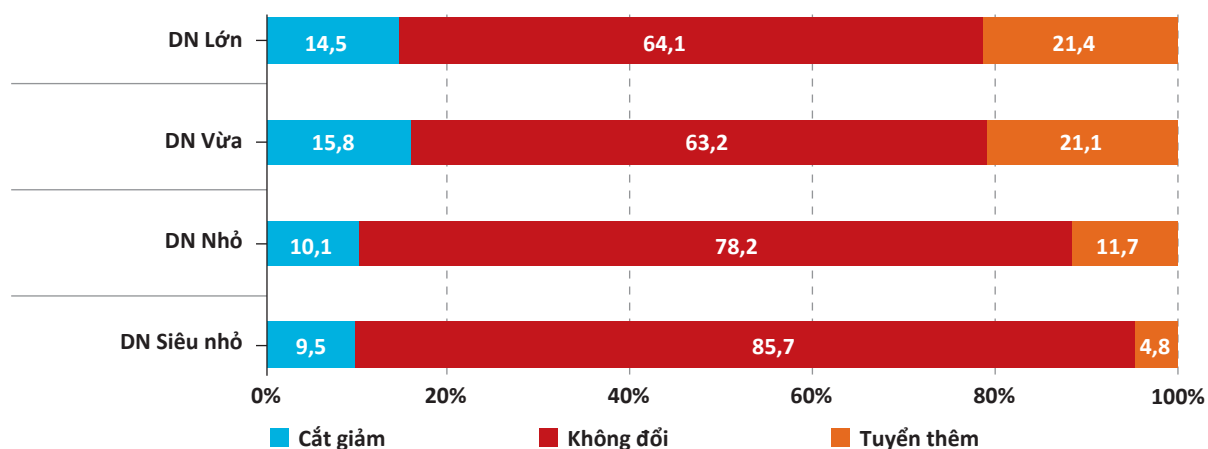


Hình 70: Kế hoạch của doanh nghiệp về số lượng lao động từ giờ đến cuối năm 2020 trong một số ngành chính (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ là đối tượng mà trong kế hoạch ít có sự biến động về lao động hơn cả với 85,7% doanh nghiệp dự kiến giữ nguyên số lượng lao động. Ngược lại, DN quy mô vừa và lớn dự định sẽ có nhiều sự thay đổi trong sử dụng lao động, với tỷ lệ DN lên kế hoạch cắt giảm lao động hoặc tuyển thêm lao động cao hơn các quy mô

doanh nghiệp còn lại. Tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp quyết định tuyển thêm lao động vẫn lớn hơn tỷ lệ doanh nghiệp phải giảm lao động, cho thấy những dấu hiệu lạc quan trong tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp so với những tháng đầu năm.

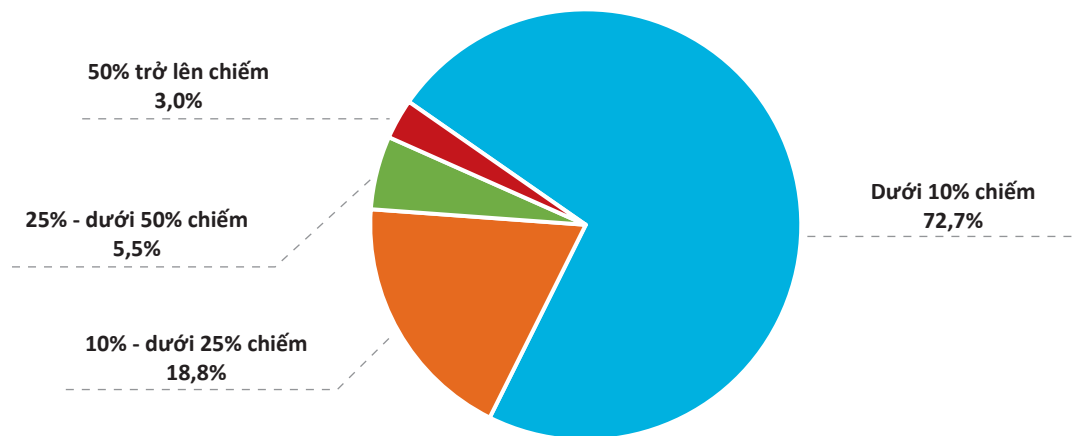


Hình 71: Kế hoạch của doanh nghiệp về số lượng lao động từ giờ đến cuối năm 2020 phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Dù vẫn còn một số doanh nghiệp chưa hết khó khăn, dự tính sẽ phải tiếp tục cắt giảm lao động để có thể duy trì hoạt động, nhưng điều đáng mừng là

tỷ lệ cắt giảm lao động đã giảm đi đáng kể so với 6 tháng đầu năm.

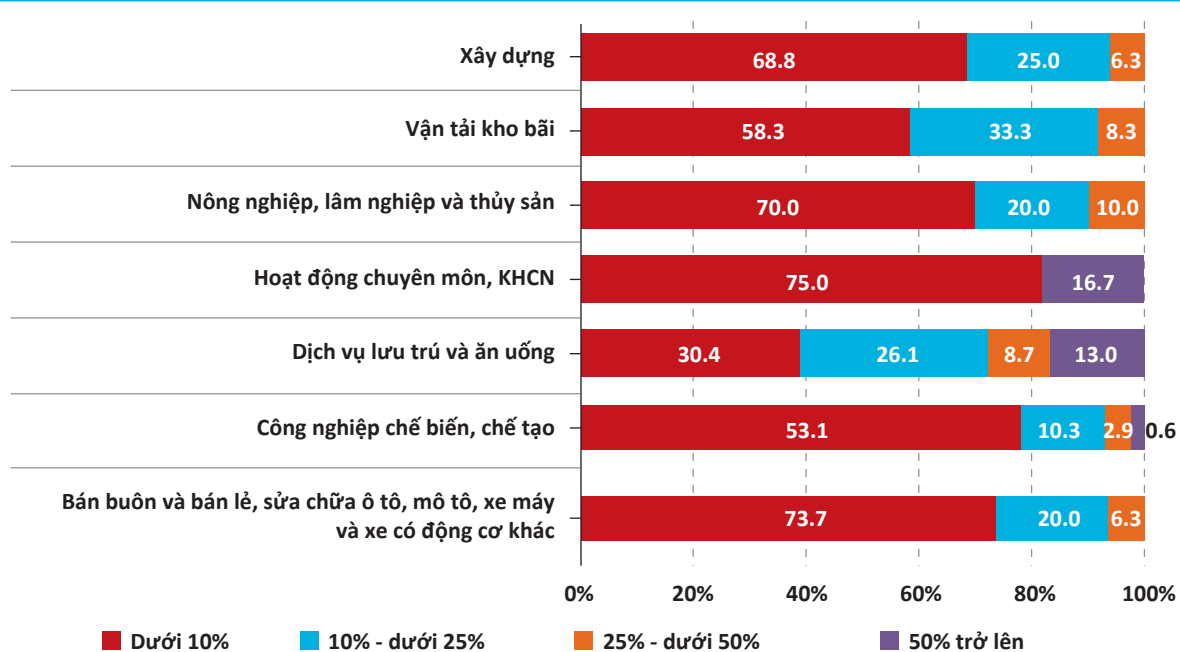


Hình 72: Dự kiến tỷ lệ cắt giảm trên tổng số lao động, nếu doanh nghiệp có kế hoạch cắt giảm (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Nếu như trong thời điểm dịch bệnh bùng phát, có đến 15,6% doanh nghiệp phải cắt giảm trên 50% lao động thì giờ con số này chỉ còn 3% doanh nghiệp. Số doanh nghiệp dự định cắt giảm từ 25-50% lao động cũng giảm đi đáng kể, chỉ còn 5,5%. Phần lớn số doanh nghiệp chỉ dự tính cắt giảm dưới 25% lao động, trong đó có 72,7% doanh nghiệp sẽ chỉ cắt giảm dưới 10% lao động. Đây là dấu hiệu tốt cho thấy những tác động mà dịch bệnh gây ra cho doanh nghiệp và người lao động đã giảm bớt.

Xét chi tiết các ngành, chỉ có 3 ngành vẫn còn có doanh nghiệp dự kiến cắt giảm trên 50% tổng số lao động là Hoạt động chuyên môn KHCN (16,7%), Dịch vụ lưu trú và ăn uống (13%) và Công nghiệp chế biến chế tạo (1,6%). Đa số các doanh nghiệp trong ngành chủ yếu dự kiến cắt giảm dưới 10% tổng số lao động. Ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống tiếp tục là ngành có tỷ lệ cắt giảm lao động cao nhất so với các ngành được nghiên cứu.

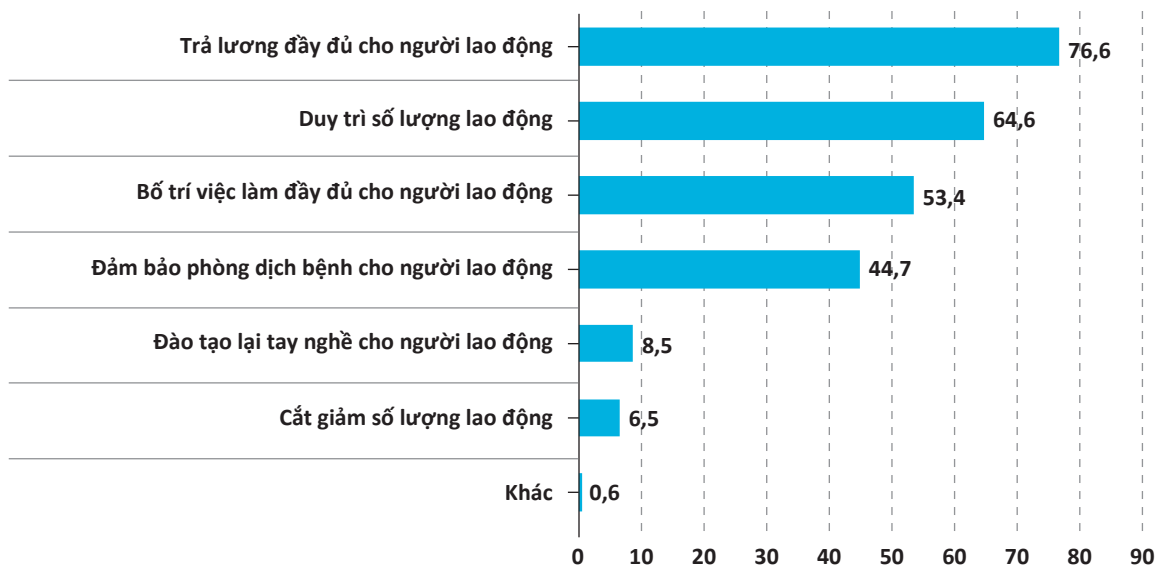


Hình 73: Dự kiến tỷ lệ cắt giảm trên tổng số lao động, nếu doanh nghiệp có kế hoạch cắt giảm trong một số ngành chính (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Theo khảo sát, vấn đề ưu tiên nhất hiện nay của doanh nghiệp là trả lương đầy đủ cho người lao động, chiếm tỷ lệ 76,6%. Dù giai đoạn khủng hoảng nhất đã qua đi, nhưng hậu quả để lại thì vẫn còn nặng nề. Tuy không còn phải cắt giảm lao động xong hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp vẫn chưa thể phục hồi như trước, nhất là khi tình hình dịch bệnh trên thế giới còn diễn biến khó lường, vì thế mà doanh nghiệp vẫn còn phải rất cố gắng mới có thể đủ nguồn tiền vừa để chi trả đầy đủ thu nhập cho người lao động,

vừa tìm cách đứng dậy sau khủng hoảng. Cũng vì thế mà duy trì việc làm cho người lao động và bố trí việc làm đầy đủ cho người lao động là những vấn đề ưu tiên tiếp theo mà các doanh nghiệp đặt ra trong thời điểm này, chiếm tỷ lệ lần lượt là 53,4% và 44,7%. Đào tạo lại tay nghề cho người lao động cũng là vấn đề được một số doanh nghiệp quan tâm, nhưng chỉ chiếm tỷ lệ thấp là 8,5%. Ngoài ra, một số doanh nghiệp vẫn còn phải tính đến việc cắt giảm lao động, nhưng chỉ chiếm khoảng 6,5%.



Hình 74: Các vấn đề ưu tiên liên quan đến lao động của doanh nghiệp hiện nay (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

V. KIẾN NGHỊ CỦA DOANH NGHIỆP VỀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

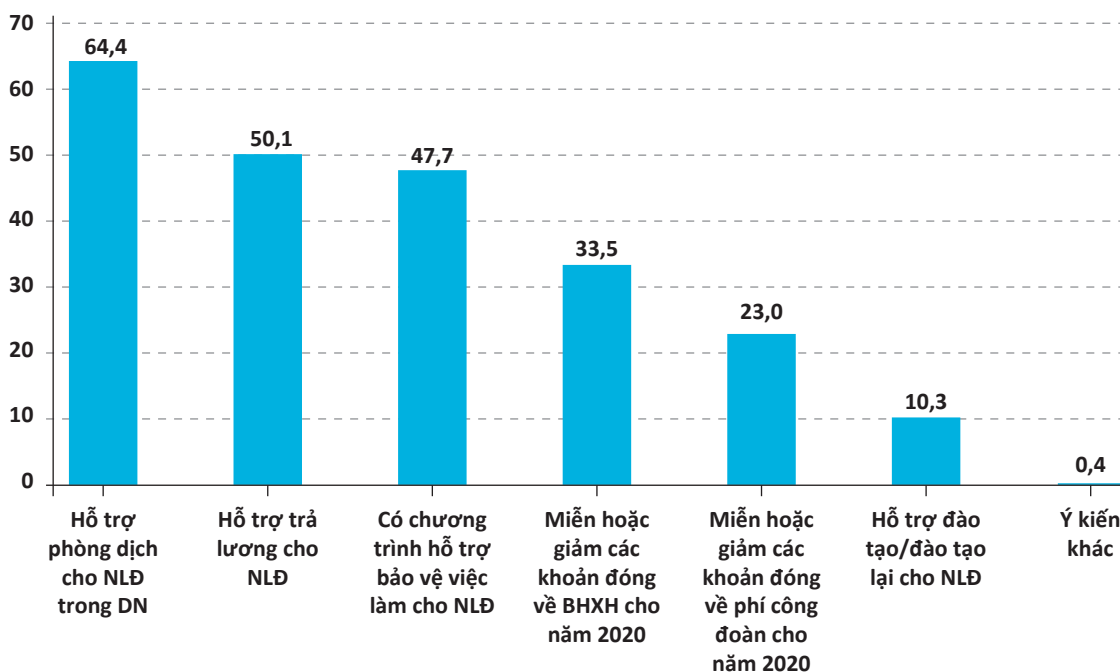
5.1. Kiến nghị của doanh nghiệp đối với Nhà nước về các chính sách hỗ trợ cho người lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19

Xác định tình hình dịch bệnh Covid-19 sẽ còn diễn biến phức tạp và kéo dài, các doanh nghiệp đã xác định quan điểm là sống chung với dịch, sản xuất kinh doanh an toàn. Chính vì thế, trong bối cảnh Việt Nam vừa bùng phát đợt dịch lần 2 ở Đà Nẵng và một số tỉnh khác, dù đã được kiểm soát, nhưng đa số doanh nghiệp vẫn mong chính phủ có chính sách hỗ trợ phòng dịch cho người lao động (64,4% DN). Các doanh nghiệp đều hiểu rằng, chỉ cần một trường hợp người lao động bị nghi nhiễm hoặc bị nhiễm sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của cả doanh nghiệp. Vì vậy, các doanh nghiệp rất mong có những quy định cụ thể, thống nhất về các biện pháp phòng dịch cho người lao động trong doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các biện pháp này. Vì trên thực tế, trong thời gian qua, các doanh nghiệp cũng đã tự triển khai các biện pháp phòng dịch cho người lao động với chi phí tự bỏ ra. Tuy nhiên, vì các doanh nghiệp là

nơi tập trung đông người, nên việc hỗ trợ DN phòng chống tốt dịch bệnh cũng sẽ góp phần quan trọng trong việc phòng dịch nói chung.

Tiếp theo vấn đề về phòng dịch, các doanh nghiệp cũng mong nhận được sự hỗ trợ của nhà nước để giúp doanh nghiệp trả lương (50,1%DN) và đảm bảo việc làm cho người lao động (47,7% DN). Rõ ràng, đây là hai mối bận tâm lớn, không chỉ của doanh nghiệp mà của Chính phủ hiện nay. Trước những tác động của đại dịch Covid-19 đến lao động và việc làm trong 6 tháng đầu năm, thì việc đảm bảo thu nhập và việc làm cho người lao động trong những tháng cuối năm là bài toán không hề đơn giản.

Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng kiến nghị bên cạnh các chính sách tạm hoãn đóng các khoản BHXH, Quỹ công đoàn, thì cần các chính sách miễn hoặc giảm các khoản này để giảm bớt gánh nặng đóng góp của cả doanh nghiệp và người lao động, nhất là trong bối cảnh dòng tiền của doanh nghiệp và thu nhập của người lao động bị sụt giảm.

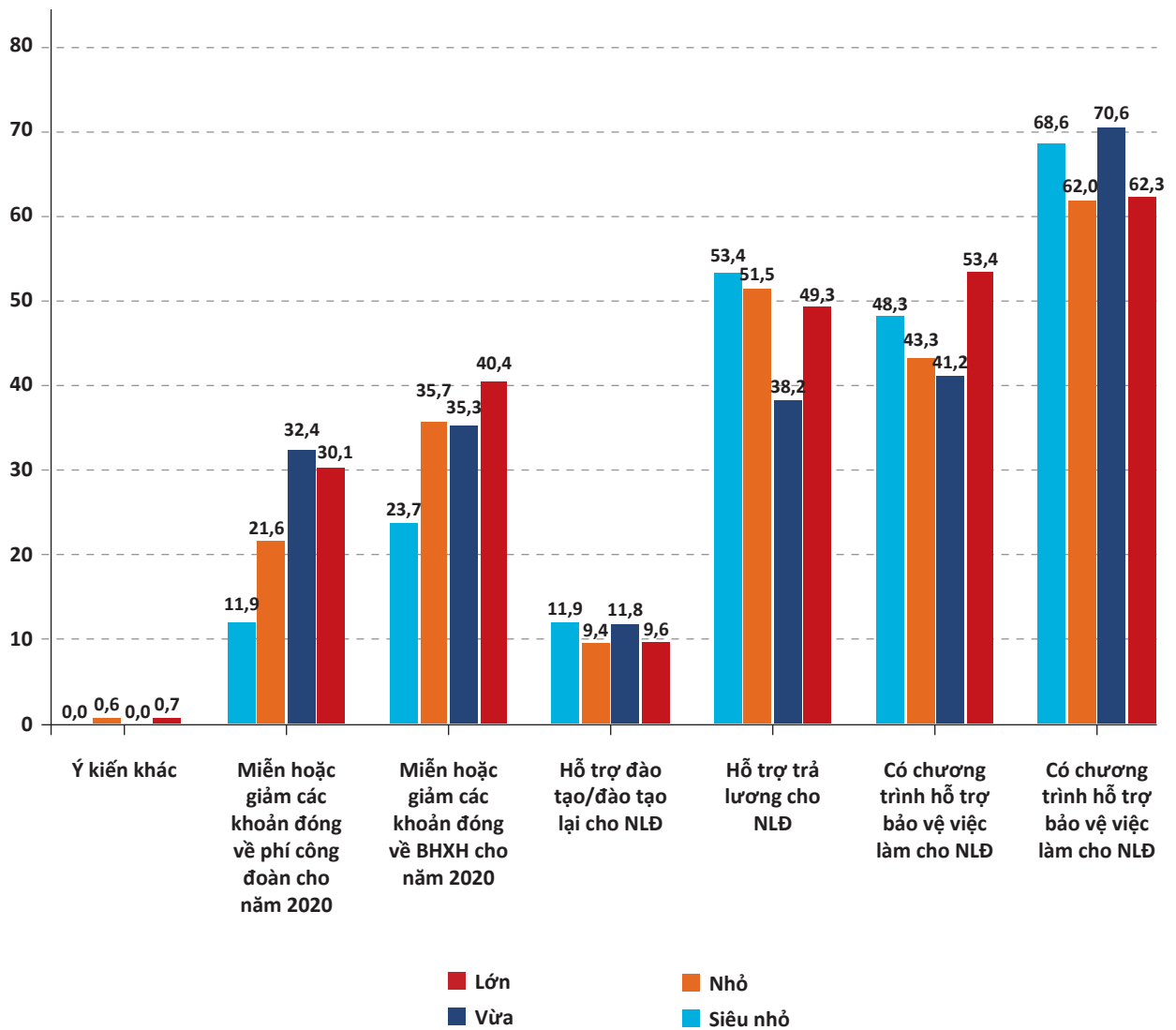


Hình 75: Kiến nghị của doanh nghiệp đối với Nhà nước về các chính sách hỗ trợ cho người lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Những mong muốn, kiến nghị của doanh nghiệp với Nhà nước trong việc hỗ trợ người lao động vượt qua Covid 19 cơ bản giống nhau giữa các quy mô doanh nghiệp, trong đó vấn đề đặt lên hàng đầu vẫn là nhận được sự hỗ trợ trong công tác phòng dịch cho người lao động với đối tượng mong đợi sự hỗ trợ này nhiều nhất là các DN có quy mô vừa. Được kỳ vọng sự hỗ trợ từ Chính phủ nhiều tiếp

theo là vấn đề bảo vệ việc làm và trả lương cho người lao động, trong đó các DN quy mô lớn và DN quy mô siêu nhỏ là hai nhóm DN cần sự hỗ trợ này nhất. Ngoài ra, các hỗ trợ miễn giảm BHXH, phí công đoàn cũng được nhiều doanh nghiệp quan tâm, tuy nhiên tỷ lệ này chỉ chiếm thiểu số ở các DN có quy mô siêu nhỏ.



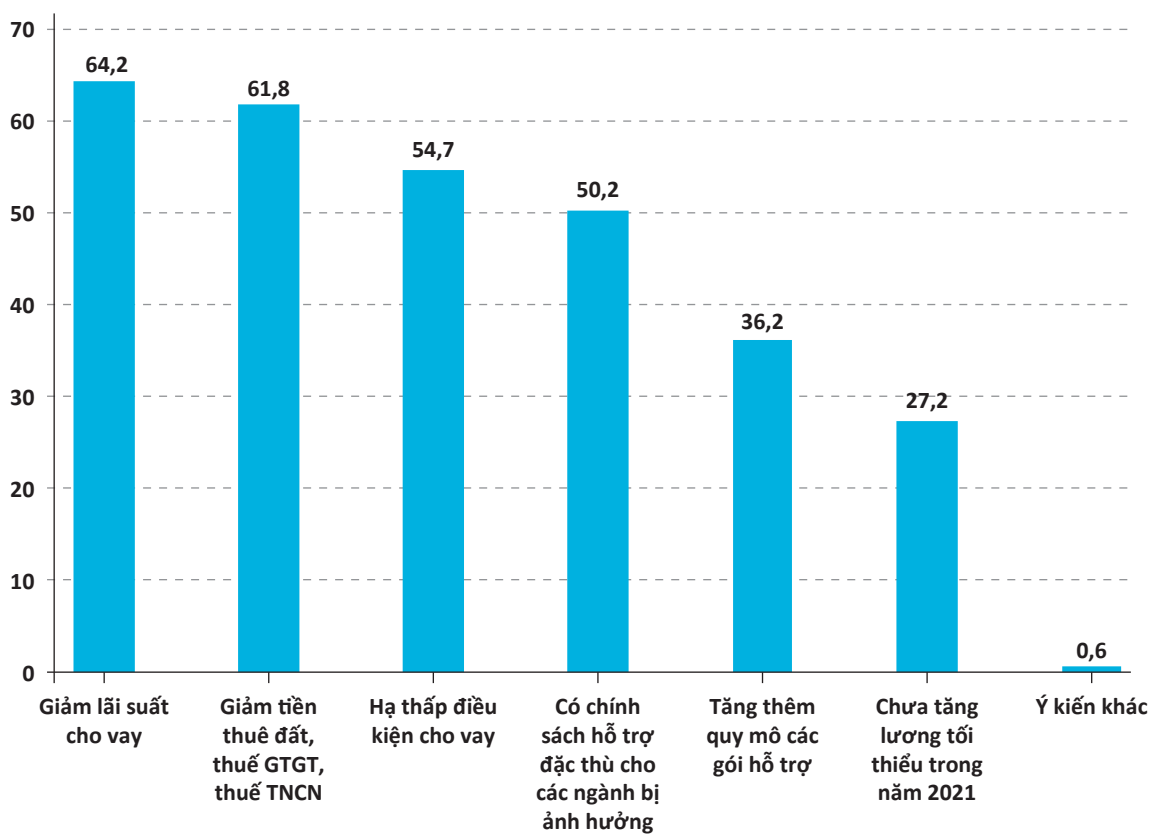
Hình 76: Kiến nghị của doanh nghiệp đối với Nhà nước về các chính sách hỗ trợ cho người lao động chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

5.2. Kiến nghị khác của doanh nghiệp với Nhà nước để hỗ trợ vượt qua dịch Covid-19

Bên cạnh các chính sách về hỗ trợ cho người lao động trong doanh nghiệp, các doanh nghiệp cũng rất cần các chính sách hỗ trợ để duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, bởi vì chính việc duy trì được các hoạt động của doanh nghiệp sẽ góp phần đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Như đã phân tích về việc tiếp cận các gói hỗ trợ ở trên, ngoài việc cần thúc đẩy việc triển khai các gói hỗ trợ vẫn còn hiệu lực, thì các doanh nghiệp vẫn muốn Nhà nước có thêm các chính sách hỗ trợ khác cho doanh nghiệp, trong đó quan trọng nhất vẫn là hỗ trợ tiếp cận tín

dụng để doanh nghiệp đảm bảo dòng tiền trong kinh doanh. Với điều kiện về lãi suất huy động và lạm phát hiện nay, các doanh nghiệp kỳ vọng các ngân hàng tiếp tục giảm lãi suất cho vay (64,2% doanh nghiệp) và đồng thời hạ thấp điều kiện cho vay (54,7%). Rõ ràng, Covid-19 đã khiến nền kinh tế và doanh nghiệp bước sang trạng thái “bình thường mới” hoàn toàn khác lúc trước, vì thế Ngân hàng nhà nước cần có văn bản hướng dẫn để các ngân hàng thương mại có những điều chỉnh hợp lý về điều kiện cho vay, vì theo phản ánh của nhiều doanh nghiệp, hiện các ngân hàng vẫn áp dụng điều kiện cho vay như trong lúc bình thường, khiến rất nhiều doanh nghiệp không tiếp cận được tín dụng, cho dù lãi suất có giảm.



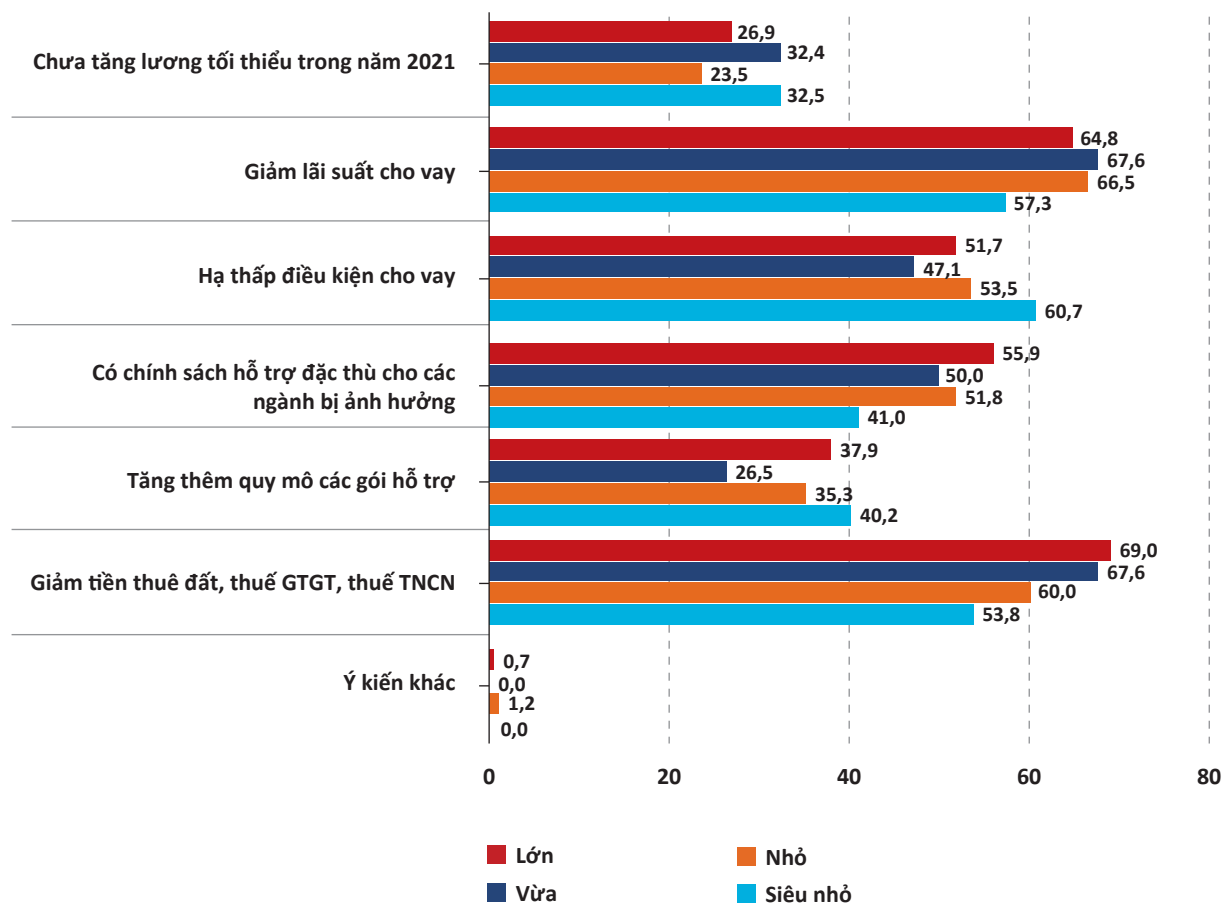
Hình 77: Kiến nghị khác của doanh nghiệp đối với Nhà nước để hỗ trợ vượt qua dịch Covid-19 (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Bên cạnh các chính sách về tín dụng, các doanh nghiệp cũng quan tâm đến các chính sách về tài khóa. Gói chính sách giãn nộp các khoản thuế GTGT, tiền thuê đất trong đợt đầu mới chỉ đạt khoảng ¼ so với kế hoạch đề ra, chính vì vậy các doanh nghiệp mong muốn có chính sách tài khóa mạnh mẽ hơn nữa, không chỉ hoãn đóng các khoản thuế mà cần phải giảm đóng các khoản thuế này. Ngoài việc Quốc hội đã đồng ý giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) cho các doanh nghiệp có doanh thu không quá 200 tỷ đồng năm 2020, gần 62% doanh nghiệp mong muốn Nhà nước tiếp tục giảm các khoản thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và tiền thuê đất phải nộp trong năm 2020 và có thể sang năm 2021. Nếu việc giảm thuế TNDN áp dụng thì chỉ những doanh nghiệp có lãi mới được hưởng lợi (con số này chắc chắn sẽ ít trong năm nay), trong khi việc giảm thuế GTGT, thuế TNCN và tiền thuê đất sẽ hỗ trợ ngay và trực tiếp về dòng tiền cho các doanh nghiệp, đồng thời tăng thêm thu nhập cho người lao động, từ đó tăng khả năng chi tiêu mua sắm hàng hóa của doanh nghiệp.

Ngoài ra, đối với các ngành bị ảnh hưởng nặng nề như hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, nhà hàng, ... các doanh nghiệp cũng mong Nhà nước có những sách hỗ trợ dành riêng cho các doanh nghiệp trong các ngành này. Đơn cử trong ngành du lịch, các doanh nghiệp lữ hành rất mong ứng lại 50% số tiền ký quỹ tại các ngân hàng để làm vốn lưu động với thời hạn trong 2 năm. Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành đối với khách du lịch quốc tế đến Việt Nam phải ký quỹ 250 triệu đồng, kinh doanh dịch vụ lữ hành đối đưa khách du lịch ra nước ngoài (hoặc cả đưa khách quốc tế vào Việt Nam lẫn đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài) phải ký quỹ 500 triệu đồng. Rõ ràng, đây là tiền của doanh nghiệp, nên nếu được tạm ứng lại để sử dụng trong giai đoạn khó khăn này sẽ giúp ích rất nhiều cho các doanh nghiệp lữ hành.

Các DN dù thuộc các quy mô khác nhau, xong đều có chung nhiều kỳ vọng những hỗ trợ thiết thực đến từ Chính phủ. Đối với các DN quy mô lớn, bên cạnh sự mong đợi đối với những hỗ trợ liên quan đến lao động, vấn đề mà họ quan tâm nhiều nhất còn là mong Nhà nước tiếp tục giảm tiền thuê đất, thuế GTGT và thuế TNCN bởi nếu như những khoản chi phí này được giảm bớt sẽ khiến gánh nặng trên vai doanh nghiệp nhẹ hơn rất nhiều.



Hình 78: Kiến nghị khác của doanh nghiệp đối với Nhà nước để hỗ trợ vượt qua dịch Covid-19 phân theo quy mô doanh nghiệp (Đơn vị: %)

Nguồn: Khảo sát tác động của dịch Covid-19 đến doanh nghiệp và người lao động

Ngoài việc giảm các chi phí kể trên, DN quy mô vừa còn kỳ vọng nhiều nhất vào việc chính phủ tiếp tục giảm lãi suất cho vay để doanh nghiệp có thêm nguồn lực phục hồi, đây cũng là kiến nghị được các DN quy mô nhỏ mong đợi nhiều nhất. Điều mà DN quy mô siêu nhỏ cần nhất hiện tại và trong tương lai là các điều kiện cho vay sẽ được giảm xuống để doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn.

KẾT LUẬN

Mặc dù là một trong những quốc gia thành công trong cả việc phòng chống dịch bệnh và duy trì sản xuất kinh doanh, nhưng các doanh nghiệp ở Việt Nam cũng đã chịu nhiều tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19. Dựa trên kết quả khảo sát khoảng 550 doanh nghiệp đại diện cho các vùng kinh tế xã hội, các ngành nghề, khu vực kinh tế và quy mô doanh nghiệp trong cả nước, báo cáo đã đưa ra bức tranh về những tác động của đại dịch Covid-19 đến hoạt động của doanh nghiệp, kéo theo các hệ lụy về việc làm và thu nhập của người lao động.

Báo cáo đã cho thấy những tác động chính của đại dịch Covid đến doanh nghiệp vẫn là làm thu hẹp thị trường, cả trong nước và nhập khẩu, cả thị trường hiện tại và tương lai. Chính vì thị trường thu hẹp, dẫn đến làm doanh nghiệp bị giảm doanh thu, thiếu vốn/dòng tiền trong kinh doanh. Ngoài ra các doanh nghiệp còn gặp khó khăn trong việc tìm kiếm nguyên liệu đầu vào hay lao động có kỹ năng,...

Những khó khăn này của doanh nghiệp sẽ kéo theo việc cắt giảm giờ làm, tiền lương và thậm chí là chấm dứt hợp đồng lao động. Theo kết quả khảo sát, có đến gần một nửa số doanh nghiệp phải giảm lao động so với kế hoạch, trong đó có đến ¼ doanh nghiệp khảo sát phải giảm trên 25% số lao động. Các doanh nghiệp trong ngành Dịch vụ lưu trú và ăn uống là nơi phải cắt giảm lao động với tỷ lệ cao nhất. Đối với ngành Công nghiệp chế biến chế tạo, dù tỷ lệ lao động cắt giảm thấp hơn, nhưng do quy mô các doanh nghiệp này thường lớn, nên số lượng lao động bị cắt giảm cũng sẽ nhiều, tạo thêm sức ép về đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong bối cảnh như khó khăn kể trên, các doanh nghiệp vẫn nỗ lực hoạt động và nhất là bảo đảm việc làm và thu nhập cho người lao động. Tỷ lệ doanh nghiệp cắt giảm lao động thấp hơn tỷ lệ doanh nghiệp bị cắt giảm doanh thu. Trong số các doanh nghiệp phải cắt giảm lao động, phần lớn các doanh nghiệp lựa chọn phương án tạm thời

cho lao động nghỉ việc không lương. Các doanh nghiệp cũng rất hạn chế cắt giảm đối với các lao động thuộc nhóm dễ bị tổn thương. Tuy nhiên, việc một tỷ lệ đáng kể các lao động đến từ tỉnh khác hoặc các lao động nữ bị cắt giảm sẽ tạo thêm các khó khăn trong việc duy trì sinh hoạt và đảm bảo cuộc sống, nhất là các doanh nghiệp đến từ tỉnh khác. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cũng đã áp dụng nhiều giải pháp để hỗ trợ người lao động. Đối với những lao động bị buộc phải nghỉ việc, ngoài việc hỗ trợ người lao động được hưởng các chế độ chính sách của nhà nước, nhiều doanh nghiệp đưa ra cam kết ưu tiên tuyển dụng lại hoặc hỗ trợ người lao động một khoản tiền để tìm việc mới. Đối với các lao động còn đang làm việc, các doanh nghiệp cố gắng ưu tiên trả đầy đủ lương, hạn chế cắt giảm lao động và lên thực hiện các biện pháp phòng dịch cho người lao động để chuẩn bị phương án sống chung với dịch bệnh.

Có thể thấy đại dịch Covid-19 đã có nhiều tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, kéo theo hệ lụy đến giải quyết việc làm và bảo đảm thu nhập cho người lao động ở Việt Nam. Chính phủ cũng đã ban hành nhiều các giải pháp hỗ trợ, tuy nhiên, nhìn chung các gói hỗ trợ này vẫn chưa thực sự hiệu quả. Chính phủ cần đánh giá lại hiệu quả của từng chương trình hỗ trợ vừa qua để rút ra bài học và đưa ra các giải pháp triển khai tốt hơn. Việc đánh giá này nên giao cho các đơn vị độc lập để đánh giá hiệu quả chứ không nên để các bộ, ngành tự đánh giá. Chương trình hỗ trợ mới cần dựa trên hiệu quả của chương trình ban đầu, nhu cầu từ thực tế và khả năng của Chính phủ.

Chính phủ đang dự kiến gói chính sách hỗ trợ lần 2 với khoảng 70.000-90.000 tỷ đồng, trong đó tập trung hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ; hợp tác xã, tổ hợp tác; hộ kinh doanh; người lao động tại khu vực nông thôn sẽ được Ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ lãi vay 3,96% (bằng 50% lãi suất vay đối với hộ nghèo), trong vòng 12 tháng. Các cơ sở sản xuất kinh doanh được vay mức tối đa 2 tỉ đồng và 100 triệu đồng đối với người lao động. Trên cơ sở những phân tích đánh giá từ các gói chính sách hỗ trợ lần 1, hy vọng lần 2 sẽ mở rộng đối tượng, tiêu chí để được hỗ trợ và các giải pháp tổ chức thực hiện nhanh, gọn và hiệu quả hơn.

Ngoài ra, cần kéo dài chính sách hỗ trợ sang năm 2021 bởi vì như đã phân tích, do thị trường hiện tại và tương lai của doanh nghiệp đều bị thi hẹp, nên các doanh nghiệp rất cần hỗ trợ trong một khoảng thời gian đủ dài để khôi phục lại sản xuất kinh doanh. Ngoài các giải pháp mang tính chất gia hạn, hoãn đóng các khoản thuế, phí thì các doanh nghiệp cũng mong có thêm các chính sách miễn giảm về các khoản đóng góp về BHXH và phí công đoàn. Về trung và dài hạn, cần có các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đa dạng các nhà cung ứng và thị trường đầu ra, chú trọng nhiều hơn vào khai thác thị trường trong nước để có thể giảm bớt các rủi ro trong đứt gãy chuỗi cung ứng. Cần hỗ trợ nâng cấp năng lực của doanh nghiệp, nhất là về năng lực quản trị ứng phó với các cuộc khủng hoảng, thúc đẩy chuyển đổi số trong các doanh nghiệp để hướng tới mô hình kinh doanh phát triển bền vững.

Liên quan đến các chính sách hỗ trợ người lao động, ngoài các chính sách hỗ trợ lao động nói chung trong doanh nghiệp, cần có thêm các chính sách dành riêng cho nhóm lao động dễ bị tổn thương như lao động nữ mang thai, lao động có con nhỏ dưới 12 tháng, lao động khuyết tật,... hoặc các lao động ngoại tỉnh. Trong những lúc khó khăn như hiện nay, các nhóm lao động này thường sẽ chịu nhiều khó khăn hơn các lao động bình thường khác.

Về quan điểm hỗ trợ, để hỗ trợ người lao động, nhà nước có thể hỗ trợ trực tiếp cho người lao động hoặc hỗ trợ thông qua các doanh nghiệp. Trên thực tế, với nguồn lực có hạn, biện pháp trước mắt là hỗ trợ trực tiếp một khoản thu nhập cho người lao động như thời gian qua là giải pháp tối ưu nhất có thể của Chính phủ. Các giải pháp tiếp theo cần hỗ trợ theo hình thức gián tiếp qua các doanh nghiệp – các cỗ máy tạo việc làm. Việc hỗ trợ các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp có thể trụ vững để tiếp tục hoạt động kinh doanh, giữ được và tạo thêm việc làm, từ đó bảo đảm thu nhập cho người dân./.

Đơn vị thực hiện khảo sát và xây dựng báo cáo VIỆN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP - PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VCCI)

Địa chỉ Số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại 024.3577.2373 - 024.3577.1076

Website www.vbis.vn

Email vienptdn@vcci.com.vn

Dự án Mục tiêu Xã hội trong tăng trưởng xanh bền vững ở Việt Nam

Tầng 6, Tòa nhà C, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
2 Đinh Lễ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

T + 84 24 39 365 360

www.giz.de/viet-nam